



PETROLIMEX



Tiếp nối **SỨ MỆNH**
VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

| | |
|----------|--------------------------|
| ATVSLD | An toàn vệ sinh lao động |
| Ban CNAT | Ban Công nghệ - An toàn |
| Ban TGD | Ban Tổng Giám đốc |
| BKS | Ban Kiểm soát |
| BVMT | Bảo vệ môi trường |
| CBCNV | Cán bộ công nhân viên |
| CĐS | Chuyển đổi số |
| CHXD | Cửa hàng xăng dầu |
| CLTG | Chênh lệch tỷ giá |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| CP | Cổ phần |
| CT | Công ty |
| CTXD | Công ty xăng dầu |
| DHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| ĐVT | Đơn vị tính |
| HDLĐ | Hợp đồng lao động |
| HĐQT | Hội đồng Quản trị |

| | |
|------------|-----------------------------|
| KSV | Kiểm soát viên |
| KV | Khu vực |
| LHQ | Liên Hợp Quốc |
| MTV | Một thành viên |
| NDT | Nhà đầu tư |
| NLD | Người lao động |
| PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| PCTT | Phòng chống thiên tai |
| PTGD | Phó Tổng Giám đốc |
| QCVN | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia |
| QLRR | Quản lý rủi ro |
| QTRR | Quản trị rủi ro |
| SXKD | Sản xuất kinh doanh |
| Tập đoàn | Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam |
| Petrolimex | |
| TCT | Tổng Công ty |
| TDH | Tự động hóa |

| | |
|---------|---------------------------|
| TKCN | Tim kiếm cứu nạn |
| TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| TP. HCM | Thành phố Hồ Chí Minh |
| UVHĐQT | Ủy viên Hội đồng Quản trị |
| VDV | Vận động viên |

CHÚ THÍCH

| | |
|---------------------|------------------------------------------|
| E5 RON 92-II | Xăng sinh học E5 RON 92-II |
| RON 95-IV | Xăng RON 95 tiêu chuẩn khí thải Euro IV |
| RON 95-V | Xăng RON 95 tiêu chuẩn Euro V |
| DO 0,0015-V | Đầu DO 0,0015 tiêu chuẩn khí thải Euro V |
| FO 0,55 | Nhiên liệu hàng hải |

MỤC LỤC

| | |
|----|-------------------------------------------|
| 2 | Các thuật ngữ viết tắt |
| 4 | Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi |
| 8 | Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 10 | Thông điệp của Tổng Giám đốc |

01 GIỚI THIỆU VỀ PETROLIMEX

| | |
|----|--------------------------------------------------------|
| 14 | Thông tin khái quát |
| 16 | Quá trình hình thành và phát triển |
| 18 | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh |
| 20 | Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý |
| 22 | Danh sách các Công ty con, công ty liên kết |
| 28 | Giới thiệu Hội đồng Quản trị |
| 34 | Giới thiệu Ban Điều hành |
| 38 | Giới thiệu Ban Kiểm soát |
| 40 | Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu |

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

| | |
|----|-------------------------------------|
| 44 | Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng |
| 46 | Phân tích SWOT |
| 48 | Định hướng phát triển |

03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

| | |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|
| 54 | Tổ chức và nhân sự |
| 64 | Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tập đoàn |
| 70 | Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc |
| 106 | Báo cáo của Ban Kiểm soát |
| 112 | Tình hình tài chính hợp nhất |
| 114 | Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án |
| 118 | Báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các đơn vị thành viên |

04 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

| | |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 134 | Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị |
| 164 | Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát |
| 166 | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu |
| 168 | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS |
| 170 | Tình hình thực hiện bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng và thể điểm ASEAN |
| 182 | Hệ thống kiểm soát nội bộ |
| 188 | Quản trị rủi ro |

05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

| | |
|-----|-------------------------------------------------------------|
| 200 | Chiến lược phát triển bền vững |
| 204 | Các chỉ số phát triển bền vững nổi bật năm 2022 |
| 208 | Tình hình thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của LHQ |

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| | |
|-----|-----------------------------------------------|
| 221 | Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc |
| 222 | Báo cáo kiểm toán độc lập |
| 224 | Bảng cân đối kế toán hợp nhất |
| 228 | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất |
| 230 | Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất |
| 232 | Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất |



TẦM NHÌN

Giữ vững vị thế là một trong những Tập đoàn lớn nhất Việt Nam, đứng đầu về kinh doanh xăng dầu hạ nguồn; tiếp tục lấy xăng dầu làm trục chính trong hoạt động kinh doanh, mở rộng đầu tư phát triển sang các lĩnh vực khí hóa lỏng, lọc - hóa dầu, vận tải xăng dầu, xuất nhập khẩu,... trở thành 1 trong 10 doanh nghiệp hàng đầu cả nước về quy mô thị trường, hiệu quả kinh tế và là một Tập đoàn Năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường.



SỨ MỆNH

Nâng cao giá trị cho cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động, cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU



DI SẢN

Tự hào là Việt Nam



ĐA DẠNG

Chúng tôi đánh giá cao sự khác biệt và tính phong phú



PHÁT TRIỂN

Chúng tôi không ngừng vươn lên và đổi mới để hoàn thiện



NHÂN BẢN

Chúng tôi đặt con người làm trọng tâm trong mọi hành động



TÍNH CÁCH THƯƠNG HIỆU

LẠC QUAN

Chúng tôi luôn tin vào tương lai xán lạn



TRÁCH NHIỆM

Chúng tôi quan tâm đến nhân viên, khách hàng, môi trường và cộng đồng xung quanh



NHIỆT HUYẾT

Chúng tôi yêu thích những gì chúng ta đang làm



TIN CẬY

Chúng tôi luôn "giữ lời"



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị,

Năm 2022 vừa đi qua với bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đối mặt với những thách thức lớn, do xung đột chính trị giữa Nga-Ukraine, lạm phát kéo dài và tăng cao nhất trong nhiều thập kỷ khiến các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Khủng hoảng năng lượng nói chung và khủng hoảng về xăng dầu nói riêng trở nên căng thẳng và rất khác biệt so với những đợt khủng hoảng trước đây do bị tác động bởi nhiều yếu tố, nhất là yếu tố chính trị, Covid-19, cộng hưởng với nền kinh tế thế giới suy giảm.

Việt Nam cũng chịu tác động mạnh từ cuộc khủng hoảng này. Năm 2022 là năm nhiều biến động của thị trường xăng dầu trong nước với diễn biến rất phức tạp, bất thường với biên độ lớn và kéo dài chưa từng có tiền lệ. Nhiều quyết định chính sách của Nhà nước không theo kịp diễn biến "dị biệt" của thị trường xăng dầu dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp xăng dầu càng kinh doanh càng lỗ và hệ quả là việc thiếu hụt xăng dầu cục bộ diễn ra rất nhiều nơi trên cả nước.

Là thương nhân đầu mỗi xăng dầu chiếm thị phần lớn nhất, Petrolimex luôn đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời xăng dầu cho nhu cầu tiêu dùng trong nước, ngay cả trong điều kiện khó khăn về nguồn cung ứng trong và ngoài nước. Tại các thời điểm nhà máy lọc dầu Nghi Sơn gặp sự cố và không đảm bảo nguồn cung trong nước, Petrolimex phải tìm kiếm nguồn nhập khẩu để bù đắp; hoặc trong điều kiện các thương nhân đầu mỗi gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn cung, doanh thu không đủ bù đắp chi phí và phải thu hẹp, thậm chí ngừng kinh doanh, Petrolimex vẫn cố gắng đảm bảo

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

12,8

TỶ USD

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT GẦN 96 TRIỆU USD



Với chủ trương, chính sách quyết liệt từ HĐQT, các giải pháp điều hành linh hoạt của Ban Điều hành, trong năm 2022, Tập đoàn không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đối với quốc gia, mà còn nỗ lực tối đa để đạt được kết quả kinh doanh tốt ưu trong điều kiện hạn chế và mang lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, đối tác và khách hàng.



nguồn cung xăng dầu ở mức cao nhất, duy trì bán xăng dầu 24/7 để đáp ứng kịp thời nhu cầu thiết yếu của người dân và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong 67 năm qua, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam luôn đồng hành trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Petrolimex luôn hướng tới thực hiện nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao phó, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và là công cụ ổn định kinh tế vĩ mô của Nhà nước, đặc biệt trong những giai đoạn thị trường xăng dầu biến động khó lường. Bên cạnh đó, là một doanh nghiệp cổ phần đại chúng quy mô lớn đã niêm yết, thuộc nhóm VN30 trên sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Petrolimex cũng luôn tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, các quy định pháp luật có liên quan và nỗ lực phấn đấu để hoạt động kinh doanh có hiệu quả nhất, đảm bảo quyền lợi tối đa cho các cổ đông.

Với chủ trương, chính sách quyết liệt từ HĐQT, các giải pháp điều hành linh hoạt của Ban Điều hành, trong năm 2022, Tập đoàn không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đối với quốc gia, mà còn nỗ lực tối đa để đạt được kết quả kinh doanh tốt ưu trong điều kiện hạn chế và mang lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, đối tác và khách hàng, với tổng doanh thu hợp nhất đạt 12,8 tỷ USD và lợi nhuận trước thuế đạt gần 96 triệu USD. Ngoài ra, năm 2022, Petrolimex được vinh danh Top 10 doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa lớn có báo cáo thường niên tốt nhất. Bên cạnh Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững của Petrolimex tiếp tục được ghi nhận trong top 10 báo cáo tốt nhất của thị trường và được đánh giá là báo cáo "truyền tải nhiều thông điệp, giải pháp và cam kết hướng tới năng lượng xanh, giảm phát thải ròng phù hợp với cam kết của Việt Nam tại COP26".

Trong định hướng chiến lược phát triển của Tập đoàn đến năm 2030, tầm nhìn 2045, Petrolimex mục tiêu sẽ tiếp tục là doanh nghiệp tiên phong và chủ đạo trong thị trường kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam; đi đầu trong việc cung cấp các sản phẩm xăng dầu chất lượng cao, sản phẩm năng lượng sạch, thân thiện với môi trường; đồng thời sẽ giữ vững vai trò chủ đạo trong việc luôn đảm bảo đủ nguồn cung ứng trong nước; đáp ứng đầy đủ nhu cầu năng lượng cho tiêu dùng của nhân dân và phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Bên cạnh đó, Petrolimex sẽ tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế, ứng dụng công nghệ trong quản trị vận hành, lấy nền tảng con người và công nghệ để tập trung đầu tư nhằm kiến tạo một doanh nghiệp phát triển bền vững, đáp ứng được kỳ vọng đặt ra của các cổ đông, nhà đầu tư.

Ban lãnh đạo Petrolimex tin rằng với nội lực mạnh mẽ, sự quyết liệt và kiên định thực hiện mục tiêu đề ra, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ đón chào một năm 2023 thành công với nhiều kết quả lạc quan, tích cực. Thay mặt Hội đồng Quản trị Tập đoàn, tôi xin gửi lời tri ân đến toàn thể người lao động Petrolimex vì sự cống hiến hết mình trong năm 2022 đầy khó khăn, thách thức và lời cảm ơn chân thành đến Quý vị cổ đông, khách hàng, đối tác đã luôn ủng hộ và tin tưởng Petrolimex thời gian qua.

Xin chúc mọi người một năm bình an, hạnh phúc và thành công.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phạm Văn Thanh



Kính thưa Quý vị,

Năm 2022, thị trường xăng dầu thế giới biến động hết sức bất thường, dị biệt và chưa từng có tiền lệ, tuy nhiên với sự nỗ lực, chủ động, tích cực từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên, qua việc triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt, thích ứng nhanh để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra xuyên suốt, liên tục và đạt được những kết quả tương đối khả quan:

- 1 Bám sát các mục tiêu, giải pháp đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HDQT) thông qua, hoàn thành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Hoạt động sản xuất kinh doanh của khối các đơn vị thành viên chuyên doanh ngoài xăng dầu đạt kết quả khả quan, tiếp tục được khẳng định là một trong hai trụ cột vững chắc của Tập đoàn với lợi nhuận vượt 45% kế hoạch năm 2022.
- 2 Petrolimex tiếp tục khẳng định thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu hạ nguồn thông qua việc bảo đảm nguồn, thực hiện bình ổn thị trường xăng dầu, phục vụ nhu cầu nhân dân và nền kinh tế, đặc biệt là những thời điểm thiếu hụt về nguồn cung xăng dầu, các đầu mối kinh doanh xăng dầu ngừng bán hàng.
- 3 Công tác quản lý, quản trị trên toàn hệ thống Petrolimex được thực hiện tốt và không ngừng được nâng cao, cải tiến, cải thiện. Trong bối cảnh hết sức khó khăn chung của nền kinh tế, Tập đoàn vẫn duy trì ổn định công ăn việc làm và nâng cao đời sống, thu nhập cho gần 26.153 CBCNV và người lao động trên toàn hệ thống.



Đối với Tập đoàn, năm 2023 được xác định là năm bản lề trong việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025, mở đầu cho một chu kỳ phát triển mới của Tập đoàn trong việc ứng dụng công nghệ tự động hoá, chuyển đổi số tập trung, sâu rộng vào hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời thực hiện mục tiêu chiến lược trở thành Tập đoàn kinh doanh các sản phẩm năng lượng xanh, sạch, chất lượng cao, thân thiện với môi trường.



Kính thưa Quý vị,

Năm 2023 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức khi thế giới phải đối mặt với nguy cơ một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu. Thị trường xăng dầu vẫn được dự báo còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Đối với Tập đoàn, năm 2023 được xác định là năm bản lề trong việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025, mở đầu cho một chu kỳ phát triển mới của Tập đoàn trong việc ứng dụng công nghệ tự động hóa, chuyển đổi số tập trung, sâu rộng vào hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời thực hiện mục tiêu chiến lược trở thành Tập đoàn kinh doanh các sản phẩm năng lượng xanh, sạch, chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

Để đạt mục tiêu trên và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Petrolimex sẽ chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- 1 Tổ chức tốt công tác tạo nguồn, làm tốt vai trò chủ đạo trong việc bình ổn thị trường xăng dầu, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
- 2 Tăng cường công tác an ninh, an toàn về PCCC, bảo vệ môi trường, an toàn tài chính, an toàn về pháp lý,... trong quá trình tổ chức SXKD, bảo đảm sự phát triển bền vững của Tập đoàn.
- 3 Đầu tư phát triển mạnh mẽ lưới CHXD, trong đó chú trọng phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên các tuyến cao tốc, trục lộ, tỉnh lộ, khu đô thị... để tiếp tục củng cố vững chắc kênh bán lẻ trực tiếp.
- 4 Triển khai quyết liệt các nội dung trong Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 06/12/2022.

- 5 Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, tự động hóa toàn diện mọi mặt hoạt động, trước mắt tập trung chuyển đổi số, tự động hóa tại hệ thống CHXD, hệ thống kho bãi để tăng cường năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh và gia tăng năng suất lao động.
- 6 Quyết liệt triển khai các đề án, định hướng mới của Tập đoàn về đầu tư xây dựng, cải tạo cửa hàng xăng dầu, tối ưu đường vận động hàng hóa (DOC), phát triển trạm dịch vụ xe tải.
- 7 Tích cực nghiên cứu, xây dựng lộ trình từng bước chuyển đổi hoạt động của Tập đoàn theo hướng Tập đoàn Năng lượng xanh, năng lượng sạch, thân thiện với môi trường.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, Ban Điều hành cùng toàn thể CBCNV Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

Thay mặt Ban Điều hành, Tôi xin trân trọng cảm ơn Quý khách hàng, các cơ quan quản lý Nhà nước, Quý cổ đông, các nhà đầu tư đã luôn vững tin và hỗ trợ, đồng hành cùng Petrolimex. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng và ủng hộ nhiều hơn nữa của quý vị trong năm 2023 và thời gian tiếp theo.

Tổng Giám đốc

Đào Nam Hải



1 GIỚI THIỆU VỀ PETROLIMEX

- 14 Thông tin khái quát
- 16 Quá trình hình thành và phát triển
- 18 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 20 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 22 Danh sách các Công ty con, công ty liên kết
- 28 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 34 Giới thiệu Ban Điều hành
- 38 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 40 Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Trong lĩnh vực xăng dầu, Petrolimex giữ vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Cùng với 38 doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu khác và gần 400 thương nhân phân phối xăng dầu, Petrolimex bảo đảm đầy đủ và kịp thời các chủng loại xăng dầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an ninh quốc phòng và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.



Petrolimex có 43 đơn vị thành viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu trên cả nước. Ở nước ngoài, Petrolimex có Công ty TNHH một thành viên Petrolimex tại Singapore, Công ty TNHH một thành viên Petrolimex tại Lào.

Cả nước có mạng lưới bán lẻ với hơn 17.000 cửa hàng xăng dầu thuộc tất cả các thành phần kinh tế, trong đó Petrolimex có hệ thống mạng lưới gồm khoảng 5.500 cửa hàng (trong đó có trên 2.760 CHXD thuộc Petrolimex và còn lại là các CHXD thuộc thương nhân phân phối) hiện diện trên khắp cả nước tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng sử dụng hàng hóa, dịch vụ do Petrolimex trực tiếp cung cấp.



43

đơn vị thành viên

TRỰC TIẾP KINH DOANH XĂNG DẦU

Tính chung trên phạm vi cả nước và căn cứ sản lượng xăng dầu thực xuất bán tại thị trường nội địa, thị phần thực tế của Petrolimex khoảng 45%. Bên cạnh mặt hàng xăng dầu, tại cửa hàng xăng dầu Petrolimex còn có các hàng hóa, dịch vụ khác như dầu mỡ nhờn, gas, bảo hiểm, ngân hàng... do các đơn vị thành viên Petrolimex sản xuất, cung cấp. Petrolimex luôn tiên phong trong việc áp dụng công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn đồng thời đảm bảo công tác an toàn, an ninh năng lượng, quản lý và kinh doanh có hiệu quả.

PETROLIMEX
CÓ HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI GỒM
khoảng 5.500
CỬA HÀNG
(trong đó có trên **2.760** CHXD thuộc Petrolimex và còn lại là các CHXD thuộc thương nhân phân phối)

| | |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên giao dịch | TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM |
| Tên viết tắt | PETROLIMEX |
| Mã cổ phiếu | PLX |
| Giấy CNĐKDN số | 0100107370 |
| Vốn điều lệ | 12.938.780.810.000 đồng |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 12.938.780.810.000 đồng |
| Địa chỉ | Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam. |
| Văn phòng giao dịch | Tầng 23, 24 và 25 Tòa tháp VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| Điện thoại | +84 24 3851 2603 |
| Fax | +84 24 3851 9203 |
| Website | http://www.petrolimex.com.vn |

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1956

- Tổng Công ty Xăng dầu mở sau đổi tên thành Tổng Công ty Xăng dầu được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp.

1995

- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được thành lập lại theo Quyết định số 224/TTg ngày 17/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

2011

- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- Tập đoàn tổ chức thành công phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO) ngày 28/7/2011 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/12/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370.

2012

- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/8/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2016

- Tập đoàn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 35/2017/GCNCP-VSD ngày 25/4/2016 và cấp mã chứng khoán là "PLX".
- Ngày 26/5/2016 Tập đoàn phát hành thành công cổ phần riêng lẻ cho Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam (nay là ENEOS), nâng vốn điều lệ từ 10.700 tỷ đồng lên 11.388 tỷ đồng (làm tròn số).
- Ngày 28/7/2016 Tập đoàn phát hành cổ phần ưu đãi hoàn lại cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15% để nâng vốn điều lệ từ 11.388 tỷ đồng lên 12.938 tỷ đồng (làm tròn số).

2017

- Ngày 21/4/2017, cổ phiếu Tập đoàn chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu PLX.

2018

- Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) về việc hợp tác đầu tư phát triển trong lĩnh vực năng lượng sạch.

2019

- Ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) cùng Tập đoàn Năng lượng số 1 Nhật Bản - JXTG Holdings (nay là ENEOS) về nghiên cứu trong lĩnh vực LNG và gas tại Việt Nam.
- Bán thành công 32 triệu cổ phiếu quỹ PLX trên thị trường chứng khoán và thu về gần 2.000 tỷ đồng cho Tập đoàn.



2020

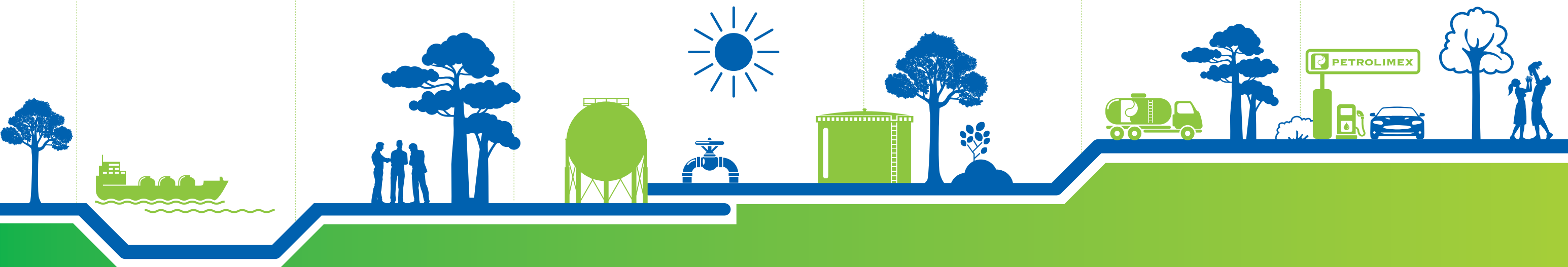
- Chào bán thành công 28 triệu cổ phiếu quỹ trong 02 đợt thu về khoảng 1.340 tỷ đồng cho Tập đoàn.

2021

- Hợp tác với Ngân hàng HDBank triển khai hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại hệ thống tất cả các cửa hàng xăng dầu của Petrolimex trên toàn quốc.

2022

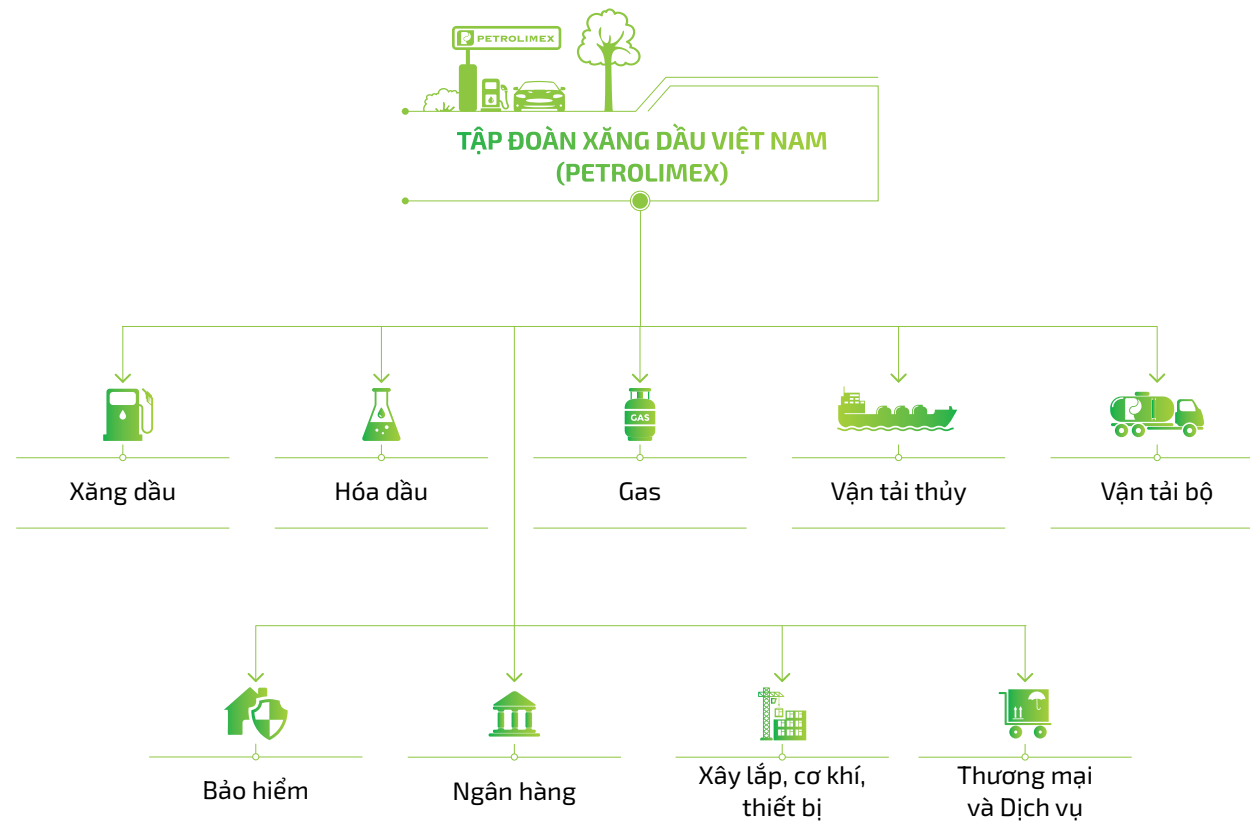
- Ngày 03/06/2022: Ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH Dịch vụ và Kinh doanh VinFast về việc kinh doanh hệ thống trạm sạc xe điện tại hệ thống Cửa hàng xăng dầu của Petrolimex.
- Ngày 18/10/2022: Petrolimex và Tập đoàn FPT chính thức khởi động Dự án Tư vấn xây dựng Chiến lược Chuyển đổi số toàn diện cho Petrolimex đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Ngày 12/12/2022: Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Vietcombank.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

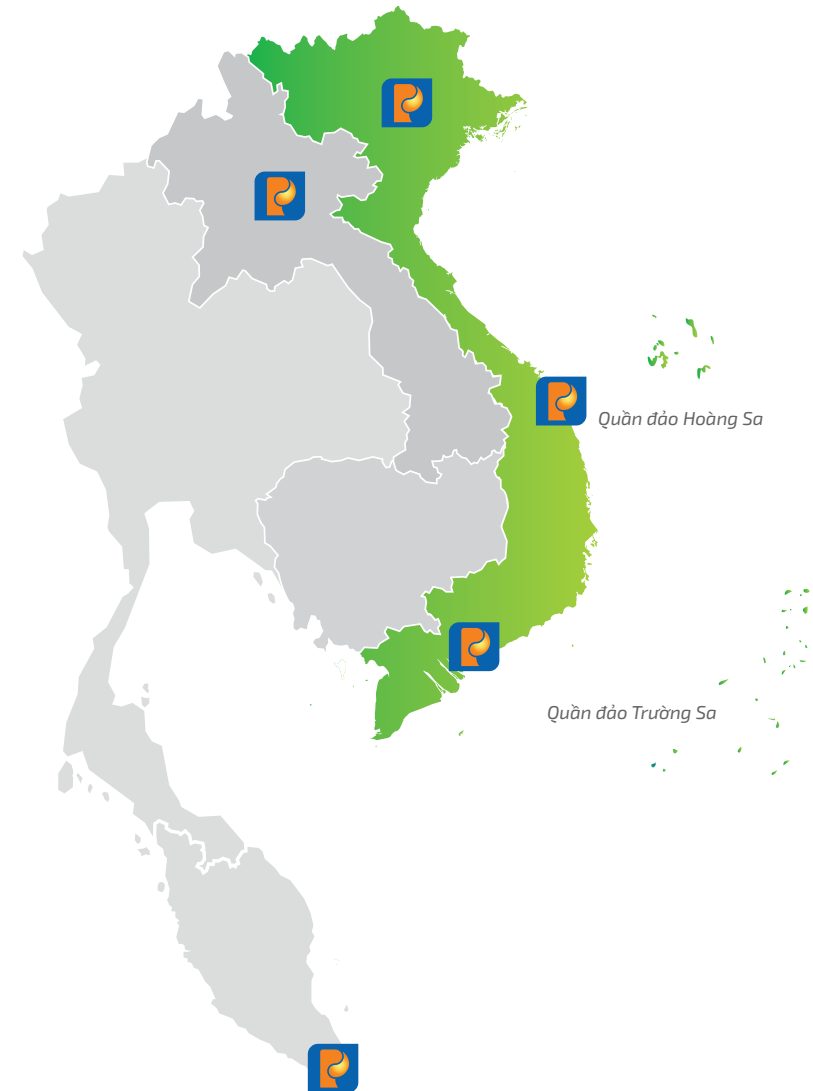


NGÀNH HÀNG KINH DOANH CHÍNH



Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là doanh nghiệp kinh doanh thương mại xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu tại khâu hạ nguồn lớn nhất ở Việt Nam.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Trong nước

Tập đoàn hiện có Công ty, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc đóng trên 63/63 địa bàn tỉnh/thành phố;

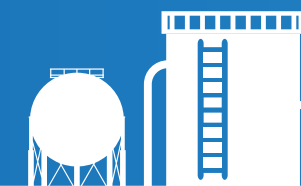
Ngoài nước

Tập đoàn hiện có Công ty tại 2 quốc gia Đông Nam Á gồm:
- Petrolimex Singapore,
- Petrolimex Lào.

NGÀNH HÀNG KINH DOANH

- » Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm liên quan;
- » Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng kinh doanh. Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu, kinh doanh phân phối xăng dầu;
- » Xuất nhập khẩu các mặt hàng Petrolimex kinh doanh; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu;
- » Thuê và cho thuê tàu vận tải xăng dầu; kinh doanh khai thác cảng dầu để nhập và xuất xăng dầu;

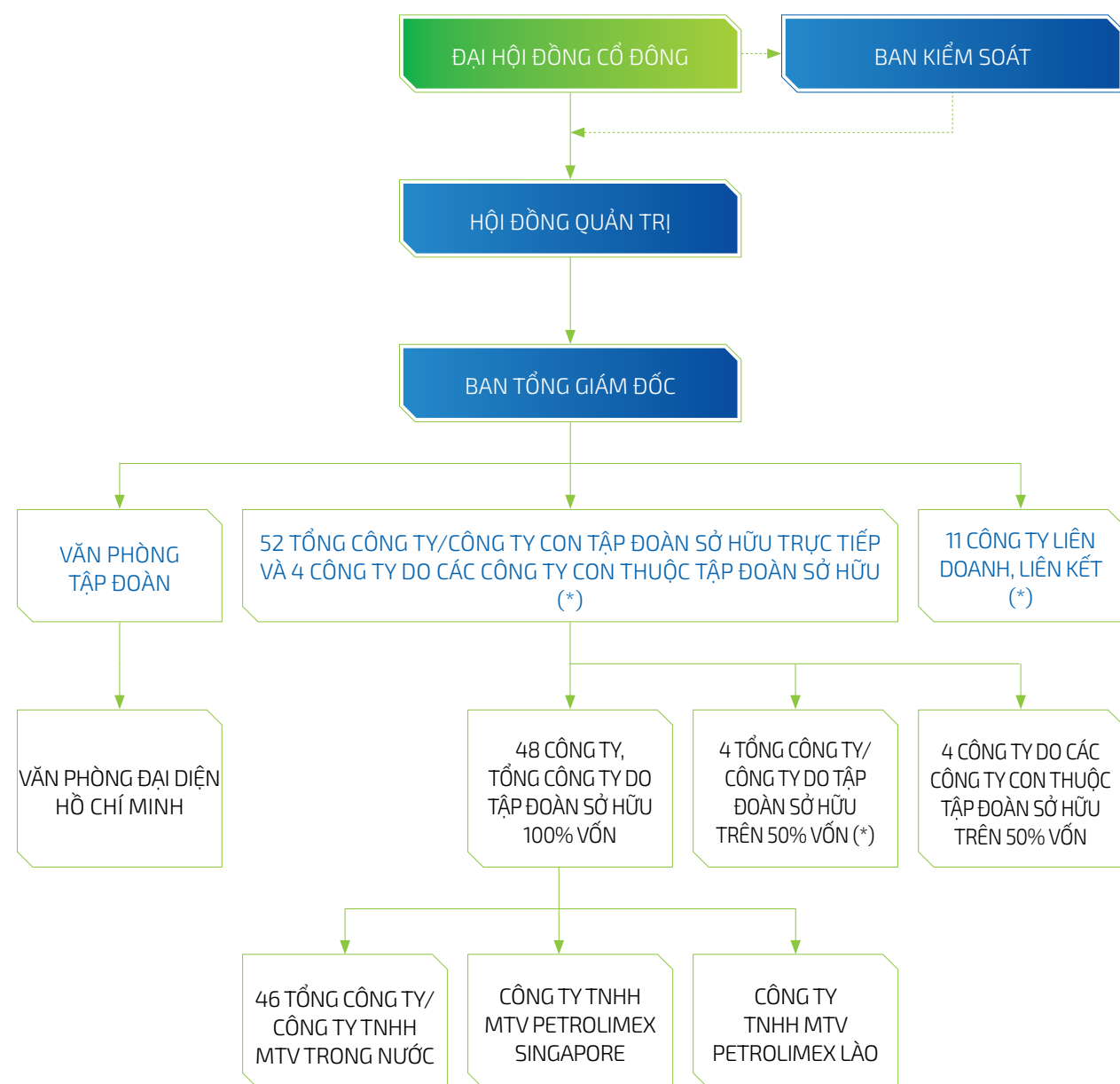
- » Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu bằng đường bộ;
- » Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu;
- » Máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác;
- » Dịch vụ xây lắp, tu sửa, bảo quản các công trình xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và công trình dân dụng;
- » Xây dựng công trình thủy; công trình khai khoáng; công trình chế biến, chế tạo;
- » Sản xuất xăng dầu;
- » Hoạt động cho doanh nghiệp thành viên thuê văn phòng.





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ



Ghi chú:

Số lượng các công ty con, công ty liên doanh, liên kết lấy theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Tập đoàn.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

45 Công ty con kinh doanh xăng dầu Tập đoàn nắm giữ 100% vốn và 22 chi nhánh trực thuộc các công ty

Trong đó

- 43 Công ty TNHH MTV Xăng dầu trong nước
- 01 Công ty TNHH MTV tại Singapore
- 01 Công ty TNHH MTV tại Lào

03 Công ty con Tập đoàn nắm giữ 100% vốn

bao gồm

- Tổng Công ty Vận tải Thủy (PGT) kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu bằng đường biển
- Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu (PTC) kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu bằng đường bộ và mua bán xăng dầu
- Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex (PGCC) kinh doanh xây lắp, vận tải, bất động sản, công nghệ thông tin, thương mại và dịch vụ xăng dầu

04 Tổng Công ty/Công ty con do Tập đoàn sở hữu trực tiếp trên 50% vốn

11 Công ty liên doanh, liên kết do Tập đoàn/Công ty con thuộc Tập đoàn sở hữu trên 20% vốn điều lệ

04 Công ty do các Công ty con thuộc Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn



DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



| STT | Tên công ty | Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Ngành nghề kinh doanh chính | Địa chỉ |
|----------|-------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| I | Công ty con 100% vốn | | | | |
| 1 | Công ty Xăng dầu Hà Giang | 100% | 20.500 | Kinh doanh xăng dầu | Tổ 18, phường Nguyễn Trãi, TX. Hà Giang, tỉnh Hà Giang |
| 2 | Công ty Xăng dầu Cao Bằng | 100% | 33.500 | Kinh doanh xăng dầu | Đường Lê Lợi, phường Sông Bằng, TX. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng |
| 3 | Công ty Xăng dầu Lai Châu | 100% | 22.000 | Kinh doanh xăng dầu | Tổ 09, phường Tân Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu |
| 4 | Công ty Xăng dầu Lào Cai | 100% | 44.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 495 Hoàng Liên, phường Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai |
| 5 | Công ty Xăng dầu Điện Biên | 100% | 38.600 | Kinh doanh xăng dầu | Số 487 Mùng 7 Tháng 5, phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên |
| 6 | Công ty Xăng dầu Tuyên Quang | 100% | 48.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 14 Phan Đình Phùng, phường Minh Xuân, TX. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| 7 | Công ty Xăng dầu Yên Bái | 100% | 24.900 | Kinh doanh xăng dầu | Đường Hoàng Hoa Thám, phường Yên Ninh, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái |
| 8 | Công ty Xăng dầu Bắc Thái | 100% | 69.300 | Kinh doanh xăng dầu | Số 16 Bắc Nam, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên |
| 9 | Công ty Xăng dầu Hà Bắc | 100% | 42.300 | Kinh doanh xăng dầu | Số 38 Châu Xuyên, phường Lê Lợi, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang |
| 10 | Công ty Xăng dầu Phú Thọ | 100% | 71.100 | Kinh doanh xăng dầu | Số 2470 đại lộ Hùng Vương, phường Vân Cơ, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ |
| 11 | Công ty Xăng dầu KV1 - TNHH MTV | 100% | 272.600 | Kinh doanh xăng dầu | Số 26 Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội |
| 12 | Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình | 100% | 108.500 | Kinh doanh xăng dầu | Số 151 Trần Phú, quận Hà Đông, TP. Hà Nội |
| 13 | Công ty xăng dầu Khu vực III - TNHH | 100% | 111.300 | Kinh doanh xăng dầu | Số 1 Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng |
| 14 | Công ty Xăng dầu Thái Bình | 100% | 21.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 52 Hai Bà Trưng, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình |
| 15 | Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh | 100% | 105.600 | Kinh doanh xăng dầu | Số 143 Trần Nhân Tông, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định |
| 16 | Công ty Xăng dầu B12 | 100% | 865.700 | Kinh doanh xăng dầu | Khu 1, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh |
| 17 | Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH | 100% | 125.300 | Kinh doanh xăng dầu | Số 305 Bà Triệu, phường Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa |
| 18 | Công ty Xăng dầu Nghệ An | 100% | 131.100 | Kinh doanh xăng dầu | Số 4 Nguyễn Sỹ Sách, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 19 | Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh | 100% | 79.900 | Kinh doanh xăng dầu | Số 29 Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh |
| 20 | Công ty Xăng dầu Quảng Bình | 100% | 57.000 | Kinh doanh xăng dầu | 118 Hữu Nghị, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình |
| 21 | Công ty Xăng dầu Quảng Trị | 100% | 57.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 02 Lê Lợi, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị |
| 22 | Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế | 100% | 66.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 02 Trần Cao Vân, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế |
| 23 | Công ty Xăng dầu KV5 - TNHH MTV | 100% | 298.400 | Kinh doanh xăng dầu | Số 122, đường 2/9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng |
| 24 | Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên | 100% | 113.800 | Kinh doanh xăng dầu | Số 01 Nguyễn Du, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai |
| 25 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi | 100% | 32.100 | Kinh doanh xăng dầu | Đường Đinh Tiên Hoàng, quốc lộ 1A, phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi |
| 26 | Công ty Xăng dầu Bình Định | 100% | 87.600 | Kinh doanh xăng dầu | Số 85 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 27 | Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên | 100% | 74.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 06 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk |
| 28 | Công ty Xăng dầu Phú Khánh | 100% | 107.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 10B Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



| STT | Tên công ty | Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Ngành nghề kinh doanh chính | Địa chỉ |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29 | Công ty TNHH Xăng dầu Lâm Đồng | 100% | 40.900 | Kinh doanh xăng dầu | Số 132 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 30 | Công ty Xăng dầu Tây Ninh | 100% | 45.600 | Kinh doanh xăng dầu | Số 405, đường 30/4, khu phố 1, phường 1, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh |
| 31 | Công ty Xăng dầu Sông Bé - TNHH MTV | 100% | 38.900 | Kinh doanh xăng dầu | Số 08 Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Thọ, TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương |
| 32 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu | 100% | 167.800 | Kinh doanh xăng dầu | Số 12 Hoàng Hoa Thám, phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 33 | Công ty Xăng dầu Đồng Nai | 100% | 47.700 | Kinh doanh xăng dầu | 104 Hà Huy Giáp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| 34 | Công ty Xăng dầu KV2 - TNHH MTV | 100% | 812.200 | Kinh doanh xăng dầu | Số 15 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| 35 | Công ty Xăng dầu Long An | 100% | 105.200 | Kinh doanh xăng dầu | Số 151 quốc lộ 1, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An |
| 36 | Công ty Xăng dầu Tiền Giang | 100% | 60.400 | Kinh doanh xăng dầu | Số 16 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang |
| 37 | Công ty Xăng dầu Đồng Tháp - TNHH MTV | 100% | 30.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 34 Lý Thường Kiệt, phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 38 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang | 100% | 43.900 | Kinh doanh xăng dầu | Số 145/1 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang |
| 39 | Công ty Xăng dầu Vĩnh Long | 100% | 123.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 114A Lê Thái Tổ, phường 2, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long |
| 40 | Công ty Xăng dầu Bến Tre - TNHH MTV | 100% | 44.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 199B Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre |
| 41 | Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ | 100% | 168.100 | Kinh doanh xăng dầu | Số 21 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ |
| 42 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh | 100% | 31.100 | Kinh doanh xăng dầu | Số 24 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh |
| 43 | Công ty Xăng dầu Cà Mau | 100% | 98.800 | Kinh doanh xăng dầu | Số 989 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau |
| 44 | Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore | 100% | 278.510 | Kinh doanh thương mại xăng dầu | 200 Cantonment road, # 02-02 Southpoint, Singapore 089763 |
| 45 | Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào | 100% | 39.380 | Kinh doanh xăng dầu | 13 North Rd., Sykhaythong Village, Sikhottabong District, Vientiane Capital, Lao PDR |
| 46 | Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex | 100% | 1.500.000 | Vận tải xăng dầu đường thủy | Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 47 | Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex | 100% | 300.000 | Vận tải xăng dầu đường bộ | Tầng 24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 48 | Công ty CP Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex | 100% | 402.821 | Xây lắp, thiết kế, tin học, xuất nhập khẩu, bất động sản | Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Ba Đình, TP. Hà Nội |
| II | Công ty con trên 50% vốn | | | | |
| 49 | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex | 79,07% | 807.988 | Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu | Tầng 18, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 50 | Tổng Công ty Gas Petrolimex | 52,37% | 603.426 | Kinh doanh gas và khí hóa lỏng | Tầng 20, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 51 | Công ty TNHH Liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong | 85,00% | 674.180 | Kinh doanh kho | Trụ sở chính: Thôn Mỹ Giang, xã Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa VPĐD: Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex, đường A1, khu Vinh Diễm Trung, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 52 | Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex | 59,00% | 300.000 | Kinh doanh nhiên liệu bay | Tầng 06, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 53 | Công ty CP vận tải Hóa dầu VP | 57,62% | 150.762 | Vận tải, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan | Phòng 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng |

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



| STT | Tên công ty | Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Ngành nghề kinh doanh chính | Địa chỉ |
|------------|-------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 54 | Công ty TNHH TM và DV Hải Châu | 92,04% | 3.912 | Sản xuất nước đá | Khu phố chợ 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang |
| 55 | Công ty Cổ phần TMDV Cái Bè | 63% | 14.910 | Kinh doanh xăng dầu, nông sản | Số 349 Nguyễn Chí Công, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang |
| 56 | Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang | 51% | 100.000 | Kinh doanh xăng dầu | Số 30 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang |
| III | Công ty liên doanh, liên kết | | | | |
| 57 | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex | 40,95% | 887.177 | Kinh doanh bảo hiểm | Tầng 21-22, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 58 | Công ty TNHH Castrol BP Petco | 35,00% | 499.474 | Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu | Lầu 9, Tòa nhà Times Square, 22-36 Nguyễn Huệ và 57-69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| 59 | Công ty CP Thương mại Tuyên Quang | 28% | 4.508 | Kinh doanh xăng dầu và hàng hóa | Số 66 Chiến Thắng Sông Lô, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| 60 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | 40,00% | 3.000.000 | Lĩnh vực ngân hàng | Tầng 16-23-24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 61 | Công ty CP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam | 22,38% | 89.373 | Các dịch vụ trên đường cao tốc | Tầng 5, Tòa nhà MITEC, Yên Hoà, Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| 62 | Công ty CP Du lịch Thương mại Kiên Giang | 38,94% | 364.738 | Bán buôn xăng dầu, kinh doanh và chế biến nông sản | Số 190 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang |
| 63 | Công ty Cổ phần Vườn Mê Kông | -(*) | 35.000 | Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, dịch vụ du lịch | Xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang |
| 64 | Công ty Cổ phần Sửa chữa Ô tô Việt Nam | 20,5% | 4.500 | Sửa chữa ô tô | Số 49 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội |
| 65 | Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu | 46,17% | 72.276 | Cơ khí xăng dầu | Số 446 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh |
| 66 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp I - Petrolimex | 30,00% | 115.000 | Hoạt động xây lắp, sửa chữa, gia công cơ khí, thương mại | Số 550-552 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, TP. Hà Nội |
| 67 | Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex | 30,00% | 50.000 | Xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu, các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ khí... | Số 2286 Huỳnh Tấn Phát, ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh |

(*): **Công ty Cổ phần Vườn Mê Kông:** Thời điểm 01/01/2022, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn là 31%, vốn điều lệ là 35.000 triệu đồng. Tập đoàn đã thoái vốn trong 6 tháng đầu năm và tính đến thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn là 0%.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG PHẠM VĂN THANH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh,
Cử nhân Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2005 - 2009:** Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản và Hỏa hoạn - Văn phòng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
- **2009 - 2013:** Giám đốc Chi nhánh PJICO Hải Phòng - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
- **2013 - 2018:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex
- **2018 - nay:** Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex (đã thôi kể từ ngày 12/04/2023)



ÔNG ĐÀO NAM HẢI
Thành viên HĐQT

Được bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tập đoàn kể từ ngày 01/3/2022
Năm sinh: 1974
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh,
Thạc sĩ Luật
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Petrolimex

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2001 - 2005:** Trưởng phòng Thị trường và Quản lý Nghiệp vụ kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc; kiêm Giám đốc chi nhánh PJICO Lạng Sơn (từ 03/2/2005)
- **2005 - 2009:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
- **2009 - 2013:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
- **2013 - 2017:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
- **2017 - 02/2022:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, trực tiếp làm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
- **1/3/2022 - 28/3/2022:** Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **29/3/2022 - nay:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO) (đã thôi kể từ ngày 01/3/2022)



ÔNG TRẦN NGỌC NĂM
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Petrolimex

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2002 - 2003:** Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu KVI
- **2003 - 2008:** Kế toán trưởng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2008 - 2011:** Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2011 - 2012:** Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2012 - 2016:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2016 - 31/10/2021:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **01/11/2021 - 28/02/2022:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách các công việc của Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **01/3/2022 - nay:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Xăng dầu Petrolimex (PJICO) (Thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT PJICO từ ngày 19/4/2023)

Phụ trách Bộ phận Đại diện vốn Tập đoàn, Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank) (Thôi đại diện vốn của Tập đoàn tại PGBank từ ngày 4/5/2023)



ÔNG LÊ VĂN HƯỞNG
Thành viên HĐQT - không điều hành

Năm sinh: 1963
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa, Cử nhân Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Tiệp Khắc
Vị trí công tác hiện nay: Trưởng Ban Nhân sự, Lương, Thưởng Petrolimex

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **1997 - 1999:** Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
- **1999 - 2001:** Giám đốc Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
- **2001 - 2004:** Giám đốc Công ty Xăng dầu Phú Thọ
- **2004 - 2008:** Trưởng phòng Kinh doanh Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2008 - 2013:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex
- **2013 - 2016:** Trưởng ban Nhân sự, Lương, Thưởng - HĐQT Tập đoàn
- **2016 - nay:** Thành viên HĐQT, Trưởng ban Nhân sự, Lương, Thưởng - HĐQT Tập đoàn

CHỨC VỤ NẪM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Không



ÔNG NGUYỄN ANH DŨNG
Thành viên HĐQT - Không điều hành

Năm sinh: 1971
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT TCT Vận tải Thủy Petrolimex

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **1996 - 1997:** Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **1997 - 2002:** Phó Trưởng phòng Tài chính Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (01/1999: kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty)
- **2002 - 2005:** Phó Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2005 - 2013:** Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm PJICO
- **2013 - 2018:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex
- **2016 - nay:** Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2018 - nay:** Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex

CHỨC VỤ NẪM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Chủ tịch HĐQT TCT Vận tải Thủy Petrolimex



ÔNG NGUYỄN THANH SƠN
Thành viên HĐQT

(Nghỉ hưu từ ngày 1/5/2023)

Năm sinh: 1962
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Petrolimex

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **1991 - 1997:** Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Bắc Thái
- **1997 - 2002:** Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty Dầu nhờn, sau là Công ty Hóa dầu
- **2002 - 2004:** Phó Giám đốc Công ty Hóa dầu (tháng 02/2004: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty CP Hóa dầu)
- **2004 - 2008:** Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2008 - 2011:** Thành viên chuyên trách HĐQT - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2011 - 2018:** Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2018 - 30/4/2023:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẪM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Không



ÔNG VÕ VĂN QUYỀN

Thành viên HĐQT độc lập

(Được bầu bổ sung vào ngày 29/3/2022)

Năm sinh: 1957
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **12/1979 - 12/1980:** Nghiên cứu viên - Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
- **01/1980 - 7/1981:** Trung đoàn E610, Quân khu Thủ đô (Thiếu úy)
- **8/1981 - 3/1982:** Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng (Thiếu úy)
- **4/1982 - 4/1984:** Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng (Trung úy)
- **5/1984 - 12/1985:** Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng (Thượng úy)
- **01/1986 - 8/1989:** Nghiên cứu viên - Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
- **9/1989 - 11/1990:** Phó trưởng phòng - Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
- **12/1990 - 01/1994:** Phó Giám đốc Trung tâm - Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
- **02/1994 - 6/1999:** Phó Trưởng ban - Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
- **7/1999 - 4/2005:** Chuyên viên chính Vụ Chính sách Thị trường trong nước, Bộ Thương mại
- **5/2005 - 6/2010:** Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công thương
- **7/2010 - 01/2012:** Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Bộ Công thương
- **02/2012 - 5/2017:** Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công thương
- **29/3/2022 - nay:** Thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẪM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Không



ÔNG KIMURA KEN

Thành viên HĐQT - không điều hành

(Được bầu bổ sung vào ngày 29/3/2022)

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Nhật Bản
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH ENEOS Việt Nam

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **1991:** Vào công ty Kyodo Petroleum
- **2010:** Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp số 3 - Tập đoàn JX Energy (nay là ENEOS)
- **2016:** Phái cử tới NIPPON OIL & ENERGY ASIA (Singapore)
- **2018:** Phó Trưởng Ban Kế hoạch Tổng hợp - Tập đoàn JXTG Energy (nay là ENEOS)
- **2020:** Phó Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh - Tập đoàn ENEOS Corporation
- **2021 - nay:** Ban Điều hành Tập đoàn ENEOS Trưởng đại diện tại Việt Nam. Tổng Giám đốc Công ty TNHH ENEOS Việt Nam
- **29/3/2022 - nay:** Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẪM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Ban Điều hành Tập đoàn ENEOS Trưởng đại diện tại Việt Nam

Tổng Giám đốc Công ty TNHH ENEOS Việt Nam



ÔNG TOSHIYA NAKAHARA

Thành viên HĐQT - không điều hành

(Từ nhiệm từ ngày 29/3/2022)

Năm sinh: 1960
Quốc tịch: Nhật Bản

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG ĐÀO NAM HẢI
Tổng Giám đốc

Được bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tập đoàn kể từ ngày 01/3/2022

Năm sinh: 1974
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh,
Thạc sĩ Luật
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2001 - 2005:** Trưởng phòng Thị trường và Quản lý Nghiệp vụ kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc; kiêm Giám đốc chi nhánh PJICO Lạng Sơn (từ 03/2/2005)
- **2005 - 2009:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
- **2009 - 2013:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
- **2013 - 2017:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
- **2017 - 02/2022:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, trực tiếp làm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
- **1/3/2022 - 28/3/2022:** Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **29/3/2022 - nay:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO) (đã thôi kể từ ngày 01/3/2022)



ÔNG TRẦN NGỌC NĂM
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2002 - 2003:** Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu KVI
- **2003 - 2008:** Kế toán trưởng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2008 - 2011:** Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2011 - 2012:** Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2012 - 2016:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2016 - 31/10/2021:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **01/11/2021 - 28/02/2022:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách các công việc của Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **01/3/2022 - nay:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Xăng dầu Petrolimex (PJICO) (Thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT PJICO từ ngày 19/4/2023)

Phụ trách Bộ phận Đại diện vốn Tập đoàn, Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank) (Thôi đại diện vốn của Tập đoàn tại PGBank từ ngày 4/5/2023)



ÔNG NGUYỄN THANH SƠN
Phó Tổng Giám đốc

(Nghỉ hưu từ ngày 1/5/2023)

Năm sinh: 1962
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **1991 - 1997:** Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Bắc Thái
- **1997 - 2002:** Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty Dầu nhờn, sau là Công ty Hóa dầu
- **2002 - 2004:** Phó Giám đốc Công ty Hóa dầu (tháng 02/2004: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Hóa dầu)
- **2004 - 2008:** Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2008 - 2011:** Thành viên chuyên trách HĐQT - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2011 - 2018:** Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2018 - 30/4/2023:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Không



ÔNG NGUYỄN QUANG DŨNG
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công nghệ Hóa học
Trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **1996 - 2005:** Phó Trưởng phòng Kỹ thuật xăng dầu, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2005 - 2006:** Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
- **2006 - 2009:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
- **2009 - 2012:** Trưởng ban Phát triển Doanh nghiệp - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2012 - 2017:** Trưởng ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2017 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP



ÔNG NGUYỄN VĂN SỰ
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **1997 - 2001:** Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dầu nhờn, nay là Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
- **2001 - 2005:** Thành viên HĐQT (chuyên trách) kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
- **2005 - 2008:** Trưởng phòng Phát triển Doanh nghiệp - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2008 - 2017:** Chánh Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2017 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Castrol - BP Petco

Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa dầu Quân đội



ÔNG NGUYỄN XUÂN HÙNG
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2012 - 2018:** Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2018 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu ngoại quan Vân Phong



ÔNG LƯU VĂN TUYỂN
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2002 - 2008:** Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2008 - 2012:** Trưởng phòng Tổng hợp trực thuộc Trung tâm Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- **2012 - 2019:** Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2019 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank)



ÔNG NGUYỄN SỸ CƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Kinh tế đối ngoại
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B2 (khung tham chiếu châu Âu)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2012 - 2015:** Hiệu trưởng Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương
- **2015 - 2018:** Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Công thương
- **2018 - 2020:** Phó Chánh Văn phòng, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
- **2020 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Không



ÔNG NGUYỄN BÁ TÙNG
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tín dụng
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **2008 - 2018:** Trưởng phòng Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2018 - 2019:** Trưởng phòng Tổng hợp - Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- **2019 - nay:** Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Không



ÔNG ĐẶNG QUANG TUẤN
Trưởng Ban Kiểm soát



ÔNG NGUYỄN VINH THANH
Kiểm soát viên



BÀ HOÀNG MAI NINH
Kiểm soát viên



BÀ ĐINH THỊ KIỀU TRANG
Kiểm soát viên

(Được bầu làm Kiểm soát viên Tập đoàn từ 29/3/20022)



ÔNG NORIMASA KURODA
Kiểm soát viên

(Được bầu làm Kiểm soát viên Tập đoàn từ 29/3/20022)



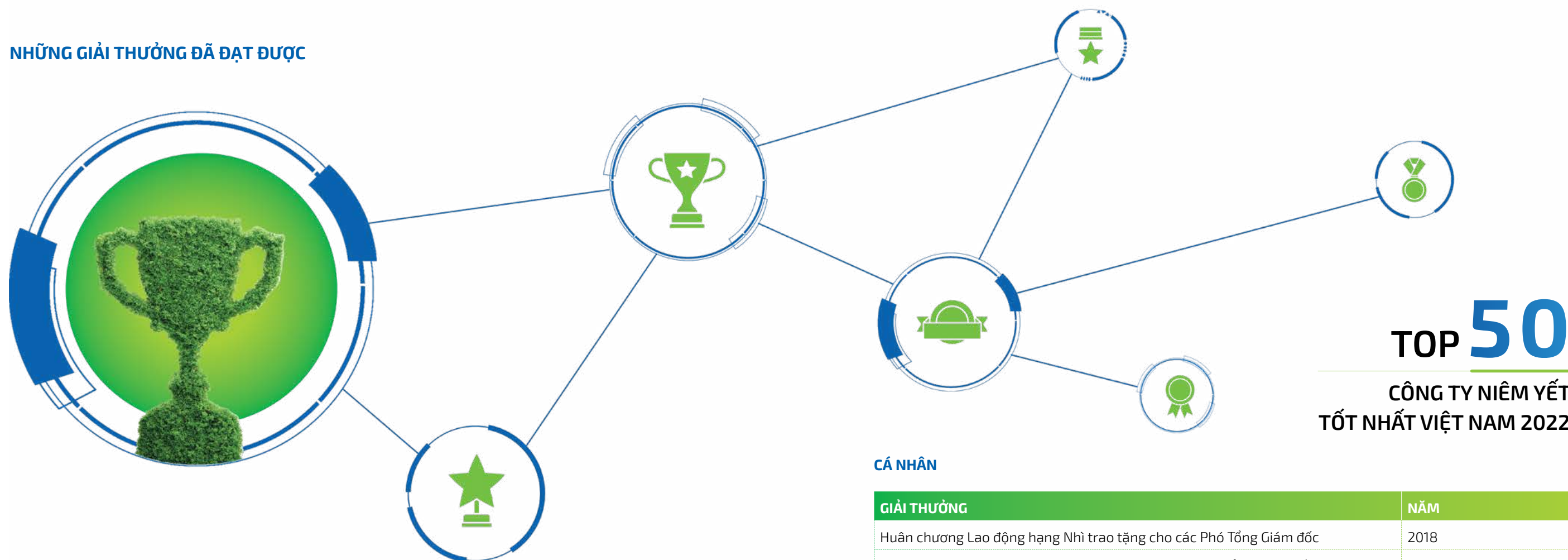
ÔNG TỐNG VĂN HẢI
Kiểm soát viên

(Chuyển sang Ban Kiểm toán Tập đoàn từ 29/3/2022)



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

NHỮNG GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC



TOP 50
CÔNG TY NIÊM YẾT
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2022

TẬP THỂ TẬP ĐOÀN

| GIẢI THƯỞNG | NĂM |
|---------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Huân chương Độc lập hạng Nhất | 2015, 2016 |
| Huân chương Lao động hạng Nhì | 2009 |
| Huân chương Hồ Chí Minh | 2006 |
| Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới | 2005 |
| Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân | 2006 |
| Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | 2011, 2014 |
| Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam | 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 |
| Top 50 Thương hiệu dẫn đầu (lọt top 20) | 2019, 2020, 2021, 2022 |
| Top 10 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam | 2019 |
| Top 10 Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất do VLCA bình chọn | 2020 |
| Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất do HOSE bình chọn | 2022 |
| Quán quân doanh thu Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam | 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 |

CÁ NHÂN

| GIẢI THƯỞNG | NĂM |
|------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Huân chương Lao động hạng Nhì trao tặng cho các Phó Tổng Giám đốc | 2018 |
| Huân chương Lao động hạng Ba trao tặng cho các Phó Tổng Giám đốc | 2019 |
| Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Ủy viên Hội đồng Quản trị Lê Văn Hường | 2018 |
| Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 2008, 2016 |
| Huân chương Lao động hạng Nhì trao tặng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 2015 |
| Huân chương Lao động hạng Ba trao tặng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 2011 |
| Chiến sĩ thi đua toàn quốc trao tặng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 2009 |
| Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho Tổng Giám đốc | 2014 |

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2022

- Lần thứ 6 liên tiếp được Forbes Việt Nam vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.
- Lọt vào Top 10 "Báo cáo thường niên" tốt nhất dành cho các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vinh danh.
- Quán quân doanh thu Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam bình chọn.

2

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

44 Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng

46 Phân tích SWOT

48 Định hướng phát triển



CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG



Năm 2022 tiếp tục là một năm hết sức khó khăn đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, tuy nhiên, với Petrolimex đây cũng là một năm ghi nhận sự thành công trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn. Những kết quả đạt được kể trên đã không những góp phần củng cố niềm tin của Chính phủ, cổ đông, nhà đầu tư vào sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Petrolimex, mà còn góp phần nâng cao niềm tin của đông đảo người dân cũng như uy tín Petrolimex trên thị trường và các đối tác quốc tế.



Hội đồng Quản trị Tập đoàn xác định năm 2023 sẽ là một năm đầy khó khăn và thử thách với Tập đoàn khi phải đối mặt với rất nhiều biến động liên quan đến chính sách kinh doanh xăng dầu, những bất ổn của nền kinh tế toàn cầu, cũng như sự cạnh tranh ngày một gia tăng. Để vượt qua những thử thách đó và đạt được mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn phải đảm bảo động lực tăng trưởng với việc kết hợp giữa tư duy đổi mới và sáng tạo cùng với các biện pháp phát triển truyền thống, gồm có 8 nhóm vấn đề lớn như sau:

1 VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Tiếp tục phát huy cao hơn nữa những thành quả đã đạt được trong năm 2022 trên cơ sở ưu tiên hàng đầu đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

2 VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN KINH DOANH, DỊCH VỤ GIA TĂNG NGOÀI XĂNG DẦU

Tập trung ưu tiên nghiên cứu và hoàn thiện việc đánh giá các mô hình, phương án kinh doanh cũng như lựa chọn đối tác phù hợp để phát triển dịch vụ gia tăng tại hệ thống cửa hàng xăng dầu của Petrolimex. Dự án này cần được triển khai quyết liệt và sớm áp dụng trong năm 2023, tiến tới áp dụng đồng bộ trên toàn hệ thống trong tương lai để tận dụng được tối đa hóa lợi thế chuỗi bán lẻ của Petrolimex rộng khắp cả nước. Qua đó, gia tăng hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận của cả Tập đoàn. Để duy trì lợi thế chuỗi bán lẻ trong tương lai, công tác quản lý, sử dụng đất đai cũng phải được tăng cường hoàn thiện nhanh chóng.

3 VỀ VẤN ĐỀ TIẾT GIẢM CHI PHÍ

Chủ động và triển khai thực hiện triệt để việc tiết giảm chi phí trên toàn bộ hệ thống Tập đoàn. Xác định năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn, vì vậy toàn Tập đoàn phải nâng cao ý thức và tinh thần tiết kiệm. Tiết kiệm chi phí từ tất cả các khâu, từ việc đánh giá phân tích và xây dựng công tác tạo nguồn hiệu quả, áp dụng công nghệ để quản lý hao hụt tối ưu, tiết giảm chi tiêu, rà soát đánh giá kỹ lại công tác quản lý tài sản, đất đai, tránh gây lãng phí, thất thoát.

4 VỀ ÁP DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu, đầu tư và vận dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất kinh doanh để gia tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Bên cạnh đó, quy mô kinh tế số của Việt Nam đang được dự báo sẽ đạt 20% GDP trong 5 năm tới, do vậy cũng cần tập trung chú trọng việc ứng dụng công nghệ số hóa, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

5 VỀ VIỆC CHUYÊN NGHIỆP HÓA HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Petrolimex đã là công ty đại chúng niêm yết quy mô lớn trên sàn chứng khoán và nằm trong danh sách các cổ phiếu VN30, với cơ cấu cổ đông đa dạng và có sự tham gia của gần 100 các tổ chức nước ngoài, trong đó có rất nhiều Tập đoàn đa ngành, tổ chức tài chính lớn trên thế giới. Vì vậy, Tập đoàn phải chú trọng hơn nữa công tác quan hệ với các nhà đầu tư. Việc công bố, cung cấp thông tin của doanh nghiệp tới các nhà đầu tư cần thể hiện sự chuyên nghiệp, minh bạch, kịp thời. Qua đó gián tiếp giữ gìn và phát triển giá trị của doanh nghiệp thông qua giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán, đi cùng với đó là các mục tiêu thoái vốn Nhà nước hay bán cổ phiếu quỹ.

6 VỀ CÔNG TÁC TÁI CƠ CẤU, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, các đơn vị thành viên để gia tăng hiệu quả kinh doanh. Tích cực triển khai việc thoái vốn, thu hồi vốn đầu tư của Tập đoàn trong các lĩnh vực đầu tư không hiệu quả, ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn; hoàn thiện việc tái cấu trúc lành mạnh lại các Tổng Công ty/Công ty Cổ phần theo chỉ đạo của Chính phủ.

7 VỀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NĂNG LƯỢNG MỚI

Củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác có nhiều kinh nghiệm, như đối tác chiến lược ENEOS Corporation hay các Tập đoàn Năng lượng khác trên thế giới để cùng nghiên cứu các cơ hội đầu tư, khai thác, phát triển các sản phẩm năng lượng mới. Tiếp tục triển khai quan hệ hợp tác chiến lược với Tập đoàn VinGroup, EVN,... trong việc phát triển trạm sạc xe điện, điện mặt trời trong tương lai.

8 VỀ CON NGƯỜI PETROLIMEX

Trong thập kỷ mới này, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ dẫn đến những thay đổi quá nhanh của các phương thức kinh doanh, môi trường kinh doanh, cũng như tạo ra sự cạnh tranh cực kỳ quyết liệt trên thị trường. Điều này đòi hỏi những lãnh đạo, cán bộ của Petrolimex phải không ngừng đổi mới tư duy, thường xuyên cập nhật các kiến thức về chuyên môn, về luật pháp, về kinh tế, xã hội và quan trọng hơn cả đó là phải có khát khao, khát vọng để cùng thay đổi Petrolimex theo hướng tích cực hơn, năng động hơn. Cả hệ thống phải chuyển động, đổi mới tư duy, hành động quyết liệt và có tinh thần trách nhiệm cao.





PHÂN TÍCH SWOT



ĐIỂM MẠNH

Thương hiệu Petrolimex nổi tiếng và uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế với bề dày kinh nghiệm hơn 66 năm hoạt động kinh doanh xăng dầu. Năm 2022, Petrolimex tiếp tục duy trì trong danh sách xếp hạng các thương hiệu dẫn đầu theo giá trị tại Việt Nam (theo Brand Finance) và nằm trong Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2022 do HOSE bình chọn, doanh thu lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức cũng nằm trong số các công ty hiệu quả nhất sàn chứng khoán.

Có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật lớn trong các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam với cấp độ hiện đại và đồng bộ đạt tiêu chuẩn khu vực, bao gồm hệ thống kho cảng có sức chứa lên tới hơn 2.200.000m³; hệ thống công nghệ bơm, chuyển cấp phát, đo tính; hơn 570 km đường ống vận chuyển xăng dầu,...

Đặc biệt, với lợi thế riêng có của Petrolimex mà các doanh nghiệp đầu mối khác khó có thể có được đó là hệ thống phân phối khoảng 5.500 điểm bán trên khắp cả nước, trong đó có trên 2.760 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu của Petrolimex được đầu tư xây dựng trong hơn 66 năm qua. Tất cả các cửa hàng đều chiếm lĩnh vị trí thuận lợi, có giá trị thương mại cao, cộng với sự uy tín về thương hiệu đã giúp cho năng suất bán của Petrolimex cao hơn hẳn so với các cửa hàng xã hội khác. Hệ thống cửa hàng này đã và đang đem lại lợi nhuận cao nhất cho doanh nghiệp.

Hoạt động theo mô hình Tập đoàn với quy mô lớn bao gồm các công ty con, công ty liên doanh liên kết hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và lĩnh vực phụ trợ góp phần mang lại lợi thế cho Tập đoàn trong việc huy động vốn và đầu tư các dự án lớn.

Đối tác chiến lược của Petrolimex là ENEOS Corporation (tên gọi trước kia là JXTG Nippon Oil and Energy Corporation) - Tập đoàn Năng lượng số 1 của Nhật bản với hơn 100 năm kinh nghiệm luôn đồng hành và hỗ trợ Petrolimex nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cơ quan thuộc Chính phủ sở hữu vốn Nhà nước tại Petrolimex là 75,87%. Là nhà cung cấp xăng dầu lớn nhất Việt Nam với thị phần khoảng gần 50%, Petrolimex có 43 công ty thành viên (nắm giữ 100% vốn điều lệ) trực tiếp kinh doanh xăng dầu trên 62 tỉnh/thành phố. Hầu hết các công ty này hàng năm luôn nằm trong top 03 công ty hoàn thành 100% kế hoạch được giao và đóng góp vào ngân sách lớn nhất tỉnh.



CƠ HỘI

Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. GDP của Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 6-7%/năm trong những năm tới. Đây là yếu tố cho thấy sự tăng trưởng ổn định của ngành kinh doanh xăng dầu.

Theo các số liệu báo cáo chính thức thì nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của thị trường Việt Nam còn rất lớn, xuất phát từ việc thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh trong khi mức tiêu thụ xăng dầu bình quân đầu người còn thấp so với khu vực (nguồn: World Bank). Bên cạnh đó, Việt Nam cũng là quốc gia có tỷ lệ tăng trưởng nhanh về số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải lưu hành. Tốc độ tăng trưởng trung bình CAGR của dòng xe ô tô du lịch dự kiến đạt mức 22,6% cho giai đoạn 2020 - 2025 và tiếp tục đạt mức 18,5% cho giai đoạn 2025 - 2035. Bên cạnh đó, với tốc độ phát triển kinh tế nhanh, các lĩnh vực du lịch, dịch vụ cũng tăng trưởng tốt, góp phần thúc đẩy nhu cầu logistics, vận chuyển, di chuyển tăng lên, kéo theo đó là nhu cầu về xăng dầu ngày càng tăng. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu vẫn còn rất lớn trong thời gian tới, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tiếp tục gia tăng thị phần.

Việc Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn khuyến khích và chỉ đạo quyết liệt quá trình chuyển đổi số, ứng dụng các khoa học công nghệ hiện đại vào cơ sở vật chất, hệ thống quản trị và điều hành doanh nghiệp đã mang lại sức sống mới và là nguồn động lực to lớn cho sự tăng trưởng bền vững của Tập đoàn trong kỷ nguyên 4.0.



THÁCH THỨC

Môi trường cạnh tranh ngày càng cao, do sự hấp dẫn của thị trường kéo theo nhiều đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gồm: các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các Tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội vào kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Cho đến nay đã có hơn 30 đầu mối nhập khẩu và hơn 100 thương nhân phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu. Bên cạnh đó, sự gia tăng liên tục các cửa hàng bán lẻ xăng dầu của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong nước và nước ngoài đã tạo nên cuộc cạnh tranh khốc liệt tại thị trường trong nước.

Ngoài ra, kinh tế thế giới trong năm 2022 chứng kiến nhiều quốc gia có nền kinh tế phát triển có tỷ lệ lạm phát cao, điều chưa xảy ra trong những năm trước đây. Theo Trading Economics gần 50% quốc gia trên thế giới ghi nhận lạm phát từ 10% trở lên.

Do vậy, năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục phải đối mặt với những rủi ro, thách thức chính: (i) Dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện những biến thể nguy hiểm; (ii) Nền kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thậm chí là suy thoái, tình trạng sa thải người lao động, doanh nghiệp dừng hoạt động đáng báo động; Căng thẳng thương mại giữa các nước lớn, đặc biệt là giữa quốc gia láng giềng Trung Quốc với Mỹ, EU; (iii) Chiến tranh kéo dài tiếp tục leo thang giữa Nga - Ukraine,...; (iv) Sự bất ổn của hệ thống tài chính ngân hàng khiến Việt Nam cũng không nằm ngoài tác động chung này bởi hiện nay nền kinh tế nước nhà đã hội nhập sâu và có độ mở lớn.

Vì vậy việc tập trung nguồn lực cho những hoạt động kinh doanh tạo ra các dòng tiền gắn với giá trị, ngừng đầu tư vào các khoản đầu tư không tạo ra dòng tiền, cùng những quyết định đúng đắn của Lãnh đạo Tập đoàn sẽ là chìa khóa cho sự ổn định và là tiền đề cho sự tăng trưởng trong tương lai của Tập đoàn.



ĐIỂM YẾU

Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 về kinh doanh xăng dầu có hiệu lực từ ngày 02/01/2022. Theo đó, thời gian điều hành giá xăng dầu 10 ngày một lần, giá xăng dầu trong nước bám sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới trước đây.

Tuy nhiên, xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý và bình ổn giá của Nhà nước, giá xăng dầu chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn điều hành và can thiệp giá bán để thực hiện các mục tiêu vĩ mô khác. Tuy được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu thế giới, nhưng ở nhiều thời điểm khác nhau giá xăng dầu trong nước vẫn chưa được điều chỉnh kịp thời với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA TẬP ĐOÀN

- 1 Là Tập đoàn Năng lượng hàng đầu của Việt Nam, Petrolimex lấy kinh doanh xăng dầu làm trục chính, thực hiện đa sở hữu, tập trung nguồn lực đầu tư, phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính có liên quan và phụ trợ cho kinh doanh xăng dầu.
- 2 Thực hiện sứ mệnh kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, mang lại đời sống tốt cho người lao động, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đồng thời thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng và là công cụ ổn định kinh tế vĩ mô của Nhà nước.
- 3 Giữ vững và duy trì được vị thế là doanh nghiệp lớn nhất trên thị trường Việt Nam trong kinh doanh xăng dầu ở khâu hạ nguồn, đầu tư phát triển các lĩnh vực khí hóa lỏng (LPG, LNG, CNG), lọc hóa dầu, vận tải xăng dầu, xây lắp xăng dầu, bảo hiểm và một số lĩnh vực khác, trở thành một trong 10 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về quy mô doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh.
- 4 Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, giảm chi phí và có lợi nhuận cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và vận hành hệ thống, nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ, nâng cao năng lực nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng (phát triển theo chiều sâu) tổ chức hợp lý thị trường và tổ chức quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh.
- 5 Đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và điều hành, nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ và nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, tổ chức hợp lý thị trường, quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh, duy trì và đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận ổn định; đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động.
- 6 Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung cầu và đảm bảo cung cấp xăng dầu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và kinh doanh có hiệu quả.
- 7 Lựa chọn các dự án đầu tư trọng điểm, có hiệu quả, tập trung khai thác tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có; Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ có lợi thế về thương mại; bám sát xu thế phát triển của CNTT, tự động hóa để áp dụng tối đa trong sản xuất kinh doanh.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VỀ SẢN PHẨM MỚI



Năng lượng sạch, thân thiện với môi trường

Trong những năm tiếp theo, Tập đoàn cần đưa ra những dòng sản phẩm xăng có lượng khí thải thấp như Euro 6, thậm chí Euro 7 sau khi tiêu chuẩn này được ban hành. Bên cạnh sản phẩm xăng E5 A82 đang kinh doanh hiện nay, dòng sản phẩm E10 tới E85 cho dòng xăng A92, xăng A95 sẽ tiếp tục được phát triển theo lộ trình mà Chính phủ đã đặt ra. Mục tiêu đến năm 2030 Petrolimex sẽ trở thành Tập đoàn số 1 tại Việt Nam về kinh doanh các sản phẩm năng lượng sạch, thân thiện với môi trường.



Pin/trạm sạc phục vụ xe điện

Sử dụng xe điện đang là xu hướng tất yếu trong tương lai. Tại Việt Nam, công ty Vinfast đang có lộ trình ra mắt các mẫu xe điện mới, việc nhu cầu nhập khẩu xe điện đang ngày càng tăng. Trên nền tảng kinh doanh bán lẻ nhiên liệu, Petrolimex sẽ chỉ tham gia vào phân khúc cơ sở hạ tầng cung cấp năng lượng cho xe điện, cụ thể là các trạm sạc hoặc cơ sở thay pin.



Khí thiên nhiên LNG và CNG

Khí thiên nhiên hóa lỏng LNG - là loại khí của nền Công nghiệp sạch mà cả thế giới đang hướng đến. Theo các nghiên cứu, hiện nay LNG là loại khí có ít chất thải nhất sau khi đốt, đa phần là chất thải sạch. Vì vậy, tất cả các quốc gia đều hướng tới sử dụng LNG như một nguồn năng lượng thay thế cho hiện tại và tương lai. Petrolimex không ngừng củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác với đối tác chiến lược ENEOS để cùng nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư, khai thác, phát triển các sản phẩm năng lượng mới này. Trong định hướng Chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045, Chính phủ yêu cầu phải chú trọng phát triển hạ tầng nhập khẩu và phân phối LNG.

Hiện nay, Tập đoàn đang nghiên cứu, tìm cơ hội phát triển dự án kho cảng tiếp nhận và cung cấp khí tự nhiên LNG cho các nhà máy nhiệt điện tại Khu kinh tế Vân Phong trong tương lai.



Khí Hydrogen

Hydro là nguồn năng lượng vô tận và thân thiện với môi trường. Hiện nay đối tác chiến lược ENEOS đang tập trung nghiên cứu các sản phẩm năng lượng mới, năng lượng tái tạo có nguồn nhiên liệu từ Hydro. ENEOS đã và đang phối hợp cùng Chính phủ Nhật Bản và một số công ty khác tiến hành thử nghiệm, triển khai các điểm cung cấp khí Hydro cho các phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt. Trong tương lai, Tập đoàn có thể học tập, hợp tác cùng ENEOS nghiên cứu sản xuất, phát triển kinh doanh các sản phẩm từ Hydrogen tại Việt Nam.



CHIẾN LƯỢC MARKETING VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU



Chiến lược thương hiệu

Hiện nay, truyền thông thường nói Petrolimex đang sở hữu mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm chất lượng cao, các hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến và có quy mô lớn, là thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường cung cấp dịch vụ xăng dầu tại Việt Nam. Trong tương lai, Petrolimex sẽ cần bổ sung, thay đổi cách tiếp cận giá trị cho khách hàng; tăng cường đầu tư vào kinh doanh các sản phẩm năng lượng sạch và thân thiện môi trường.



Chiến lược marketing

Petrolimex sẽ lựa chọn chiến lược marketing là Chiến lược đẩy trong đó sử dụng công cụ truyền thông tích hợp (IMC). Các hoạt động truyền thông tích hợp cần thực hiện bao gồm: Quan hệ công chúng, tài trợ, quảng cáo, truyền thông xã hội, website công ty, sự kiện đặc biệt, các giải thưởng về năng lượng và bán lẻ và quan hệ nhà đầu tư. Hiện nay nhóm khách hàng bán lẻ là nhóm quan trọng nhất nên các hoạt động IMC sẽ tiếp tục tập trung vào nhóm này. Tuy nhiên, Petrolimex sẽ cần phải bắt đầu nghiên cứu phương thức marketing đối với nhóm khách hàng kinh doanh để sẵn sàng cho chuyển đổi năng lượng mới chủ yếu phục vụ khách hàng doanh nghiệp như LNG và CNG, dự kiến đẩy mạnh từ năm 2025.



Chiến lược phát triển về đầu tư

Tìm kiếm giải pháp toàn diện để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các công ty trực thuộc có mạng lưới bán lẻ CHXD như: đổi mới, tinh gọn mô hình tổ chức, phương thức tổ chức kinh doanh, đổi mới công nghệ, kỹ thuật, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, bám sát thị trường.

Tìm kiếm, tổ chức khai thác chuỗi giá trị tiện ích gia tăng của mạng lưới bán lẻ như: tự động hóa thiết bị và quy trình các dịch vụ bơm xăng, tra nạp dầu mỡ nhờn, rửa xe, cửa hàng tiện ích.

Ưu tiên ứng dụng công nghệ số như thanh toán không dùng tiền mặt (Petrolimex ID) để tối ưu hóa trải nghiệm cho khách hàng, chăm sóc và cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích hơn nữa tới khách hàng.

Tăng cường đầu tư cho các hoạt động quảng bá, truyền thông và phát triển thương hiệu.



Chiến lược phát triển về kỹ thuật công nghệ

Petrolimex cần tiên phong trong chiến lược công nghệ, trong đó tập trung vào công nghệ quản trị trên nền tảng chuyển đổi số. Tập trung hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật các cảng, kho bãi, tuyến ống, mạng lưới CHXD và phương tiện vận tải xăng dầu theo hướng chuẩn hóa, thống nhất toàn ngành. Đầu tư xây dựng mới các công trình xăng dầu để ổn định sức chứa, đảm bảo công tác tạo và dự trữ nguồn hàng.

Đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời đáp ứng và phù hợp với thời kỳ công nghiệp 4.0.

3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 54 Tổ chức và nhân sự
- 64 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tập đoàn
- 70 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- 106 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 112 Tình hình tài chính hợp nhất
- 114 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 118 Báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các đơn vị thành viên





DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NẴM GIỮ

| STT | Họ và tên | Chức danh | Cổ phần chuyển nhượng tự do (*) | Tỷ lệ sở hữu % (*) | Hành vi vi phạm pháp luật | Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn | Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn |
|-----|-------------------|----------------------------|---------------------------------|--------------------|---------------------------|----------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Đào Nam Hải | Tổng Giám đốc | 3.000 | 0,00023% | Không | Không | Không |
| 2 | Nguyễn Thanh Sơn | UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | 22.700 | 0,00175% | Không | Không | Không |
| 3 | Trần Ngọc Năm | UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | 5.000 | 0,00039% | Không | Không | Không |
| 4 | Nguyễn Văn Sự | Phó Tổng Giám đốc | - | - | Không | Không | Không |
| 5 | Nguyễn Quang Dũng | Phó Tổng Giám đốc | 8.100 | 0,00063% | Không | Không | Không |
| 6 | Nguyễn Xuân Hùng | Phó Tổng Giám đốc | 6.000 | 0,00046% | Không | Không | Không |
| 7 | Lưu Văn Tuyển | Phó Tổng Giám đốc | - | - | Không | Không | Không |
| 8 | Nguyễn Sỹ Cường | Phó Tổng Giám đốc | - | - | Không | Không | Không |

Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc năm 2022

Ông Đào Nam Hải được bổ nhiệm Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/3/2022



LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÂN SỰ



Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn và gắn bó lâu bền với Tập đoàn đó chính là yếu tố Petrolimex luôn hướng tới. Tại Petrolimex, chúng tôi trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp vào thành công chung của Tập đoàn. Chính vì vậy, trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực, các giải pháp tập trung cho việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực then chốt luôn được Petrolimex quan tâm chú trọng. Đồng thời, Tập đoàn cũng không ngừng nâng cao các chính sách đãi ngộ, phúc lợi cho nhân viên nhằm tạo niềm tin và sự gắn kết lâu dài cùng Tập đoàn.

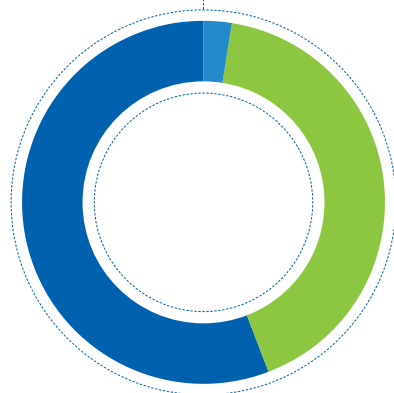


1 TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NĂM 2022

Tính đến 31/12/2022, số CBCNV của riêng khối kinh doanh xăng dầu (Tập đoàn và 43 CTXD) là 18.942 người, tăng 1,7 % so với năm 2021 (lao động tăng lên chủ yếu để bố trí tại các CHXD phát triển mới trong năm và bố trí tăng cường lao động vào các CHXD do sản lượng bán tăng cao).

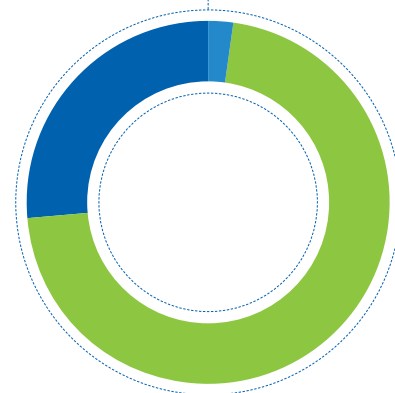
Cơ cấu nhân sự của riêng Khối kinh doanh xăng dầu (gồm Tập đoàn và 43 công ty xăng dầu thành viên)

Cơ cấu nhân sự theo trình độ



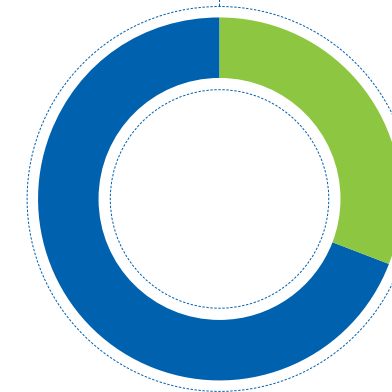
| | |
|--------------------|--------------|
| Trên Đại học | 526 người |
| Đại học, Cao đẳng | 7.845 người |
| Cao đẳng trở xuống | 10.571 người |

Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi



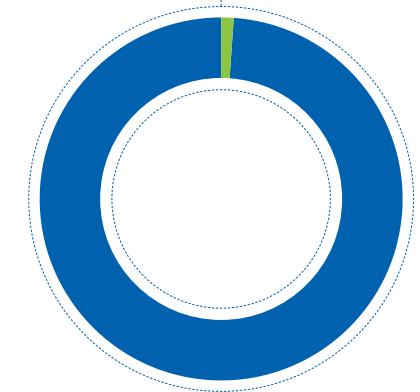
| | |
|----------------------|--------------|
| Trên 55 tuổi | 436 người |
| Từ 31 đến 55 tuổi | 13.550 người |
| Từ 30 tuổi trở xuống | 4.956 người |

Cơ cấu nhân sự theo giới tính



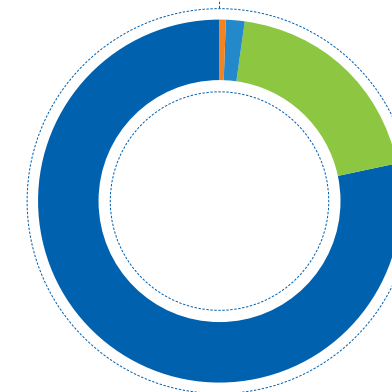
| | |
|-----|--------------|
| Nữ | 5.847 người |
| Nam | 13.095 người |

Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng



| | |
|---------------------|--------------|
| Tập đoàn | 251 người |
| 43 Công ty xăng dầu | 18.691 người |

Cơ cấu nhân sự theo phân cấp quản lý



| | |
|---------------------------------------------------------|--------------|
| Người quản lý và Kiểm soát viên Tập đoàn | 16 người |
| Người quản lý và Kiểm soát viên chuyên trách 43 Công ty | 185 người |
| Lao động Văn phòng (Tập đoàn và 43 Công ty XD) | 3.414 người |
| Lao động trực tiếp SXKD | 15.327 người |



CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG

- 1 Tiền lương thực chi bình quân các Công ty là 12,69 triệu đồng/người/tháng, bằng khoảng 122,9% so với cùng kỳ năm 2021 (10,32 triệu đồng/người/tháng).
- 2 Thu nhập thực chi bình quân năm 2022 các Công ty là 14,35 triệu đồng/người/tháng, bằng khoảng 126,3% so cùng kỳ năm 2021 (11,36 triệu đồng/người/tháng).
- 3 Tiền lương và thu nhập bình quân năm 2022 tăng so với năm 2021 do chính sách điều chỉnh tiền lương KDXD của Tập đoàn, sản lượng tăng so với năm 2021 (sản lượng bán lẻ tăng 31%, sản lượng XD tăng 25%), NSLĐ tăng so với năm 2021 (NSLĐ bán lẻ tăng 29,9%, NSLĐ chung tăng 24,2%); chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi cao hơn so với năm 2021.

CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM

- 1 Petrolimex thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định. Petrolimex ký hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động. Petrolimex thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp hưu trí, thai sản,...

CHẾ ĐỘ THAI SẢN

- 1 Petrolimex thực hiện đầy đủ, kịp thời đảm bảo đúng theo quy định BHXH, BHYT. Bên cạnh đó, người lao động Petrolimex còn được tạo các điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe trong giai đoạn mang thai và sau khi sinh nở khi có nhu cầu và phù hợp theo điều kiện từng đơn vị nơi nhân viên đang công tác.
- 2 Tổng số lao động nghỉ thai sản năm 2022 là 522 người, trong đó lao động nữ nghỉ là 435 người chiếm 2,3% tổng số lao động, lao động nam có vợ sinh con nghỉ thai sản là 87 người. Tổng số lao động đã quay lại làm việc sau thời gian nghỉ thai sản là 392 người, trong đó lao động nữ là 321 người, lao động nam là 71 người (số lao động còn lại nghỉ thai sản chưa quay lại làm việc do nghỉ sang năm sau).
- 3 Petrolimex đảm bảo bố trí sắp xếp người lao động sau thời gian nghỉ thai sản được làm công việc theo đúng quy định của pháp luật lao động.

CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI KHÁC

- 1 CBCNV của Petrolimex được hưởng các chế độ khác từ nguồn Quỹ phúc lợi và từ các quy định cụ thể trong Thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, Petrolimex trích 01 tháng lương từ chi phí (theo quy định Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ) để chi những khoản như mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tham quan nghỉ mát, hỗ trợ tàu xe dịp lễ, Tết,... cho người lao động. Mức chi và nội dung chi phụ thuộc vào điều kiện thực tế của các đơn vị được quy định cụ thể trong của mỗi đơn vị.
- 2 Các chế độ về trợ cấp cơm ca, bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước.
- 3 Thực hiện đầy đủ các quy định tại Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động và người lao động về quà trong các ngày lễ, Tết, ốm đau, phúng viếng,...
- 4 Triển khai thực hiện mua Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện từ chi phí kinh doanh cho toàn bộ CBCNV theo lộ trình với mức từ 1,5 đến 3 triệu đồng/người/tháng.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- 1 Với quan điểm người lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển, Tập đoàn có chủ trương rõ ràng về nhiệm vụ cập nhật và nâng cao trình độ người lao động, bao gồm cả các quản lý, kỹ sư cao cấp và lao động khác. Việc này giúp cải thiện và nâng cao kết quả hoạt động của Tập đoàn dựa trên nền tảng phát triển công nghệ, tối ưu hóa quá trình. Hàng năm, Tập đoàn chỉ đạo các đơn vị tổ chức điều tra, thống kê số liệu về thực trạng trình độ văn hóa, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động; về nhu cầu công nhân lao động cần phải đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, tay nghề làm cơ sở để xây dựng kế hoạch tổ chức cho đoàn viên và người lao động tham gia học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.
- 2 Hoạt động đào tạo được Tập đoàn tổ chức và khuyến khích tham gia, bao gồm cả những khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao trình độ, tăng hiệu quả làm việc và phát triển sự nghiệp cho người lao động.
- 3 Cùng với việc tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động nói chung, Petrolimex còn chú trọng vào việc xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân sự trong các lĩnh vực then chốt, tác động lớn đến kết quả, hiệu quả hoạt động của Petrolimex, như: Chương trình đào tạo Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu, gas, dầu mỡ nhờn,...; xây dựng, huấn luyện, đào tạo tác phong làm việc chuyên nghiệp, thái độ thân thiện, giao tiếp văn minh, lịch sự cho đội ngũ nhân viên bán hàng tại cửa hàng xăng dầu. Qua đó, cải thiện và nâng cao kết quả hoạt động của Petrolimex dựa trên nền tảng phát triển công nghệ, tối ưu hóa quá trình và nâng cao chất lượng dịch vụ.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

210

HỌC VIÊN

tham gia 6 Khóa học, Chương trình đào tạo Cửa hàng trường Petrolimex



231

HỌC VIÊN

tham gia 7 Khóa học, Chương trình đào tạo Cán bộ quản lý cấp trung Petrolimex



19.104

HỌC VIÊN

tham gia các Khóa đào tạo về Chuyển đổi số, Tự động hóa, Hệ thống quản trị công nghệ thông tin



866

HỌC VIÊN

tham gia các Khóa đào tạo về kỹ thuật xăng dầu, công nghệ an toàn, đầu tư xây dựng



34

HỌC VIÊN

tham gia Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (Andrews MBA) do Trường Đại học Andrews (Hoa Kỳ) tổ chức tại Việt Nam.



06

KHÓA HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬA HÀNG TRƯỞNG

Tổ chức triển khai 06 khóa học Chương trình đào tạo Cửa hàng trưởng Petrolimex trong năm 2022 với 210 học viên là Cửa hàng trưởng các Cửa hàng xăng dầu, Cửa hàng chuyên doanh, Cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại các đơn vị thành viên Tập đoàn; Mục tiêu của Chương trình là cung cấp tư duy lãnh đạo, quản lý, nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ Cửa hàng trưởng, phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn và yêu cầu của xã hội; Bổ sung kiến thức, phương pháp, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ Cửa hàng trưởng, phù hợp với yêu cầu tổ chức, quản lý Cửa hàng của Tập đoàn, đơn vị và phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn; Tạo môi trường để các Cửa hàng trưởng chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành CHXD với các điều kiện thực tế khác nhau và xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa đội ngũ Cửa hàng trưởng Petrolimex; Tạo động lực, động viên các Cửa hàng trưởng thêm gắn bó, trách nhiệm với công việc, với ngành nghề, góp phần xây dựng và phát triển Tập đoàn.

07

KHÓA HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP TRUNG

Tổ chức triển khai 07 khóa học Chương trình đào tạo Cán bộ quản lý cấp trung Petrolimex năm 2022 với 231 học viên là Cán bộ quản lý cấp trung tại các đơn vị thành viên Tập đoàn; Mục tiêu của Chương trình là giúp các Cán bộ Quản lý cấp trung của Petrolimex nhận rõ vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc tạo ra giá trị cho doanh nghiệp, qua đó xác định rõ các kỹ năng, kiến thức và tố chất cần có để trở thành một Cán bộ Quản lý cấp trung chuyên nghiệp; Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết giúp Cán bộ Quản lý cấp trung của Petrolimex nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị phù hợp với yêu cầu tổ chức, quản lý của Tập đoàn, đơn vị và đòi hỏi của thực tiễn; Tạo môi trường để các Cán bộ Quản lý cấp trung chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành với các điều kiện thực tế khác nhau và xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa đội ngũ Cán bộ Quản lý cấp trung Petrolimex.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH ANDREWS MBA

Tiếp tục khóa học đầu tiên của Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Andrews MBA (do Trường Đại học Andrews tại Việt Nam phối hợp với Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức) với 34 học viên; Mục tiêu của Chương trình là trang bị kiến thức và nâng cao năng lực tư duy, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp, đồng thời nâng cao trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trong diện quy hoạch của Tập đoàn và các đơn vị thành viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Tập đoàn trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay và thời gian tới.

16

KHÓA ĐÀO TẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, TỰ ĐỘNG HÓA, HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tổ chức 16 Khóa đào tạo về Chuyển đổi số, Tự động hóa, Hệ thống quản trị công nghệ thông tin với sự tham gia của 19.104 học viên, là các cán bộ nghiệp vụ CNTT, cán bộ sử dụng, quản trị các hệ thống công nghệ thông tin tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên Tập đoàn.

03

KHÓA ĐÀO TẠO VỀ KỸ THUẬT XĂNG DẦU, CÔNG NGHỆ AN TOÀN, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tổ chức 3 Khóa đào tạo về Kỹ thuật xăng dầu, Công nghệ an toàn, Đầu tư xây dựng với sự tham gia của 866 học viên, là các cán bộ nghiệp vụ kỹ thuật, công nghệ, đầu tư tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên Tập đoàn.



XÂY DỰNG TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN PETROLIMEX

Các lĩnh vực đào tạo của Petrolimex tương đối rộng và đa dạng, từ Ngoại ngữ, Công nghệ thông tin, Công nghệ an toàn, Kỹ thuật xăng dầu, Marketing, Tài chính kế toán, tổ chức kinh doanh bán hàng,... đến các loại hình nhiên liệu mới như LNG, Hydrogen, Năng lượng tái tạo.

Đối tượng cần phải đào tạo, bồi dưỡng trải khắp các bộ phận, vị trí bao gồm từ nhân viên bán hàng, nhân viên vận hành kho cảng, nhân viên văn phòng,... đến các cửa hàng trưởng, lãnh đạo các đơn vị, lãnh đạo các phòng ban chuyên môn tham mưu của Petrolimex, đặc biệt đối với cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược Petrolimex cũng cần thiết phải có các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao tư duy quản lý, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và uy tín đảm bảo ngang tầm nhiệm vụ.

Mặt khác công tác nghiên cứu phục vụ cho sự phát triển của Petrolimex cũng cần phải được quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh Petrolimex đang xây dựng chiến lược hướng tới trở thành Tập đoàn Năng lượng quốc gia thì công tác nghiên cứu, đa dạng hóa các sản phẩm năng lượng sạch, năng lượng mới đáp ứng nhu cầu thị trường cần phải được chú trọng hơn nữa để việc chuyển đổi của Tập đoàn được chủ động.

Căn cứ yêu cầu thực tế về nâng cao công tác nghiên cứu phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn chuyển đổi nguồn năng lượng và nhu cầu đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành chất lượng cao cho Petrolimex trong thời kỳ chuyển đổi số, Petrolimex dự kiến thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu Đề án thành lập và đầu tư xây dựng Trung tâm Đào tạo và nghiên cứu phát triển Petrolimex trong thời gian sắp tới.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

Năm 2022, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chịu tác động bởi nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen.

Về thuận lợi: Đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng trưởng trở lại. Năm 2022, GDP tăng trưởng 8,02%, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022, chỉ số CPI tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, là một trong những yếu tố tác động làm cho tổng sản lượng xuất bán của Tập đoàn năm 2022 tăng mạnh.

Bên cạnh đó, trong năm 2022, các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu, đặc biệt là công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu xăng dầu được đẩy mạnh, đã tác động tích cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Về khó khăn: Thị trường xăng dầu thế giới năm 2022 diễn biến phức tạp, dị biệt, giá cả các mặt hàng xăng dầu tăng, giảm đột biến, lặp đi lặp lại nhiều lần chưa từng có tiền lệ do chịu tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine xảy ra từ tháng 2/2022 đã gây khủng hoảng về nguồn cung xăng dầu trên toàn cầu. Việt Nam vẫn phải nhập khẩu 20-30% lượng xăng dầu thành phẩm phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và nhập khẩu dầu thô để phục vụ hoạt động sản xuất xăng dầu thành phẩm của 2 Nhà máy lọc dầu (NMLD) Bình Sơn và Nghi Sơn, nên các biến động trên thị trường thế giới trực tiếp ảnh hưởng đến thị trường xăng dầu trong nước. Trong khi đó, có thời điểm, một số yếu tố trong giá cơ sở theo quy định của nhà nước thấp hơn so với thực tế đã gây áp lực lên hoạt động kinh doanh xăng dầu, dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp thiếu nguồn cung và/hoặc chủ động tạm dừng bán hàng để giảm lỗ, nhu cầu dồn về Petrolimex khiến cho sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn tăng mạnh trên tất cả các kênh bán hàng, đặc biệt là kênh bán lẻ trực tiếp thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex.

Trước tình hình trên, Tập đoàn đã chủ động, linh hoạt trong công tác đảm bảo nguồn hàng nhằm đáp ứng đủ xăng dầu cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đảm bảo an toàn hàng hóa, tài sản, con người, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn phòng cháy chữa cháy trên tất cả các địa bàn. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng chấp hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

Ngoài đảm bảo thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, Tập đoàn còn quan tâm đến các vấn đề BVMT và an sinh xã hội. Tập đoàn luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về BVMT, cao hơn nữa, là chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, phương thức quản lý công tác bảo vệ môi trường từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên. Trong đó nổi bật nhất là tiên phong trong công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật; đầu tư công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến kiểm soát và xử lý môi trường trong các công trình xăng dầu. Đối với công tác an sinh xã hội, Tập đoàn luôn chú trọng phối hợp chặt chẽ với các địa phương để nắm bắt nhu cầu thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc gia đình chính sách, người có công,... điều này đã góp phần tăng tính gắn kết giữa Petrolimex với địa phương. Tính tới cuối năm 2022, nguồn quỹ an sinh xã hội đã dành gần 101 tỷ đồng để thực hiện trách nhiệm với xã hội của Tập đoàn.



Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn và thử thách, nhưng Công ty mẹ và các đơn vị trong Tập đoàn đã nỗ lực chủ động ứng phó với diễn biến dịch bệnh, xây dựng các giải pháp kinh doanh phù hợp, quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt để kết thúc năm 2022 với kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật, hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt mức kế hoạch năm 2022 đề ra.



**TỔNG SẢN LƯỢNG
XUẤT BÁN HỢP NHẤT**

13,856

triệu m³, tấn
ĐẠT 114% KẾ HOẠCH



TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

304.064

tỷ đồng
ĐẠT 127% KẾ HOẠCH



TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

2.270

tỷ đồng
ĐẠT 757% KẾ HOẠCH

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Tổng Giám đốc phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cốt lõi của Tập đoàn và điều phối có hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành. Các Phó Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

Đặc biệt trong năm 2022, trước những diễn biến phức tạp, dị biệt của thị trường xăng dầu thế giới và trong nước, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời nhiều giải pháp từ khâu tạo nguồn cho đến chính sách kinh doanh, bán hàng, tài chính, kế toán, quản trị,... đảm bảo mang lại lợi ích tối ưu cho Tập đoàn và bám sát với các chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị và diễn biến thị trường, góp phần quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông và Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua trong năm 2022.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2022, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2023 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức khi thế giới phải đối mặt với nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự đoán giảm từ mức 3,4% năm 2022 xuống 2,9% năm 2023 (theo báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới của IMF). GDP Việt Nam được dự báo tăng trưởng dao động ở mức 6,3%, kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước năm 2023 có thể sẽ tăng lên tương ứng. Thị trường xăng dầu vẫn được dự báo còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.



Đối với Tập đoàn, năm 2023 được xác định là năm bản lề trong thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTPT giai đoạn 2021-2025. Nhưng với dự báo tình hình có nhiều yếu tố không thuận lợi, đòi hỏi toàn Tập đoàn cần phải nỗ lực, bám sát diễn biến thị trường, linh hoạt tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.



Đứng trước bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo bám sát mục tiêu đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD và tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, cụ thể là diễn biến của thị trường xăng dầu thế giới, HĐQT sẽ ban hành Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch duy trì được sự ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo và hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan; kèm theo đó là các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào các vấn đề lớn sau:

- 1 Chỉ đạo toàn ngành đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD và triển khai các giải pháp thích ứng linh hoạt, đảm bảo hoạt động SXKD được liên tục, thông suốt.
- 2 Chỉ đạo tổ chức tốt công tác tạo nguồn, bán hàng, chính sách kinh doanh để đảm bảo vai trò bình ổn thị trường, đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia.



- 3 Chỉ đạo tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu cốt lõi, trong đó tập trung mở rộng phát triển mạng lưới CHXD đặc biệt trên các tuyến cao tốc, trục lộ, tỉnh lộ, thành phố lớn...; Bám sát các định hướng mới về phát triển CHXD theo tiêu chuẩn mới, hiện đại, đáp ứng tích tiện ích, tính phục vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng; Triển khai thí điểm mô hình trạm dịch vụ xe tải. Nghiên cứu, phát triển thêm các dịch vụ mới có tính khả thi, tăng cường ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu suất khai thác lợi thế thương mại theo đề án tự động hóa tại CHXD; Tiếp tục đẩy mạnh phương thức thanh toán không dùng tiền mặt kết hợp nghiên cứu khai thác nguồn cơ sở dữ liệu Petrolimex ID một cách hiệu quả nhằm gia tăng trải nghiệm để thu hút thêm khách hàng.
- 4 Chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ.
- 5 Chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch hành động đã được UBQLV phê duyệt và được ĐHCĐ bất thường năm 2022 phê duyệt thông qua vào ngày 6/12/2022 như Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch SXKD và ĐTPT 2021-2025; Báo cáo, trình phê duyệt các nội dung liên quan các đề án nêu trên thuộc thẩm quyền của UBQLV (như tăng vốn điều lệ Tập đoàn; tăng vốn điều lệ tại các CTXD, thành lập mới CTXD; thoái vốn tại PG Bank, PGCC; tái cơ cấu Petrolimex Lào, PTC...).
- 6 Chỉ đạo tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn phù hợp với các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Tập đoàn. Các đơn vị chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và đồng bộ với các quy định của Tập đoàn.
- 7 Chỉ đạo tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Tập đoàn.
- 8 Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 93-NQ/ĐU ngày 12/11/2021 của Đảng ủy Tập đoàn về việc "Thực hiện chuyển đổi số tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", trong đó trọng tâm là các đề án ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa tại kho và CHXD, tư vấn chuyển đổi số... để tăng cường năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh và gia tăng năng suất lao động. Tiếp tục triển khai mở rộng các module nhằm khai thác tối đa hiệu quả dữ liệu của các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ ERP, EGAS, BI, hoá đơn điện tử...
- 9 Chỉ đạo triển khai công tác nhận diện thương hiệu mới tại hệ thống CHXD cho giai đoạn 2 nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, nhất quán, hỗ trợ tích cực cho công tác bán hàng. Tiếp tục triển khai và đảm bảo tiến độ các Dự án trọng điểm: Petrolimex Tower, Nâng sức chứa kho Đỗ Xá, kho Cam Ranh, kho Nghi Hương, Dự án nâng cấp cải tạo các tuyến đường ống Hải Dương - K133, Hải Dương - H101 và các đoạn ống cũ trên tuyến B12... đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Tập đoàn.
- 10 Chỉ đạo tiếp tục tổ chức triển khai công tác sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước hiện Tập đoàn đang quản lý, sử dụng tại các địa phương.
- 11 Chỉ đạo triển khai các giải pháp về tài chính như: Xây dựng phương án cân đối vốn tổng thể trên toàn Tập đoàn để đảm bảo vốn kinh doanh xăng dầu và hoạt động đầu tư phát triển trên nguyên tắc an toàn và hiệu quả; Quyết liệt triển khai và hoàn thành ứng dụng hóa đơn điện tử theo từng giao dịch theo quy định của pháp luật; Tiếp tục rà soát các khoản mục chi phí lớn như hao hụt, vận tải, chi phí thuê đất, xây dựng lại bộ cước đường bộ... triển khai các giải pháp để tiết giảm chi phí trong toàn ngành một cách hiệu quả.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Năm 2022, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chịu tác động đan xen bởi nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn, trong đó khó khăn là chủ đạo. Đại dịch Covid-19 đã được đẩy lùi, kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ sau đại dịch, GDP tăng trưởng 8,02% cao nhất trong 10 năm trở lại đây, là một trong những yếu tố tác động làm cho tổng sản lượng xuất bán của Tập đoàn năm 2022 tăng mạnh.

Thị trường xăng dầu thế giới năm 2022 diễn biến phức tạp, dị biệt, giá tăng sốc/giảm sốc, lặp đi lặp lại nhiều lần chưa từng có tiền lệ do chịu tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine xảy ra từ tháng 2/2022 đã gây khủng hoảng về nguồn cung xăng dầu trên toàn cầu. Trong khi đó, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu 20-30% lượng xăng dầu thành phẩm phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa, nên các biến động trên thị trường thế giới trực tiếp ảnh hưởng đến thị trường xăng dầu trong nước. Công tác điều hành thị trường xăng dầu trong nước chưa kịp thích ứng đã tác động rất lớn đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

Mặc dù chịu tác động bởi nhiều yếu tố không thuận lợi nêu trên, nhưng với vai trò là doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu chủ đạo của Nhà nước, Petrolimex luôn đồng hành chia sẻ trách nhiệm với Chính phủ và người dân, vừa phải đảm bảo nguồn xăng dầu phục vụ nhu cầu xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, vừa hạn chế những tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tập đoàn trong năm 2022.



Trên cơ sở đánh giá tác động của các yếu tố khách quan cũng như ghi nhận sự nỗ lực của Tập đoàn trong công tác đảm bảo nguồn cung, bình ổn thị trường xăng dầu, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước đã chấp thuận phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Văn bản 1990/UBQLV-CN ngày 05/12/2022; đồng thời đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 03/2022/PLX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/12/2022. Với quyết tâm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo quyết liệt cùng với các giải pháp điều hành đồng bộ, linh hoạt, kịp thời của Ban Điều hành cũng như sự nỗ lực, chủ động, trách nhiệm của các đơn vị thành viên, Petrolimex đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

| STT | Nội dung | TH 2021 | KH 2022 | TH 2022 | So với kế hoạch năm 2022 (%) | So với cùng kỳ năm 2021 (%) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------|------------|------------|------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Sản lượng xăng dầu xuất bán m ³ /tấn (m ³ /tấn) | 12.376.947 | 12.188.250 | 13.855.617 | 113,7% | 111,9% |
| 2 | Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng) | 169.008 | 240.000 | 304.064 | 127% | 180% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng) | 3.789 | 300 | 2.270 | 757% | 60% |
| 4 | Tỷ lệ chia cổ tức | 12% | 12% | 12% (*) | - | - |

Tổng sản lượng xuất bán hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022 đạt 13.855.617m³/tấn, đạt 114% KH và bằng 112% so với 2021.

Doanh thu hợp nhất đạt 304.064 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch (KH) và tăng 80% so với thực hiện năm 2021. Doanh thu tăng chủ yếu do diễn biến giá dầu và sản lượng năm 2022 tăng mạnh so với thời điểm xây dựng kế hoạch.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 2.270 tỷ đồng, hoàn thành 757% KH điều chỉnh và bằng 60% CK. Để có được kết quả lợi nhuận tốt trong bối cảnh điều kiện kinh doanh xăng dầu gặp rất nhiều khó khăn thì khối các đơn vị thành viên ngoài khối xăng dầu đã đóng góp tích cực vào kết quả chung 2.341 tỷ đồng để hỗ trợ cho kết quả kinh doanh xăng dầu.

(*) Tỷ lệ trả cổ tức năm 2022 dự kiến sẽ ở mức 12% và sẽ được ĐHCĐ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.



DOANH THU HỢP NHẤT
304.064

TỶ ĐỒNG
đạt 127% kế hoạch (KH)
và tăng 80% so với thực hiện năm 2021



LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TRƯỚC THUẾ
2.270

TỶ ĐỒNG
hoàn thành 757% KH điều chỉnh và bằng 60% CK

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022 được đánh giá là năm vô cùng khó khăn, thách thức đối với Tập đoàn và các CTXD khi phải chịu tác động tiêu cực từ nhiều yếu tố khách quan, bất khả kháng dẫn đến kết quả, hiệu quả chung không đạt như kỳ vọng. Tuy nhiên, với sự định hướng, quản trị đúng đắn của Hội đồng Quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc cùng sự quyết tâm, đồng lòng, nỗ lực của toàn hệ thống từ Công ty Mẹ - Tập đoàn cho đến các đơn vị thành viên với nhiều giải pháp được triển khai đồng bộ, linh hoạt đã giúp Tập đoàn đảm bảo tốt vai trò chủ đạo trong việc bình ổn thị trường xăng dầu, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đặc biệt là trong những thời điểm căng thẳng về nguồn trong năm 2022. Tổng kết hoạt động năm 2022, Tập đoàn đã đạt được những kết quả nổi bật sau đây:

- Thứ nhất** Công tác an ninh, an toàn trong toàn Tập đoàn tiếp tục được thực hiện tốt, góp phần đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn.
- Thứ hai** Tập đoàn đã thực hiện tốt vai trò chủ đạo của Doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm các chỉ đạo của Chính Phủ, Thủ tướng Chính Phủ và Liên Bộ Công thương - Tài chính trong việc đảm bảo nguồn cho hệ thống phân phối.
- Thứ ba** Trong bối cảnh khó khăn của năm 2022, Tập đoàn đã hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD năm 2022. Hiệu quả các Tổng Công ty, Công ty chuyên doanh khối ngoài xăng dầu tiếp tục được khẳng định là một trong hai trụ cột vững chắc của Tập đoàn với lợi nhuận đạt 2.333 tỷ đồng. Kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025, Đề án cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thông qua.
- Thứ tư** Thực hiện rà soát, tiết giảm các khoản chi phí quản lý, chi phí kinh doanh và các định mức kinh tế, đồng thời đảm bảo việc làm và cải thiện đáng kể thu nhập cho người lao động, đặc biệt cho người lao động thuộc khối trực tiếp tại các Cửa hàng xăng dầu trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn.
- Thứ năm** Thực hiện Nghị quyết số 93-NQ/ĐU ngày 12/11/2021 của Đảng ủy Tập đoàn về việc "Thực hiện chuyển đổi số tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", Tập đoàn đã triển khai kick-off nhiều dự án công nghệ thông tin, tự động hóa, chuyển đổi số quan trọng, giúp tạo ra nền tảng vững chắc để hướng tới mục tiêu chuyển đổi số toàn diện trong thời gian tới, trong đó hoàn thành xây dựng chủ trương, định hướng phát triển hệ thống CHXD theo tiêu chuẩn mới, hiện đại, đáp ứng tính tiện ích, tính phục vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng... trong thời gian tới.
- Thứ sáu** Về công tác đầu tư phát triển: Các công ty xăng dầu thành viên tập trung đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống cửa hàng trong đó thực hiện đầu tư mới và nâng cấp hệ thống cửa hàng bán lẻ, cải tạo nâng cấp, sửa chữa hệ thống kho, cảng xăng dầu và các tài sản khác đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn hiệu quả. Bên cạnh đó, trên cơ sở khảo sát thực tế xu hướng phát triển công nghệ, CDS tại các nước trong khu vực, Tập đoàn đã hoàn thành xây dựng chủ trương, định hướng phát triển hệ thống CHXD theo tiêu chuẩn mới, hiện đại, đáp ứng tính tiện ích, tính phục vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng... trong thời gian tới.

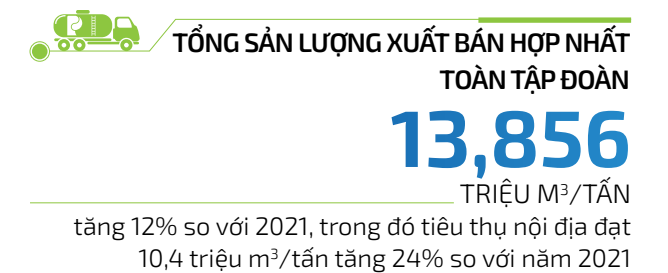
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH

KHỐI XĂNG DẦU

Do ảnh hưởng của cuộc chiến Nga - Ukraine, thị trường dầu mỏ 6 tháng đầu năm biến động dữ dội, lo ngại về nguồn cung gián đoạn đã đẩy giá dầu thô tăng mạnh trong nửa đầu năm 2022, đỉnh điểm là giai đoạn cuối tháng 2 đến giữa tháng 3. Tình trạng mất cân đối lớn giữa cung - cầu, kéo theo giá xăng dầu thế giới biến động với biên độ rất lớn và bất thường, không theo quy luật.

Diễn biến thị trường dị biệt như vậy khiến cho các công ty thượng nguồn như Shell và Chevron lãi lớn, thì ngược lại, đối với đơn vị kinh doanh xăng dầu hạ nguồn như Petrolimex gặp rất nhiều khó khăn. Các thương nhân kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam chịu áp lực kép về nguồn cung và kinh doanh thua lỗ... dẫn đến một số doanh nghiệp thiếu nguồn cung và/hoặc chủ động tạm dừng bán hàng để giảm lỗ khiến cho áp lực về nguồn dồn về Petrolimex. Tổng sản lượng xuất bán hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022: 13,856 triệu m³/tấn, tăng 12% so với 2021, trong đó tiêu thụ nội địa đạt 10,4 triệu m³/tấn tăng 24% so với năm 2021. Trong khi sản lượng tiêu thụ tăng đột biến nhưng các cơ chế, chính sách, quy định về điều hành thị trường xăng dầu trong nước chưa kịp thích ứng, tỷ giá biến động mạnh đã tạo nên áp lực rất lớn trong công tác tác nguồn và ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn. Với tinh thần đặc thù của mình hoạt động kinh doanh xăng dầu tại nước ngoài của Petrolimex Singapore là điểm sáng khi sản lượng xuất bán tăng 9%, lợi nhuận tăng 43% so với năm 2021, đã đóng góp rất quan trọng và hỗ trợ tích cực vào kết quả của kinh doanh chung của toàn Tập đoàn.

Trước diễn biến bất lợi của thị trường xăng dầu năm 2022, mặc dù kết quả kinh doanh không được như kỳ vọng nhưng đây là một sự cố gắng vô cùng to lớn của toàn hệ thống. Với hệ thống kho/cảng được đầu tư quy mô và trên 2.760 CHXD trực thuộc là điều kiện quan trọng giúp Tập đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm nguồn, bình ổn thị trường trong những thời điểm căng thẳng của thị trường xăng dầu, đồng thời cũng là nền tảng để Tập đoàn tiếp tục phát triển trong thời gian tới.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH



KHỐI VẬN TẢI



Lĩnh vực vận tải bộ:
Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC)

Các hoạt động SXKD trở lại bình thường, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng mạnh do sự hồi phục nền kinh tế sau khi dịch bệnh được kiểm soát, đặc biệt có những thời điểm sản lượng kinh bán lẻ các mặt hàng tại CHXD Petrolimex cao đột biến kéo theo hoạt động vận tải và năng suất vận tải của PTC tăng mạnh. Sự cố gắng, quyết tâm của mỗi cán bộ nhân viên cũng như sự phối hợp khoa học, tích cực giữa Tổng Công ty với Tập đoàn và các CTXD đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo nguồn, bình ổn thị trường của Petrolimex, đồng thời qua đó giúp PTC đạt được kết quả cao trong năm 2022, cụ thể:



SẢN LƯỢNG VẬN TẢI

724

TRIỆU M³KM
 đạt 125% KH,
 bằng 129% so với năm 2021



DOANH THU

6.860

TỶ ĐỒNG
 đạt 158% KH,
 bằng 173% so với năm 2021



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

64,24

TỶ ĐỒNG
 đạt 124% KH,
 bằng 117% so với năm 2021



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH (TIẾP THEO)



KHỐI VẬN TẢI



Lĩnh vực vận tải thủy:
Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex (PGT)

Vượt qua những tháng đầu năm 2022 đầy khó khăn, bước sang quý II trước những cơ hội và cũng là thách thức trong việc khai thác đội tàu của PGT khi sản lượng vận chuyển hàng Tập đoàn nhập khẩu tăng trưởng cao hơn kế hoạch xây dựng, tình hình dịch bệnh được kiểm soát, trạng thái mở cửa du lịch, vận tải giao thương hàng hóa, sự phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia trong khu vực từng bước được khôi phục,... Với sự quyết tâm cao của toàn thể cán bộ nhân viên cùng một số yếu tố thuận lợi nhất định, Tổng Công ty đã đạt được kết quả rất đáng khích lệ, cụ thể:



SẢN LƯỢNG VẬN CHUYỂN

14,3

TRIỆU M³
đạt 108% KH,
sản lượng luân chuyển là 21.104 triệu m³km,
đạt 109% KH



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

482

TỶ ĐỒNG
đạt 386% KH
trong đó:
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 254 tỷ đồng
Lợi nhuận khác đạt 228 tỷ đồng

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

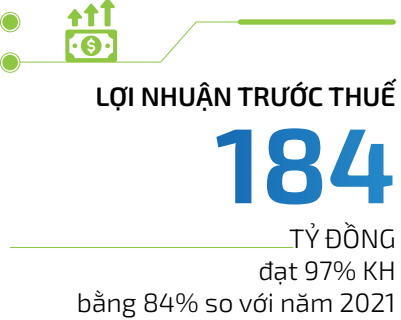
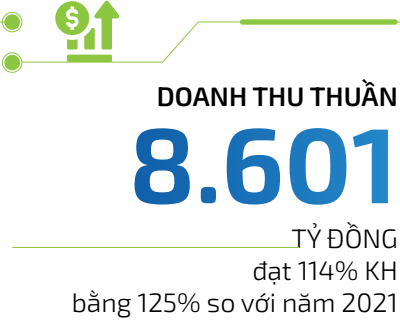
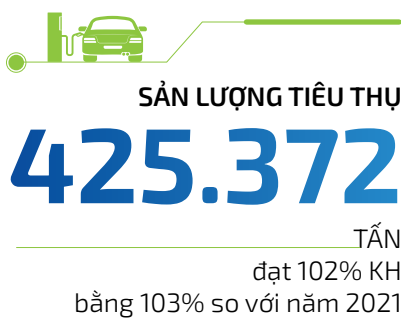


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH (TIẾP THEO)



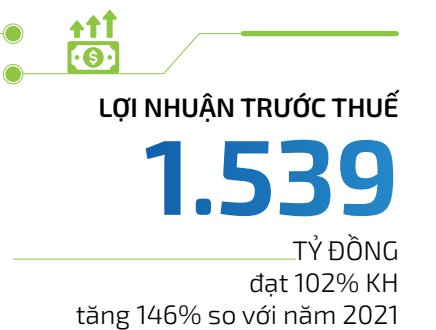
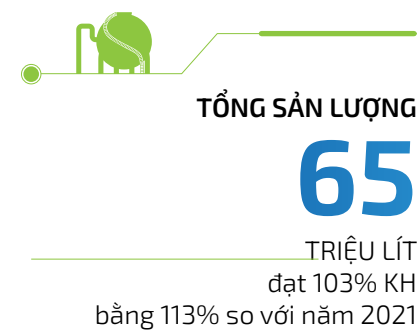
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC)

Bên cạnh bối cảnh chung của thế giới và trong nước, giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, có nhiều biến động, nhất là giá xăng dầu, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất cho vay của các ngân hàng liên tục tăng cao, sự cạnh tranh trong ngành hàng dầu nhờn và nhựa đường ngày càng gay gắt,... đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PLC. Ngành hàng hóa chất cũng đối mặt với nhiều khó khăn và biến động: ngành sản xuất sơn gỗ, nội thất bị ảnh hưởng trầm trọng, đứt gãy chuỗi cung ứng trên thế giới và tại Việt Nam dẫn đến sự khó khăn trong việc tìm nguồn bao bì hàng hóa. Trong bối cảnh đó, PLC đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng và triển khai các giải pháp để đạt được kết quả kinh doanh năm 2022 như sau:



Công ty TNHH Castrol - BP Petco

Năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng nhanh và vượt ngoài dự báo, giá phụ gia và bao bì cũng tăng hơn 15% so với kế hoạch đầu năm. Từ quý III, sản lượng bán hàng của Công ty bị sụt giảm do các nguyên nhân: các nhà máy thép đóng cửa, nhu cầu thay dầu xe máy và nhu cầu dầu nhờn phục vụ vận tải giảm. Tuy nhiên, nhờ chiến lược và chính sách phù hợp, Công ty vẫn đạt được kết quả khả quan và tiếp tục duy trì là đơn vị dẫn đầu đóng góp lợi nhuận cho Tập đoàn với:



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH (TIẾP THEO)



KHOẢNG GAS, KHÍ HÓA LỎNG



Tổng Công ty Gas Petrolimex (PGC)

Năm 2022 nhu cầu sử dụng LPG của khối sản xuất cũng như dịch vụ (nhà hàng, trường học,...) có phục hồi nhưng với tốc độ khá chậm. Cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine đã đẩy giá dầu thô tăng vọt, dẫn đến chi phí cũng biến động rất mạnh. Ngoài ra, tỷ giá USD và lãi suất tăng cao cũng gây thiệt hại lớn về chênh lệch tỷ giá, lãi suất cho các doanh nghiệp kinh doanh LPG đầu mối. Bên cạnh đó, PGC tiếp tục bị cạnh tranh trực diện của các đối thủ về sản phẩm, giá cả, chiết khấu, dịch vụ kỹ thuật và kênh phân phối; sự cạnh tranh của bếp điện, bếp từ tại các đô thị lớn tiếp tục gây áp lực cho PGC trong việc giữ chân khách hàng cũng như đảm bảo hiệu quả trong bán hàng. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên và những giải pháp tăng cường công tác quản trị, quản lý điều hành linh hoạt, phù hợp của lãnh đạo Tổng Công ty, PGC đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2022, kết quả cụ thể như sau:



TỔNG SẢN LƯỢNG XUẤT BÁN

148.749

TẤN
đạt 99% KH
bằng 105% so với năm 2021



DOANH THU THUẦN

4.104

TỶ ĐỒNG
đạt 114% KH
bằng 119% so với năm 2021



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

160,2

TỶ ĐỒNG
hoàn thành 100,1% KH
tương đương với năm 2021



LĨNH VỰC KINH DOANH NHIÊN LIỆU HÀNG KHÔNG



Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex (PA)

Năm 2022 đánh dấu sự phục hồi nhanh chóng của ngành hàng không thế giới do đại dịch Covid-19 đã phần nào được kiểm soát. Tuy nhiên, việc phục hồi phải đối mặt với thách thức giá nhiên liệu tăng cao liên tục do ảnh hưởng từ xung đột quân sự tại Ukraine. Về nguồn cung, NMLD Nghi Sơn không có kế hoạch sản xuất, cung cấp Jet A-1 cho Công ty trong 6 tháng đầu năm do khó khăn về tài chính và liên tục gặp sự cố. Bên cạnh đó, năm 2022 xuất hiện nhiều nhà cung cấp tiếp tục thâm nhập khiến sự cạnh tranh của thị trường ngày càng gay gắt... Vì vậy, sản lượng cũng như hiệu quả kinh doanh của PA chịu ảnh hưởng không nhỏ. Trong bối cảnh đó, Công ty đã liên tục bám sát diễn biến của thị trường để đưa ra những chính sách tạo nguồn, bán hàng linh hoạt, hiệu quả tại từng thời điểm, qua đó, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng và lợi nhuận, cụ thể:



SẢN LƯỢNG

941.905

M³
đạt 139% KH
bằng 226% so với TH năm 2021



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

449

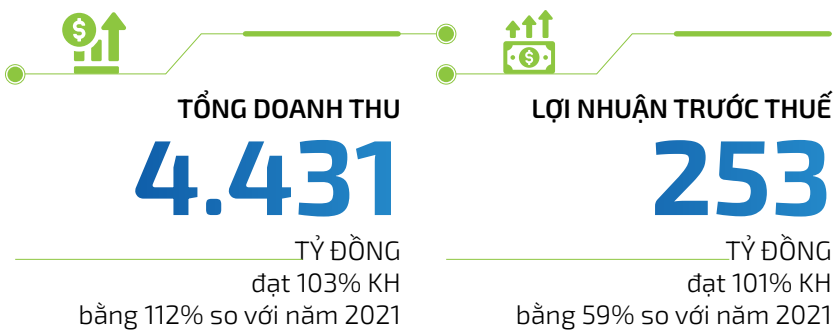
TỶ ĐỒNG
đạt 128% KH
tăng 301% so với TH năm 2021

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH (TIẾP THEO)

KHỐI BẢO HIỂM, NGÂN HÀNG, XÂY LẮP VÀ CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Lĩnh vực bảo hiểm:
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)

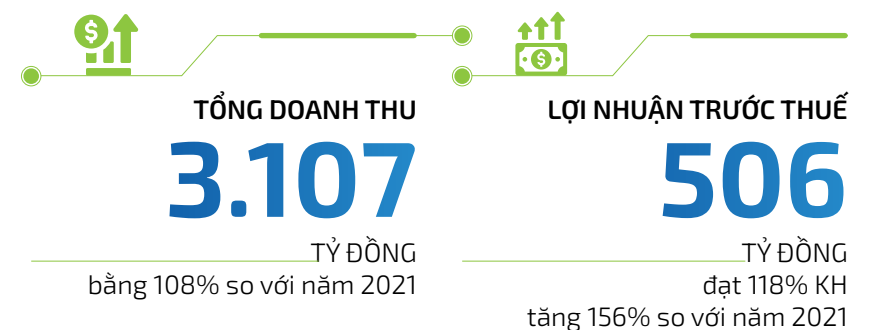
Sau dịch Covid-19, thị trường bảo hiểm đã chứng kiến sự thay đổi, chuyển dịch nhanh chóng như: nhu cầu bảo hiểm gia tăng, nhận thức khách hàng về các sản phẩm bảo hiểm cá nhân tăng cao; các doanh nghiệp bảo hiểm tích cực đẩy mạnh đầu tư công nghệ trong việc thiết kế và phân phối sản phẩm, áp dụng công nghệ trong môi trường/cách thức làm việc, thúc đẩy phân phối sản phẩm qua hình thức số hóa (các app, website,...). PJICO hiện có mức tăng trưởng nổi bật trong lĩnh vực hàng hóa và hàng không so với các đơn vị cung cấp bảo hiểm khác. Kết quả kinh doanh cụ thể năm 2022 của Tổng Công ty như sau:



KHỐI BẢO HIỂM, NGÂN HÀNG, XÂY LẮP VÀ CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Lĩnh vực ngân hàng:
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đã có bước phục hồi, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn tiềm ẩn ảnh hưởng từ bối cảnh chung của kinh tế thế giới: Hạn chế thanh khoản trong bối cảnh khủng hoảng niềm tin trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp; Nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng tăng mạnh để đảm bảo các chỉ tiêu an toàn vốn cũng như đáp ứng nhu cầu vay tăng cao của nền kinh tế; Tăng trưởng tiền gửi đã chậm hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng kể từ đầu năm 2022,... Những khó khăn của nền kinh tế đã tác động lớn đến tình hình kinh doanh của PG Bank, đặc biệt là công tác phát triển khách hàng, công tác xử lý và thu hồi nợ. Trước những khó khăn trên, PG Bank đã nỗ lực và có những chính sách phù hợp để đạt được những kết quả khả quan trong năm 2022:



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH (TIẾP THEO)

KHỐI BẢO HIỂM, NGÂN HÀNG, XÂY LẮP VÀ CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Lĩnh vực kinh doanh kho:
Công ty TNHH Kho xăng dầu Ngoại quan Vân Phong (VPT)

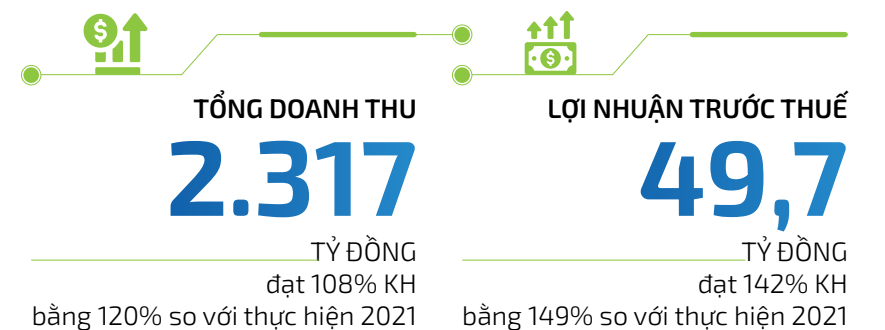
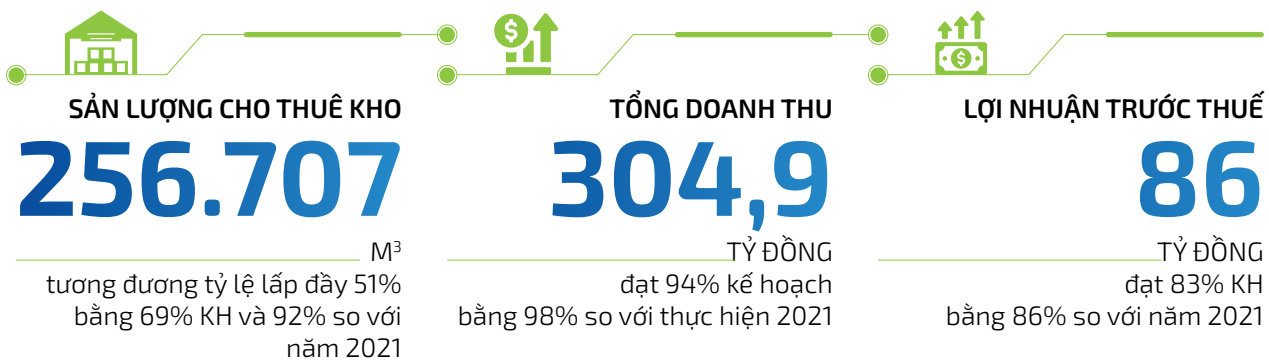
Công ty VPT tiến hành hoạt động SXKD năm 2022 trong bối cảnh có nhiều biến động, đặc biệt là việc chấm dứt hợp đồng của khách hàng nước ngoài truyền thống lâu năm LukOil do ảnh hưởng của xung đột Nga - Ukraine, đã ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty, cụ thể:



KHỐI BẢO HIỂM, NGÂN HÀNG, XÂY LẮP VÀ CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Lĩnh vực xây lắp thiết kế:
Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC)

Do tác động chung của nền kinh tế thế giới và trong nước, hoạt động kinh doanh của PGCC năm 2022 cũng gặp những khó khăn nhất định. Trước bối cảnh đó, Tổng Công ty luôn bám sát tình hình SXKD, quản trị vốn tốt tại các Công ty con và Công ty liên kết, qua đó đạt được một số kết quả nhất định trong năm 2022, cụ thể:



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Quy mô tài sản hợp nhất

Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 của Tập đoàn là: 74.476 tỷ đồng, tăng 15% so với cuối kỳ năm 2021, tương ứng tăng 9.684 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 21%, tài sản dài hạn tăng 3%. Chi tiết như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

| CHỈ TIÊU | 2021 | TỶ TRỌNG | 2022 | TỶ TRỌNG | SO VỚI NĂM 2022 | |
|---------------------|---------------|----------|---------------|----------|-----------------|-------------|
| | | | | | TĂNG/GIẢM | % |
| Tài sản dài hạn | 23.488 | 36% | 24.305 | 33% | 818 | 103% |
| Tài sản ngắn hạn | 41.304 | 64% | 50.170 | 67% | 8.867 | 121% |
| TỔNG TÀI SẢN | 64.791 | | 74.476 | | 9.684 | 115% |

Cơ cấu tài sản hợp nhất

1 Tài sản dài hạn

Tại ngày 31/12/2022 chiếm tỷ trọng 33%, tăng 818 tỷ đồng, tương ứng tăng 3,5% so với năm 2021. Trong tổng tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm tỷ lệ chủ yếu là 58,8%, đầu tư tài chính dài hạn chiếm tỷ lệ 26,7%, tài sản dài hạn khác chiếm 11,6%, tài sản dở dang dài hạn chiếm 2,3%, bất động sản đầu tư chiếm 0,5% và các khoản phải thu dài hạn chiếm 0,1%. Biến động tài sản dài hạn tập trung chủ yếu tại các khoản mục: tài sản cố định giảm 495 tỷ đồng, đầu tư tài chính dài hạn tăng 1.208 tỷ đồng (trong đó đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 1.200 tỷ đồng), tài sản dài hạn khác tăng 137 tỷ đồng; tài sản dở dang dài hạn giảm 29 tỷ đồng. Trong năm 2022, Tập đoàn đã mua trái phiếu của Ngân hàng BIDV để tối ưu hóa hiệu quả của dòng tiền nên khoản mục đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có sự tăng trưởng mạnh.

2 Tài sản ngắn hạn

Tại ngày 31/12/2022 chiếm tỷ trọng 67%, tăng 8.867 tỷ đồng tương ứng tăng 21% so với năm 2021. Trong tổng tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất là 34%, sau đó là các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng 25%, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng 23%, đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng 14%, các tài sản ngắn hạn khác chiếm tỷ trọng 3%.

TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022 CỦA TẬP ĐOÀN

74.476

TỶ ĐỒNG
tăng 15% so với cuối kỳ năm 2021



Phân tích hiệu quả sử dụng tổng tài sản

Năm 2022, vòng quay tổng tài sản cao hơn 1,68 vòng so với năm 2021 cho thấy Tập đoàn sử dụng tài sản hiệu quả hơn.

Năm 2022, do diễn biến dị biệt của thị trường xăng dầu năm 2022 với nguồn cung khan hiếm, giá dầu, pre và các chi phí tạo nguồn tăng cao làm cho biên lợi nhuận sau thuế (ROS) giảm đáng kể dẫn đến tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) giảm so với năm 2021.

Đánh giá khả năng thanh toán của Tập đoàn: Tập đoàn luôn đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn, các chỉ tiêu tài chính thể hiện khả năng thanh toán luôn ở mức an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật.

| Chỉ tiêu tài chính | 2021 | 2022 |
|------------------------------------|------|------|
| 1. Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) | 1,17 | 1,10 |
| 2. Hệ số thanh toán nhanh (lần) | 0,80 | 0,72 |



Hệ số khả năng thanh toán luôn duy trì ở mức tốt, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn lớn hơn 1, hệ số khả năng thanh toán nhanh lớn hơn 0,5. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn giảm 0,07 lần, hệ số khả năng thanh toán nhanh giảm 0,08 lần so với năm 2021.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Quy mô nguồn vốn hợp nhất

Nguồn vốn năm 2022 tăng trưởng 15% so với năm 2021; cơ cấu nguồn vốn về cơ bản không có biến động lớn. Cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

| CHỈ TIÊU | | 2021 | TỶ TRỌNG | 2022 | TỶ TRỌNG | SO VỚI NĂM 2022 | |
|-----------------------|-------------|---------------|----------|---------------|----------|-----------------|-------------|
| | | | | | | TĂNG/ GIẢM | % |
| Nợ phải trả | Nợ ngắn hạn | 35.207 | 54% | 45.695 | 61% | 10.487 | 130% |
| | Nợ dài hạn | 1.324 | 2% | 998 | 1% | -326 | 75% |
| Vốn chủ sở hữu | | 28.260 | 44% | 27.783 | 37% | -478 | 98% |
| TỔNG NGUỒN VỐN | | 64.791 | | 74.476 | | 9.684 | 115% |

Năm 2022, nguồn vốn tăng 9.684 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu giảm 478 tỷ đồng so với năm 2021, nợ ngắn hạn tăng 10.487 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 326 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 là 46.693 tỷ đồng. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 là 1,68 lần (thấp hơn nhiều so với mức cho phép tối đa là 3) và tăng 0,39 lần so với 31/12/2021.

1 Về nợ ngắn hạn

- » Phải trả người bán ngắn hạn 24.220 tỷ đồng, tăng 8.337 tỷ đồng so với năm 2021.
- » Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 1.338 tỷ đồng, giảm 1.500 tỷ đồng so với năm 2021.
- » Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 13.590 tỷ đồng, giảm 635 tỷ đồng so với năm 2021. Các khoản vay ngắn hạn đều trong thời hạn thanh toán, được thực hiện dưới hình thức tín chấp nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động và mở các tín dụng thư (L/C) nhập khẩu xăng dầu.
- » Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại ngày 31/12/2022 dương 1.986 tỷ đồng, tăng 2.171 tỷ đồng so với 31/12/2021 (tại ngày 31/12/2021 quỹ bình ổn giá là dương (-) 185 tỷ đồng). Quỹ BOG được trích lập và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29/10/2014 do liên Bộ Công Thương - Tài chính ban hành.
- » Các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác 2.091 tỷ đồng, bao gồm người mua trả tiền trước, phải trả người lao động về tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi phí phải trả ngắn hạn và các khoản khác,...

2 Về nợ dài hạn

- » Tại ngày 31/12/2022 là 998 tỷ đồng.
- » Tính đến thời điểm 31/12/2022, Tập đoàn không có khoản nợ xấu.

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 là 27.783 tỷ đồng, giảm 478 tỷ đồng so với đầu kỳ, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 767 tỷ đồng so với đầu kỳ.

Lợi nhuận hoạt động tài chính năm 2022 thực hiện 242,45 tỷ đồng. Cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng

| STT | Nội dung | Năm 2022 | | | Năm 2021 | | | So sánh |
|-------------|-------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------|---------------|---------------|---------------|--------------|
| | | Doanh thu | Chi phí | +/- | Doanh thu | Chi phí | +/- | |
| 1 | Lãi đầu tư tiền gửi, cho vay | 868,30 | 644,06 | 224,24 | 683,56 | 602,51 | 81,05 | 143,20 |
| 2 | Cổ tức, lợi nhuận được chia | 10,69 | | 10,69 | 9,46 | | 9,46 | 1,23 |
| 3 | Lãi/lỗ CLTG | 1.055,73 | 1.041,98 | 13,75 | 268,18 | 225,66 | 42,51 | -28,76 |
| 4 | Lãi bán hàng trả chậm | 9,59 | 6,54 | 3,06 | 21,30 | 2,05 | 19,25 | -16,19 |
| 5 | Biến động dự phòng các khoản đầu tư | | 1,74 | -1,74 | | 0,04 | -0,04 | -1,70 |
| 6 | Lãi/lỗ thanh lý các khoản đầu tư | 3,61 | | 3,61 | 14,41 | 0,14 | 14,27 | -10,65 |
| 7 | Doanh thu tài chính khác | 1,02 | 12,18 | -11,16 | 2,65 | 5,10 | -2,45 | -8,72 |
| Tổng | | 1.948,94 | 1.706,49 | 242,45 | 999,55 | 835,49 | 164,05 | 78,40 |

Số liệu hợp nhất: Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh xăng dầu chịu nhiều ảnh hưởng do diễn biến bất thường của giá xăng dầu thế giới cũng như từ nguồn cung tại thị trường trong nước. Để đảm bảo không bị gián đoạn nguồn cung đáp ứng kịp thời cho nhu cầu tiêu dùng trong nước, Petrolimex phải thay đổi kế hoạch nhập mua, tìm kiếm nguồn cung tức thời từ các nhà cung cấp nước ngoài khác. Do đó, Tập đoàn đã sử dụng lượng lớn ngoại tệ, chủ yếu là USD cho hoạt động nhập khẩu xăng dầu. Trong năm vừa qua, Tập đoàn đã chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng các công cụ tài chính nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của biến động tỷ giá.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Số liệu công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

| 1. Doanh thu hoạt động tài chính | 2022 | 2021 | Chênh lệch (giá trị) | Chênh lệch (%) |
|-------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------------|----------------|
| Cổ tức, lợi nhuận sau thuế được chia | 1.178 | 774 | 404 | 52% |
| Lãi tiền gửi | 668 | 535 | 132 | 25% |
| Tiền gửi có kỳ hạn | 463 | 436 | 27 | 6% |
| Vãng lai | 2 | 1 | 1 | 94% |
| Trái phiếu | 202 | 98 | 104 | 106% |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 715 | 160 | 555 | 347% |
| Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện | 20 | 0 | 20 | |
| Lãi bán hàng trả chậm | 21 | 33 | -13 | -38% |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 0,03 | 0,00 | 0,03 | |
| Lãi từ thanh lý khoản đầu tư | | 14 | -14 | -100% |
| | 2.601 | 1.516 | 1.085 | 72% |
| 2. Chi phí tài chính | 2022 | 2021 | Chênh lệch (giá trị) | Chênh lệch (%) |
| Chi phí lãi vay | 218 | 224 | -6 | -3% |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 464 | 92 | 372 | 404% |
| Chiết khấu thanh toán | 66 | 38 | 28 | 75% |
| Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 7 | -106 | 113 | -106% |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện | | 11 | -11 | -100% |
| Chi phí tài chính khác | 3 | 1 | 2 | 449% |
| | 758 | 260 | 498 | 192% |



Lãi tiền gửi thời điểm 31/12/2022 là 668 tỷ đồng, tăng 132 tỷ đồng so với năm 2021.



Chênh lệch tỷ giá (CLTG): năm 2022, công ty mẹ lãi 250 tỷ đồng, cao hơn 183 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021 (lãi CLTG 67 tỷ đồng).

Lãi chênh lệch tỷ giá năm 2022 cao hơn 554 tỷ đồng (tăng 3,47 lần) so với năm 2021, thực tế chủ yếu Công ty mẹ lãi CLTG do hưởng lợi từ biến động tỷ giá trong thanh toán LC vào Quý 1 và Quý 4 năm 2022 (riêng tháng 12/2022 lãi CLTG xấp xỉ 480 tỷ).

Lỗ chênh lệch tỷ giá năm 2022 cao hơn 371 tỷ đồng (tăng 4 lần) so với năm 2021 khi gặp bất lợi trong biến động tỷ giá trong thanh toán LC vào từng thời điểm.



Chi phí lãi vay thực hiện năm 2022 là 218 tỷ đồng, giảm 5,82 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước nhờ việc cải thiện hiệu quả quản lý dòng tiền trong năm 2022. Cụ thể, tổng giá trị vay VNĐ (chiếm tỷ trọng chủ yếu) trong năm 2022 giảm so với năm 2021, kết hợp với thời hạn các hợp đồng vay ngắn hơn và thanh toán trước hạn nhiều hơn.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ - ĐIỀU HÀNH

Năm 2022, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của Tập đoàn: tiếp tục khai thác tối đa hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin, tận dụng hệ thống cơ sở vật chất SAP-ERP, EGAS để tổng hợp thông tin, phân tích số liệu phục vụ công tác quản lý, quản trị; bước đầu triển khai chương trình báo cáo quản trị thông minh BI để vận hành trong toàn ngành, số hóa hệ thống quản lý đơn hàng để kiểm soát và theo dõi; tăng cường các cuộc họp, hội nghị, đào tạo trực tuyến,...

Triển khai giải pháp tích hợp và tối ưu hóa hệ thống hạ tầng cơ sở dữ liệu nhằm đảm bảo tối ưu trong quản trị, quản lý và giảm thiểu chi phí vận hành, xử lý và khắc phục các sự cố cho các hệ thống ứng dụng trọng điểm của Tập đoàn.

Hợp tác, ký kết hợp đồng với đối tác HDBank để triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển khách hàng thân thiết theo hướng hiện đại và quản lý hiệu quả hơn. Ngoài giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt bằng các thẻ ATM nội địa, Tập đoàn cũng đã chủ động triển khai các giải pháp thanh toán mới như ví điện tử. Hội đồng Quản trị Tập đoàn đã phê duyệt chủ trương sử dụng các giải pháp thanh toán hiện đại nhất ứng dụng công nghệ QR code để nâng cao công tác quản lý, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Tiếp tục rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn phù hợp với quy định của pháp luật. Các đơn vị trong Tập đoàn chủ động rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo các quy định của pháp luật và đồng bộ với các quy định của Tập đoàn.



CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kiểm soát rủi ro

Đầu năm 2022, Ban Điều hành đã chỉ đạo tiến hành rà soát lại danh mục rủi ro của Tập đoàn nhằm nhận diện, đánh giá và tập trung kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu của Tập đoàn. Hệ thống kiểm soát nội bộ cũng thường xuyên xuyên được rà soát định kỳ và đánh giá kỹ lưỡng đảm bảo ngăn ngừa và xử lý hiệu quả các rủi ro đã nhận diện. Các chỉ số rủi ro chính (KRIs) luôn được phòng ban nghiệp vụ theo dõi sát sao, bất kỳ sự kiện rủi ro nào phát hiện đang tiệm cận hoặc vượt ngưỡng cảnh báo đều được phân loại, đánh giá và xử lý kịp thời theo quy tắc ứng xử quy định rõ trong Quy chế Quản trị rủi ro của Tập đoàn.

Trên cơ sở phân bổ nguồn lực hợp lý, nhiều kế hoạch hành động đã được triển khai và hoàn thành trong năm, tập trung chủ yếu ở các khâu quản lý điều hành hàng tồn kho, tuân thủ quy định pháp luật và điều hành của cơ quan nhà nước, kiểm soát chất lượng xăng dầu, quản lý an toàn cháy nổ, an toàn môi trường, hệ thống công nghệ thông tin, tự động hóa,... góp phần củng cố vững chắc thêm hệ thống quản trị rủi ro của Tập đoàn.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh mới hậu Covid-19 cùng với những biến động khó lường về tình hình địa chính trị - kinh tế trên thế giới, Tập đoàn thường xuyên tiến hành rà soát quy trình của chuỗi cung ứng nhằm kịp thời ứng phó và thích ứng với những thay đổi liên tục của thị trường, đồng thời nghiên cứu các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý và hạn chế tối đa rủi ro tiềm tàng. Tiêu chuẩn quốc tế và các thông lệ tốt nhất trên thế giới là mục tiêu mà Tập đoàn hướng tới trong công tác tăng cường quản trị rủi ro chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, sự bền bỉ, dẻo dai, linh hoạt và nhanh nhạy trong khả năng ứng phó cũng là những yếu tố quan trọng góp phần giúp Tập đoàn kiên trì đứng vững và vượt qua những thời điểm vô cùng khó khăn trong năm 2022, qua đó củng cố uy tín thương hiệu Petrolimex và khẳng định vai trò chủ đạo của Doanh nghiệp nhà nước trong thực hiện bình ổn thị trường xăng dầu, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đặc biệt là những thời điểm khó khăn về nguồn như dịp tháng 2, 3, 10, 11 năm 2022.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Hoàn thiện, kiện toàn việc tái cấu trúc doanh nghiệp, thoái vốn ngoài ngành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Tháng 12 năm 2022, thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 trong năm, ĐHĐCĐ đã ban hành nghị quyết phê duyệt "Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035" theo đề nghị của HĐQT Tập đoàn. Trên cơ sở đó, HĐQT Tập đoàn đã chỉ đạo quyết liệt triển khai và đẩy nhanh tiến độ các dự án thoái vốn được phê duyệt, trong đó có thoái vốn trong lĩnh vực ngân hàng.

Tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 của Tập đoàn đã được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (CMSC) phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông bất thường Tập đoàn thông qua ngày 06/12/2022.

Trong năm 2022, Tập đoàn cũng hoàn thành xây dựng chủ trương, định hướng phát triển hệ thống CHXD theo chuẩn mới, hiện đại, đáp ứng tiện ích, tính phục vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng trong thời gian tới.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng triển khai quyết liệt và khởi động nhiều dự án CNTT, tự động hóa (TDH), chuyển đổi số (CĐS) quan trọng, giúp tạo ra nền tảng vững chắc để hướng tới mục tiêu CĐS toàn diện trong thời gian tới năm 2025. Tập đoàn xác định chuyển đổi số chính là chìa khóa để tìm kiếm các giải pháp phục hồi và phát triển bền vững sau đại dịch.

Từ năm 2021, Tập đoàn đã chính thức áp dụng giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) vào hệ thống CHXD của Petrolimex trên phạm vi cả nước, nhằm thực hiện chiến lược xây dựng hệ sinh thái Petrolimex-ID (PLX-ID). Đây cũng là bước đi chiến lược hướng đến xây dựng Petrolimex trở thành doanh nghiệp số hàng đầu trên nền tảng Petrolimex Digital thông minh, an toàn và năng động.

Định hướng trong năm 2023, Tập đoàn sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản trị, tiến hành số hóa các quy trình nghiệp vụ phục vụ cho quản trị nội bộ; tập trung đẩy mạnh triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện CĐS, mở rộng các module nhằm khai thác tối đa hiệu quả dữ liệu của các hệ thống ERP, EGAS, BI, hoá đơn điện tử,... Bên cạnh đó, Tập đoàn sẽ xây dựng công cụ, dashboard dữ liệu điều hành tập trung các thông tin trọng yếu; gia tăng trải nghiệm khách hàng thông qua việc hoàn thiện các ứng dụng Petrolimex, Petrolimex ID, hệ thống TTKDTM phiên bản nâng cấp (Version 2).



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Năm 2022, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã triển khai Dự án Tư vấn xây dựng Chiến lược Chuyển đổi Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số một cách toàn diện, xuyên suốt từ Công ty Mẹ - Tập đoàn đến các công ty thành viên trong hoạt động quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh



Trong những năm qua, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam luôn là Tập đoàn kinh tế có vốn Nhà nước có thương hiệu và uy tín cao, phát triển bền vững trong sản xuất kinh doanh, minh bạch trong quản trị tài chính và là doanh nghiệp chủ đạo trên thị trường xăng dầu. Petrolimex cũng là một trong những Tập đoàn kinh tế lớn triển khai thành công các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

Petrolimex đã đạt những thành tựu đáng kể trong triển khai số hóa, ứng dụng CNTT như: hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP - SAP, hệ thống hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hệ thống quản trị cửa hàng bán lẻ xăng dầu Egas, hệ thống quản lý văn bản điện tử E-office, triển khai phần mềm họp trực tuyến Microsoft Teams,... Tất cả đều đã góp phần quan trọng hỗ trợ công tác quản trị điều hành kinh doanh xuyên suốt từ Tập đoàn đến tất cả các đơn vị thành viên.

Năm 2022, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã triển khai Dự án Tư vấn xây dựng Chiến lược Chuyển đổi Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số một cách toàn diện, xuyên suốt từ Công ty Mẹ - Tập đoàn đến các công ty thành viên trong hoạt động quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, hoạt động kinh doanh của Petrolimex chịu ảnh hưởng khá nhiều trước tình hình biến động chính trị thế giới, khan hiếm nguồn cung, tuy nhiên Tập đoàn vẫn đảm bảo cung cấp xăng dầu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng. Tập đoàn đã triển khai nhiều giải pháp để kiểm soát, cân đối và điều hành hàng hóa trong đó các ứng dụng phần mềm được xây dựng để phục vụ công tác thống kê, tính toán số liệu trên hệ thống SAP ERP, EGAS đóng vai trò không nhỏ.

Trong năm 2022, Tập đoàn đã phát triển thêm các module trên hệ thống SAP ERP như: triển khai ước lãi gộp theo từng chu kỳ; xây dựng các chức năng tổng hợp để cung cấp số liệu cho báo cáo BI theo yêu cầu (Bổ sung các dữ liệu ngoài hệ thống SAP và tổng hợp số liệu báo cáo trên SAP); Nguồn dữ liệu phục vụ báo cáo Giá dầu, báo cáo Theo dõi tồn kho ngày, báo cáo theo dõi sản lượng bán, báo cáo Kế hoạch tạo nguồn, báo cáo Ước kết quả kinh doanh; Tổng hợp quản trị/ tổng hợp thông tin về từng chuyến nhập hàng, xây dựng chức năng Tổng hợp, quản trị thông tin, trạng thái, số liệu chứng từ liên quan liên quan đến chứng từ nhập tạo nguồn; chương trình quản trị cửa hàng xăng dầu; tích hợp ATG (kết nối, khai thác số liệu tự động tại các kho); xây dựng chức năng bán hàng toàn quốc, tồn kho mục tiêu theo yêu cầu của ENEOS, kiểm soát bán hàng theo đơn đặt hàng của đơn vị.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phát triển các ứng dụng phần mềm với mục tiêu không chỉ phục vụ cho việc điều hành quản lý kinh doanh, quản lý tài chính cho riêng Tập đoàn mà còn mang đến những tiện ích thông minh, rõ ràng, minh bạch cho khách hàng. Năm 2022, Tập đoàn đã triển khai diện rộng cho hơn 2.760 cửa hàng xăng dầu trên phạm vi toàn quốc chương trình thanh toán không dùng tiền mặt, Petrolimex ID. Các khách hàng thanh toán bằng thẻ khi mua xăng dầu được tích điểm trên hệ thống PLX ID và được quy đổi điểm để mua xăng dầu (tiêu điểm thẻ). Ứng dụng đáp ứng nhu cầu thanh toán tiết kiệm thời gian, công sức của khách hàng khi mua hàng Petrolimex tại các CH xăng dầu trên cả nước.

Với nền tảng CNTT vững chắc, Petrolimex sẽ tiếp tục củng cố, chú trọng đầu tư và phát triển CNTT theo chiến lược chuyển đổi số đã đề ra và thực hiện trong các năm qua, duy trì và phát triển hệ thống CNTT góp phần hỗ trợ, bảo đảm công tác quản trị điều hành kinh doanh, quản lý tài chính được liên thông, minh bạch trong mọi tình huống, góp phần hỗ trợ Petrolimex thực hiện và tiến tới mục tiêu, chiến lược kinh doanh trong năm 2023 và các năm tiếp theo.



KẾ HOẠCH DỰ KIẾN 2023

Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của khối xăng dầu năm 2023

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục xác định tập trung gia tăng tại phương thức bán lẻ, phương thức mang lại lợi nhuận chính của ngành hàng trên cơ sở phát huy lợi thế thương hiệu, hệ thống rộng khắp các tỉnh thành của Tập đoàn. Do đó công tác đầu tư cơ sở vật chất của khối kinh doanh xăng dầu nội địa năm 2023 sẽ đặt trọng tâm việc sửa chữa và phát triển mới CHXD. Tập đoàn dự kiến xây dựng mới 76 cửa hàng xăng dầu với giá trị đầu tư là 360 tỷ đồng, cải tạo nâng cấp cửa hàng 470 cửa hàng với giá trị đầu tư khoảng 950 tỷ đồng.



Tập đoàn dự kiến
XÂY DỰNG MỚI
76
cửa hàng xăng dầu
với giá trị đầu tư là
360 tỷ đồng

CẢI TẠO NÂNG CẤP
470
cửa hàng
với giá trị đầu tư khoảng
950 tỷ đồng

| STT | Công trình | Số lượng (cửa hàng) | Giá trị (tỷ đồng) |
|-----|------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|
| 1 | Xây dựng mới CHXD | 76 | 360 |
| 2 | Cải tạo, mở rộng CHXD | 470 | 950 |
| 3 | Mở rộng và nâng cấp kho, bể, kè cầu cảng, trụ sở,... | | 533 |
| 4 | Cột bơm, tin học và tự động hóa, Egas,... | | 289 |
| 5 | Khác | | 186 |
| 6 | Tổng cộng | | 2.318 |

Ngoài các dự án CHXD, Tập đoàn có kế hoạch đầu tư các dự án sau trong năm 2023

Đầu tư kho, bể, tuyến ống

- » Cải tạo, nâng cấp tuyến ống F159 từ Hải Dương đi H101 bằng ống 10 inch
- » Cải tạo, nâng cấp tuyến ống F159 từ Hải Dương đi K133 bằng ống 8 inch
- » Cải tạo, nâng cấp tuyến ống từ K130 đi K131
- » Cải tạo, nâng cấp tuyến ống từ K131 đi Hải Dương
- » Thay thế tuyến ống dẫn dầu Nghi Hương Bến Thủy đoạn từ mốc 45 - 68 (từ những năm 1990, chiều dài 2500m)
- » Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư nâng sức chứa kho Đổ Xá 6000m³ (QĐ số 320/PLX-QĐ-TGD ngày 11/6/2021)
- » Mở rộng kho xăng dầu Việt Trì (1,5ha)
- » Đầu tư mở rộng sức chứa và bến xuất ô tô xitec tại kho Hải Dương
- » Nghiên cứu báo cáo UBND Thành phố Hà Nội, đề xuất phương án giữ ổn định TKXDĐG
- » Cải tạo kho Thượng Lý chứa FO
- » Làm cột mốc tuyến ống xăng dầu theo phương án cắm mốc
- » Đầu tư cải tạo kho xăng dầu Bãi Cháy chứa Jet A-1
- » Đầu tư cụm bể chứa 72.000m³ tại Kho K130
- » Cải tạo, nâng cấp tuyến ống Hải Dương đi H101 (đoạn từ Phú Thị đến kho H101)
- » Bổ sung 5000m³ sức chứa tại Kho Xăng dầu Nghi Hương, nhà làm việc kho xăng dầu Nghi Hương
- » Nâng cấp Hệ thống tự động hóa Tổng kho Xăng dầu Đà Nẵng
- » Mở rộng dàn xuất ô tô xitec kho xăng dầu Khuê Mỹ
- » Sửa chữa Bể E1, E2, E3-Kho XD Phú Hòa
- » Nạo vét Cảng dầu Quy Nhơn 10,000DWT
- » Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Kho cảng XD Cam Ranh, xây dựng Kho Long Bình Tân
- » Cải tạo hệ thống công nghệ Kho Xăng dầu Rạch Vong

Đầu tư trụ sở

Tại CTXD B12- Chi nhánh Hải Dương, CTXD Thanh Hóa, CTXD Hà Tĩnh, CTXD Thái Bình, CTXD Phú Thọ, CTXD Cao Bằng, CTXD Bắc Tây Nguyên, CTXD Lâm Đồng, CTXD Đồng Nai, CTXD Vĩnh Long, CTXD Bến Tre, CTXD Lai Châu.



Chiến lược phát triển trọng tâm khác

Dự kiến trong năm 2023 Tập đoàn sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Tiếp tục triển khai thoái vốn đầu tư của Tập đoàn tại PG Bank, Tổng Công ty dịch vụ và thương mại Petrolimex (PGCC) và Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (Công ty BMF) theo các Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2022 Phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025".
- Triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại Petrolimex giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035.
- Triển khai chuyển đổi số và chiến lược CNTT.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một giải pháp thiết thực giúp cải thiện hiệu quả của nền kinh tế, đồng thời giúp bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính. Đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là đơn vị với ngành nghề kinh doanh chính là: Kinh doanh phân phối, bán buôn và bán lẻ xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm có liên quan mà không phải là doanh nghiệp sản xuất trực tiếp, do đó nhu cầu nước, năng lượng,... chủ yếu chỉ phục vụ cho quá trình sinh hoạt và làm việc của người lao động tại văn phòng, kho và các CHXD.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

- A** Là đơn vị thương mại kinh doanh, Petrolimex không sử dụng nhiều loại nguyên vật liệu trong các dịch vụ chính (xăng dầu, hóa dầu). Các bình thiếc được trang bị đồng bộ để đựng mẫu sản phẩm xăng, dầu tại cửa hàng và kho xăng dầu từ năm 2018 để thay thế các chai nhựa và thủy tinh có vòng đời ngắn. Các bình thiếc được tái sử dụng và bổ sung hàng năm. Năm 2022 tổng số bình thiếc cung cấp thêm là 198.000 bình.
- B** Tập đoàn Xăng dầu hàng năm gửi thông báo đề nghị các đơn vị thành viên đề xuất nhu cầu, sau đó đánh giá thẩm định lại dựa trên số lượng trung bình, dự phòng và quy mô của kho chứa và tiến hành trang bị - đảm bảo sát số lượng cần thiết.
- C** Các thùng phuy chứa đựng sản phẩm hóa dầu kinh doanh tại cửa hàng xăng dầu sau khi sử dụng hết sẽ xử lý như chất thải nguy hại.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

- A** Theo chỉ đạo của Bộ Công Thương, Petrolimex chỉ thống kê năng lượng của Tổng Công ty Vận tải thủy (PG Tanker) và Tổng Công ty dịch vụ Xăng dầu (PTC) - là các đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm (>5000 TOE - Ton of oil equivalent). Thống kê tổng năng lượng sử dụng năm 2022 của các đơn vị này là ~100.888 TOE.
- B** Petrolimex áp dụng Quy định chiếu sáng tại cửa hàng xăng dầu từ năm 2017 nhằm xác định các yêu cầu chiếu sáng đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động, PCCC, hiệu quả năng lượng và thẩm mỹ. Các cửa hàng đang dần thay thế bóng đèn huỳnh quang bằng đèn led tiết kiệm điện năng. Tuy nhiên, số liệu cụ thể chưa được thống kê.



TIÊU THỤ NƯỚC

- A** Các ngành nghề kinh doanh của Petrolimex không sử dụng nước làm nguyên liệu đầu vào. Lượng nước sạch (nước máy, nước giếng khoan) tiêu tốn do nhu cầu sinh hoạt của CBNV. Một lượng nhỏ nước mặt được sử dụng để làm nước dự trữ cứu hỏa, nước vệ sinh công nghiệp.
- B** Tiêu chuẩn nhu cầu nước sinh hoạt là 50 lít/ngày đêm (lượng nước sử dụng trong 24 giờ). Với số lượng CBNV toàn Tập đoàn năm 2022 là 26.153 người - khối lượng nước sử dụng tương ứng là 1.308m³/ngày đêm.



XỬ LÝ CHẤT THẢI

- A** Petrolimex quản lý chất thải rắn bằng các phương pháp quản trị môi trường chung, chia làm 02 loại:
 - » Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các văn phòng, cửa hàng kinh doanh từ sinh hoạt của CBCNV và một phần từ khách hàng sau đó được các công ty môi trường đô thị hoặc các hợp tác xã địa phương thu gom, xử lý dưới dạng chất thải sinh hoạt, có ký hợp đồng pháp nhân.
 - » Chất thải nguy hại (CTNH) của PLX quản lý theo quy định pháp luật về CTNH.
- B** Đối với nước thải, Petrolimex cũng chia thành 02 loại:
 - » Nước thải tại các cửa hàng xăng dầu hầu như không phát sinh ngoài lượng nước mưa chảy tràn. Hệ thống rãnh gom quanh khu vực bán hàng, khu vực bể chứa và bể lắng gạn 3 ngăn dung tích 3-5m³ tại cửa hàng đảm bảo xử lý tương đối hiệu quả qua các đợt quan trắc định kỳ, do vậy chủ yếu đóng vai trò ngăn ngừa khi có sự cố rò rỉ hạn chế lây lan ra khu vực xung quanh. Nhiều trường hợp không có nước trong bể lắng gạn do đặc điểm khí hậu mùa khô.
 - » Nước thải tại các kho xăng dầu phát sinh khi có vệ sinh công nghiệp, nước mưa chảy tràn tại khu vực có khả năng nhiễm dầu. Một số trường hợp phát sinh khi súc rửa bể chứa hoặc đường ống xăng dầu. Bằng các phương pháp quản lý khác nhau, lượng bùn thải này có thể được các công ty súc rửa mang đi xử lý như chất thải nguy hại. Petrolimex đang nghiên cứu và hoàn thiện phương án chuẩn hóa hệ thống thu gom và xử lý nước thải nhiễm dầu tại các kho xăng dầu để áp dụng trên toàn hệ thống.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- A** Tập đoàn ban hành Quy chế bảo vệ môi trường theo Quyết định số 007/PLX-QĐ-HĐQT ngày 06/01/2016. Quy chế này quy định thống nhất các yêu cầu đối với công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên; đồng thời Tập đoàn thường xuyên phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật Bảo vệ môi trường (BVMT) mới tới các đơn vị, yêu cầu các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện công tác BVMT.
- B** Công tác tuyên truyền, đào tạo được tăng cường, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về BVMT, chủ động phòng ngừa sự cố môi trường; củng cố nguồn lực sẵn sàng ứng cứu; xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ BVMT thông qua các đợt phát động Ngày môi trường thế giới 5/6 hàng năm, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động... Tất cả người lao động làm việc tại các công trình xăng dầu của Tập đoàn được đào tạo và cấp giấy chứng nhận đào tạo về BVMT. Các cán bộ quản lý tham gia các khóa tập huấn về công tác BVMT tại các nước tiên tiến trên thế giới như Đức, Nhật...
- C** Định kỳ hàng năm, các đơn vị phối hợp với đơn vị tư vấn có đầy đủ năng lực tiến hành quan trắc môi trường tại các kho, cảng xăng dầu, tuyến ống xăng dầu và các cửa hàng xăng dầu theo nội dung được phê duyệt tại các báo cáo đánh giá tác động môi trường/Cam kết/Kế hoạch/Đề án BVMT, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước và các quy định, hướng dẫn của Nhà nước. Qua kết quả phân tích cho thấy các thông số môi trường hàng năm đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Sau mỗi đợt quan trắc môi trường định kỳ các đơn vị đã gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ về cơ quan quản lý môi trường địa phương theo quy định. Trong năm 2022, Petrolimex không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ các quy định về môi trường.
- D** Theo định hướng chiến lược của Tập đoàn trở thành Tập đoàn kinh doanh năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, Petrolimex cũng đang triển khai nhiều dự án mang lại lợi ích tích cực, góp phần bảo vệ môi trường và giảm thải khí cacbon như: (1) Triển khai lắp đặt thí điểm điện mặt trời áp mái tại các công trình xăng dầu; (2) Triển khai lắp đặt trạm sạc pin xe điện tại các CHXD trên toàn quốc; (3) Nghiên cứu các giải pháp thu hồi hơi tại các kho, bể, cửa hàng...; (4) Nghiên cứu, đánh giá để cung cấp các sản phẩm có lượng khí thải thấp như Euro 6, Euro 7, năng lượng Hydrogen, khí thiên nhiên LNG... trong tương lai.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



2 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2022, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn vẫn duy trì thực hiện tốt các trách nhiệm đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của CBCNV.



ĐẢM BẢO VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP

- A** Đảm bảo việc làm, tiền lương và thu nhập cho người lao động toàn Tập đoàn trong bối cảnh đại dịch Covid-19 kéo dài từ đầu năm.
- B** 100% quyền lợi, chế độ cho thai sản, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi,... được đảm bảo.



MỐI QUAN HỆ LAO ĐỘNG - QUẢN LÝ

- A** Trước khi ký kết, dự thảo thỏa ước lao động tập thể đều được lấy ý kiến của toàn bộ người lao động trong Công ty.
- B** Công tác đào tạo, giáo dục tuân thủ quy định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong phòng, chống đại dịch Covid-19.
- C** Tiền lương của CBCNV vẫn được đảm bảo.



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- A** 100% CBCNV được khám sức khỏe định kỳ.
- B** Tuân thủ nội quy an toàn lao động.
- C** Tập đoàn đã triển khai nhiều chính sách nhằm đưa ra cách thức ngăn ngừa, ATLD, bảo hộ lao động đối với từng điều kiện làm việc của nhân viên, cam kết thực hiện đúng tiêu chuẩn ATLD và chuẩn bị cho việc giải quyết các tình huống rủi ro có thể xảy ra.
- D** Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, để người lao động yên tâm làm việc trong điều kiện có nhiều rủi ro hiện nay, Tập đoàn và các đơn vị đã thực hiện trang bị và áp dụng các biện pháp phòng dịch cho người lao động như: Trang bị khẩu trang, các loại vitamin, nước rửa tay, phun khử khuẩn, kit xét nghiệm nhanh hỗ trợ người lao động khi bị cách ly, điều trị khi nhiễm Covid-19,...

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TỔNG SỐ GIỜ ĐÀO TẠO
965.900
GIỜ



CHI PHÍ ĐÀO TẠO
38,289
TỶ ĐỒNG



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE KHÁCH HÀNG

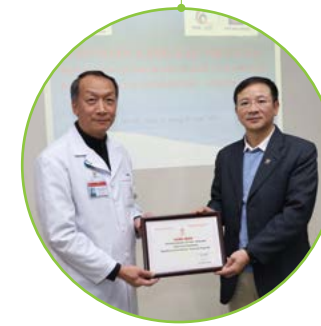
- 1 Tất cả các biện pháp an toàn Petrolimex áp dụng tại các cơ sở xăng dầu đều nhằm đảm bảo an toàn từ khâu tạo nguồn đến khâu bán hàng, hạn chế tối thiểu hơi xăng bay ra ngoài để không ảnh hưởng đến khách hàng mua hàng.
- 2 Trong bối cảnh dịch bệnh, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex nói chung và các CHXD nói riêng được diễn ra bình thường, Petrolimex đã xây dựng phương án tổ chức làm việc kết hợp phòng, chống dịch nhằm bảo vệ an toàn cho CBCNV làm việc tại cửa hàng và khách hàng đến mua hàng.



3 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Không chỉ tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Petrolimex luôn chú trọng đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động an sinh xã hội. Đây được xem là một trong những sứ mệnh quan trọng không tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của toàn Tập đoàn.



Trên hành trình hơn 66 năm qua, Petrolimex luôn đồng hành với địa phương thực hiện tốt công tác an sinh xã hội với tinh thần trách nhiệm rất cao. Trong mỗi hoạt động xã hội, Petrolimex đều chủ động phối hợp chính quyền địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực, đúng chế độ tài chính và quy định quản lý có liên quan. Đặc biệt, Petrolimex không hỗ trợ theo kiểu "tiền trao tay" mà phối hợp với các địa phương thành lập Ban Quản lý Dự án để xác định nhu cầu, cách thức triển khai, chủng loại, số lượng... vật tư cần cung cấp; mời đơn vị tư vấn để cung cấp trang thiết bị phù hợp cho cơ sở y tế, khai thác được hiệu quả cao nhất. Sau khi hỗ trợ, hàng năm Petrolimex phối hợp với địa phương đánh giá lại các chương trình xã hội, từ thiện, từ đó, có phương án trang bị, sử dụng cho phù hợp. Tính tới cuối năm 2022, Công ty Mẹ - Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã dành gần 101 tỷ đồng để triển khai các hoạt động an sinh xã hội.



Trong những tháng đầu năm 2022, khi dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố, Petrolimex đã ngay lập tức triển khai nhiều chương trình thiết thực để hỗ trợ phòng chống dịch bệnh cho các hộ nghèo trên địa bàn các tỉnh: Hưng Yên, Bắc Giang, Gia Lai, Kon Tum, Thanh Hóa, Bà Rịa - Vũng Tàu... Đặc biệt là công tác hỗ trợ 30 tỷ đồng Chương trình "Sống và Máy tính cho em" tại tỉnh Lai Châu với mong muốn những em học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh có điều kiện học tập tốt hơn, đồng thời đóng góp một phần vào cải cách giáo dục để thúc đẩy phát triển xã hội số theo lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ.



Khi dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, Petrolimex đã tiếp tục triển khai các lĩnh vực An sinh xã hội, trong đó đặc biệt quan tâm tới hỗ trợ về giáo dục, y tế, xóa nhà tạm, xây nhà cho hộ nghèo, nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa... Các hoạt động xã hội tiêu biểu, Petrolimex đã thực hiện trong năm 2022 như: xây dựng nhà cho các hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn các tỉnh với tổng số tiền gần 23 tỷ đồng; Tài trợ kinh phí xây dựng công trình nhà truyền thông trạm Y tế xã Hoàng Đạt, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; hỗ trợ kinh phí xây dựng phòng học và mua sắm thiết bị cho Trường Tiểu học Vĩnh Thuận Tây 2, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" trung ương và các tỉnh...



Ngoài ra, Petrolimex còn tích cực phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam để triển khai các hoạt động hỗ trợ vì trẻ em, điển hình như: Xây dựng nhà thư viện cho Trường PTDTBT THCS Phình Giàng, Điện Biên gồm: Phòng đọc, giá sách, bàn ghế, bảng biểu, khẩu hiệu và các loại sách, truyện tranh,... giúp học sinh toàn trường có nơi đọc sách, báo, tra tìm thông tin, kiến thức, đọc truyện giải trí, thư giãn lành mạnh sau giờ học. Tổ chức Chương trình "Petrolimex - Cùng em đến trường" nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được tiếp sức đến trường nhân dịp năm học mới 2022-2023; Ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam tỉnh Long An, Lai Châu, Tiền Giang, Bến Tre, An Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang; Đỡ đầu trẻ mồ côi ở Quảng Bình; Tặng xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập tỉnh Hà Giang...



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | NGÀY 31/12/2022 | |
|------------|-----------------------------------|----------------|-----------------|---------------|
| | | | CÔNG TY MẸ | HỢP NHẤT |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| I | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 49.419 | 74.476 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | Tỷ đồng | 34.154 | 50.170 |
| 2 | Tài sản dài hạn | Tỷ đồng | 15.265 | 24.305 |
| II | Tổng nguồn vốn | Tỷ đồng | 49.419 | 74.476 |
| 1 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 27.966 | 46.693 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 21.453 | 27.782 |
| III | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| 1 | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 57% | 63% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 43% | 37% |
| IV | Khả năng thanh toán | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,22 | 1,1 |
| 2 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,74 | 0,72 |
| V | Khả năng sinh lợi | | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế (LNST) | Tỷ đồng | 863 | 1,902 |
| 2 | ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu) | % | 3,96 | 6,79 |
| 3 | ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản) | % | 1,88 | 2,73 |
| VI | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | | 1.036 |

| STT | CHỈ TIÊU | KH 2022 | TH 2021 | TH 2022 | SO SÁNH VỚI | |
|----------|--------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------|-------------|
| | | | | | KH | 2021 |
| 1 | Sản lượng XD xuất bán (m³/tấn) | | | | | |
| a | Toàn Tập đoàn | 12.188.000 | 12.377.569 | 13.855.617 | 114% | 112% |
| b | Công ty mẹ | 9.477.750 | 9.188.352 | 11.088.233 | 117% | 121% |
| 2 | Tổng doanh thu (tỷ đồng) | | | | | |
| a | Hợp nhất | 240.000 | 169.009 | 304.064 | 127% | 180% |
| b | Công ty mẹ | 180.000 | 111.018 | 224.698 | 125% | 202% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | | | | | |
| a | Hợp nhất | 300 | 3.789 | 2.270 | 757% | 60% |
| b | Công ty mẹ | 100 | 1.883 | 806 | 806% | 43% |
| 4 | Nộp ngân sách (tỷ đồng) | | | | | |
| a | Hợp nhất | 24.000 | 33.826 | 34.999 | 145% | 103% |
| b | Công ty mẹ | 3.900 | 3.312 | 14.221 | 365% | 429% |
| 5 | Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng) | 3.851 | 1.773 | 2.107 | 55% | 119% |
| a | Khối Cty XD | 2.458 | 1.370 | 1.109 | 45% | 81% |
| b | Công ty mẹ | 635 | 139 | 577 | 91% | 415% |
| c | Khối ngoài XD | 758 | 264 | 421 | 56% | 159% |
| 6 | Chia cổ tức dự kiến | 12% | 12% | 19,5% | 163% | 163% |



KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các định hướng, mục tiêu hoạt động năm 2022; giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và các Quy chế, quy định quản trị nội bộ, kết quả giám sát như sau:



GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022 mặc dù chịu tác động bởi nhiều yếu tố không thuận lợi, nhưng các nhiệm vụ trọng tâm đã được Chủ tịch và HĐQT Tập đoàn chỉ đạo quyết liệt và mang lại những kết quả tích cực. HĐQT Tập đoàn đã giám sát, chỉ đạo nghiêm túc, kịp thời hoạt động của Tổng Giám đốc trong điều hành SXKD. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- 1 Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- 2 Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt "Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035";
- 3 Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt "Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025";
- 4 Xây dựng, điều chỉnh và triển khai thực hiện thành công KHSXKD năm 2022;
- 5 Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chế độ, cải cách điều chỉnh chính sách tiền lương đối với người lao động khối 43 Công ty Xăng dầu;
- 6 Rà soát, chỉ đạo hoàn thiện công tác quản trị của Tập đoàn và các đơn vị thành viên;
- 7 Nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo toàn vốn;
- 8 HĐQT đã thực hiện tốt công tác Tổ chức, cán bộ. HĐQT bổ nhiệm, phê duyệt để các Đơn vị bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy định của nhà nước, quy chế của Tập đoàn, đáp ứng nhu cầu cán bộ tại Tập đoàn và tại các đơn vị;
- 9 HĐQT đã thực hiện điều chỉnh tăng Quỹ tiền lương kế hoạch tại các Công ty Xăng dầu;
- 10 Rà soát quy hoạch, đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh xăng dầu;
- 11 Triển khai thực hiện công tác thoái vốn tại các lĩnh vực đầu tư ngoài ngành, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện công tác thoái vốn tại PGB.

Nhìn chung, hoạt động của HĐQT Tập đoàn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo luật định, phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Tập đoàn.



GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC

Từ 01/01 đến 28/2/2022, thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc do Phó TGD Trần Ngọc Năm thực hiện, từ ngày 1/3/2022 do Tổng Giám đốc Đào Nam Hải điều hành. Trong quá trình này chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc luôn được thực thi và thực hiện theo đúng luật định và điều lệ Tập đoàn.

Năm 2022 Tổng Giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao nhiều giải pháp đồng bộ để triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD trong bối cảnh thị trường xăng dầu thế giới diễn biến phức tạp, dị biệt, giá tăng sốc/giảm sốc, lặp đi lặp lại nhiều lần chưa từng có tiền lệ, nguồn cung xăng dầu trên toàn cầu bất ổn. Hoạt động điều hành SXKD tiếp tục có nhiều đổi mới, quyết liệt trên tất cả các mặt. Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm phát triển thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Năm 2022 Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng phân cấp, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật và của Tập đoàn; tích cực triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT.










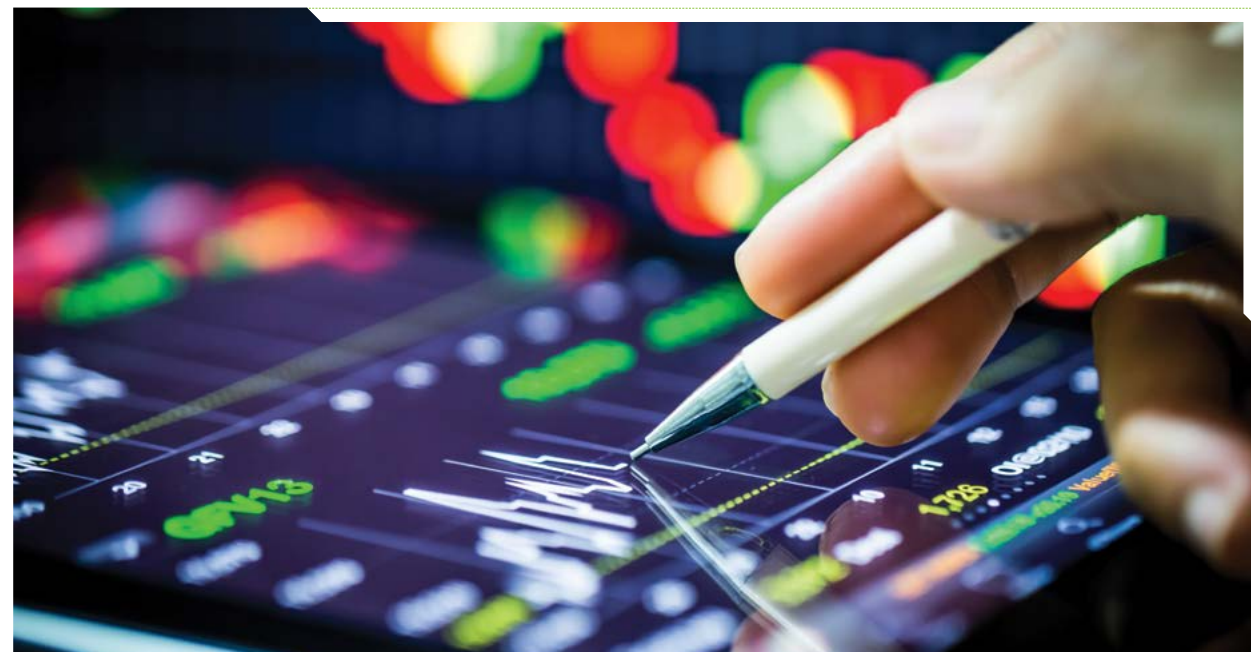
GIÁM SÁT THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

ĐHĐCĐ bất thường ngày 29/3/2022 đã bầu bổ sung ông Võ Văn Quyền - Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Trong năm 2022, Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.



ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

-  Tiếp tục kiên trì, kiến nghị đề xuất các cơ quan chức năng sớm hoàn thiện và ban hành quy định mới sửa đổi Nghị định 95/2021/NĐ-CP (NĐ95) và Nghị định 83/2014/NĐ-CP (NĐ83) về kinh doanh xăng dầu;
-  Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành;
-  Tập đoàn cần rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên đảm bảo phù hợp với quy định mới. Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, điều hành tài chính; hoàn thiện cơ chế kinh doanh phù hợp với Nghị định sửa đổi; Rà soát các khoản mục chi phí lớn để có phương án sử dụng chi phí hiệu quả;
-  Tập trung nguồn lực để triển khai chiến lược đầu tư, phát triển hệ thống cửa hàng; Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án trọng điểm như Petrolimex Tower...;
-  Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn tại các Công ty/Tổng Công ty;
-  Quyết liệt triển khai và hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty Petrolimex Lào trong năm 2023;
-  Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện thành công năm nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua.



PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

-  Tổ chức xây dựng, hoàn thiện các báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tập đoàn theo quy định.
-  Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.
-  Giám sát tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
-  Giám sát việc thực hiện Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035.
-  Giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025.
-  Giám sát việc xây dựng, giao, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua.
-  Giám sát việc rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, ban hành các quy định quản trị nội bộ Tập đoàn và đơn vị thành viên.
-  Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động SXKD, công tác quản trị năm 2023 và định kỳ năm 2023; Thẩm định, phân tích báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.
-  Giám sát thực hiện chế độ quản lý, lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người lao động, người quản lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn và một số nội dung khác trong SXKD và quản trị doanh nghiệp.
-  Tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên tại các đơn vị và các công việc khác có liên quan.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2021 | TH 2022 | So sánh |
|-----|------------------------------------|-----|-------------|-------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/4 |
| 1 | Doanh thu thuần | Trđ | 169.008.605 | 304.063.811 | 180% |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Trđ | 3.789.340 | 2.270.127 | 60% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Trđ | 3.123.734 | 1.902.233 | 61% |
| | » LNST của cổ đông Công ty mẹ | Trđ | 2.838.904 | 1.449.741 | 51% |
| | » LNST của cổ đông không kiểm soát | Trđ | 284.830 | 452.492 | 159% |
| 4 | Tổng giá trị tài sản | Trđ | 64.791.241 | 74.475.615 | 115% |

(Số liệu này theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

| STT | Chỉ tiêu tài chính | 2021 | 2022 |
|----------|--------------------------------------------------|--------|-------|
| A | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) | 1,17 | 1,10 |
| 2 | Hệ số thanh toán nhanh (lần) | 0,80 | 0,72 |
| 3 | Hệ số thanh toán lãi vay (lần) | 7,29 | 4,52 |
| B | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| 1 | Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần) | 0,56 | 0,63 |
| 2 | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần) | 1,29 | 1,68 |
| C | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| 1 | Vòng quay hàng tồn kho (vòng) | 13,71 | 19,01 |
| 2 | Vòng quay tổng tài sản (vòng) | 2,68 | 4,37 |
| 3 | Vòng quay vốn lưu động (vòng) | 5,76 | 8,38 |
| D | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| 1 | Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | 1,85% | 0,63% |
| 2 | Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | 11,93% | 6,79% |
| 3 | Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | 4,96% | 2,73% |
| 4 | Tỷ suất Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần | 2,08% | 0,64% |

Năm 2022, mặc dù dịch Covid - 19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới toàn bộ nền kinh tế, tuy nhiên với xu hướng tăng của giá dầu và chính sách kinh doanh hợp lý, kết quả kinh doanh của Tập đoàn đã có sự cải thiện đáng kể so với năm 2021. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán luôn đảm bảo mức an toàn, các chỉ tiêu sinh lời đều tăng trưởng so với năm 2021 đem lại hiệu quả kinh doanh, sinh lời cho đồng vốn. Cụ thể:



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Mặc dù các hệ số thanh toán năm 2022 giảm so với năm 2021 nhưng đều trong ngưỡng an toàn (HSTT ngắn hạn lớn hơn 1, HSTT nhanh lớn hơn 0,5; HSTT lãi vay lớn hơn 2). Điều này cho thấy Tập đoàn đủ khả năng thanh toán các nghĩa vụ phải trả trong ngắn hạn và việc sử dụng vốn vay là hiệu quả.



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Do ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga - Ukraine làm cho giá dầu tăng cao với biên độ lớn, cùng với nguồn hàng khan hiếm làm cho giá trị hàng tồn kho cao hơn đồng nghĩa với việc phải sử dụng vốn nhiều hơn làm cho hệ số nợ tăng hơn so với 2021.

- Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản tương đương năm 2021 vẫn ở mức thấp và an toàn, tương đương 0,63 lần đồng nghĩa với 37% tài sản được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu cho thấy cơ cấu vốn của Tập đoàn ở mức an toàn và phù hợp.
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 là 1,68 (thấp hơn so với mức cho phép tối đa là 3) và cao hơn 0,39 lần so với năm 2021.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Năm 2022, hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản tăng hơn so với năm 2021 do đẩy nhanh được vòng quay tài sản cũng như vòng quay hàng tồn kho và vòng quay vốn lưu động.

- Vòng quay hàng tồn năm 2022 là 19,01 vòng/năm, tăng 5,3 vòng so với năm 2021.
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2022 là 4,37 lần, tăng 1,68 lần so với năm 2021.
- Doanh thu thuần/Vốn lưu động bình quân năm 2022 là 8,38 lần, tăng 2,63 lần so với năm 2021.



CÁC CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ số sinh lời năm 2022 đều giảm so với năm 2021. Trong đó,

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 0,63%; giảm 1,22% so với năm 2021;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 6,79%, giảm 5,14% so với năm 2021;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 2,73%, giảm 2,23% so với năm 2021.
- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần đạt 0,64%, giảm 1,44% so với năm 2021.

Qua các chỉ tiêu phân tích cho thấy, các yếu tố hỗ trợ tăng khả năng sinh lời của ROE, ROA đều có xu hướng tăng như: vòng quay tổng tài sản tăng 63%, đòn bẩy tài chính tăng 29% nên nguyên nhân chính làm cho khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu và của tổng tài sản giảm so với năm 2021 chủ yếu là do tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) giảm, giảm 66% so với 2021. ROS giảm do những diễn biến dị biệt của thị trường xăng dầu năm 2022 với nguồn cung khan hiếm làm cho giá dầu, pre và các chi phí tạo nguồn tăng cao. Có những thời điểm chiết khấu bằng không làm cho nhiều TNĐM, TNPP dừng hoặc hạn chế bán hàng khiến cho nhu cầu đổ dồn về hệ thống bán lẻ của Petrolimex, trong khi đó Petrolimex vẫn phải duy trì bán hàng (thậm trí tăng số lượng CHXD bán 24/7) nhằm bình ổn thị trường đã càng ảnh hưởng đến hiệu quả của Tập đoàn.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

| STT | Công trình | Kế hoạch 2022 | | Thực hiện 2022 | |
|----------|------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------|----------------|-------------------|
| | | Số lượng (CH) | Giá trị (tỷ đồng) | Số lượng (CH) | Giá trị (tỷ đồng) |
| 1 | Xây dựng mới CHXD | 65 | 285 | 55 | 199,4 |
| 2 | Cải tạo CHXD | 312 | 639 | 204 | 285,6 |
| 3 | Mở rộng và nâng cấp kho, bể, kè cầu cảng, tuyến ống, trụ sở,... | | 366 | | 225,05 |
| 4 | Mua cột bơm, tin học và tự động hóa, Egas, sửa chữa thiết bị,... | | 434,5 | | 243,3 |
| 5 | Khác | | 98,5 | | 78,4 |
| 6 | Tổng cộng | Kế hoạch đã điều chỉnh | 1.431 | | 1.032 |

Đầu tư trụ sở

Dự án xây dựng nhà làm việc để di dời, thay thế nhà chữ H tại Công ty Xăng dầu Khu vực I: Hoàn thành đưa vào sử dụng, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

Nhà làm việc và công trình phụ trợ tại Công ty Xăng dầu Tây Ninh: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

Văn phòng làm việc của Công ty Xăng dầu Đồng Tháp: Đã hoàn thành nghiệm thu, đưa vào sử dụng.

Dự án VP CTXD Tây Ninh: Đã hoàn thiện thi công xây dựng, đang thực hiện các thủ tục nghiệm thu, bàn giao.

Trong năm 2022, Tập đoàn đã thực hiện một số dự án đầu tư sau:

Đầu tư kho, bể, tuyến ống

- Hệ thống phối trộn E5 tại kho xăng dầu Nghi Hương;
- Nâng sức chứa kho K2 - Vũng Tàu;
- Cải tạo hệ thống CN PCCC toàn kho;
- Mở rộng bến xuất bộ kho A - TKXD Nhà Bè;
- Đầu tư dự phòng tuyến ống ngầm tại cảng xăng dầu Nghi Hương;
- Sửa chữa bể B11 - TKXD Thượng Lý;
- Mở rộng sức chứa kho xăng dầu Việt Trì...



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Đầu tư cửa hàng hàng xăng dầu

Đầu tư phát triển mới đưa vào hoạt động được 47 CHXD mới đạt 72% KH; 5 CHXD dừng hoạt động là 27 (17 CH dừng hoạt động do hết thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh/thuê tài sản; 5 CH phải dừng hoạt động - giải tỏa do yêu cầu của chính quyền tỉnh hoặc không gia hạn thuê đất; 02 CH là tàu trên sông dừng hoạt động do SL thấp không hiệu quả; 03 CH cho thuê lại do SL thấp, không hiệu quả), số CHXD tăng tuyệt đối là 20 CHXD

Đầu tư cải tạo nâng cấp 204 cửa hàng

Triển khai ứng dụng nhận diện thương hiệu mới tại 307 cửa hàng xăng dầu

Năm 2022 các Công ty Xăng dầu thành viên chưa hoàn thành được kế hoạch được giao chủ yếu do các nguyên nhân như: trong những tháng đầu năm ít nhiều còn chịu tác động của dịch Covid-19 các dự án chưa triển khai thực hiện được ngay; tình hình thế giới diễn biến phức tạp, xung đột vũ trang giữa Ukraine và Nga đã ảnh hưởng đến nguồn cung năng lượng dẫn đến giá dầu thế giới biến động khó lường, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tư nhân, nhỏ lẻ đóng cửa hoặc hạn chế bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu làm cho nhu cầu trong nước đổ dồn sang các cửa hàng xăng dầu Petrolimex dẫn đến việc cải tạo, sửa chữa và đầu tư hệ thống nhận diện thương hiệu... tại các cửa hàng gặp nhiều khó khăn phải chuyển tiếp sang năm 2023; bên cạnh đó giá nguyên vật liệu, thiết bị vật tư xây dựng trong năm 2022 biến động tăng rất cao cũng gây khó khăn trong quá trình cải tạo xây dựng và đầu tư của các Công ty. Ngoài ra, việc phát triển cửa hàng còn gặp nhiều khó khăn về thủ tục hành chính tại các địa phương... Theo đó, kết quả công tác đầu tư CSVC năm 2022 tại các Công ty xăng dầu thành viên chỉ đạt khoảng 72% so với kế hoạch đề ra.





BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX (PGT)



TỔNG QUAN

Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex (PGT) được thành lập trong quá trình tái cấu trúc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (trước đây) và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (hiện nay) theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ (là các đơn vị thành viên có bề dày và phạm vi hoạt động rộng lớn trên khắp mạng lưới đường thủy trong nước và các vùng biển quốc tế), hoạt động trên các lĩnh vực vận chuyển, thuê và cho thuê tàu chở dầu và các sản phẩm dầu, các hoạt động dịch vụ, cơ khí hàng hải và kinh doanh cảng; các công ty đã niêm yết trên sàn chứng khoán.



KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2022

Năm 2022, mặc dù gặp khó khăn, thách thức nhưng Tổng Công ty vẫn đạt được những kết quả tích cực, đáng ghi nhận trên các lĩnh vực.

Sản lượng vận chuyển: 14.330 (1000m³, tấn), đạt 108% kế hoạch.

Sản lượng luân chuyển: 21.104.400 (1000m³xkm), đạt 109% kế hoạch.

DOANH THU
4.944.053
TRIỆU ĐỒNG
đạt 125% kế hoạch

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
481.957
TRIỆU ĐỒNG
đạt 386% kế hoạch

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải và an toàn các mặt.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Mục tiêu

Mục tiêu năm 2023 là đảm bảo vận chuyển toàn bộ nhu cầu hàng hoá của Tập đoàn, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng trong nước. Tiếp tục đầu tư, trẻ hóa và hiện đại hóa đội tàu. Duy trì thị trường, hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn cho Tập đoàn và các cổ đông.

Các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện

Giải pháp chung

Tổng Công ty tiếp tục chủ động nắm bắt thông tin thị trường ngoài chặt chẽ, có những đánh giá và dự báo đối với nhu cầu tàu trong khu vực và thế giới. Tìm hiểu hoạt động khai thác của các chủ tàu lớn, các chủ hàng có uy tín với nguồn hàng lớn để tiếp cận chào tàu Petrolimex cạnh tranh và có hiệu quả kinh tế; hoàn thiện nền tảng quản trị, chuyển đổi số, tiếp thu, học hỏi kiến thức quản trị doanh nghiệp mới trên cơ sở thích ứng linh hoạt, củng cố nguồn lực tài chính và công nghệ tiên tiến cũng như quản trị tiên tiến, nâng cao năng lực trình độ của người lao động, tập trung vào "3 đột phá chiến lược": Công tác tái cấu trúc và nâng cao nhân lực - hạ tầng số song song với thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cùng với tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiết kiệm chi phí.

Một số giải pháp cụ thể:

- Bám sát kế hoạch hàng hóa năm 2023 của Tập đoàn, tổ chức khai thác tốt đội tàu đảm bảo kế hoạch được giao.
- Tích cực mở rộng khai thác, gia tăng lợi nhuận đối với các lĩnh vực hoạt động sửa chữa, đóng tàu, dịch vụ cảng biển,...
- Tăng cường vai trò về đảm bảo an toàn tài chính từ Tổng Công ty đến các Công ty; hạch toán tuân thủ theo quy định của Việt Nam và đặc thù, thông lệ kinh doanh vận tải quốc tế của Tổng Công ty đối với các đối tác nước ngoài.
- Rà soát các khoản mục chi phí lớn/chi phí nhiên liệu/chi phí mua ngoài,... tăng cường giám sát chi phí sử dụng nhiên liệu,... đảm bảo công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
- Duy trì tình trạng kỹ thuật, an ninh và an toàn đội tàu thỏa mãn các quy định của đăng kiểm, hãng dầu, kho cảng và chính quyền cảng, đảm bảo việc sử dụng nhiên liệu lưu huỳnh thấp (0,5% và 0,1%_{m/m}) và không xảy ra các sự cố trong quá trình khai thác.
- Thực hiện tốt công tác hao hụt, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí và nâng cao uy tín của chủ tàu và người thuê tàu.
- Tập trung nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác chuyển đổi số của Tập đoàn và Tổng Công ty.
- Triển khai và thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ. Bố trí sử dụng hợp lý lao động theo hướng tinh giảm; trả lương và các chế độ cho người lao động hợp lý, tiền lương, tiền công phải là động lực kích thích người lao động nâng cao năng suất lao động và thu hút được lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, người lao động phải gắn bó mật thiết và cống hiến cho Tổng Công ty.
- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc/thoái vốn tại các Công ty thành viên để tập trung nguồn lực cho SXKD chính.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX (PTC)



TỔNG QUAN

Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex (Tổng Công ty/PTC) được thành lập theo Quyết định số 515/PLX-QĐ-HDQT ngày 20/9/2017 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2017. Các đơn vị thành viên của PTC gồm: 03 Chi nhánh trực thuộc; 01 CHXD trực tiếp quản lý điều hành; 06 Công ty con với trên 51% cổ phần sở hữu.

Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty là trực tiếp kinh doanh xăng dầu và bao tiêu kinh doanh xăng dầu của khối vận tải, bao thầu kinh doanh vận tải của Tập Đoàn, đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác và các ngành nghề khác theo giấy phép kinh doanh.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty từ khi thành lập đến nay: 300 tỷ đồng.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Lợi nhuận:

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tổng Công ty năm 2022 là 64,2 tỷ đồng đạt 124% so với kế hoạch, bằng 117% cùng kỳ năm 2021. Trong đó lợi nhuận hoạt động kinh doanh xăng dầu đạt 0,8 tỷ đồng; lợi nhuận kinh doanh vận tải đạt 53,7 tỷ đồng và lợi nhuận khác đạt 9,7 tỷ đồng.

Sản lượng kinh doanh xăng dầu:

Sản lượng xuất bán thực hiện năm 2022 toàn PTC đạt 233.530m³/tấn; bằng 130% so với cùng kỳ và đạt 125% kế hoạch năm 2022.

Sản lượng vận tải:

Tổng sản lượng luân chuyển của toàn Tổng Công ty đạt hơn 724 triệu m³km, bằng 129% so với cùng kỳ và đạt 125% so kế hoạch năm 2022.

Số lượng, dung tích, năng suất phương tiện:

Hiện nay các Công ty cổ phần/Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty đang sở hữu 878 xe xitec với tổng dung tích bình quân là 18.755m³, dung tích bình quân là 21,4m³/xe, năng suất phương tiện bình quân là 3.216m³km/m³xe/tháng.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NĂM 2023

Công tác kinh doanh vận tải

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, chủ động chiếm lĩnh thị trường và giữ vững 100% thị phần vận tải bộ cho bán lẻ theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn.
- Thực hiện tốt công tác điều hành vận tải, tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác điều hành vận tải nhằm tăng cường và hướng tới tối ưu hóa năng suất phương tiện.
- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị, giảm thiểu rủi ro và chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh vận tải tại Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể năng lực, chất lượng các phương tiện vận tải xăng dầu trên toàn hệ thống.
- Tăng cường phối hợp với các Công ty xăng dầu xây dựng, triển khai các phương án điều độ vận tải hợp lý.



VỐN ĐIỀU LỆ

300

TỶ ĐỒNG



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

64,2

TỶ ĐỒNG

Công tác kinh doanh xăng dầu

- Tăng cường các giải pháp tiếp thị, cơ chế bán hàng nhằm thu hút khách hàng ở cửa hàng.
- Đẩy mạnh triển khai hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại các CHXD thuộc Tổng Công ty; Phát triển cửa hàng xăng dầu theo tiêu chuẩn mới, hiện đại, đáp ứng tích tiện ích, tính phục vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Tổ chức đào tạo chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng quản lý, tiếp thị, tư vấn hàng hóa cho đội ngũ Cửa hàng trưởng và người lao động tại CHXD, đảm bảo phục vụ hiệu quả nhiệm vụ được giao và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý nguồn hàng và hàng tồn kho, đảm bảo đầy đủ nguồn hàng bán và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty và tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách sản phẩm của Tập đoàn để tạo sự khác biệt và vượt trội trong chính sách sản phẩm gắn với hiệu quả kinh doanh.

Công tác quản trị

- Tiếp tục lộ trình triển khai phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp tại các đơn vị thành viên.
- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai công tác chuyển đổi số theo kế hoạch của Tập đoàn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật giá xăng dầu, triển khai chính sách điều hành hàng tồn kho hợp lý, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế của Tổng Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị.
- Tiếp tục triển khai các công tác hoàn thiện quy định, quy trình, quy chế về đảm bảo an toàn giao thông, an toàn PCCC, BVMT, xử lý sự cố, đảm bảo chất lượng trong vận chuyển, giao nhận hàng hóa khi thực hiện công tác vận tải xăng dầu đường bộ.
- Xây dựng kế hoạch 2023 đảm bảo sát thực tế, trên quan điểm có sự quyết tâm cao ngay từ đầu năm và cần nhất quán với tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX (PGCC)

VỐN ĐIỀU LỆ
402,8
TỶ ĐỒNG

TỔNG QUAN

Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC) được thành lập theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108231041 đăng ký lần đầu ngày 11/04/2018.

Vốn điều lệ của PGCC tính đến ngày 31/12/2022 là 402,8 tỷ đồng.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất toàn Tổng Công ty PGCC là 2.317 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch 2022, bằng 120% so với thực hiện năm 2021.

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất 49.701 triệu đồng, bằng 142% kế hoạch và bằng 149% so với thực hiện năm 2021.

| | |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| DOANH THU 2.317 TỶ ĐỒNG bằng 120% so với TH 2021 | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 49.701 TRIỆU ĐỒNG bằng 149% so với TH 2021 |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NĂM 2023

Năm 2023 được dự báo vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, Tổng Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các giải pháp thực hiện như sau:

Một số định hướng kế hoạch năm 2023

- Về công tác thoái vốn tại các đơn vị: Tập trung, phối hợp các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thoái vốn tại các đơn vị theo chỉ đạo của HĐQT Tập đoàn tại công văn số 0920/PLX-HĐQT ngày 23/06/2022.
- Về kế hoạch tài chính tổng hợp: Tổng Công ty đã/đang cùng các Công ty rà soát, đánh giá các yếu tố tác động tới hoạt động SXKD năm 2023 để từ đó xây dựng và báo cáo Tập đoàn theo chỉ đạo tại văn bản trên.
- Về sản phẩm kinh doanh: Tập trung sản xuất, kinh doanh các mặt hàng cốt lõi/truyền thống tại các đơn vị, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu/phân phối các sản phẩm mới ra thị trường.
- Về công tác đầu tư: Công tác đầu tư tiếp tục được xác định là một trong năm nhiệm vụ trọng tâm của Tổng Công ty trên cơ sở đã đạt được trong lĩnh vực điện NLMT, điện áp mái...

Các giải pháp thực hiện

- Tiếp tục công tác quản trị vốn, kiểm soát hoạt động, giao kế hoạch và chỉ đạo việc tổ chức tốt ĐHCĐ tại các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty đảm bảo an toàn và có hiệu quả phù hợp với quy định của pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn.
- Tiếp tục triển khai công tác thoái vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn.
- Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm thêm các khách hàng mới sử dụng hạ tầng tại dự án Datacenter.
- Quản lý và khai thác có hiệu quả các dự án Tổng Công ty đã triển khai bao gồm dự án pin năng lượng mặt trời, trung tâm dữ liệu 775 Giải Phóng, CHXD Phú Thọ.
- Bám sát cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển Năng lượng điện mặt trời để nghiên cứu triển khai tiếp các dự án trên cơ sở dữ liệu, kinh nghiệm từ dự án đang vận hành.
- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng định hướng phát triển cho Tổng Công ty để có doanh thu và chi phí hoạt động của Công ty mẹ. Triển khai ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn thiết kế, thi công các công trình xăng dầu, gas, điện mặt trời đang được đàm phán.
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, triển khai chuyển đổi số theo chỉ đạo Tập đoàn.
- Phối hợp với các Ban của Tập đoàn để triển khai có hiệu quả đề án xây dựng các trạm sạc, dịch vụ cho xe điện của Petrolimex.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (PLC)



TỔNG QUAN

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex tiền thân là Công ty Dầu nhờn, được thành lập ngày 09/06/1994. Ngày 13/10/1998, Công ty Dầu nhờn được đổi tên thành Công ty Hóa dầu trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Ngày 23/12/2003, Công ty Dầu nhờn được cổ phần hóa. Ngày 01/03/2004 Công ty CP Hóa dầu Petrolimex chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 05/02/2013, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 047/2013/PLX-NQ-HDQT về việc phê duyệt "Đề án cơ cấu lại để hình thành Tổng Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex".

Ngày 03/04/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đã hoàn thiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 cho Công ty CP Hóa dầu Petrolimex, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới, Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex đã chính thức được chấp thuận đổi tên thành Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex.

Vốn điều lệ PLC tính đến 31/12/2022: 808 tỷ đồng. Trong đó Petrolimex sở hữu 79,07%.

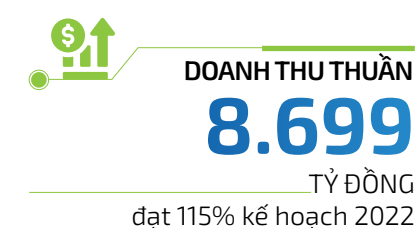


ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Tổng sản lượng hợp nhất: 425.372 tấn/m³, đạt 102% so với kế hoạch 2022 và bằng 103% so với thực hiện 2021.

Tổng doanh thu thuần hợp nhất toàn Tổng Công ty PLC: 8.699 tỷ đồng đạt 115% so với kế hoạch 2022 và bằng 125% so với thực hiện năm 2021.

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 184 tỷ đồng đạt 97% so với kế hoạch 2022 và bằng 84% so với thực hiện năm 2021.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NĂM 2023

- Năm 2023, PLC đặt mục tiêu về sản lượng dầu mỡ nhờn tăng trưởng tối thiểu 5%; sản lượng nhựa đường tăng trưởng 10% và hóa chất tăng trưởng 5% so với thực hiện năm 2022. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2023 toàn PLC không thấp hơn 190 tỷ đồng.
- PLC và các đơn vị thành viên tiếp tục nghiên cứu, cung cấp nhiều sản phẩm chất lượng cao ra thị trường đủ sức cạnh tranh tại thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Quy hoạch tổng thể và duy trì chiến lược phát triển hệ thống CSVCKT của toàn PLC.
- Nâng cao khả năng quản trị về chính sách thị trường. Tăng cường công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp đặc biệt rủi ro chính sách, rủi ro dòng tiền, công nợ, tồn kho,...
- Tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Nghiên cứu và có lộ trình cổ phần hóa các công ty con phù hợp với từng giai đoạn phát triển của PLC.
- Xây dựng và thường xuyên cập nhật chiến lược chuyển đổi số phù hợp với từng giai đoạn phát triển của PLC.
- Tập trung nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và đào tạo.
- Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp PLC gắn với văn hóa Petrolimex.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX - CTCP (PGC)



TỔNG QUAN

Tổng Công ty Gas Petrolimex (PGC) tiền thân là Công ty CP Gas Petrolimex được thành lập năm 1998, là một trong các Tổng Công ty mà Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giữ cổ phần chi phối. Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, PGC đã có mặt ở khắp mọi nơi và phục vụ trong nhiều lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, tiêu dùng của xã hội và được đánh giá là một trong những thương hiệu uy tín nhất trên thị trường Việt Nam trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

Vốn điều lệ của PGC tính đến ngày 31/12/2022 là 603 tỷ đồng, trong đó Petrolimex sở hữu 52,37%.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, mặc dù đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức từ dịch bệnh, thiên tai, thị trường, tỷ giá, lãi vay, lạm phát,... nhưng Tổng Công ty vẫn đạt được một số kết quả tích cực, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, cổ tức đề ra, công tác sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Lợi nhuận trước thuế đạt 160,2 tỷ đồng đạt 100,1% kế hoạch và bằng 100,1% thực hiện năm 2021.

Tổng doanh thu thuần năm 2022: 4.104 tỷ đồng đạt 116% so với kế hoạch và bằng 119% so với thực hiện năm 2021.



DOANH THU
4.104
TỶ ĐỒNG
đạt 114% kế hoạch 2022



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
160,2
TỶ ĐỒNG
đạt 100,1% kế hoạch 2022



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NĂM 2023

Năm 2023, Tổng Công ty đặt mục tiêu Tổng doanh thu đạt 4.154 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 là 168 tỷ đồng và trả cổ tức năm 2023 không thấp hơn 12%/năm.

Các định hướng lớn

- Phát triển Tổng Công ty là một trong những đơn vị hàng đầu trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng tại thị trường Việt Nam, đẩy mạnh gia tăng thị phần; nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới như LNG, CNG bên cạnh mặt hàng LPG truyền thống;
- Phát huy giá trị của thương hiệu Petrolimex; tận dụng thế mạnh của kênh phân phối trực tiếp và kênh phân phối qua hệ thống các Công ty xăng dầu thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong công tác kinh doanh và phát triển thị trường;
- Phát triển bền vững, gia tăng giá trị doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động.

Các giải pháp trọng tâm

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong thời gian tới. Trong năm 2023, Tổng Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát, số hóa, ứng dụng phần mềm, giải pháp số cho những lĩnh vực, mảng công việc còn thực hiện thủ công để nâng cao hiệu quả công việc.
- Tiếp tục đa dạng hóa nguồn hàng cung ứng, thực hiện điều hành công tác nguồn hàng theo hướng ưu tiên ổn định, đáp ứng đúng, đủ nhu cầu của các đơn vị trực thuộc nhằm giảm thiểu rủi ro gắn liền với công tác nguồn hàng; chỉ duy trì một lượng tồn kho dự trữ nhất định để đảm bảo an toàn về nguồn hàng, không kinh doanh hàng tồn kho; linh hoạt điều chuyển nguồn hàng mua nội giữa các khu vực để một mặt vừa đáp ứng được nhu cầu các đơn vị, một mặt giảm bớt lượng hàng tồn kho.
- Rà soát lại phân khúc khách hàng, nắm bắt tình hình và xu hướng cụ thể của từng vùng thị trường để có các chính sách kinh doanh phù hợp và hiệu quả cho từng phân khúc, từng kênh phân phối và từng vùng thị trường.
- Tiếp tục triển khai công tác quy hoạch, tổ chức lại mạng lưới phân phối, bán hàng tại các đơn vị, các vùng thị trường. Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tối ưu hóa chi phí kinh doanh.
- Tiếp tục bám sát và đôn đốc các nhà thầu thực hiện theo đúng tiến độ hợp đồng với các dự án đầu tư xây dựng để khẩn trương đưa các công trình hoàn thành vào quá trình sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PETROLIMEX (PGI)



TỔNG QUAN

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO) được thành lập vào ngày 15/6/1995 sau khi được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Đến thời điểm hiện tại, PJICO có 3 cổ đông lớn, trong đó Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Petrolimex và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank là 2 cổ đông sáng lập của PJICO.

Vốn điều lệ tại 31/12/2022 là 1.108,9 tỷ đồng, trong đó Petrolimex sở hữu 40,95%.



ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN KẾT QUẢ KINH DOANH 2022

Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh đạt 4.431 tỷ đồng, tăng 11,8% so với thực hiện năm 2021, hoàn thành 102,6% kế hoạch ĐHCĐ giao. Trong đó doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 3.772 tỷ đồng tăng 13,2% so với thực hiện năm 2021, hoàn thành 102,6% kế hoạch ĐHCĐ giao.

Lợi nhuận trước thuế đạt 252,68 tỷ đồng hoàn thành 101,1% kế hoạch năm và bằng 58% so với thực hiện năm 2021.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 18,4%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) tại thời điểm 31/12/2022 đạt 11,56%.



DOANH THU
4.431
TỶ ĐỒNG
đạt 102,6% kế hoạch 2022



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
252,68
TỶ ĐỒNG
đạt 101,1% kế hoạch 2022



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NĂM 2023

Định hướng kinh doanh

- Tiếp tục duy trì các chỉ tiêu tăng trưởng ổn định theo đúng định hướng kinh doanh giai đoạn 2019-2024 mà ĐHCĐ thường niên 2019 đã thông qua. Tiếp tục phấn đấu trở thành doanh nghiệp bảo hiểm thuộc TOP đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam về chất lượng dịch vụ.
- Tiếp tục tập trung phát triển, ứng dụng và chuyển đổi công nghệ số hóa vào các quy trình hoạt động kinh doanh bảo hiểm để tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của TCT, đáp ứng yêu cầu hoạt động quản lý, kinh doanh của TCT theo xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam.

Một số nhóm giải pháp

- Quyết liệt triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023 qua đa kênh; nắm bắt kịp thời các biến động, động thái của đối thủ cạnh tranh để linh hoạt về cơ chế chính sách với bạn hàng, đối tác.
- Đẩy mạnh củng cố quan hệ, xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng thường kỳ với các đối tác, đặc biệt là khách hàng lớn để ổn định doanh thu.
- Tích cực triển khai phương án tái bảo hiểm được HĐQT phê duyệt cho năm 2023 đảm bảo an toàn về mức độ rủi ro và hiệu quả về tài chính.
- Tiếp tục triển khai các dự án CNTT nằm trong chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025 đã được HĐQT phê duyệt.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức hệ thống từ Văn phòng Tổng Công ty; nghiên cứu thành lập thêm các đơn vị tại các khu vực địa bàn trọng điểm tiềm năng. Tiếp tục phối hợp triển khai chương trình đào tạo, cấp chứng chỉ bảo hiểm cho cán bộ nhân viên.
- Tiếp tục triển khai công tác giám sát độc lập chất lượng dịch vụ tại tất cả các Phòng nghiệp vụ. Tăng cường công tác quảng cáo hình ảnh, nhận diện thương hiệu, sản phẩm, chất lượng dịch vụ.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới đa dạng và phù hợp với tiêu chí của Tổng Công ty.
- Liên tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, rà soát các nội dung sau đánh giá của tổ chức xếp hạng A.M.Best để cải thiện kịp thời với mục tiêu tiếp tục giữ vững mức xếp hạng tín nhiệm B++, triển vọng ổn định cho năm 2023.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU BAY PETROLIMEX (PA)

TỔNG QUAN

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Bay Petrolimex (Công ty PA) được thành lập vào năm 2008, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nhiên liệu cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong giai đoạn đầu thành lập, Công ty PA hiện đã phá vỡ thế độc quyền trên thị trường cung cấp nhiên liệu hàng không, vốn được thống trị bởi Công ty Xăng dầu Hàng không Việt Nam - đơn vị thành viên của Vietnam Airlines. Hiện nay, PA đang cung cấp nhiên liệu và dịch vụ tra nạp chất lượng cao cho tàu bay của hơn 50 hãng hàng không trong nước và quốc tế như Vietjet Air, Bamboo Airways, Hải Âu, Tổng Công ty bay trực thăng, Emirates, Etihad Airways, Air France, Japan Airline,... tại 07 cảng hàng không, sân bay trong nước (gồm 05 cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Cát Bi, Đà Nẵng, Cam Ranh và cảng hàng không nội địa Liên Khương từ Q4/2022 và Điện Biên từ cuối năm 2021) và hơn 60 sân bay quốc tế.

Vốn điều lệ của Công ty PA tính đến ngày 31/12/2022 là 300 tỷ đồng, trong đó Petrolimex sở hữu 59% cổ phần.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022 đánh dấu sự phục hồi nhanh chóng của ngành hàng không thế giới do đại dịch Covid-19 đã phần nào được kiểm soát. Tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, hoạt động vận chuyển của các hãng tăng hơn gấp 5 lần so với năm 2021, là thị trường có mức tăng mạnh nhất. Tuy nhiên, việc phục hồi đang phải đối mặt với thách thức giá nhiên liệu tăng cao liên tục do ảnh hưởng từ xung đột quân sự tại Ukraine.

Đối mặt với những khó khăn, thách thức trong năm 2022, tập thể Công ty đã nỗ lực cùng với sự hỗ trợ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các công ty trong và ngoài ngành, PA đã chú trọng nâng cao hiệu quả của công tác quản trị điều hành, bám sát diễn biến của thị trường để có chính sách điều hành phù hợp, chỉ đạo các Phòng/Ban chuyên môn và Chi nhánh kiểm soát chặt chẽ, tối ưu hóa chi phí, đảm bảo an toàn về tài chính, có chính sách bán hàng linh hoạt, hiệu quả, phù hợp, duy trì và mở rộng danh mục khách hàng, đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD và tính thanh khoản của hệ thống, ngay cả trong thời điểm gặp khó khăn trước áp lực về công nợ phải thu/phải trả. Công ty đã khắc phục từng bước vượt qua khó khăn và lợi nhuận trong năm 2022 đã vượt kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 448,6 tỷ đồng đạt 128% kế hoạch và bằng 301% so với thực hiện năm 2021.

Sản lượng năm đạt 941.905m³/tấn đạt 139% kế hoạch và bằng 226% so với thực hiện năm 2021.

Công ty đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo tuyệt đối an ninh an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NĂM 2023



Các định hướng lớn

Tiếp tục nâng cao công tác dự báo (dịch bệnh, chính sách, thị trường, khách hàng, giá dầu...).

Bảo toàn và phát triển vốn, tập trung thu hồi công nợ khách hàng, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

Tập trung nguồn lực để đưa điểm bán mới tại Phú Quốc vào hoạt động sớm nhất, đồng thời đẩy nhanh tiến độ các dự án tại Vinh, Long Thành và mở rộng mạng lưới kinh doanh khi có điều kiện.

Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới kho đầu nguồn của Công ty tại B12, Vân Phong, tạo thuận lợi cho công tác tạo nguồn của Công ty, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh trong bối cảnh các đối thủ liên tục có động thái xâm nhập, giành thị trường.

Nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có nhằm chuẩn bị và đáp ứng cho giai đoạn tiếp theo khi thị trường phục hồi.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án để áp dụng khoa học công nghệ vào quản trị.

Các giải pháp trọng tâm

Xây dựng kế hoạch 2023 đảm bảo sát thực tế, trên quan điểm có sự quyết tâm cao ngay từ đầu năm và cần nhất quán với tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn.

Chỉ đạo sát sao, quyết liệt các bộ phận nghiệp vụ, các đơn vị theo dõi chặt chẽ diễn biến của thị trường, của đối thủ cạnh tranh, tăng cường công tác dự báo.

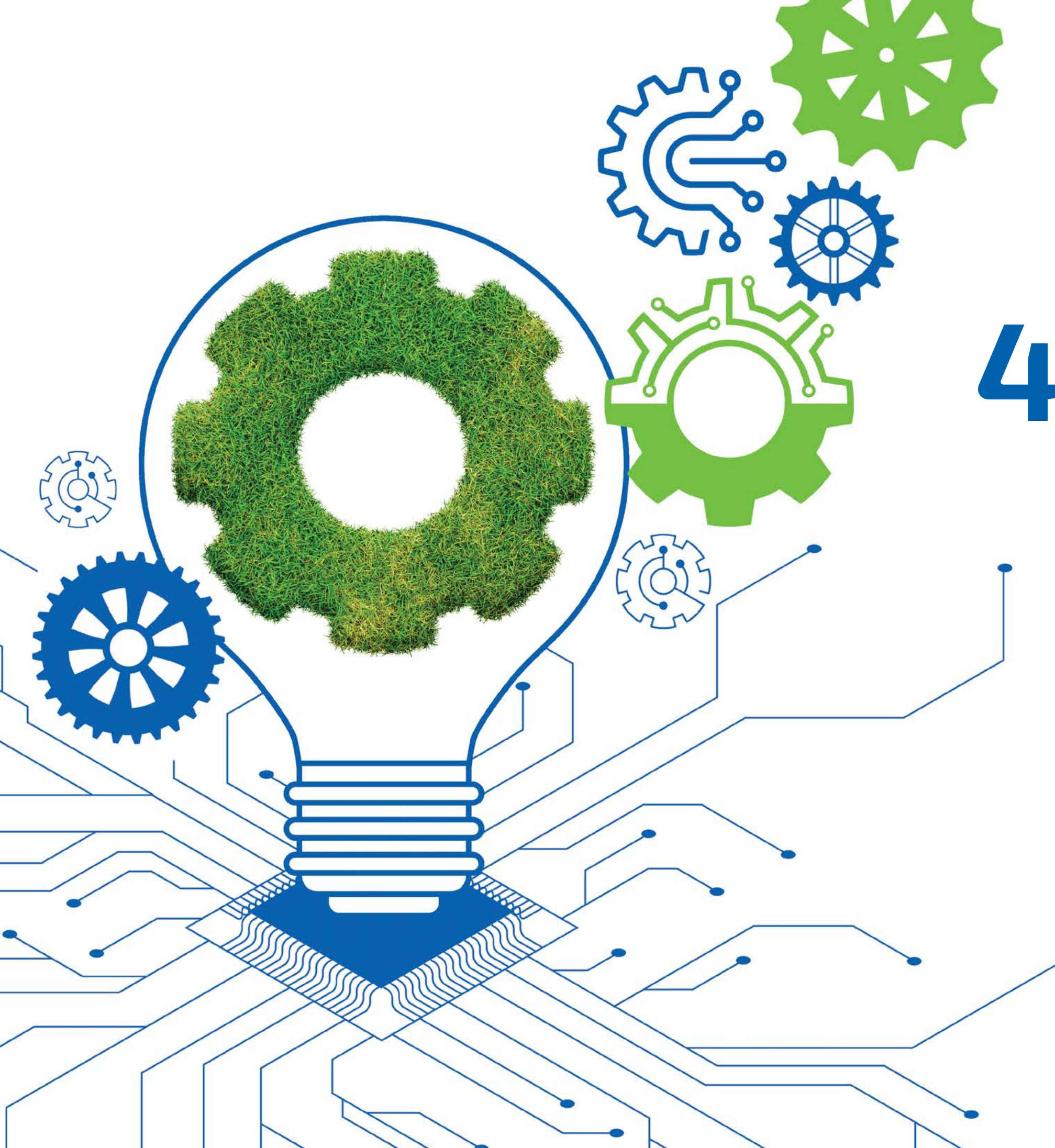
Tiếp tục bám sát kế hoạch đã đặt ra trong công tác mở rộng mạng lưới bán hàng tại các điểm bán mới tại Phú Quốc vào hoạt động sớm nhất, đồng thời đẩy nhanh tiến độ các dự án tại Vinh, Long Thành và mở rộng mạng lưới kinh doanh tại các thị trường ngách khi có điều kiện.

Phát triển mở rộng sang các thị trường nước ngoài, các khách hàng mới, sản phẩm kinh doanh mới.

Tăng cường công tác quản lý chi phí nhằm tiết giảm chi phí gia tăng hiệu quả cho Công ty.

Củng cố, hoàn thiện hệ thống, nâng cao năng lực hoạt động và năng lực quản trị điều hành...

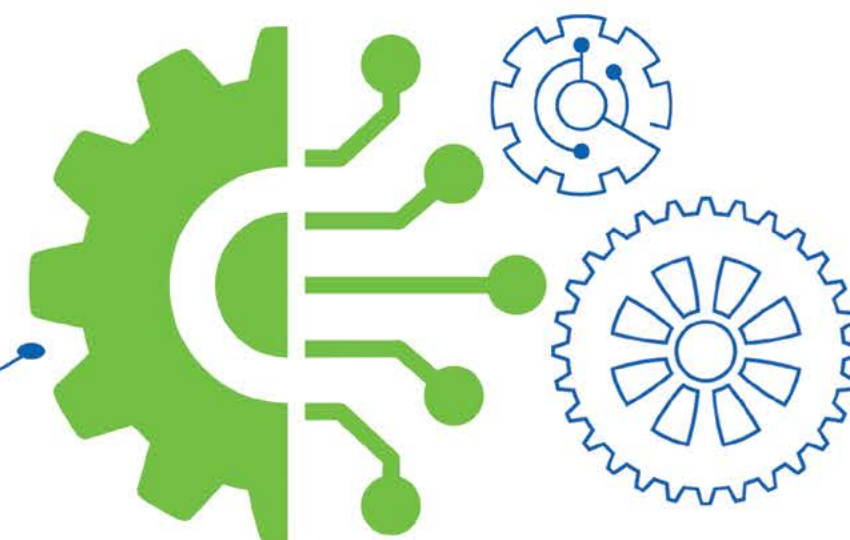
Thực hiện chính sách bán hàng và quản lý tài chính chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả, an toàn và bền vững. Tăng cường quản trị rủi ro.



4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 134 Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 164 Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
- 166 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 168 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS
- 170 Tình hình thực hiện bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng và thể điểm ASEAN
- 182 Hệ thống kiểm soát nội bộ
- 188 Quản trị rủi ro



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Petrolimex cam kết thực hiện quản trị công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, trong chiến lược phát triển của mình, Petrolimex luôn chủ động tham chiếu và nghiên cứu áp dụng những thông lệ quản trị công ty tốt trong nước và quốc tế để hướng tới mục tiêu hiệu quả, minh bạch và phát triển bền vững.



Năm 2022 trong bối cảnh nhiều yếu tố không thuận lợi từ đại dịch Covid-19 và thị trường xăng dầu thế giới diễn biến phức tạp, dị biệt, công tác quản trị tại Petrolimex càng được Hội đồng Quản trị đặc biệt chú trọng để đảm bảo Petrolimex luôn được hoạt động liên tục và bền vững.

CƠ CẤU CỦA HĐQT

Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29/03/2022 đã bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026. HĐQT Petrolimex nhiệm kỳ 2021-2026 đã tổ chức phiên họp đầu tiên và thống nhất bầu ông Phạm Văn Thanh tiếp tục giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Petrolimex.

Tính đến 31/12/2022, HĐQT của Tập đoàn có 08 thành viên, trong đó 04 thành viên không điều hành, 03 thành viên điều hành và 01 thành viên độc lập.



| STT | Thành viên HĐQT | Chức danh | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Hành vi vi phạm pháp luật | Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn | Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Ông PHẠM VĂN THANH | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 295.931.241 | 22,87% (đại diện vốn Nhà nước) | 0 | Không | Không | Không |
| 2 | Ông ĐÀO NAM HẢI | Thành viên HĐQT điều hành (Tổng Giám đốc) | 142.326.589 | 11% (đại diện vốn Nhà nước) | 0 | Không | Không | Không |
| | | | 3.000 | 0,0002% (cá nhân) | | | | |
| 3 | Ông NGUYỄN THANH SƠN | Thành viên HĐQT điều hành (Phó Tổng Giám đốc) | 90.571.466 | 7% (đại diện vốn Nhà nước) | 0 | Không | Không | Không |
| | | | 22.700 | 0,0018% (cá nhân) | | | | |
| 4 | Ông LÊ VĂN HƯỚNG | Thành viên HĐQT không điều hành, Trưởng Ban Nhân sự, Lương, Thuởng HĐQT | 90.571.466 | 7% (đại diện vốn Nhà nước) | 3.700 | Không | Không | Không |
| | | | 6.800 | 0,0005% (cá nhân) | | | | |
| 5 | Ông TRẦN NGỌC NĂM | Thành viên HĐQT điều hành (Phó Tổng Giám đốc phụ trách) | 90.571.466 | 7% (đại diện vốn Nhà nước) | 0 | Không | Không | Không |
| | | | 5.000 | 0,0004% (cá nhân) | | | | |
| 6 | Ông NGUYỄN ANH DŨNG | Thành viên HĐQT không điều hành | 11.100 | 0,0009% (cá nhân) | 0 | Không | Không | Không |
| 7 | Ông KEN KIMURA | Thành viên HĐQT không điều hành | 169.228.476 | 13,08% (đại diện vốn cổ đông chiến lược) | 0 | Không | Không | Không |
| 8 | Ông VÕ VĂN QUYỀN | Thành viên HĐQT độc lập | 0 | 0 | 0 | Không | Không | Không |

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU CỦA HĐQT

Công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Petrolimex đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, gồm:

- 1 Ông Võ Văn Quyền giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công thương đến tháng 05/2017 và nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/06/2017. Như vậy, ông Quyền đảm bảo điều kiện không phải là người đang làm việc cho Petrolimex, công ty mẹ hoặc công ty con của Petrolimex; không phải là người đã từng làm việc cho Petrolimex, công ty mẹ hoặc công ty con của Petrolimex ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- 2 Ông Võ Văn Quyền đã nghỉ hưu từ ngày 01/06/2017, do vậy không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Petrolimex, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;
- 3 Ông Võ Văn Quyền không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Petrolimex hoặc công ty con của Petrolimex;
- 4 Ông Võ Văn Quyền không sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Petrolimex;
- 5 Ông Võ Văn Quyền giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công thương từ 02/2012 đến 05/2017. Như vậy, ông Quyền đảm bảo điều kiện không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Petrolimex ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Thông tin về thành viên độc lập Hội đồng Quản trị được báo cáo đầy đủ tại cuộc họp bất thường ngày 29/03/2022 trước khi Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu cử.



HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết. Một số công việc chính:

- Trước diễn biến thị trường xăng dầu thế giới hết sức phức tạp, HĐQT đã bám sát các chỉ đạo, định hướng của Đảng ủy Tập đoàn tại Nghị quyết số 122-NQ/ĐU ngày 16/03/2022 về nhiệm vụ công tác năm 2022 để lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Tập đoàn một cách toàn diện, với các giải pháp quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả. Kết quả, Tập đoàn đã thực hiện tốt vai trò chủ đạo của Doanh nghiệp nhà nước trong thực hiện bình ổn thị trường xăng dầu, bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia, đặc biệt là những thời điểm khó khăn về nguồn. Đồng thời hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD năm 2022, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và quyền lợi của cổ đông.
- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và hai lần ĐHĐCĐ bất thường bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật, để quyết định các nội dung quan trọng của Tập đoàn, gồm: công tác nhân sự thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026; Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035; Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025; kế hoạch SXKD năm 2022 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
- HĐQT đã chỉ đạo rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty Mẹ - Tập đoàn phù hợp với các quy định mới của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Tập đoàn. Chỉ đạo các đơn vị thành viên chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và đồng bộ với các quy định của Tập đoàn.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động SXKD các Công ty hàng quý theo quy định.
- Chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Chỉ đạo quyết liệt hoàn thành Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035 và đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông bất thường phê duyệt tháng 12 năm 2022.
- Quyết liệt chỉ đạo hoàn thiện phương án thoái vốn của Tập đoàn tại PG Bank và các quy trình hồ sơ thủ tục khác để tiến hành tổ chức thoái vốn vào quý 1 năm 2023.
- Chỉ đạo tiếp tục tổ chức triển khai công tác sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước hiện Tập đoàn đang quản lý, sử dụng tại các địa phương.
- Thực hiện Nghị quyết số 93-NQ/ĐU ngày 12/11/2021 của Đảng ủy Tập đoàn về việc "Thực hiện chuyển đổi số tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", HĐQT đã chỉ đạo tập trung đẩy mạnh triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của Tập đoàn. Năm 2022 được coi là năm bản lề cho việc ứng dụng Công nghệ thông tin, Tự động hóa và Chuyển đổi số trong giai đoạn 2021-2025. Tập đoàn đã hoàn thành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số và ngày 18/10/2022, Petrolimex và Tập đoàn FPT chính thức khởi động Dự án Tư vấn xây dựng Chiến lược Chuyển đổi số toàn diện cho Petrolimex đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.



- Chỉ đạo hoàn thành ký kết hợp đồng gói thầu Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị công trình" và khởi công xây dựng dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn vào ngày 28/12/2022.
- Phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện nâng cấp ứng dụng Nhận diện thương hiệu tại Cửa hàng Xăng dầu Giai đoạn 2.
- Phê duyệt chủ trương tiếp tục triển khai dự án DOC và triển khai dự án Trạm dịch vụ xe tải.
- HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, kiểm soát chất lượng xăng dầu, bảo vệ thương hiệu, tổ chức tốt thị trường, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu của từng vùng thị trường.
- HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, bổ sung đa dạng các phương thức thanh toán. Triển khai phát triển hệ thống Petrolimex Mobile APP và Petrolimex ID giai đoạn 1.
- HĐQT đã chỉ đạo và giao Nhóm đại diện đối với phần vốn của Tập đoàn tại các Tổng Công ty/Công ty Cổ phần, TNHH nhiều thành viên xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- HĐQT đã chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ nghiên cứu, đánh giá, xây dựng quy trình quản trị rủi ro hàng tồn kho để sớm đưa vào áp dụng tại Tập đoàn.
- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện công bố thông tin áp dụng đối với công ty niêm yết theo đúng quy định.
- Chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác của Tập đoàn theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT đối với Tập đoàn.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp định kỳ theo quy định bằng hình thức trực tuyến với các nội dung cụ thể như sau:

| STT | Thời gian | Nội dung | Kết quả |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | 11/02/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Công tác bổ nhiệm TGD Tập đoàn. Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2022. | <ul style="list-style-type: none"> » Nghị quyết số 025/PLX-NQ-HĐQT ngày 11/02/2022 » Nghị quyết số 026/PLX-NQ-HĐQT ngày 11/02/2022 |
| 2 | 10/03/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả SXKD 2 tháng đầu năm 2022 và công tác chuẩn bị giao kế hoạch SXKD năm 2022 của Tập đoàn. Báo cáo về công tác đảm bảo nguồn. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Petrolimex Lào. Báo cáo về phương án tạm điều lợi nhuận sau thuế. Báo cáo về phương án nhân sự để bầu tham gia HĐQT, BKS Tập đoàn nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022. Báo cáo tình hình chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2022 của Tập đoàn và ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Tập đoàn và các Tổng Công ty/Công ty CP Petrolimex. | <ul style="list-style-type: none"> » Văn bản số 0292/PLX-HĐQT ngày 14/03/2022 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/03/2022. » Nghị quyết 041/PLX-NQ-HĐQT ngày 14/03/2022 » Nghị quyết 042/PLX-NQ-HĐQT ngày 14/03/2022 |
| 3 | 29/03/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Họp HĐQT phiên đầu tiên của nhiệm kỳ 2021-2026. | <ul style="list-style-type: none"> » Nghị quyết 64/PLX-NQ-HĐQT ngày 29/03/2022 |
| 4 | 15/04/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 3 tháng đầu năm 2022. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác thoái vốn và tái cấu trúc Tập đoàn. Báo cáo tình hình triển khai các công việc sau ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 và dự kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. | <ul style="list-style-type: none"> » Văn bản số 0478/PLX-HĐQT ngày 18/04/2022 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 15/04/2022 » Nghị quyết số 079/PLX-NQ-HĐQT ngày 18/04/2022 |
| 5 | 06/06/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 5 tháng đầu năm 2022 của Tập đoàn. Báo cáo về Công ty Petrolimex Lào. Báo cáo về nội dung, chương trình và tình hình triển khai các công việc liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên 2022. Dự kiến phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tập đoàn nhiệm kỳ 2021-2026. | <ul style="list-style-type: none"> » Văn bản số 0806/PLX-HĐQT ngày 08/06/2022 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 06/06/2022. |

| STT | Thời gian | Nội dung | Kết quả |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6 | 15/07/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2022; các giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch SXKD các tháng còn lại năm 2022. Báo cáo về việc triển khai Dự án Trạm dịch vụ xe tải, Dự án DOC. | <ul style="list-style-type: none"> » Văn bản số 1129/PLX-HĐQT ngày 21/07/2022 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 15/07/2022 » Nghị quyết số 161/PLX-NQ-HĐQT ngày 29/07/2022 |
| 7 | 10/08/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 7 tháng năm 2022; các giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch SXKD các tháng còn lại năm 2022. Thảo luận về Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng năm 2022. Báo cáo về dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty Mẹ - Tập đoàn. Báo cáo về nội dung gia hạn hợp tác liên doanh Castrol BP Petco. | <ul style="list-style-type: none"> » Văn bản số 1258/PLX-HĐQT ngày 12/08/2022 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/08/2022 |
| 8 | 12/09/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 8 tháng; các giải pháp chủ yếu thực hiện KH SXKD các tháng còn lại năm 2022. Báo cáo của Đoàn công tác khảo sát hệ thống kinh doanh xăng dầu tại 04 nước Đông Nam Á và Nhật Bản. Báo cáo về nội dung gia hạn hợp tác liên doanh Castrol BP Petco. | <ul style="list-style-type: none"> » Văn bản số 1447/PLX-HĐQT ngày 16/09/2022 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 12/09/2022. » Nghị quyết số 199/PLX-NQ-HĐQT ngày 16/09/2022 |
| 9 | 10/10/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng; các giải pháp chủ yếu thực hiện KH SXKD các tháng còn lại năm 2022. Thống nhất chủ trương triển khai nghiên cứu phương án cải thiện chính sách tiền lương cho cán bộ/công nhân viên Văn phòng Tập đoàn trong năm 2023. | <ul style="list-style-type: none"> » Văn bản số 1590/PLX-HĐQT ngày 12/10/2022 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/10/2022 |
| 10 | 10/11/2022 | <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 10 tháng; các giải pháp chủ yếu thực hiện KH SXKD các tháng còn lại năm 2022. Báo cáo về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và phương án điều chỉnh kế hoạch năm 2022. Định hướng đầu tư của hàng xăng dầu của Petrolimex. Báo cáo giám sát tình hình khai thác, hiệu quả hoạt động kho xăng dầu tuyến 3 và tuyến sau. | <ul style="list-style-type: none"> » Văn bản số 1783/PLX-HĐQT ngày 14/11/2022 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/11/2022 |

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT



Ngoài các phiên họp định kỳ theo quy định, HĐQT đã tổ chức 92 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn. Một số công việc chính:



Công tác Quản trị doanh nghiệp

Chỉ đạo rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty Mẹ - Tập đoàn phù hợp với các quy định mới của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Tập đoàn, như Quy chế đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Quy chế quản lý thực hiện công tác cán bộ diện Tập đoàn quản lý tại các Tổng Công ty, Công ty TNHH MTV do Petrolimex làm chủ sở hữu, Điều lệ tổ chức và hoạt động của 43 Công ty Xăng dầu TNHH MTV do Tập đoàn làm chủ sở hữu...

Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cho: Công ty Mẹ - Tập đoàn, các Tổng Công ty/Công ty TNHH MTV; Người đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn tại các Công ty cổ phần và các Công ty liên doanh liên kết.

Công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Phê duyệt tổng hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2022 của Công ty Mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Phê duyệt chủ trương việc mua, nhượng bán, thanh lý, đầu tư,... tài sản cố định tại các đơn vị thành viên theo phân cấp.

Chỉ đạo tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), tự động hóa (TĐH), chuyển đổi số (CĐS) một cách đồng bộ và quyết liệt để nâng cao chất lượng quản trị. Năm 2022 được coi là năm bản lề trong giai đoạn 2021-2025. Tập đoàn đã triển khai quyết liệt và kick-off nhiều dự án CNTT, TĐH, CĐS quan trọng, giúp tạo ra nền tảng vững chắc để hướng tới mục tiêu CĐS toàn diện. Hoàn thành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số và triển khai Dự án tư vấn chiến lược chuyển đổi số đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Triển khai sử dụng thiết bị đo mức tự động (ĐMTĐ) trong quản lý hàng hóa tại các Kho và CHXD. Tổ chức kiểm thử nâng cấp hoàn thiện hệ thống ERP-SAP/EGAS đồng bộ và đáp ứng các yêu cầu mới của Tập đoàn. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống TTKDTM, bổ sung đa dạng các phương thức thanh toán. Triển khai phát triển hệ thống Petrolimex Mobile APP và Petrolimex ID giai đoạn 1. Triển khai Hệ thống hạ tầng Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR Site) và hệ thống máy chủ dự phòng ERP-SAP vào sử dụng, làm nền tảng phục vụ lưu trữ dữ liệu lớn.



Công tác Phát triển doanh nghiệp

Phê duyệt và giám sát các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.

Chỉ đạo quyết liệt hoàn thành Kế hoạch SXKD và ĐTPT giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2035, đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt và được Đại hội cổ đông bất thường thông qua ngày 06/12/2022).

Chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ tiếp tục tích cực phối hợp với các Vụ chức năng của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các địa phương để tổ chức triển khai công tác sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước hiện Tập đoàn đang quản lý, sử dụng.

Chỉ đạo hoàn thiện phương án thoái vốn của Tập đoàn tại PG Bank và các quy trình hồ sơ thủ tục khác để có thể tiến hành tổ chức thoái vốn trong thời gian phù hợp. Chỉ đạo tích cực triển khai các hoạt động xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu Petrolimex. Năm 2022, qua việc thực hiện tốt vai trò chủ đạo của Doanh nghiệp nhà nước trong bình ổn thị trường xăng dầu, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đặc biệt là những thời điểm khó khăn về nguồn như dịp tháng 2, 3, 10, 11, uy tín và thương hiệu của Tập đoàn đã được nâng cao.

Chỉ đạo thực hiện rà soát, đánh giá kết quả triển khai công tác nhận diện thương hiệu trong giai đoạn 1 từ đó hoàn thiện quy trình, cách thức tổ chức trong giai đoạn 2, đảm bảo tính đồng bộ, tạo sự linh hoạt, hiệu quả bao gồm triển khai lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, thực hiện mẫu đến tổ chức triển khai trên thực tế.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT



Hoạt động trong năm 2022

Về công tác tham mưu cho Đảng ủy Tập đoàn:

- Chủ trì, phối hợp với các Ban tham mưu Đảng ủy tham mưu để Ban thường vụ/Ban Chấp hành Đảng ủy Tập đoàn ban hành Chương trình công tác năm 2022.
- Chủ trì, phối hợp với các Ban tham mưu Đảng ủy tham mưu để Ban thường vụ/Ban Chấp hành Đảng ủy Tập đoàn ban hành Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ chính trị quý, 9 tháng và năm 2022.
- Chủ trì, phối hợp với các Ban tham mưu Đảng ủy rà soát, sửa đổi, bổ sung và báo cáo BTV Đảng ủy ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn nhiệm kỳ 2020-2025 phù hợp với quy định của Đảng và thực tiễn của Tập đoàn.
- Chủ trì/phối hợp với các ban liên quan chuẩn bị nội dung báo cáo Tổng kết Nghị quyết của Trung ương, báo cáo quý, 9 tháng, năm để Đảng ủy Tập đoàn báo cáo Ban Kinh tế Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW theo quy định.
- Năm 2022, tham mưu giúp việc BCH/BTV Đảng ủy Tập đoàn tổ chức 11 phiên họp, tham mưu cho Thường trực Đảng ủy tổ chức lấy ý kiến BTV/BCH bằng văn bản để ban hành gần 70 nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của BCH/BTV Đảng ủy theo đúng quy định.
- Thực hiện tốt công tác Văn phòng Đảng ủy.



BAN TỔNG HỢP

Chức năng và nhiệm vụ

Nhiệm vụ:

- 1 Tham mưu, tổng hợp, giúp việc trực tiếp cho Đảng ủy Tập đoàn.
- 2 Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý các mặt hoạt động của Tập đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn.
- 3 Là đầu mối thường trực quan hệ và tập hợp các nội dung công việc giữa Đảng ủy Tập đoàn với Đảng ủy cấp trên, giữa Người đại diện vốn với chủ sở hữu, giữa HĐQT với các cổ đông, với các tổ chức đơn vị trong và ngoài Tập đoàn.

Thực hiện chức năng:

- 1 Văn phòng Đảng ủy Tập đoàn;
- 2 Thư ký Tập đoàn; Thư ký HĐQT; Thư ký Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT;
- 3 Người phụ trách quản trị Tập đoàn;
- 4 Thư ký Nhóm đại diện vốn nhà nước tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)

Về công tác tham mưu, giúp việc Người đại diện vốn nhà nước tại Tập đoàn

- Thực hiện tốt công tác Thư ký người đại diện vốn nhà nước tại Petrolimex.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc, chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp/tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Người đại diện vốn nhà nước tại Petrolimex.

Về công tác tham mưu, giúp việc cho HĐQT.

- Tham mưu cho HĐQT tổ chức thành công 10 phiên họp được triệu tập, giúp Chủ tịch HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 92 lần để ban hành 293 Nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định (đã công bố thông tin trên Website của Tập đoàn, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ủy ban Quản lý vốn theo quy định).
- Chủ trì/phối hợp với các Ban có liên quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và 2 lần ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 bằng hình thức trực tuyến.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp; đã chủ trì/phối hợp với các ban của Tập đoàn nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung để HĐQT ban hành một số quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn và Công ty TNHH MTV do Tập đoàn làm chủ sở hữu phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của luật doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành có liên quan để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Tập đoàn, gồm: Quy chế đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Quy định việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của 43 Công ty Xăng dầu TNHH MTV.

- Chủ trì/phối hợp với các Ban HĐQT xây dựng quy trình thẩm định, báo cáo HĐQT Tập đoàn phê duyệt tài liệu ĐHĐCĐ tại các Tổng Công ty/công ty cổ phần Petrolimex thường niên năm 2022 theo quy định.
- Phối hợp với các ban có liên quan thực hiện việc công bố thông tin về quản trị doanh nghiệp 6 tháng và năm 2022 theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các ban có liên quan tham mưu giúp HĐQT giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 cho Công ty mẹ - Tập đoàn, 46 Tổng Công ty/Công ty TNHH MTV, Người đại diện vốn tại các Công ty cổ phần, TNHH nhiều thành viên.
- Chủ trì, phối hợp với các ban có liên quan tham mưu giúp HĐQT đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại người quản lý doanh nghiệp năm 2021 tại Công ty mẹ - Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- Tham mưu, đề xuất để HĐQT quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh cho các công ty xăng dầu.
- Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo của KSV tại các Tổng Công ty/Công ty TNHH MTV do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ; công tác tổng hợp báo cáo định kỳ của Người đại diện vốn, của Trưởng BKS tại các Tổng Công ty/Công ty CP, TNHH nhiều thành viên theo quy định.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao của Ban Quản lý cổ đông và Ban Chỉ đạo công tác chính sách xã hội Tập đoàn.
- Chủ trì/phối hợp với các Ban tham mưu dự thảo báo cáo kiểm điểm và xếp loại HĐQT năm 2022.
- Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT.



CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)

BAN KIỂM TOÁN

Ban Kiểm toán là 1 trong 5 ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (HĐQT).

Chức năng và nhiệm vụ

Nhiệm vụ:

- 1 Kiểm tra, thẩm định, trình HĐQT thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn và các Công ty thành viên.
- 2 Giúp việc HĐQT thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài chính kế toán theo phân cấp, thẩm quyền.
- 3 Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- 4 Trên cơ sở kết quả của công tác kiểm toán nội bộ đưa ra những kiến nghị và tư vấn, đề xuất với HĐQT.
- 5 Theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị và chỉ đạo sau kiểm toán.

Thực hiện chức năng:

- 1 Tham mưu giúp việc cho HĐQT trong lĩnh vực: Giám sát, xây dựng và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và tuân thủ pháp luật trong Tập đoàn; Tham mưu giúp việc cho HĐQT về lĩnh vực tài chính kế toán.
- 2 Thực hiện hoạt động đánh giá và tư vấn nội bộ có tính chất độc lập và khách quan trong Tập đoàn, phát hiện và kiến nghị xử lý các vấn đề sai sót, tồn tại, rủi ro đã và có thể phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- 3 Đề xuất, kiến nghị các giải pháp cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và công tác tài chính, kế toán trong Tập đoàn.

Hoạt động trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban Kiểm toán đã tập trung thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công tác được giao, thể hiện trên một số mặt hoạt động như sau:

- Tham mưu giúp việc cho HĐQT về công tác tài chính kế toán, cơ chế điều hành kinh doanh, thẩm định các định mức chi phí, các dự án đầu tư, xây dựng phương án tăng vốn điều lệ các CTXD, lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo giám sát tài chính định kỳ hàng quý... đáp ứng các yêu cầu về thời gian, chất lượng đặc biệt nâng cao chất lượng các Báo cáo giám sát tài chính nội bộ định kỳ.
 - Về thực hiện kế hoạch kiểm tra năm 2022: Trong năm 2022, Ban kiểm toán đã chủ trì phối hợp cùng các phòng ban nghiệp vụ, KSV Tập đoàn thực hiện 20 cuộc kiểm tra, giám sát, trong đó 12 cuộc kiểm tra công tác bán hàng thời điểm thay đổi giá (quý 1/2022) tại 12 đơn vị thành viên; 07 cuộc giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD; tổ chức cán bộ, LĐTTL; công tác quản lý, kiểm tra giám sát nội bộ; công tác đo lường chất lượng, giao nhận và quản lý hao hụt tại các CTXD: Quảng Ngãi, Đồng Nai, Khu vực I, Khu vực III, Bình Định, Tiền Giang, Tây Ninh và 01 cuộc kiểm tra theo vụ việc tại CTXD Đồng Tháp.
- Công tác kiểm tra giám sát nội bộ đảm bảo kế hoạch đã đề ra đầu năm và tuân theo các quy định, quy chế của Tập đoàn.
- Hoàn thiện các nội dung được phân công trong báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững thể hiện tính minh bạch và được các Nhà đầu tư đánh giá cao.
 - Về các công tác liên quan đến Đại hội cổ đông: Thẩm định tài liệu ĐHCĐ của các công ty con là các công ty cổ phần, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty mẹ, công ty con 100% vốn, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức trình HĐQT để ĐHCĐ thông qua.



CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)

BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

Chức năng và nhiệm vụ

Nhiệm vụ:

Về chiến lược phát triển của Tập đoàn

- 1 Chủ trì nghiên cứu và phối hợp với các bộ phận chức năng có liên quan trong Tập đoàn xây dựng chiến lược phát triển của Tập đoàn.
- 2 Xác định những mục tiêu cơ bản để xem xét, nhận định và báo cáo đề xuất HĐQT xem xét phê duyệt về định hướng phát triển của Tập đoàn trong từng thời kỳ phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tập đoàn.
- 3 Nghiên cứu, báo cáo đề xuất HĐQT các biện pháp quản lý, chỉ đạo nhằm thúc đẩy việc triển khai thực hiện định hướng phát triển, chiến lược phát triển của Tập đoàn đã được HĐQT phê duyệt. Tham gia, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện các mục tiêu và giải pháp thực hiện định hướng phát triển, chiến lược phát triển của Tập đoàn đã được HĐQT phê duyệt.
- 4 Đề xuất các kiến nghị, giải pháp điều chỉnh và hoàn thiện chiến lược phát triển của Tập đoàn và chiến lược kinh doanh của các Công ty con, Công ty liên kết của Tập đoàn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, thực tiễn và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

Về quản lý hoạt động đầu tư của Tập đoàn

- 1 Đề xuất, tham gia xây dựng, sửa đổi, thẩm định các quy chế, quy định quản lý về đầu tư, các định mức kinh tế kỹ thuật của Tập đoàn.
- 2 Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng và phạm vi các hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp do Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ.
- 3 Chủ trì tổ chức việc đánh giá chính sách đầu tư, kết quả hoạt động đầu tư theo danh mục và những tiêu chí đã được HĐQT đề ra, báo cáo HĐQT các kết quả đánh giá.

Thực hiện chức năng:

- 1 Xây dựng chiến lược phát triển, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược và đề xuất thay đổi về chiến lược của toàn Tập đoàn.
- 2 Thúc đẩy việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển của Tập đoàn.
- 3 Xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư phát triển ngắn, trung và dài hạn.
- 4 Đề xuất, thẩm định, phối hợp kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư, các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT.
- 5 Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư của Tập đoàn.
- 6 Đề xuất, theo dõi đánh giá hiệu quả hoạt động, quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn vào các Công ty con, Công ty liên kết đa sở hữu.

Hoạt động trong năm 2022

Trong năm 2022, thực hiện chức năng nhiệm vụ được HĐQT Tập đoàn giao, Ban Chiến lược và Đầu tư đã thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công tác được giao, cụ thể như sau:

- Thực hiện báo cáo thẩm định Quy hoạch cơ sở vật chất kỹ thuật Tập đoàn giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045; Phối hợp thực hiện báo cáo điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025, thẩm định các định mức hao hụt của Tập đoàn.
- Thực hiện thẩm định 09 dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống Kho bể, tuyến ống.
- Chủ trì thực hiện thẩm định 22 dự án đầu tư CHXD trọng yếu của Tập đoàn và thẩm định các nội dung thuộc các giai đoạn đầu tư của 10 dự án đầu tư Trụ sở văn phòng của các công ty xăng dầu.
- Thực hiện thẩm định, đánh giá về dự án đầu tư tàu của Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.
- Thực hiện đề án cơ cấu lại, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2035.
- Phối hợp với các UBQLVNN tại doanh nghiệp, các Ban chuyên môn của Tập đoàn và các Công ty thành viên thực hiện việc kiểm tra sắp xếp lại các cơ sở nhà đất trong toàn ngành theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP tại 05 tỉnh thành phố. Cho đến nay đã hoàn thành, kiểm tra 28 tỉnh/thành phố và đã chuyển hồ sơ trình lên UBQLVNN xem xét ban hành Quyết định phê duyệt.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Tập đoàn ban hành văn bản hướng dẫn đơn vị trong toàn ngành về lập kế hoạch rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý các cơ sở nhà, đất.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Tập đoàn trong việc kiện toàn, soát xét và sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý Đầu tư xây dựng của Tập đoàn (Quy chế 486).
- Thực hiện các nhiệm vụ trả lời báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan có thẩm quyền theo định kỳ và theo yêu cầu như:
 1. Báo cáo UBQLVNN về tình hình đầu tư nước ngoài, tình hình tái cơ cấu cổ phần hóa Tập đoàn, tình hình giám sát đầu tư, tình hình triển khai các Nghị quyết của Chính phủ.
 2. Định kỳ báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình đầu tư nước ngoài, tình hình giám sát đầu tư.
- Phối hợp với các Ban chuyên môn hoàn thành việc thoái vốn Tập đoàn tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank); đồng thời tiếp tục triển khai thoái vốn tại PG Bank, thoái vốn đầu tư của Công ty Xăng dầu KV2 tại KTC, HTC và CCI và thoái vốn đầu tư của Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ tại KTC.

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)



BAN NHÂN SỰ LƯƠNG, THƯỞNG

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho HĐQT chỉ đạo, quản lý trong các lĩnh vực.

- 1 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn.
- 2 Công tác tổ chức trong Tập đoàn và cán bộ thuộc đối tượng HĐQT Tập đoàn quản lý.
- 3 Công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng, chế độ chính sách trong Tập đoàn.

Hoạt động trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban Nhân sự, Lương, Thưởng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên các mặt công tác sau:

Công tác tổ chức và cán bộ

- Công tác quy hoạch Cấp ủy: Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban NSLT tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn triển khai công tác rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 và xây dựng quy hoạch Cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; Hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy tại các Cấp ủy trực thuộc (ban hành kèm theo văn bản số 542-CV/ĐU ngày 03/8/2022). Đảng ủy Tập đoàn đã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tại Tờ trình số 608-TTr/ĐU, ngày 21/10/2022 về phê duyệt quy hoạch Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Đảng ủy Tập đoàn đang phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch và xây dựng quy hoạch cho 07 cấp ủy trực thuộc.
- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ: Đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chính trị năm 2022 của Đảng ủy Tập đoàn. Trong tháng 7/2022 Đảng ủy Tập đoàn đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, trong đó lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp đảng gồm 92 đồng chí và lớp Đảng viên mới gồm 46 đồng chí; Đảng ủy Tập đoàn đã gửi hồ sơ đăng ký với Trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị Đảng ủy Khối cho 28 đồng chí đăng ký học tại Hà Nội, 01 đồng chí học tại thành phố Hồ Chí Minh dự tuyển lớp trung cấp lý luận chính trị và 30 đồng chí lớp sơ cấp lý luận chính trị.

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)



Hoạt động trong năm 2022 (tiếp theo)

- Đảng ủy Tập đoàn ra Quyết định cử 02 đồng chí đi học lớp cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung do Học viện Chính trị Quốc gia tổ chức; 01 đồng chí tham gia lớp Hoàn chỉnh chương trình Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung (khóa học 2022 - 2023) do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức; cử 24 đồng chí đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị (23 đồng chí học hệ không tập trung, 01 đồng chí học hệ tập trung).
- Công tác kiện toàn Cấp ủy:
 1. Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã chỉ định bổ sung 01 đồng chí Bí thư Chi bộ trực thuộc; 04 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, 03 đồng chí Phó Bí thư cấp ủy cơ sở, 02 Bí thư cấp ủy cơ sở; kiện toàn UBKT (03 Chủ nhiệm UBKT cấp cơ sở).
 2. Đảng ủy Tập đoàn đã hoàn thành việc kiện toàn chức danh Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn, đồng chí Tổng Giám đốc Tập đoàn Đào Nam Hải đã được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn nhiệm kỳ 2020 - 2025 kể từ ngày 01/3/2022.

3. Đảng ủy Tập đoàn đã được Đảng ủy Khối Quyết định chỉ định bổ sung 03 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn và 02 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn nhiệm kỳ 2020 - 2025.
4. Đảng ủy Tập đoàn phê duyệt đổi tên Chi bộ Ban Công nghệ thông tin thành Chi bộ Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Công tác cán bộ:

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn thống nhất giới thiệu đồng chí Đào Nam Hải tham gia Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã ban hành Quyết định bổ nhiệm ông Đào Nam Hải giữ chức Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam kể từ ngày 01/03/2022.
 2. Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn phê duyệt bổ nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 46 cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn quản lý, cụ thể: bổ nhiệm 01 Tổng Giám đốc Tập đoàn, 01 Chủ tịch Công ty, 04 Chủ tịch kiêm Giám đốc, 02 Giám đốc Công ty TNHH MTV, 01 Phó trưởng ban Kiểm toán Tập đoàn, phê duyệt bổ nhiệm 01 Tổng Giám đốc Tổng Công ty; Bổ nhiệm lại: 03 Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, 01 Trưởng ban chuyên môn Tập đoàn, 09 Phó trưởng phòng/ban chuyên môn Tập đoàn, điều động 01 Phó Chánh Văn phòng giữ chức Phó phòng Pháp chế, Bổ nhiệm 01 Phó Chánh Văn phòng, 01 Chủ tịch Tổng Công ty, 01 Chủ tịch Công ty, 06 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV, 12 Kiểm soát viên Công ty.
- Thực hiện Công văn số 898-CV/ĐUK ngày 12/7/2022 của Đảng ủy Khối DNTW về việc chỉ đạo tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2022-2025, Ban NSLT đã tham mưu cho Đảng ủy Tập đoàn lãnh đạo chỉ đạo Kế hoạch tổ chức đại hội chi bộ trong toàn Đảng bộ Tập đoàn (Văn bản số 547-CV/ĐU, ngày 08/8/2022 về việc "Tổ chức Đại hội Chi bộ trực thuộc, nhiệm kỳ 2022 - 2025", theo Kế hoạch trong tháng 12/2022 sẽ hoàn thành Đại hội tại các Chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)

- Xây dựng Đề án thành lập Đảng bộ Công ty Mẹ - Tập đoàn.

Thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW ngày 08/3/2022 Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty, ngân hàng thương mại nhà nước (Quy định số 60-QĐ/TW); Kế hoạch số 50-KH/ĐUK ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về việc triển khai thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW; Ban NSLT đã tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn: (i) Phổ biến, quán triệt Quy định số 60-QĐ/TW của Ban Bí thư, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW và hoàn thành xây dựng dự thảo Đề án thành lập Đảng bộ Công ty Mẹ - Tập đoàn trình Đảng ủy Khối phê duyệt.

- Công tác rà soát, bổ sung và xây dựng quy chế về công tác tổ chức, công tác cán bộ: Rà soát, hoàn thiện, bổ sung các Quy chế về công tác tổ chức, cán bộ phù hợp với quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Cụ thể đã xây dựng và trình ban hành:

Quy chế Quản lý thực hiện công tác cán bộ diện Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam quản lý tại các Tổng Công ty, Công ty TNHH MTV do Tập đoàn làm chủ sở hữu (ban hành kèm theo Quyết định số 505/PLX-QĐ-HĐQT ngày 29/8/2022 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn).

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ:

Thực hiện Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về "một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng", các cấp ủy chuyển mạnh trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tập trung giải quyết các vấn

đề chính trị hiện nay, thực hiện tốt phương châm lấy phòng ngừa là chính, đẩy mạnh giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đảng ủy Tập đoàn cử cán bộ tham gia các lớp học tập quán triệt quy định mới của Trung ương do Đảng ủy Khối tổ chức, trong đó có Quy định số 58-QĐ/TW Quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng thay thế Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018.

Trong năm 2022, Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn chỉ đạo tổ chức thực hiện thẩm định tiêu chuẩn chính trị cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt 04 đồng chí, người được bổ sung vào cấp ủy Tập đoàn nhiệm kỳ 2020 - 2025: 05 đồng chí, người được quy hoạch cấp ủy Tập đoàn nhiệm kỳ 2025-2030: 24 đồng chí.

Công tác lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách

- Theo dõi và thực hiện các chế độ đối với cán bộ HĐQT Tập đoàn quản lý đảm bảo đúng quy định và kịp thời;
- Tham gia Tổ nghiên cứu chính sách tiền lương của Tập đoàn và đã phối hợp với các phòng ban liên quan tổ chức Hội thảo; trình Đảng ủy, HĐQT phê duyệt phương án điều chỉnh tăng tiền lương đối với người lao động kinh doanh xăng dầu tại các Công ty kinh doanh xăng dầu trong nước.
- Tham gia thẩm định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện/kế hoạch của HĐQT, BKS tại các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- Thẩm định và trình HĐQT Tập đoàn phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm sau tại các Tổng Công ty/Công ty TNHH MTV thuộc Tập đoàn;
- Duy trì thực hiện chi trả tạm ứng thù lao hàng tháng và quyết toán năm cho người đại diện vốn kiêm nhiệm tại các Công ty có vốn góp của Tập đoàn.



CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)

BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Chức năng và nhiệm vụ

Nhiệm vụ:

- 1 Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất HĐQT xem xét phê duyệt Chiến lược quản trị rủi ro, quy chế và chính sách quản lý rủi ro tổng thể của Tập đoàn.
- 2 Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện các mục tiêu và giải pháp Chiến lược quản trị rủi ro của Tập đoàn đề ra.
- 3 Kiến nghị các giải pháp điều chỉnh và hoàn thiện Chiến lược quản trị rủi ro của Tập đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
- 4 Báo cáo, tham mưu giúp HĐQT Tập đoàn nắm bắt được chính xác, toàn diện về việc quản lý rủi ro để điều hành và giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đảm bảo sự hoạt động của các thành viên trong Tập đoàn đúng theo định hướng, chiến lược phát triển chung và thực hiện được các mục tiêu của Tập đoàn, phù hợp với quy định của Pháp luật. Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện công tác quản lý rủi ro của Bộ phận Quản lý rủi ro, trong đó bao gồm việc xây dựng các văn bản định chế về quản lý rủi ro; tiếp nhận và rà soát các báo cáo quản lý rủi ro định kỳ và đột xuất từ Tổng Giám đốc và bộ phận quản lý rủi ro về tình trạng và hiệu quả của công tác quản lý rủi ro, các rủi ro trọng điểm trước khi báo cáo trình lên HĐQT xem xét.

Thực hiện chức năng:

Tham mưu, giúp việc cho HĐQT chỉ đạo, quản lý trong các lĩnh vực bao gồm:

- 1 Chiến lược quản trị rủi ro.
- 2 Công tác tổ chức, quản lý, rà soát, đánh giá về hoạt động quản trị rủi ro của Tập đoàn theo đúng quy định của pháp luật.
- 3 Công tác quan hệ nhà đầu tư (IR).

Hoạt động trong năm 2022

Đối với công tác QTRR:

- Thực hiện tốt vai trò giám sát công tác QTRR cũng như việc thực hiện chế độ báo cáo của các chủ rủi ro. Đầu năm 2022, Tập đoàn đã rà soát và cập nhật danh mục rủi ro trọng yếu của Tập đoàn cho năm 2022, tập trung nguồn lực cho các rủi ro trọng yếu và cấp thiết hơn.
- Sau quá trình trao đổi, báo cáo, dự án QTRR hàng tồn kho đã được HĐQT thống nhất phê duyệt chủ trương và tổ chức triển khai các bước tiếp theo.
- Thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban Điều hành đối với công tác lập và điều chỉnh kế hoạch, điều hành kinh doanh, ứng phó biến động của thị trường về tạo nguồn, lãi gộp, công thức giá, tỷ giá,...

Đối với công tác IR:

- Chủ trì làm đầu mối thường trực tiếp nhận và trao đổi với nhà đầu tư, tổ chức tài chính trong và ngoài nước có nhu cầu quan tâm tới tình hình hoạt động của PLX.
- Chủ động phối hợp với các phòng/ban nghiệp vụ của Tập đoàn để cập nhật thông tin về KQKD để kịp thời cung cấp cho nhà đầu tư thông qua các kênh website, hội thảo,...

Các công tác khác:

- Công tác thoái vốn: Triển khai thực hiện công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT về thoái vốn đầu tư ngoài ngành. Chủ trì, phối hợp với các phòng/ban liên quan và đơn vị tư vấn hoàn tất hồ sơ thủ tục quá trình thoái vốn trình TGD báo cáo HĐQT phê duyệt.
- Công tác lập Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững: Chủ trì phối hợp với các phòng/ban liên quan và đơn vị tư vấn hoàn thành Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững năm 2021, tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong công tác báo cáo của Tập đoàn. Theo kết quả bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết Việt Nam 2022 (VLCA), Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn đều đã lọt vào Top 10 Báo cáo tốt nhất của nhóm doanh nghiệp vốn hóa lớn.
- Chủ trì phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thành thiết kế phiên bản số cho Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững năm 2021 và đưa lên website của Tập đoàn.
- Công tác xây dựng, rà soát quy chế, quy định của Tập đoàn: Tham gia tích cực, hiệu quả vào việc xây dựng quy chế, quy định tại Tập đoàn, ví dụ Quy chế cán bộ tại Công ty TNHH MTV, Quy chế Đầu tư,...

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)



Định hướng năm 2023

Bên cạnh việc thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ được giao, Ban QTRR xác định một số công tác trọng tâm cần thực hiện trong năm 2023 như sau:

Tiếp tục hoàn thiện công tác QTRR:

- Tăng cường vai trò tham mưu cho HĐQT cũng như vai trò giám sát công tác QTRR tại Tập đoàn, đầu năm 2023 triển khai rà soát lại danh mục rủi ro trọng yếu để nhận diện đúng, đủ và có kế hoạch xử lý rủi ro kịp thời, phù hợp.
- Phối hợp với các chủ rủi ro, các đơn vị, bộ phận liên quan và đơn vị tư vấn triển khai hệ thống giải pháp QTRR hàng tồn kho.

- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn cho cán bộ trực tiếp tham gia công tác QTRR tại Tập đoàn, đồng thời tổ chức các chương trình hội thảo truyền thông nâng cao nhận thức và văn hóa rủi ro cho tất cả đơn vị thành viên trong Tập đoàn.
- Định hướng của Tập đoàn là đưa công tác QTRR trở thành một công cụ hữu hiệu, gắn QLRR với việc ra quyết định và xây dựng mục tiêu của Ban Lãnh đạo, góp phần giúp Tập đoàn hoạt động kinh doanh ổn định và đạt được các mục tiêu đề ra.

Tiếp tục hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa công tác IR:

- Tiếp tục tổ chức các buổi hội thảo online nhằm đối thoại và giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm. Căn cứ tình hình thực tế để tổ chức các sự kiện như Roadshows, Analyst meeting, Earnings conference call,... cho phù hợp.
- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng cũng như tính minh bạch của Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững 2022.
- Căn cứ tình hình thị trường và nhu cầu vốn của Tập đoàn, phối hợp với các phòng/ban liên quan triển khai bán cổ phiếu quỹ.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 tổ chức vào ngày 29/03/2022, trên cơ sở đánh giá, lựa chọn theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, HĐQT Petrolimex đã giới thiệu và ông Võ Văn Quyền đã được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên HĐQT độc lập. Trong năm 2022, ông Quyền đã thực hiện tốt vai trò của thành viên HĐQT độc lập. Ông Quyền tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng tháng và các lần lấy ý kiến bằng văn bản, chủ động đưa ra những ý kiến thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng về các nội dung xin ý kiến. Từ đó, biểu quyết độc lập, khách quan trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích của Tập đoàn và cổ đông.



DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện trong HĐQT có 04 thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

01

Ông **PHẠM VĂN THANH**

Chương trình Lãnh đạo quản lý cao cấp tại trường ĐH Harvard Kennedy School - Mỹ.

02

Ông **NGUYỄN THANH SƠN**

Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh doanh Thương mại dịch vụ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

03

Ông **TRẦN NGỌC NĂM**

Chương trình Giám đốc chuyên nghiệp - ĐH Kinh tế Quốc dân phối hợp với Petrolimex.

04

Ông **KEN KIMURA**

Chứng chỉ quản lý doanh nghiệp do Trường kinh doanh Olin Business School thuộc Trường Đại học Washington University in St. Louis, Mỹ.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

- ĐHĐCĐ bất thường ngày 29/03/2022 đã bầu BKS nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên.
- Tại phiên họp Ban Kiểm soát ngày 29/03/2022 các Kiểm soát viên Ban Kiểm soát đã bầu Ông Đặng Quang Tuấn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát.
- Ông Tống Văn Hải thôi là Kiểm soát viên từ ngày 29/03/2022.

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2022 (CP) | Số cổ phần sở hữu của người có liên quan đến ngày 31/12/2022 (CP) | Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn | Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn | Thời điểm bắt đầu/ không còn là thành viên Ban Kiểm soát |
|-----|---------------------|----------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1 | Đặng Quang Tuấn | Trưởng Ban Kiểm soát | 0 | 23.700 | Không | Không | 26/06/2020 |
| 2 | Nguyễn Vinh Thanh | Kiểm soát viên | 0 | 0 | Không | Không | 23/06/2016 |
| 3 | Đinh Thị Kiều Trang | Kiểm soát viên | 0 | 0 | Không | Không | 29/03/2022 |
| 4 | Hoàng Mai Ninh | Kiểm soát viên | 6.820 | 15.400 | Không | Không | 27/04/2018 |
| 5 | Kuroda Norimasa | Kiểm soát viên | 0 | 169.228.476 | Không | Không | 29/03/2022 |
| 6 | Tống Văn Hải | Kiểm soát viên | 1.000 | 0 | Không | Không | 29/03/2022 |

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Năm 2022, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chịu tác động đan xen bởi nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn, trong đó khó khăn là chủ đạo. Trong bối cảnh đó BKS và các Kiểm soát viên đã tích cực, chủ động vừa tham gia sâu vào quá trình quản lý điều hành, triển khai công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tính độc lập, khách quan trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định có liên quan. Theo đó, BKS đã thực hiện những công việc trọng tâm sau:

- Xây dựng, hoàn thiện các Báo cáo thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS; Phối hợp với HĐQT Tập đoàn rà soát các tài liệu, nội dung... trình ĐHĐCĐ bất thường và ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn theo quy định.
- Tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ; nghị quyết của HĐQT Tập đoàn.
- Rà soát, xây dựng kế hoạch hoạt động của các KSV.
- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát năm 2022 tại Quyết định 214/PLX-QĐ-HĐQT ngày 13/04/2022.
- Tham gia việc rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản trị của Tập đoàn và các văn bản chỉ đạo điều hành về cơ chế kinh doanh xăng dầu.
- Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động SXKD, công tác quản trị năm 2021 và định kỳ năm 2022.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT; Tổ chức các cuộc họp của BKS để triển khai công việc.
- Thực hiện nhiệm vụ người đại diện vốn, kiểm soát viên tại các đơn vị được phân công.
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác của Tập đoàn.

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp định kỳ để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp được tổ chức theo đúng quy định của Pháp luật, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Cụ thể:

| STT | Cuộc họp | Ngày họp | Nội dung chính | Thành viên tham dự |
|-----|-----------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1 | Lần thứ 1 | 29/03/2022 | Bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn | 100% |
| 2 | Lần thứ 2 | 4/4/2022 | 1. Phân công nhiệm vụ đối với các Kiểm soát viên Ban Kiểm soát 2. Triển khai kế hoạch công tác giám sát tại các đơn vị trong Quý II năm 2022 3. Triển khai thiết kế mẫu biểu, thu thập dữ liệu phục vụ báo cáo giám sát chuyên đề năm 2022 | 100% |
| 3 | Lần thứ 3 | 21/07/2022 | 1. Tổng kết đánh giá kết quả công tác giám sát tại các đơn vị trong Quý II năm 2022 2. Triển khai công tác giám sát tại các đơn vị trong quý 3 năm 2022 3. Tổng hợp phân tích dữ liệu báo cáo giám sát chuyên đề năm 2022: Phân tích KQKD 6 tháng đầu năm 2022 | 100% |
| 4 | Lần thứ 4 | 7/12/2022 | 1. Tổng kết đánh giá kết quả công tác giám sát tại các đơn vị trong Quý III và Quý IV năm 2022 2. Lập báo cáo giám sát chuyên đề năm 2022: Phân tích KQKD 9 tháng đầu năm 2022 | 100% |



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2022 Tập đoàn không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

| | |
|------------------------------------|-----------------------------------------|
| Tên cổ phiếu: | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Petrolimex |
| Mã cổ phiếu: | PLX |
| Vốn điều lệ: | 12.938.780.810.000 đồng |
| Tổng số cổ phiếu niêm yết: | 1.293.878.081 cổ phiếu |
| Loại cổ phiếu: | Phổ thông |
| Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Tổng số cổ phiếu lưu hành: | 1.270.592.235 cổ phiếu |
| Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: | 108.528.476 cổ phiếu |
| Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: | 1.162.063.759 cổ phiếu |

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU PLX TRONG NĂM 2022

| | |
|-----------------------------------------------------|------------------------|
| Tổng số phiên: | 249 |
| Tổng giá trị khớp lệnh: | 16.955 tỷ đồng |
| Tổng khối lượng khớp lệnh: | 357.308.700 cổ phiếu |
| Khối lượng giao dịch bình quân/ngày: | 1.208.496 cổ phiếu |
| Khối lượng giao dịch cao nhất 52 tuần (11/03/2022): | 5.639.500 cổ phiếu |
| Số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2022: | 1.293.878.081 cổ phiếu |
| Cổ phiếu phổ thông: | 1.293.878.081 cổ phiếu |
| Cổ phiếu ưu đãi: | 0 cổ phiếu |

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

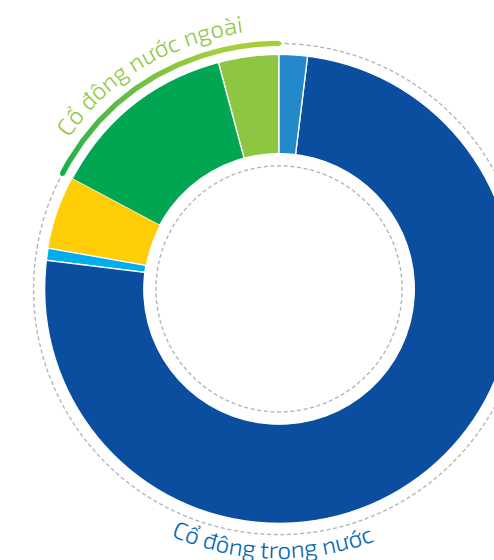
| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ |
|----------|-------------------------------------------------------|------------------|--------------------------|---------------|
| A | Trong nước | 17.224 | 1.070.583.486 | 82,74% |
| 1 | Cá nhân | 17.145 | 53.764.600 | 4,16% |
| | » Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ | 33 | 116.320 | 0,01% |
| 2 | Tổ chức | 79 | 1.016.818.886 | 78,59% |
| | » Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp | 1 | 981.686.626 | 75,87% |
| | » Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 1 | 23.285.846 | 1,80% |
| | » Công đoàn | 1 | 5.000.000 | 0,39% |
| | » Tổ chức khác | 76 | 6.846.414 | 0,53% |
| B | Nước ngoài | 390 | 223.294.595 | 17,26% |
| 1 | Tổ chức | 73 | 221.417.185 | 17,11% |
| | » Công ty TNHH ENEOS Việt Nam | 1 | 169.228.476 | 13,08% |
| | » Tổ chức khác | 72 | 52.188.709 | 4,03% |
| 2 | Cá nhân | 317 | 1.877.410 | 0,15% |
| | Tổng cộng (A)+(B) | 17.614 | 1.293.878.081 | 100% |

CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC

| | |
|----------------------------------------------|--------|
| Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 1,8% |
| Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp | 75,87% |
| Công đoàn | 0,39% |
| Cá nhân và tổ chức trong nước khác | 4,68% |

CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI

| | |
|------------------------------------|--------|
| Công ty TNHH ENEOS Việt Nam | 13,08% |
| Cá nhân và tổ chức nước ngoài khác | 4,18% |



TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU QUỸ



TỔNG SỐ CỔ PHIẾU QUỸ
23.285.846

CỔ PHIẾU
tại ngày 31/12/2022

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:

Không có

Không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH



Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tập đoàn theo quy định của Nhà nước.



Tiền thưởng (nếu có) của Ban Quản lý, điều hành Tập đoàn sẽ được trích từ lợi nhuận sau thuế và thực hiện theo Quy chế quản lý Tài chính của Tập đoàn.



Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tập đoàn.



Tiền lương, thù lao năm 2022 của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tập đoàn dự kiến (do chưa tổ chức ĐHĐCĐ) là:

- Tiền lương, thù lao của các Thành viên Ban Kiểm soát là 3.829.405.951 đồng
- Tiền lương, thù lao của các Thành viên HĐQT là 7.373.492.462 đồng
- Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát, được thực hiện theo điều lệ, quy chế, quy định hiện hành của Tập đoàn



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh trong năm 2022.

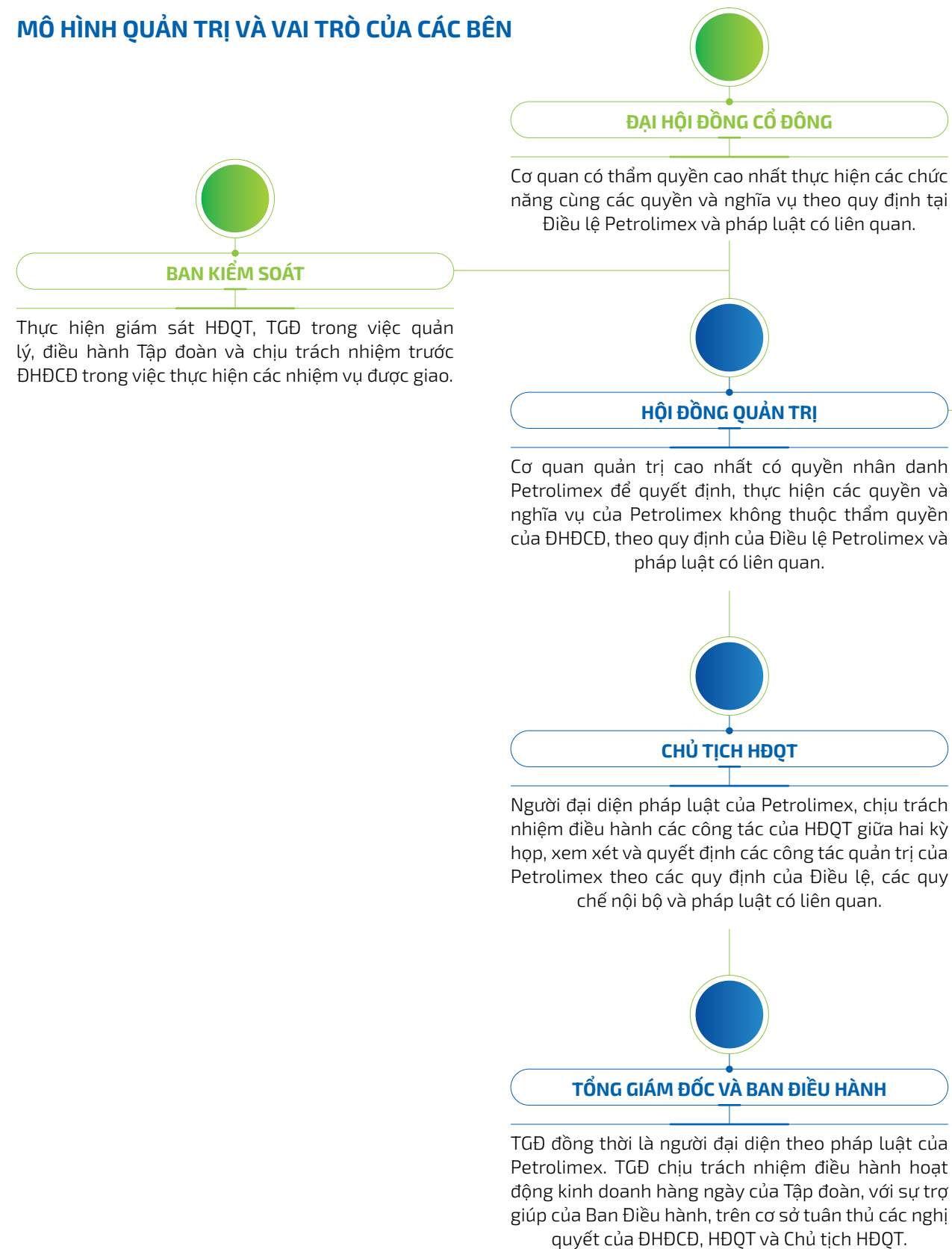
Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan: Không có.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ THẺ ĐIỂM ASEAN

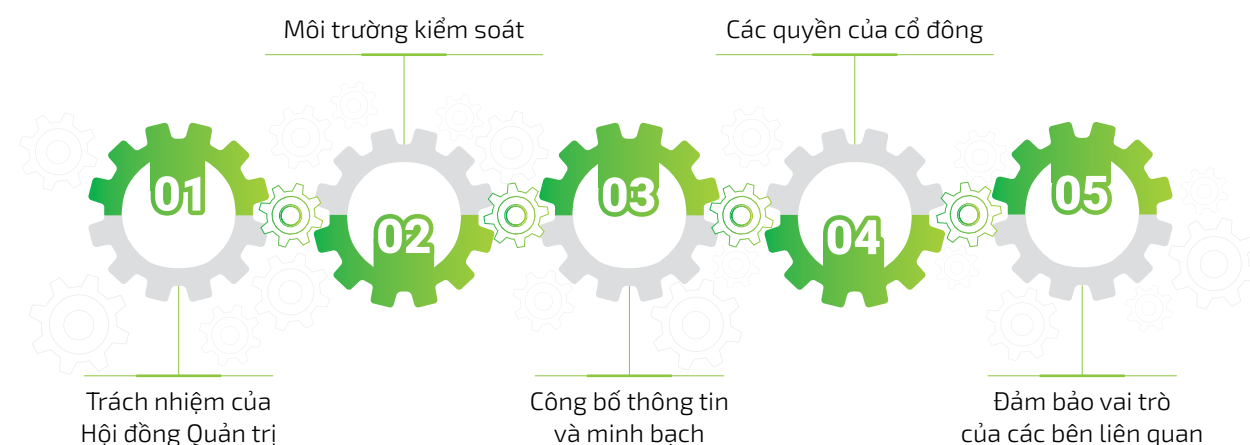
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ THẺ ĐIỂM ASEAN

QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Trong năm 2022, Petrolimex tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với công ty niêm yết. Ngoài ra, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện quy định pháp luật về quản trị công ty, Petrolimex đã nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD, Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN và Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất 2019, gồm các nguyên tắc:



Hiện nay, đối chiếu với các tiêu chí của Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất 2019 và Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN, trong những năm gần đây, Petrolimex đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc cải thiện tình hình quản trị công ty và đang tiến đến gần như tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực của khu vực.

Cụ thể, Petrolimex đã đáp ứng tốt các tiêu chí liên quan đến quyền của cổ đông, đảm bảo vai trò của các bên có liên quan, công bố và minh bạch thông tin. Petrolimex đã và đang nỗ lực xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng tốt nhất các nguyên tắc của Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất 2019, Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN cũng như các quy định liên quan khác.



Theo kết quả đánh giá Phát triển bền vững do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kỳ tháng 07/2022, điểm quản trị công ty của Petrolimex tăng 08 điểm phần trăm, từ tổng điểm 69% năm 2021 lên 77% trong năm 2022. Trong đó, điểm về đảm bảo vai trò của các bên liên quan, công bố và minh bạch thông tin của Petrolimex đạt số điểm tối đa 100%.



Kết quả đánh giá về Quản trị công ty do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM thực hiện

| STT | Nội dung | Thang điểm chung | Điểm của PLX năm 2022 |
|-----|---------------------------------------|------------------|-----------------------|
| 1 | Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị | 100% | 45% |
| 2 | Môi trường kiểm soát | 100% | 50% |
| 3 | Công bố thông tin và minh bạch | 100% | 100% |
| 4 | Quyền của cổ đông | 100% | 89% |
| 5 | Đảm bảo vai trò của các bên liên quan | 100% | 100% |

Dưới đây là thông tin chi tiết về quản trị công ty của Petrolimex trong năm 2022 tham chiếu với các tiêu chí trong Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất 2019, Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ THẺ ĐIỂM ASEAN

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYÊN TẮC 1

Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT

- Tại Petrolimex, HĐQT luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Petrolimex, một cách có thiện ý, mẫn cán và cẩn trọng và vì lợi ích của tất cả các cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của Petrolimex.
- Mô hình hoạt động, cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và thù lao của thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ Tập đoàn và Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, đồng thời được công bố công khai trên Báo cáo thường niên và website của Tập đoàn.
- HĐQT xem xét và phê duyệt định hướng chiến lược của Petrolimex, chính sách quản lý rủi ro, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm, phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền.
- HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò giám sát Petrolimex trong việc theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị và tuân thủ pháp luật hiện hành của Petrolimex. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến chính sách phát triển bền vững của Petrolimex và các hoạt động bảo vệ môi trường và công tác an sinh xã hội.
- Tất cả thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận. Trong trường hợp không thể tham dự, thành viên HĐQT phải có thông báo gửi HĐQT và nêu lý do cụ thể. Thông báo mời họp và các tài liệu họp được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp. Biên bản họp đều được gửi đến tất cả thành viên HĐQT để ghi nhận tất cả các nội dung họp. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp và 92 lần lấy ý kiến bằng văn bản.
- Về quy hoạch nhân sự kế cận, HĐQT vẫn tiếp tục thực hiện chương trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp cao để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo vững mạnh ở mọi cấp.



NGUYÊN TẮC 2

Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

- Petrolimex đã và đang duy trì một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Petrolimex, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và các bên liên quan của Petrolimex.
- Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29/03/2022 đã bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026. Theo Điều lệ, cơ cấu HĐQT của Petrolimex có 9 thành viên. Hiện nay, Petrolimex có 8 thành viên và đang khuyết 01 thành viên. Petrolimex sẽ tiếp tục tìm kiếm ứng cử viên phù hợp theo chiến lược phát triển của Petrolimex trong thời gian tới.
- Các thành viên HĐQT của Petrolimex sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả. Xin vui lòng xem thông tin giới thiệu từng thành viên HĐQT trong báo cáo này từ trang 28 đến trang 33.
- Việc giới thiệu ứng cử viên để bầu bổ sung, bầu mới thành viên HĐQT được Ban Nhân sự, Lương, Thưởng trực thuộc HĐQT xem xét cẩn trọng theo quy trình lựa chọn ứng cử viên thành viên HĐQT, trước khi trình HĐQT xem xét và đưa vào chương trình bầu cử của ĐHCĐ.
- HĐQT của Tập đoàn có 08 thành viên, trong đó 03 thành viên điều hành, 04 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT không điều hành có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Petrolimex và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.
- Ngay sau khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần, ngày 04/06/2012, HĐQT đã ban hành Quyết định thành lập Ban Tổng hợp với chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý các mặt hoạt động của Tập đoàn; là đầu mối thường trực quan hệ và tập hợp các nội dung công việc giữa HĐQT với các cổ đông và các tổ chức trong và ngoài Tập đoàn; làm Thư ký Tập đoàn, Thư ký Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trong việc giải quyết các công việc quản trị Tập đoàn. Ngày 28/09/2012, HĐQT đã ban hành Quyết định số 515/PLX-QĐ-HĐQT về việc cử ông Trần Văn Kha - Trưởng Ban Tổng hợp, làm Thư ký Tập đoàn.
- Về đào tạo quản trị: Các thành viên HĐQT tích cực tham gia các chương trình có nội dung liên quan đến quản trị công ty để cập nhật thông tin. Hiện trong HĐQT có 04 thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
 - 1 Ông Phạm Văn Thanh: Chương trình Lãnh đạo quản lý cao cấp tại trường ĐH Harvard Kennedy School - Mỹ.
 - 2 Ông Nguyễn Thanh Sơn: Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh doanh Thương mại dịch vụ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
 - 3 Ông Trần Ngọc Năm: Chương trình Giám đốc chuyên nghiệp - ĐH Kinh tế Quốc dân phối hợp với Petrolimex.
 - 4 Ông Ken Kimura: Chứng chỉ quản lý doanh nghiệp do Trường kinh doanh Olin Business School thuộc Trường Đại học Washington University in St. Louis, Mỹ.
- Hiện nay, các thành viên còn lại của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành vẫn tiếp tục cập nhật và tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Trong thời gian tới, các thành viên này sẽ sắp xếp thời gian để tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ THẺ ĐIỂM ASEAN

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYÊN TẮC 3

Đảm bảo vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

- HĐQT của Petrolimex hiện mới có 01 thành viên độc lập. Petrolimex đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT theo quy định. Thành viên HĐQT độc lập của Petrolimex đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đáp ứng đúng các tiêu chí của IFC về định nghĩa "thành viên HĐQT độc lập góp phần đảm bảo để việc ra quyết định được khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích".
- HĐQT của Petrolimex đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn. Tất cả các thành viên HĐQT đều am hiểu hoặc có kiến thức chuyên môn về tài chính, quản lý rủi ro, CNTT, pháp lý, quản trị kinh doanh, kinh nghiệm quốc tế, môi trường kinh doanh.
- Vị trí Chủ tịch HĐQT và TGD được tách bạch, giúp cân bằng quyền lực, tăng trách nhiệm và nâng cao năng lực ra quyết định độc lập của HĐQT và Ban Điều hành.

NGUYÊN TẮC 4

Thành lập các ủy ban thuộc HĐQT

- HĐQT Petrolimex đã thành lập 05 tiểu ban chuyên trách thuộc HĐQT để giúp việc, hỗ trợ HĐQT thực hiện chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích.
 - Ban Tổng hợp: HĐQT, có vai trò tham mưu giúp việc HĐQT trong các lĩnh vực: Thực hiện chức năng Thư ký Tập đoàn; Thư ký HĐQT; Thư ký Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT và người phụ trách quản trị Tập đoàn.
 - Ban Nhân sự, Lương, Thưởng: có vai trò tham mưu giúp việc HĐQT trong các lĩnh vực: Chiến lược phát triển nguồn nhân lực; Công tác tổ chức; Công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng, chế độ chính sách trong Tập đoàn.
 - Ban Kiểm toán: có vai trò tham mưu giúp việc cho HĐQT trong các lĩnh vực: Giám sát, xây dựng và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật, lĩnh vực tài chính kế toán trong Tập đoàn.
 - Ban Chiến lược và Đầu tư: có vai trò tham mưu giúp việc HĐQT trong các lĩnh vực: Xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện chiến lược; xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư phát triển ngắn, trung và dài hạn; đề xuất, theo dõi đánh giá hiệu quả hoạt động, quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn.
 - Ban Quản trị rủi ro: có vai trò tham mưu giúp việc HĐQT trong các lĩnh vực: Chiến lược quản trị rủi ro, công tác tổ chức, quản lý, rà soát, đánh giá về hoạt động quản trị rủi ro của Tập đoàn và Công tác quan hệ nhà đầu tư.

NGUYÊN TẮC 5

Bảo đảm hoạt động của HĐQT

- Hằng năm, HĐQT đều thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của từng ban thuộc HĐQT. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên sẽ được HĐQT cân nhắc và xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp.
- Thù lao của HĐQT, BKS, Ban Điều hành và Kế toán trưởng được công bố công khai và lập thành một mục riêng trong Báo cáo Tài chính của Tập đoàn, đồng thời tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Đơn vị: đồng

| STT | Đối tượng | Thù lao |
|-----|-----------------------------------------------------------|---------------|
| 1 | Hội đồng Quản trị (8 thành viên) | 7.373.492.462 |
| 2 | Ban Tổng Giám đốc không là thành viên HĐQT (6 thành viên) | 6.180.158.438 |
| 3 | Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (6 thành viên) | 4.815.141.510 |

Thù lao, tiền lương năm 2022 của người quản lý chuyên trách của Petrolimex (bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát) là 80.564.879 đồng/người/tháng bình quân. Thù lao của thành viên độc lập HĐQT là 20.464.101 đồng/tháng bình quân.

NGUYÊN TẮC 6

Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức công ty

- Petrolimex đã ban hành Văn hóa doanh nghiệp và Bộ quy tắc ứng xử (năm 2012), Nội quy lao động (cập nhật tháng 12/2020) áp dụng trong toàn Tập đoàn thiết lập chuẩn mực cho hành vi chuyên môn, đạo đức và văn hóa doanh nghiệp, đồng thời làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài.

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

NGUYÊN TẮC 7

Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

- HĐQT đã thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra. Trong năm 2022, được sự thông qua của ĐHĐCĐ, Công ty TNHH KPMG đã được lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022.
- HĐQT đã xây dựng và dần đi vào hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ với 3 tầng phòng ngự với mục tiêu bảo vệ tài sản của Petrolimex, bảo đảm độ tin cậy của các thông tin, bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý và bảo đảm hiệu quả của hoạt động của Petrolimex.
- Nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong việc điều hành hoạt động kinh doanh cũng như việc thực hiện các công tác kiểm soát nội bộ của Tập đoàn, HĐQT đã thiết lập và giám sát sự vận hành của các hệ thống công cụ hỗ trợ như hệ thống SAP-ERP, hệ thống EGas AGas...

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ THẾ ĐIỂM ASEAN

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Petrolimex luôn tuân thủ đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết. Đồng thời, tất cả các bên liên quan đều có thể tiếp cận thông tin phải công bố của Petrolimex một cách cập nhật trên website của Tập đoàn.



Tăng cường hoạt động công bố thông tin của Công ty

- Petrolimex cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác. Trong năm 2022, Petrolimex không vi phạm pháp luật về công bố thông tin.
- HĐQT Petrolimex ban hành Quy chế công bố thông tin, để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của Petrolimex được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành.
- Petrolimex có bộ phận quản lý cổ đông, quan hệ nhà đầu tư và bộ phận công bố thông tin chịu trách nhiệm cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và giám sát truyền thông ra bên ngoài cho các cổ đông và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật. Luôn đứng trong top 50 Công ty niêm yết tốt nhất, Petrolimex luôn xác định hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông. Trong giai đoạn 2020-2022, để cung cấp thông tin kịp thời và đảm bảo an toàn cho cổ đông trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Petrolimex đã tăng cường tương tác, trao đổi với cổ đông, nhà đầu tư thông qua hình thức trực tuyến. Năm 2021, Petrolimex đã chính thức triển khai Tổng đài chăm sóc khách hàng (19002828) để tiếp nhận thông tin từ cổ đông, nhà đầu tư...
- Các thông tin liên quan và trọng yếu về hoạt động kinh doanh của Petrolimex được công bố kịp thời thông qua nhiều phương tiện như website, kênh truyền thông đại chúng, gặp gỡ định kỳ với nhà đầu tư, nhà phân tích,...
- Thông tin về cấu trúc sở hữu và mô hình hoạt động của Tập đoàn; dữ liệu về cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, thành viên HĐQT và Ban Điều hành; giao dịch với các bên liên quan được công bố và cập nhật công khai trong Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị và website của Tập đoàn.
- Chất lượng và thời hạn công bố của Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính: Báo cáo thường niên của Tập đoàn được lập đáp ứng đầy đủ các quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính của Tập đoàn luôn được công bố đúng thời hạn và theo đúng các quy định về công bố thông tin.
- Thông tin về tác động môi trường và xã hội cũng như các hoạt động trách nhiệm xã hội của Petrolimex được công bố công khai và cập nhật trong báo cáo thường niên của Tập đoàn.

CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG



Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

Nguyên tắc 9.1: Quyền của cổ đông và đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông

- Petrolimex công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.
- Petrolimex đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Petrolimex chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch và được chia sẻ một cách công bằng.
- Quyền của cổ đông được quy định rõ ràng tại Điều lệ Petrolimex và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Năm 2022, Petrolimex đã đảm bảo quyền cho tất cả các cổ đông, nhà đầu tư bao gồm cả quyền lợi về tài chính, quyền tiếp cận thông tin và tham gia vào một số quyết định quan trọng của Tập đoàn.

Nguyên tắc 9.2: HĐQT đã chỉ đạo tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hiệu quả

- Năm 2022, Tập đoàn tổ chức 2 lần ĐHĐCĐ bất thường và ĐHĐCĐ thường niên bằng hình thức trực tuyến, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông. Cụ thể:
 - » Ngày 29/03/2022: tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để thông qua phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.
 - » Ngày 08/06/2022: tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.
 - » Ngày 06/12/2022: tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để thông qua các nội dung: Đề án cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch SXKD và ĐTPT 2021-2025; Điều chỉnh Kế hoạch SXKD 2022.
- Petrolimex cung cấp đầy đủ và công khai các thông tin theo quy định cho tất cả các cổ đông bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Các cổ đông đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên/bất thường của Petrolimex.
- Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, hình thức họp, chương trình họp, cách thức tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và các thông tin cơ bản khác về việc đăng ký tham dự.
- Toàn bộ tài liệu họp được đăng tải công khai trên website Petrolimex bằng tiếng Việt 21 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ. Tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh cũng được công bố sau đó, giúp các cổ đông nước ngoài tiếp cận tài liệu một cách nhanh nhất, đồng thời thể hiện nỗ lực tiến tới sự chuyên nghiệp trong quản trị của Petrolimex.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ THẾ ĐIỂM ASEAN

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên/bất thường năm 2022 của Petrolimex hoặc đại diện được ủy quyền được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập được Petrolimex cung cấp tại Thư mời để truy cập vào website: <https://codong.petrolimex.com.vn> theo hướng dẫn được đăng tải trên website Petrolimex để thực hiện biểu quyết. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng "Tán thành", "Không tán thành", "Không ý kiến" đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút "Biểu quyết" để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông có thể thay đổi ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn lại ý kiến biểu quyết và nhấn nút "Thay đổi biểu quyết" để xác nhận ý kiến biểu quyết sau cùng. Trường hợp cổ đông không lựa chọn ý kiến nào (không đánh dấu chọn vào ô nào) sẽ được hiểu là cổ đông từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của cổ đông không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung không đánh dấu. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban Kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- Chương trình ĐHĐCĐ được truyền hình trực tiếp, có phiên dịch cabin tiếng Anh để tất cả cổ đông có thể dễ dàng theo dõi nội dung, diễn biến Đại hội ở các địa điểm khác nhau. Tại Đại hội, các cổ đông đã trực tiếp đặt câu hỏi cho Đoàn chủ tọa về các nội dung liên quan đến hoạt động của Petrolimex. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên Đoàn chủ tọa đã giải đáp đầy đủ các ý kiến của cổ đông ngay tại cuộc họp.
- Toàn bộ quá trình kiểm tra tư cách cổ đông, giám sát quá trình bỏ phiếu và kiểm phiếu biểu quyết đều có sự tham gia của bên thứ ba là Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - một trong những Công ty chứng khoán lớn và uy tín trên thị trường. Kết quả biểu quyết, bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử nhanh, chính xác, minh bạch, công khai và không thể can thiệp, sửa chữa.
- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Tập đoàn bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong vòng 24 giờ theo đúng quy định với đầy đủ các thông tin theo đúng trình tự thời gian. Trong đó có ghi nhận chính xác và đầy đủ số phiếu và tỷ lệ biểu quyết xin ý kiến cổ đông về các nội dung họp, ý kiến phát biểu của cổ đông.

Nguyên tắc 9.3: HĐQT đã xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán

- Chính sách cổ tức của Petrolimex đều được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm phê duyệt căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm.
- Năm 2022 Petrolimex đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 thông qua và theo đúng quy định của pháp luật về thủ tục và thời gian chi trả, cụ thể: chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12% từ ngày 29/11/2022. Tất cả các thông tin về thủ tục chi trả cổ tức được công bố rõ ràng, công khai trên website của Tập đoàn.

Nguyên tắc 9.4: Giao dịch với bên liên quan được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của Petrolimex và cổ đông.

- Về việc đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của Tập đoàn, cổ đông, Mục 6 Điều lệ Tập đoàn quy định rõ các thành viên HĐQT phải có trách nhiệm cẩn trọng, trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi và vì quyền lợi tối cao của các cổ đông và Tập đoàn. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm phải bồi thường về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ khác.
- Các giao dịch liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT được quy định chi tiết trong Điều lệ Tập đoàn và thông tin được công bố định kỳ trong Báo cáo quản trị 06 tháng và năm, Báo cáo thường niên.

ĐẢM BẢO VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Năm 2022, trong bối cảnh hết sức khó khăn do dịch Covid-19 và diễn biến thị trường xăng dầu thế giới phức tạp, dị biệt, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đều được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cao nhất cho các bên liên quan. Đồng thời, để các bên liên quan có thể lên tiếng và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ, Petrolimex công khai thông tin liên hệ trên website của Tập đoàn tại địa chỉ: <https://www.petrolimex.com.vn/lien-he.html>



NGUYÊN TẮC 10

Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

| Bên liên quan | Cam kết của Petrolimex |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khách hàng | Đầu tư phát triển các nền tảng, giải pháp, sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng và không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu nhằm đảm bảo uy tín với khách hàng. Petrolimex là doanh nghiệp tiên phong kinh doanh các sản phẩm năng lượng sạch, chất lượng cao, thân thiện với môi trường; chú trọng nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ để bảo vệ môi trường. |
| Cổ đông, nhà đầu tư | Minh bạch hóa thông tin và nỗ lực mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư. |
| Cán bộ nhân viên | Tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ nhân viên, người lao động phát huy thế mạnh để thành công. |
| Cộng đồng | Nâng cao giá trị cuộc sống và trở thành điểm tựa tin cậy cho sự phát triển của cộng đồng. |
| Chính phủ và các bộ ban ngành | Luôn đồng hành với các chương trình của Chính phủ, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. |
| Đối tác, nhà cung cấp | Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững. |
| Báo chí và cơ quan truyền thông | Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của Petrolimex cũng như các đơn vị thành viên. |

Petrolimex triển khai Tổng đài chăm sóc khách hàng (19002828). Đây là một kênh quan trọng để nắm bắt thông tin phản ánh từ khách hàng cho tất cả các mặt hoạt động của Tập đoàn, đặc biệt là những hoạt động tại hệ thống CHXD, từ đó góp phần nâng cao hình ảnh, chất lượng dịch vụ của Petrolimex.

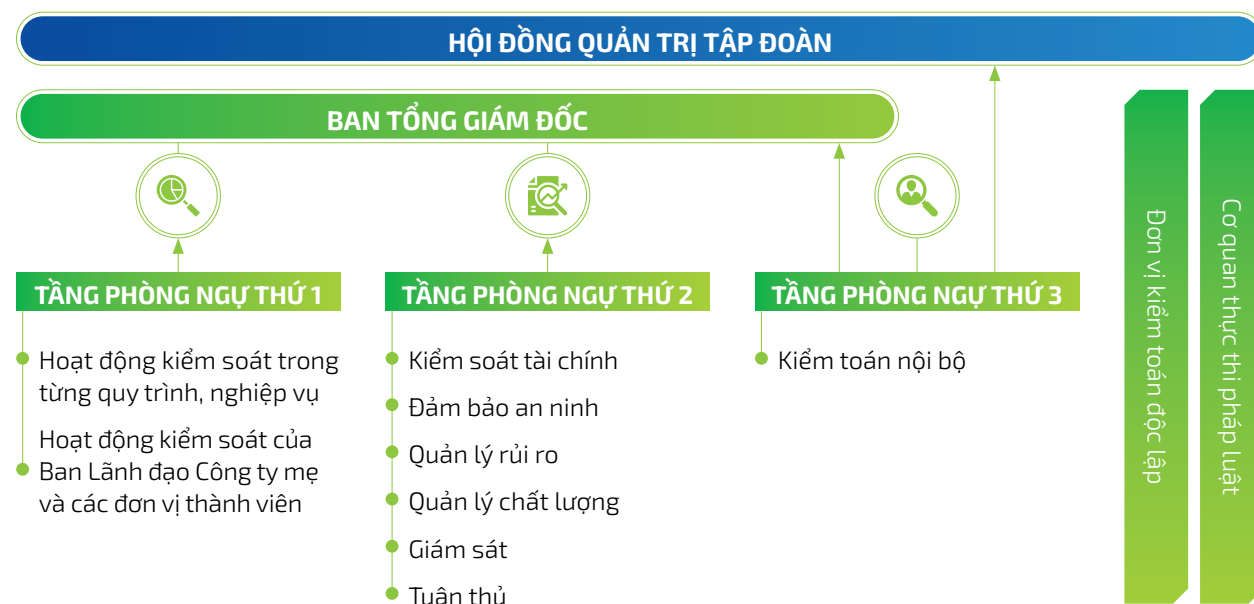
Tập đoàn đã hoàn thành việc đăng ký việc bảo hộ các nhãn hiệu và quyền tác giả thiết kế nâng cấp nhận diện CHXD Petrolimex để triển khai ứng dụng nhận diện mới. Ngoài ra, Tập đoàn cùng với các đơn vị thành viên cũng tăng cường triển khai thực hiện công tác bảo vệ thương hiệu thông qua các chương trình hợp tác với Tổng cục Quản lý thị trường và các Cục Quản lý Thị trường địa phương.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ



CƠ CẤU HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn đã được xây dựng và dần đi vào hoàn thiện. Về cơ bản kiểm soát nội bộ bao gồm đủ 3 tuyến phòng vệ theo mô hình như sau:



Các cấp điều hành kinh doanh ở cả Công ty mẹ và các đơn vị thành viên là tầng phòng ngự thứ 1 của Petrolimex. Các quy trình, nghiệp vụ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc kiểm soát nội bộ, tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế tối đa các sai sót phát sinh từ các nghiệp vụ hàng ngày.



Là các kiểm soát của Petrolimex về tài chính, quản lý chất lượng hàng hóa, giám sát các quy trình, nghiệp vụ và quản lý rủi ro.



Là bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bộ phận Kiểm toán nội bộ cung cấp các đánh giá độc lập và bảo đảm cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các thiết kế và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống KSNB của Petrolimex được xây dựng nhằm đạt được 4 mục tiêu sau: bảo vệ tài sản của Petrolimex, bảo đảm độ tin cậy của các thông tin, bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý và bảo đảm hiệu quả của hoạt động của Petrolimex.



Bảo vệ tài sản của Petrolimex: Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng, thiết kế với nhiều quy trình và nhiều lớp bảo vệ nhằm mục đích bảo đảm cho các tài sản của Petrolimex bao gồm các tài sản vật chất và phi vật chất như sổ sách kế toán, các tài liệu quan trọng,... không bị đánh cắp, bị lợi dụng hoặc bị sử dụng vào các mục đích khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex.



Bảo đảm độ tin cậy của các thông tin: Thông tin kinh tế tài chính do bộ máy kế toán xử lý và tổng hợp là căn cứ quan trọng cho việc hình thành các quyết định của nhà quản lý. Vì vậy, các thông tin cung cấp phải đảm bảo tính kịp thời về thời gian, tính chính xác và độ tin cậy về thực trạng hoạt động của Petrolimex. Trên cơ sở đó giúp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành ra quyết định kịp thời, hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.



Bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý: Hệ thống kiểm soát nội bộ của Petrolimex được thực hiện để đảm bảo hoạt động của Petrolimex luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật.



Đảm bảo hiệu quả: Các thủ tục kiểm soát được thiết kế nhằm ngăn ngừa sự lặp lại không cần thiết của các nghiệp vụ gây ra sự lãng phí trong hoạt động và sử dụng kém hiệu quả các nguồn lực của Petrolimex.



NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Petrolimex hoạt động dựa trên ba nguyên tắc chung là phân công, phân nhiệm; bất kiêm nhiệm và phê chuẩn, ủy quyền.

Nguyên tắc phân công, phân nhiệm

Hoạt động của Petrolimex trải dài trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề, xoay quanh trục chính là kinh doanh xăng dầu. Theo nguyên tắc này, tại Công ty Mẹ - Tập đoàn cũng như tất cả các đơn vị thành viên trong hệ thống, trách nhiệm và công việc được phân loại cụ thể cho nhiều bộ phận và cho nhiều người trong từng bộ phận. Việc phân công phân nhiệm rõ ràng tạo sự chuyên môn hóa trong công việc, sai sót ít xảy ra và khi xảy ra thường dễ phát hiện. Mục đích của nguyên tắc này là không để cho cá nhân hay bộ phận nào có thể kiểm soát được mọi mặt của nghiệp vụ. Khi đó, công việc của người này được kiểm soát tự động bởi công việc của một nhân viên khác. Phân công công việc làm giảm rủi ro xảy ra gian lận và sai sót, đồng thời tạo điều kiện nâng cao chuyên môn của cán bộ nhân viên của Petrolimex.

Nguyên tắc bất kiêm nhiệm

Nguyên tắc này nhằm mục đích tạo ra sự cách ly thích hợp về trách nhiệm trong các nghiệp vụ có liên quan nhằm ngăn ngừa. Nguyên tắc bất kiêm nhiệm được đặc biệt tôn trọng trong các trường hợp sau:

- Bất kiêm nhiệm trong việc bảo vệ tài sản với kế toán.
- Bất kiêm nhiệm trong việc phê chuẩn các nghiệp vụ kinh tế với việc thực hiện các nghiệp vụ đó.
- Bất kiêm nhiệm giữa việc điều hành với trách nhiệm ghi sổ kế toán.

Nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn

Để thỏa mãn các mục tiêu kiểm soát thì tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong toàn Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn phải được phê chuẩn đúng đắn theo trình tự, thủ tục và quy chế, quy định nội bộ của Tập đoàn.

- Phê chuẩn chung: Được thực hiện thông qua việc xây dựng các chính sách chung về các mặt hoạt động, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Phê chuẩn chung sẽ là cơ sở để các đơn vị thành viên trong Tập đoàn triển khai thực hiện công tác sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng phát triển của Tập đoàn.
- Phê chuẩn cụ thể: Được thực hiện cho từng nghiệp vụ, quy trình riêng biệt. Phê chuẩn cụ thể được áp dụng đối với hầu hết các nghiệp vụ phát sinh trên toàn hệ thống Petrolimex, đặc biệt là những nghiệp vụ có số tiền lớn hoặc quan trọng, những nghiệp vụ không thường xuyên xảy ra,...

CÔNG CỤ HỖ TRỢ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống công nghệ thông tin đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện công tác kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Cụ thể:



Khối Công ty mẹ và 43 Công ty xăng dầu: các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên hệ thống SAP-ERP có phân quyền cho từng cán bộ nhân viên trong từng quy trình nghiệp vụ riêng biệt.



Hệ thống EGAS AGAS giúp kiểm soát số liệu hàng hóa, phát hành hóa đơn, thu tiền bán hàng tại tất cả các cửa hàng xăng dầu trên toàn hệ thống Petrolimex.



Đối với các khối kinh doanh khác, các đơn vị thành viên cũng đang nỗ lực trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý kinh doanh để đạt hiệu quả tốt nhất.



HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2022

Thông qua việc giám sát, kiểm tra, đối chiếu hàng ngày dữ liệu trên hệ thống quản trị nguồn nhân lực SAP-ERP, EGAS, AGAS toàn bộ ba tầng kiểm soát của hệ thống kiểm soát nội bộ Tập đoàn đã giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định quản lý của Tập đoàn, kịp thời chấn chỉnh các vướng mắc, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát. Năm 2022 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19, sự biến động bất thường của giá dầu thế giới, do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thay đổi bị tác động từng ngày, từng giờ. Nhờ việc kiểm soát số liệu bằng công nghệ nên hệ thống kiểm soát nội bộ đã thích ứng và vận hành có hiệu quả trong tình hình kinh doanh mới nhiều biến động.

Căn cứ kế hoạch kiểm tra năm 2022, Tập đoàn đã tiến hành một số cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra công tác quản lý, điều hành. Tổng số cuộc kiểm tra và giám sát thực hiện trong năm 2022 là 49 cuộc (bao gồm 12 cuộc giám sát và 37 cuộc kiểm tra). Các cuộc kiểm tra giám sát đều thực hiện đúng quy trình, chất lượng các cuộc kiểm tra được đánh giá tốt. Kết thúc các cuộc kiểm tra đã có văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các tồn đọng.

Tập đoàn thường xuyên rà soát hệ thống các văn bản quy định quản lý nội bộ, kịp thời cập nhật sửa đổi tăng hiệu lực, hiệu quả kiểm soát. Trong năm 2022, Tập đoàn đã ban hành 06 văn bản quản lý nội bộ; cụ thể:

| STT | Tên văn bản | Ngày ban hành | Số Quyết định |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------|
| 1 | Quy trình quản lý đo lường của TĐXDVN | 07/01/2022 | 005/PLX-QĐ-TGD |
| 2 | Quy chế đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp của TĐXDVN | 20/01/2022 | 036/PLX-QĐ-HĐQT |
| 3 | Quy trình quản lý xăng dầu mức V của TĐXDVN | 09/05/2022 | 272/PLX-QĐ-HĐQT |
| 4 | Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của TĐXDVN | 23/8/2022 | 486/PLX-QĐ-HĐQT |
| 5 | Quy chế quản lý thực hiện công tác cán bộ diện TĐXDVN quản lý tịa các TCT, CT TNHH MTV do Tập đoàn làm chủ sở hữu | 29/8/2022 | 505/PLX-QĐ-HĐQT |
| 6 | Quy định tạm thời quản lý, khai thác số liệu đo mức tự động tại bể chứa | 29/9/2022 | 572/PLX-QĐ-TGD |

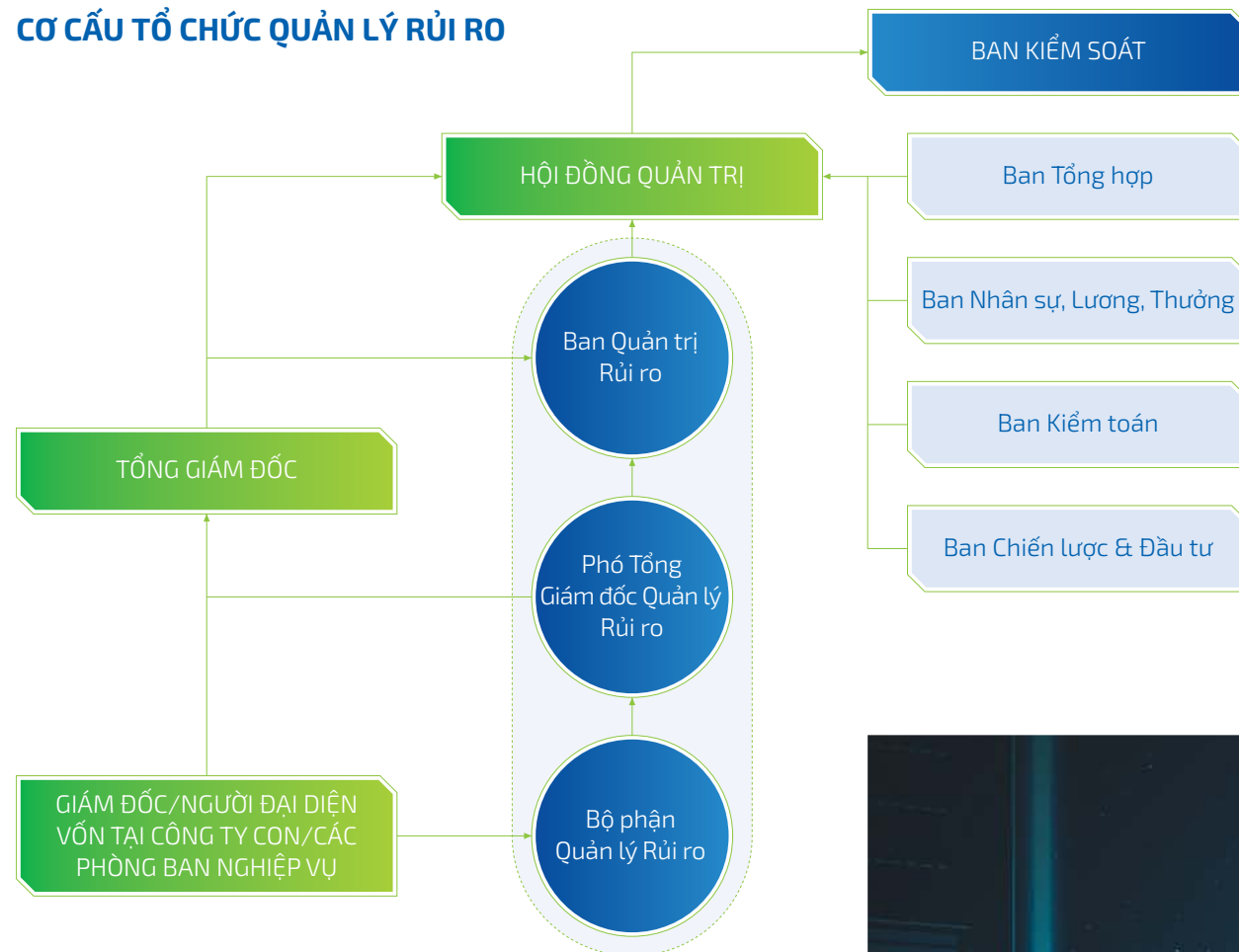


KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2023

Trong năm 2023, Petrolimex tiếp tục lộ trình hoàn thiện hệ thống KSNB theo hướng ngày một kiểm soát tốt hơn các rủi ro thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Năm 2022 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19, sự biến động bất thường của giá dầu thế giới... dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thay đổi, việc tổ chức kinh doanh, cách thức điều hành bị tác động mạnh. Năm 2023 và tương lai thế giới, nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh vẫn tiếp tục thay đổi theo từng ngày, từng giờ. Nhận thức rõ sự biến động thường xuyên, mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh, mọi hoạt động kiểm soát tại ba tầng phòng ngự của hệ thống kiểm soát nội bộ cũng thích ứng với nguyên tắc theo sát diễn biến của thực tế sản xuất kinh doanh để kiểm soát kịp thời. Liên tục update hệ thống quản trị dữ liệu SAP-ERP, EGAS, AGAS triệt để ứng dụng công nghệ, biến công nghệ trở thành công cụ đắc lực để tăng cường kiểm soát "trước và trong" các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra hệ thống kiểm soát nội bộ tiến hành triển khai và phân tích, đánh giá rủi ro thông qua các công cụ mạnh hơn nữa như hệ thống BI để có thể khai thác hiệu quả dữ liệu của các ứng dụng, đặc biệt dữ liệu của hệ thống ERP-SAP, EGAS nhằm kịp thời đánh giá, phân tích số liệu, phát hiện các điểm bất thường trong kinh doanh, đánh giá hiệu quả, rủi ro về các chính sách kinh doanh đã được triển khai, nhằm thích ứng với môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt, có nhiều diễn biến phức tạp và khó lường.
- Ban hành và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra năm 2023: Kế hoạch kiểm tra được xây dựng nghiêm túc trên cơ sở đánh giá kỹ các nội dung trọng điểm cần tiến hành kiểm tra, rà soát lựa chọn kỹ các đơn vị và bố trí thời gian, nhân sự phù hợp để tối đa hóa hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị.
- Ban hành và thực hiện kế hoạch ban hành văn bản 2023, liên tục rà soát lại hệ thống kiểm soát nội bộ, các văn bản quy định, quy chế, quy trình nội bộ để bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO

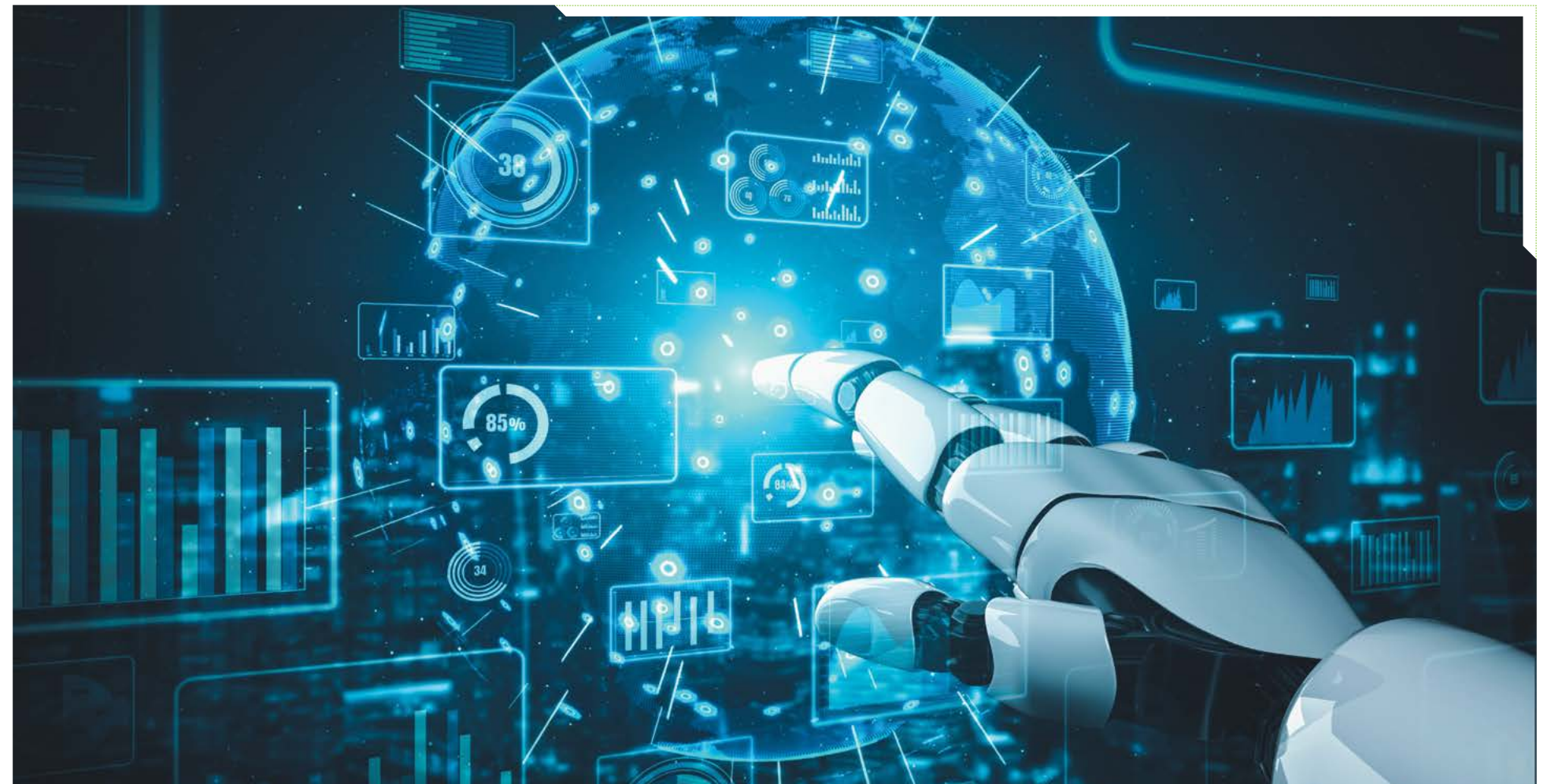


QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO



Trong đó

- HĐQT chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc định hướng, giám sát toàn bộ công tác QLRR.
- Ban QTRR giúp việc cho HĐQT, chịu trách nhiệm chung đối với việc giám sát hoạt động QLRR trong toàn Tập đoàn thông qua việc giám sát hoạt động QLRR theo các chính sách và khẩu vị rủi ro.
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc quản lý các rủi ro của Tập đoàn, bao gồm việc đưa ra các định hướng cho hoạt động quản lý của mình.
- Phó Tổng Giám đốc QLRR định hướng xây dựng và triển khai hoạt động QLRR trong toàn Tập đoàn.
- Bộ phận QLRR chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai hoạt động QLRR trong toàn ban nghiệp vụ QLRR.
- Ban Kiểm toán chịu trách nhiệm đánh giá độc lập tính hiệu quả của các quy trình và hoạt động QLRR, cung cấp kịp thời các đánh giá độc lập cho HĐQT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý và kiểm soát rủi ro.



ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Quy trình quản lý rủi ro tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam bao gồm hoạt động đánh giá rủi ro và xử lý rủi ro dựa trên quá trình tìm hiểu môi trường kinh doanh và hoạt động của Tập đoàn, được tiến hành song song với việc liên tục giám sát và rà soát, trao đổi thông tin và tham vấn.

- Đánh giá rủi ro là quá trình tổng thể của 03 công việc: nhận diện rủi ro, phân tích rủi ro và xác định mức độ rủi ro.
- Xử lý rủi ro là quá trình xác định các phương án xử lý rủi ro phù hợp, đảm bảo tính thực tiễn, cân đối giữa chi phí và các lợi ích thu được, đồng thời, đưa ra được rõ ràng bước công việc và thời gian thực hiện cụ thể. Quá trình xử lý rủi ro phải được theo dõi, giám sát để đảm bảo hiệu quả và tiến độ thực hiện của biện pháp đề ra.
- Giám sát và rà soát được hoạch định trong kế hoạch quản lý rủi ro, bao gồm các hoạt động kiểm tra, giám sát trong quá trình hoạt động quản trị rủi ro. Mục đích của quá trình này nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động quản trị rủi ro, đồng thời, cung cấp thêm thông tin phục vụ việc đánh giá rủi ro và xác định những rủi ro mới hoặc đang hình thành.



CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro sẽ đóng vai trò là yếu tố hạt nhân giúp Petrolimex chủ động định hướng hoạt động kinh doanh một cách rõ ràng, đưa ra các quyết định phù hợp với khả năng chịu đựng và mức độ rủi ro mong muốn, tăng cường độ bền bỉ, khả năng thích ứng với những thay đổi trong môi trường kinh doanh cũng như trong nội tại của Tập đoàn và đảm bảo tăng trưởng bền vững, ngay cả trong những giai đoạn khó khăn khi nền kinh tế đi xuống.

Petrolimex xác định chiến lược quản lý rủi ro của Tập đoàn trước hết cần tập trung vào việc nhận diện và quản lý các rủi ro gắn với hoạt động kinh doanh xăng dầu cũng như các rủi ro mang tính chiến lược lâu dài, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, TĐH và CDS, tăng cường năng lực quản trị và nâng cao năng suất lao động.

Tầm nhìn quản lý rủi ro của Petrolimex đến năm 2025 là có khả năng nắm bắt toàn diện hồ sơ rủi ro tại tất cả các đơn vị trong ngành xăng dầu và chủ động, lường trước để đưa ra các kế hoạch hành động nhằm tăng cường khả năng ứng phó, xử lý, giảm thiểu, hạn chế các rủi ro trọng yếu.

Các chiến lược quản trị rủi ro cụ thể của Petrolimex bao gồm:

1 ĐÀO TẠO

Cơ cấu QTRR cần được xây dựng và điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn. Lựa chọn nhân sự đủ năng lực. Đào tạo đội ngũ nhân sự quản lý rủi ro của Petrolimex để nâng cao số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo thực hiện hoạt động quản lý rủi ro một cách hiệu quả.

2 XÂY DỰNG VĂN HÓA VÀ NHẬN THỨC VỀ RỦI RO

Vai trò và trách nhiệm quản lý rủi ro của các bên liên quan cần được làm rõ. Công tác tuyên truyền, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm cần được đẩy mạnh. Các cá nhân liên quan đến công tác quản lý rủi ro cần được đào tạo đầy đủ để đảm bảo văn hóa rủi ro trở thành một phần của văn hóa doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh.

3 NHẬN DIỆN VÀ QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Các rủi ro trọng yếu của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xăng dầu của Tập đoàn cần được nhận diện, đánh giá, theo dõi, giám sát và có kế hoạch xử lý nhằm giảm thiểu tác động của các sự kiện bất lợi, các sự kiện bất ngờ và tổn thất, giúp Petrolimex đạt được mục tiêu và chiến lược kinh doanh.

4 GẮN QUẢN LÝ RỦI RO VỚI VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH VÀ XÂY DỰNG MỤC TIÊU

Rủi ro gắn liền với hoạt động kinh doanh và mục tiêu chiến lược cần được nhận diện, đối chiếu với khẩu vị rủi ro và các hạn mức rủi ro để đảm bảo phù hợp với định hướng quản lý của Hội đồng Quản trị Petrolimex.

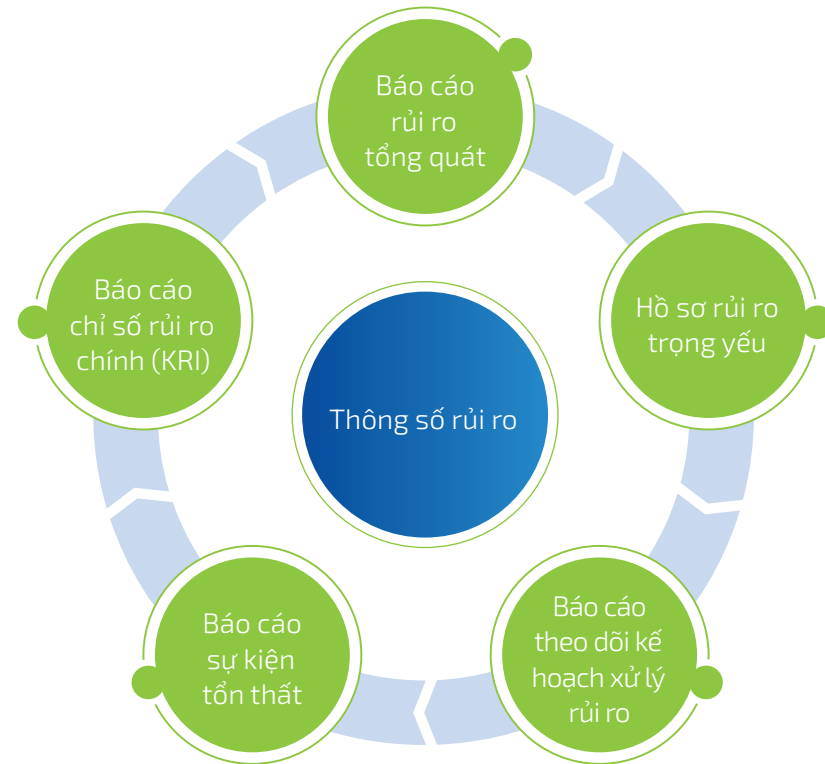
5 ỨNG DỤNG CNTT, TĐH, CDS VÀO QLRR

Xây dựng quy trình quản lý dữ liệu QLRR và các giải pháp công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, TĐH và CDS vào công tác QLRR nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, kiểm soát tuân thủ, tính nhất quán, hiệu lực, minh bạch cho các quy trình nghiệp vụ khác nhau trong Tập đoàn, đặc biệt là đối với các rủi ro trọng yếu trong lĩnh vực xăng dầu.

QUẢN TRỊ RỦI RO

BÁO CÁO VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Các loại báo cáo quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị các rủi ro hiện tại và rủi ro tiềm ẩn của Tập đoàn. Bên cạnh việc duy trì danh mục rủi ro, yêu cầu báo cáo rủi ro tại Tập đoàn hiện nay bao gồm các đầu mục chủ yếu sau:



MỘT SỐ RỦI RO TRỌNG YẾU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Thị trường dầu mỏ thế giới nói chung và hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước nói riêng có nhiều biến động bất thường trong giai đoạn từ 2020 – 2022. Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang phải tìm cách thích ứng với tình trạng bình thường mới sau đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, năm 2022 tình hình địa chính trị diễn biến phức tạp đã tác động lớn đến cân bằng cung - cầu, giá dầu, sự ổn định của chuỗi cung ứng cũng như tạo nên các xu hướng mới trong ngành Xăng dầu.

Trong nước, thị trường xăng dầu Việt Nam chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước. Nghị định 95/2021/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu có hiệu lực từ ngày 2/1/2022. Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2022 đòi hỏi cần có sự điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Nghị định 95. Chính phủ đã có chỉ đạo kịp thời đối với Bộ Công thương về nội dung này. Đến nay, Bộ Công thương đã hoàn tất dự thảo sửa đổi, bổ sung để gửi xin ý kiến các Bộ lần cuối trước khi trình Chính Phủ. Hiện nay, Bộ Công thương đã và đang triển khai dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định 95 và 83.

Trong năm 2022, hiện tượng một số thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối, cửa hàng xăng dầu xã hội ngừng hoặc hạn chế bán hàng đã tạo áp lực lớn khi nhu cầu toàn xã hội dồn về hệ thống cửa hàng xăng dầu của Petrolimex... Hai NMLD Nghi Sơn và Bình Sơn cung cấp lên tới 70% nhu cầu tạo nguồn của Tập đoàn, tuy nhiên có những thời điểm trong năm NMLD gặp sự cố dẫn tới gián đoạn nguồn cung, ảnh hưởng đến kế hoạch tạo nguồn của Tập đoàn.



Để vượt qua giai đoạn đầy thách thức và biến đổi nhanh chóng này, Petrolimex dựa vào khung quản trị rủi ro để nhận diện, đánh giá và đo lường các rủi ro khác nhau nhằm đưa ra cảnh báo và các biện pháp ứng phó kịp thời, góp phần giảm thiểu rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt và đảm bảo duy trì sự phát triển bền vững. Trong năm 2022, Ban Điều hành của Tập đoàn đã theo dõi sát sao diễn biến địa chính trị - kinh tế trên thế giới cũng như biến động thị trường nội địa, từ đó linh hoạt và kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, nhanh chóng đưa ra quyết định điều hành phù hợp nhằm thích ứng với biến động khó lường của nhu cầu thị trường, ưu tiên đảm bảo không để gián đoạn nguồn hàng và hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2022, một số rủi ro trọng yếu tiêu biểu của Tập đoàn gồm có:

| STT | Rủi ro | Ảnh hưởng |
|-----|------------------------------------------------------------|------------|
| 1 | Rủi ro hàng tồn kho và rủi ro giá dầu | Cao |
| 2 | Rủi ro tỷ giá | Trung bình |
| 3 | Rủi ro quản lý chất lượng xăng dầu | Trung bình |
| 4 | Rủi ro an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ | Trung bình |
| 5 | Rủi ro chính sách thuế | Cao |

MỘT SỐ RỦI RO TRỌNG YẾU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA (TIẾP THEO)



Rủi ro hàng tồn kho và rủi ro giá dầu

- 1 Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Petrolimex (PLX) gắn liền với việc mua bán các sản phẩm về xăng dầu nên hiệu quả kinh doanh thường xuyên chịu ảnh hưởng của biến động nguồn cung cũng như diễn biến tăng giảm giá sản phẩm dầu tham chiếu trên thị trường trong nước và quốc tế. Vì vậy, rủi ro hàng tồn kho và rủi ro giá dầu luôn nhận được sự quan tâm hàng đầu từ Lãnh đạo Tập đoàn.
- 2 Trong năm 2022, thị trường xăng dầu thế giới diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của yếu tố địa chính trị, nguồn cung thiếu ổn định, giá dầu biến động khác thường với biên độ lớn. Bên cạnh đó, tại thị trường trong nước, NMLD hoạt động không ổn định, nhiều thời điểm căng thẳng về nguồn cung, cùng với chính sách điều hành giá bán lẻ xăng dầu hướng tới mục tiêu kiềm chế lạm phát nên tại một số thời điểm đã phát sinh một số rủi ro đối với PLX, cụ thể:
 - (i) Đối với rủi ro về giá: Tại một số thời điểm, giá các sản phẩm xăng dầu tăng cao khiến chi phí tạo nguồn của PLX tăng cao đột biến nhưng chưa kịp phản ánh trong kết cấu giá cơ sở nên hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng trực tiếp.
 - (ii) Đối với rủi ro về tồn kho: Tình trạng các CHXD ngoài thị trường tạm dừng hoặc đóng cửa khiến nhu cầu của xã hội dồn về hệ thống các CHXD và hệ thống thương nhân phân phối của PLX nên sản lượng xuất bán nội địa tại một số thời điểm trong năm 2022 tăng cao đột biến. Điều này cộng với thời gian vận chuyển tạo nguồn khiến cho tồn kho xăng dầu của PLX tại một số thời điểm rất mỏng. Bên cạnh đó, năng lực xuất hàng tại hệ thống kho, tuyến ống của PLX bị quá tải khi nhu cầu của xã hội dồn về PLX nên dẫn đến hiện tượng ùn tắc trong khâu xuất cấp hàng đường bộ tại các kho và bán hàng tại các CHXD trực thuộc Petrolimex.

Để đối phó và giảm thiểu các rủi ro nêu trên, PLX đã tích cực triển khai các biện pháp như sau:

- 1 Chủ động trong việc tổng hợp, phân tích số liệu, báo cáo, tích cực phản ánh tình hình tới cơ quan chức năng, trên cơ sở đó liên tục kiên trì đề xuất cơ quan chức năng sớm điều chỉnh, cập nhật để đưa giá cơ sở sát hơn với thực tế. Kết quả là các cơ quan chức năng đã quyết định sớm điều chỉnh premium và các chi phí đưa xăng dầu về cảng Việt Nam vào giá cơ sở từ tháng 10/2022, giảm bớt chênh lệch giữa chi phí thực tế và chi phí trong giá cơ sở, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh cho Tập đoàn nói riêng và các thương nhân kinh doanh xăng dầu nói chung.
- 2 Để bù đắp cho tình trạng thiếu hụt nguồn cung từ NMLD trong nước cùng với việc Tập đoàn được Bộ Công Thương giao tăng thêm sản lượng nhập xăng dầu trong quý 2/2022, Tập đoàn đã nhanh chóng và linh hoạt đàm phán với các nhà cung cấp nước ngoài để kịp thời tăng lượng hàng nhập khẩu. Ngoài ra, PLX cũng kiến nghị, đề xuất với Bộ Công Thương yêu cầu các đầu mối xăng dầu báo cáo kế hoạch sản lượng, tiến độ tạo nguồn so với số liệu phân giao tổng nguồn của Bộ. Đồng thời, đề nghị Bộ Công Thương hỗ trợ, chỉ đạo các NMLD trong nước tăng công suất và tăng cường bổ sung cấp xăng dầu cho Petrolimex để đảm bảo nguồn phục vụ nhu cầu xã hội.

3

Tăng cường nhân lực và nguồn hàng để phục vụ bán hàng liên tục 24/24h tại hệ thống các CHXD trực thuộc PLX tại các thời điểm nhu cầu xã hội tăng cao. Cung cấp thông tin tổ chức bán hàng và địa điểm các CHXD của Petrolimex bán hàng 24/24h trên các phương tiện thông tin đại chúng như website, báo chí và ứng dụng Petrolimex. Đáp ứng nguồn đảm bảo nhu cầu bán hàng tại các CHXD của hệ thống các TNNQ trong hệ thống Petrolimex theo đúng tiến độ hợp đồng đã ký kết.

4

Tập đoàn cũng thường xuyên điều chỉnh chính sách kinh doanh linh hoạt với từng chu kỳ điều hành, kiểm soát chặt chẽ công tác lập/cập nhật kế hoạch bán hàng, giám sát tiến độ, điều hành bán hàng hàng ngày bám sát diễn biến thị trường theo từng vùng miền, từng công ty, từng phân khúc khách hàng,...



Các biện pháp đồng bộ, linh hoạt và kịp thời nói trên đã giúp Tập đoàn thể hiện tốt vai trò chủ đạo của Doanh nghiệp nhà nước trong công tác bình ổn thị trường xăng dầu, đảm bảo nguồn cung xăng dầu phục vụ xã hội, qua đó góp phần quan trọng nâng cao uy tín thương hiệu và vị thế của Tập đoàn tại thị trường trong nước.

Rủi ro tỷ giá

- 1 Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn chịu rủi ro tỷ giá, phần lớn là tỷ giá VND/USD liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu. Năm 2022 chứng kiến tỷ giá VND/USD biến động lớn bất thường và rất hiếm khi xảy ra (có thời điểm tỷ giá VND/USD đã tăng 4% chỉ trong 1 tháng), thị trường ngoại hối trong nước gặp áp lực lớn, nguyên nhân là do Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) liên tục điều chỉnh nhanh, mạnh lãi suất điều hành khiến đồng USD tăng giá đỉnh điểm lên mức cao nhất trong vòng 20 năm trong nỗ lực kiềm chế lạm phát.
- 2 Hàng ngày, Ban TCKT của Tập đoàn thực hiện theo dõi biến động tình hình tỷ giá trên thị trường và các thông tin liên quan có thể tác động đến tỷ giá (như cung ngoại tệ, động thái của Ngân hàng Nhà nước, động thái tình hình kinh tế trong nước, biến động tình hình kinh tế thế giới, lạm phát,...). Để xây dựng các phương án tài chính có liên quan đến tỷ giá ngoại tệ, Ban TCKT lập báo cáo hàng ngày về tình hình tài chính, dư nợ vay ngoại tệ, tình hình mua ngoại tệ. Trên cơ sở đó, Ban TCKT cân đối các phương án thanh toán thông qua việc so sánh chi phí - lợi ích vào thời điểm ra quyết định. Một trong các phương án rất hiệu quả được Tập đoàn linh hoạt áp dụng đó là trả nợ tiền hàng bằng cách vay ngoại tệ và ký hợp đồng forward ngoại tệ. Các biện pháp bảo hiểm tỷ giá được Tập đoàn áp dụng một cách linh hoạt và hiệu quả, qua đó góp phần vô cùng quan trọng trong việc kiểm soát rủi ro tỷ giá. Kết thúc năm 2022, lãi thuần chênh lệch tỷ giá của Công ty Mẹ - Tập đoàn đạt khoảng 270 tỷ đồng.



QUẢN TRỊ RỦI RO



TIẾP THEO

MỘT SỐ RỦI RO TRỌNG YẾU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA (TIẾP THEO)



Rủi ro quản lý chất lượng xăng dầu

Chất lượng xăng dầu kém không đạt chất lượng có ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng, không chỉ tác động trực tiếp đến quá trình vận hành, độ bền của phương tiện giao thông mà còn có khả năng gây nguy hiểm cho người tiêu dùng trước nguy cơ cháy nổ. Chính vì vậy, vấn đề đảm bảo chất lượng sản phẩm xăng dầu luôn được lãnh đạo Tập đoàn đặt lên hàng đầu và giám sát chặt chẽ trong mọi công đoạn từ khâu nhập tạo nguồn, lưu thông, lưu kho tại bồn bể cho đến khâu bán cho khách hàng. Bên cạnh việc tham gia góp ý xây dựng tiêu chuẩn xăng dầu quốc gia, Tập đoàn luôn đi tiên phong trong việc tuân thủ và đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất. Từ lâu, Tập đoàn đã ban hành yêu cầu kỹ thuật nhập tạo nguồn xăng dầu và quy chế quản lý chất lượng xăng dầu cũng như thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất tại cơ sở. Khâu súc rửa hàm hàng và quản lý chất lượng xăng dầu trong quá trình vận tải được kiểm soát chặt chẽ theo các quy định hiện hành của Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn cũng bổ sung thêm các giải pháp ứng dụng CNTT, TĐH để kiểm soát hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo tại CHXD, kiểm soát khả năng rò rỉ của bể chứa. Hiện tại, tất cả CHXD mới của Tập đoàn đều được trang bị lắp đặt bể chứa ngầm 2 lớp.



Rủi ro an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ

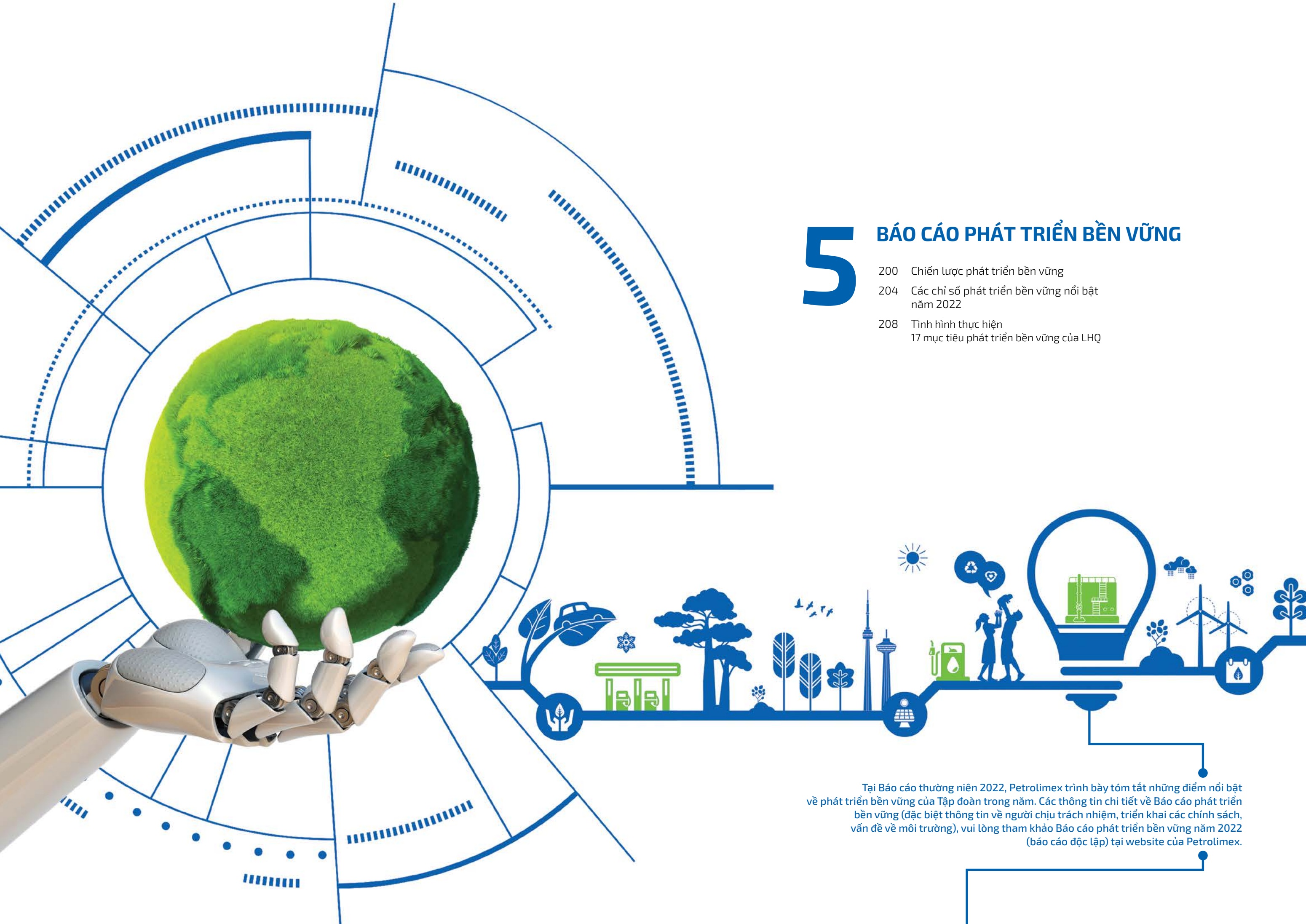
Trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ là một trong các vấn đề quan tâm hàng đầu của Lãnh đạo Tập đoàn. Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ, Tập đoàn đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, nội quy lao động và nội quy ra vào đơn vị, công trình xăng dầu với các quy định cụ thể về quy tắc an toàn cơ bản (như Quy chế Phòng cháy chữa cháy, Quy chế Bảo vệ môi trường, Quy chế An toàn vệ sinh lao động, Quy định về Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, kèm theo các biểu mẫu báo cáo,...). Các Quy chế, quy trình này được rà soát định kỳ hàng năm. Bên cạnh đó, để kịp thời ứng phó trước các sự cố, Tập đoàn đã hướng dẫn các đơn vị xây dựng các quy trình cụ thể về ứng phó sự cố, phương án chữa cháy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu... Ngoài ra, các đơn vị cơ sở cũng thường xuyên tổ chức diễn tập, tạo điều kiện cho người lao động làm quen với các tình huống có thể xảy ra và có khả năng vận hành một cách bài bản khi có sự cố. Trong năm, Tập đoàn cũng rất chú trọng đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại, từng bước tự động hóa, thay thế các công đoạn lao động thủ công, góp phần nâng cao hệ số an toàn. Ngoài ra, Tập đoàn đã ký kết các chương trình hợp tác đào tạo với các tổ chức quốc tế: JCCP và đối tác chiến lược ENEOS (Nhật Bản) tổ chức các khóa tập huấn nâng cao về công tác an toàn.

Rủi ro về chính sách thuế

- Petrolimex nhận thức được rằng việc tuân thủ chính sách thuế và quản lý rủi ro thuế là vô cùng quan trọng để phục vụ lợi ích của khách hàng, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và đóng góp vào ngân sách Nhà nước, đồng thời đó cũng là điều kiện tiên quyết để quản lý phát triển bền vững. Do đó, Tập đoàn luôn nỗ lực tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ thuế của mình nhằm đáp ứng các nguyên tắc công bằng, bình đẳng trong đánh thuế của Nhà nước, đồng thời thiết lập mối quan hệ hợp tác với cơ quan thuế dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau.
- Nguyên tắc cốt lõi trong công tác quản trị rủi ro thuế của Tập đoàn là "tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật". Để đảm bảo nguyên tắc tuân thủ, Petrolimex đã ban hành quy trình và phân công nhân sự chuyên trách thực hiện tổng hợp, cập nhật các thay đổi liên quan tới chính sách, quy định pháp lý về thuế đồng thời thông báo đầy đủ, kịp thời tới các bộ phận liên quan. Việc thực hiện các chính sách, quy định pháp luật về thuế luôn được triển khai theo đúng quy trình Tập đoàn đã ban hành và được đảm bảo bởi công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ (ví dụ: kiểm tra tại từng quy trình, kiểm tra chéo, kiểm tra theo nhiều lớp kiểm soát,...). Petrolimex duy trì mối quan hệ minh bạch với cơ quan thuế và cung cấp đầy đủ tất cả các bằng chứng xác minh mà cơ quan thuế yêu cầu.

Đóng góp cho cộng đồng thông qua việc nộp thuế

- Petrolimex tự hào đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của các địa phương với tư cách là người đóng thuế và người tạo việc làm lớn ở nhiều nơi trên khắp cả nước. Tập đoàn đảm bảo tất cả các công ty con trên toàn quốc đều nộp đầy đủ thuế thu nhập doanh nghiệp cũng như các loại thuế khác nhằm tăng nguồn thu cho các cơ quan thuế, chẳng hạn như thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế nhà thầu. Cụ thể trong năm 2022, tổng số thuế nộp ngân sách của Petrolimex là 34.999 tỷ đồng.
- Hệ thống quản trị rủi ro tại Tập đoàn đang ngày một hoàn thiện hơn, dần dần trở thành hoạt động định kỳ gắn liền với công việc chuyên môn của tất cả phòng ban nghiệp vụ. Trong năm 2023, Tập đoàn sẽ tiếp tục hoàn thiện khung QTRR cả về quy mô lẫn chiều sâu, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác QTRR trên toàn Tập đoàn.



5 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 200 Chiến lược phát triển bền vững
- 204 Các chỉ số phát triển bền vững nổi bật năm 2022
- 208 Tình hình thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của LHQ

Tại Báo cáo thường niên 2022, Petrolimex trình bày tóm tắt những điểm nổi bật về phát triển bền vững của Tập đoàn trong năm. Các thông tin chi tiết về Báo cáo phát triển bền vững (đặc biệt thông tin về người chịu trách nhiệm, triển khai các chính sách, vấn đề về môi trường), vui lòng tham khảo Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 (báo cáo độc lập) tại website của Petrolimex.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ 2 Petrolimex thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025. Hiện tại, Tập đoàn đang theo đuổi sứ mệnh:



Nâng cao giá trị cho cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động, cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước.



Trên cơ sở đánh giá, dự báo tình hình kinh tế năm 2022 nói chung và tình hình SXKD xăng dầu nói riêng, Petrolimex đặt ra 3 nhiệm vụ trọng tâm cho mục tiêu Phát triển bền vững như sau:



Nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ, nâng cao năng lực nguồn nhân lực, bám sát xu thế phát triển của CNTT, tự động hóa trong sản xuất kinh doanh.



Tiên phong và chủ đạo trong kinh doanh phân phối sản phẩm năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững đất nước.



Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBNV, có các giải pháp khuyến khích động viên đội ngũ CBNV tạo niềm tin gắn bó bền vững lâu dài.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Để thực hiện sứ mệnh mới “Nâng cao giá trị cho cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động, cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước”, Petrolimex sẽ nỗ lực trở thành Tập đoàn số 1 tại Việt Nam về kinh doanh sản phẩm năng lượng sạch, thân thiện với môi trường vào năm 2030, đến năm 2045 sẽ đạt 100% tỷ trọng năng lượng sạch và thân thiện với môi trường.



Trước bối cảnh đó, Tập đoàn đã đề ra các mục tiêu:

VỀ KINH TẾ

Tiếp tục phát huy cao hơn nữa những thành quả đã đạt được trên cơ sở ưu tiên hàng đầu đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, trên nền tảng hệ thống quản trị vững chắc, sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo cùng những mục tiêu định hướng rõ ràng trong trung và dài hạn.

Riêng trong 5 năm tới, Tập đoàn phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến như sau:

Chỉ tiêu doanh thu xăng dầu giai đoạn 2021-2025

- Tổng doanh thu xăng dầu: 751.037 tỷ đồng
- Doanh thu hợp nhất: 995.073 tỷ đồng
- Tổng doanh thu Công ty mẹ: 705.716 tỷ đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận giai đoạn 2021-2025

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 16.109 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 8.169 tỷ đồng

VỀ MÔI TRƯỜNG

Tiếp tục đầu tư và nâng cao trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường (BVMT) nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố rò rỉ, tràn dầu đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, khách hàng.

Triển khai đồng bộ các giải pháp thông qua nền tảng công nghệ chuyển đổi số để nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường ngày càng hiệu quả hơn trên nhiều lĩnh vực mà Tập đoàn đã và đang triển khai: giảm thiểu rác thải nhựa sử dụng một lần, thay thế bằng lọ, bình thủy tinh có thể tái sử dụng; triển khai hệ thống thu hồi hơi; lắp đặt các mái phao, sơn phản quang ở các bể chứa giảm thiểu lượng hơi xăng phát thải ra môi trường; trang bị hệ thống phao quây tràn dầu, bọt chữa cháy, tàu cứu hộ trên sông biển,...

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sạch, thân thiện với môi trường, hướng tới trở thành Tập đoàn Năng lượng hàng đầu quốc gia tiên phong trong việc cung ứng nguồn năng lượng sạch cho nền công nghiệp sạch, đồng thời không ngừng đổi mới sáng tạo, mở cửa cơ hội tiến tới hội nhập sâu rộng hơn trong khu vực và quốc tế.

VỀ XÃ HỘI

Giữ vững mục tiêu là doanh nghiệp tiên phong trong việc phát triển kinh tế hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội và cộng đồng thông qua tạo việc làm ổn định, bền vững cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế địa phương; hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước cũng như tích cực trong công tác an sinh xã hội và đặc biệt là đảm bảo nguồn an ninh năng lượng quốc phòng trong hiện tại cũng như tương lai.



KINH TẾ

(* Số liệu thống kê của Toàn Tập đoàn, gồm Công ty mẹ, Khối Xăng dầu và Khối cổ phần)

TỔNG TÀI SẢN

74.476

TỶ ĐỒNG

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

304.064

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

2.270

TỶ ĐỒNG

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

34.999

TỶ ĐỒNG

PHỤC VỤ CÔNG TÁC ASXH
CỦA CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN

101

TỶ ĐỒNG

MÔI TRƯỜNG

(* Theo số liệu thống kê của Khối Xăng dầu)

Tiên phong kinh doanh các mặt hàng nhiên liệu chất lượng cao tiêu chuẩn Euro IV và V bao gồm: Xăng RON 95-IV, Dầu DO 0,0015-V, Xăng RON 95-V, góp phần tiết giảm đáng kể lượng khí thải do các xe cơ giới sử dụng nhiên liệu thải ra môi trường:



100%
nước thải nguy hại được xử lý



CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NỔI BẬT 2022



XÃ HỘI

(* Số liệu thống kê của Khối Xăng dầu)

ĐẢM BẢO VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHO

18.942

NGƯỜI

THU NHẬP BÌNH QUÂN NĂM 2022 CÁC CÔNG TY

14,35

TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

gấp 3,06 lương tối thiểu vùng

TỔNG SỐ GIỜ ĐÀO TẠO

965.900

GIỜ

TỔNG CHI PHÍ ĐÀO TẠO

38.289

TRIỆU ĐỒNG

12.827

NGƯỜI ĐƯỢC HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

0 NGƯỜI MẮC BỆNH NGHỀ NGHIỆP



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LHQ



Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) đã được Liên Hợp Quốc thông qua nhằm kêu gọi nỗ lực của toàn cầu trong việc xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và khí hậu Trái đất, xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người.



Hướng đến mục tiêu Phát triển bền vững trên mọi mặt của các phương diện về kinh tế, xã hội và môi trường. Trong năm 2022, Petrolimex đã phát triển và đạt một số thành tựu gắn liền với mục tiêu cụ thể của Petrolimex cũng như 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc như sau:



MT1 Xóa đói giảm nghèo

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX



- Tạo việc làm ổn định, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Phát triển kinh tế địa phương.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022



- Petrolimex đảm bảo việc làm ổn định cho 18.942 người lao động, luôn cố gắng đảm bảo và duy trì ổn định công việc cho người lao động đặc biệt trong những thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp.
- Petrolimex chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ về giáo dục, xóa nhà tạm, xây nhà cho hộ nghèo, nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa...
- Tích cực phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam để triển khai các hoạt động hỗ trợ vì trẻ em.
- Mặc dù năm 2022 là năm rất khó khăn đối với Tập đoàn với kết quả kinh doanh không đạt như kỳ vọng, tuy nhiên Tập đoàn vẫn nỗ lực, quyết tâm đảm bảo việc làm và cải thiện tiền lương, thu nhập trong điều kiện cho phép để hỗ trợ người lao động toàn ngành.
- Thu nhập bình quân năm 2022 các Công ty khoảng 14,35 triệu đồng/người/tháng, bằng khoảng 126,3% so cùng kỳ năm 2021 (11,36 triệu đồng/người/tháng), gấp 3,06 lương tối thiểu vùng (3.250.000 - 4.680.000).



MT2 Xóa đói

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX



- Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022



- Thường xuyên, định kỳ tổ chức các hoạt động thiện nguyện thăm và tặng quà/suất ăn cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, có bệnh hiểm nghèo.



MT3 Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX



- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần, nâng cao đời sống thể chất của nhân viên.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022



- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đồng thời trong điều kiện dịch bệnh nguy hiểm, phức tạp, Tập đoàn đã chủ động liên hệ, triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19, tiêm phòng cúm mùa cho CBCNV của Tập đoàn và các Doanh nghiệp thành viên; Cán bộ hưu trí, người thân của CBCNV, đối tác của Tập đoàn.
- Mua Bảo hiểm Nhân thọ cho CBCNV Tập đoàn và các Công ty KDXD; mua Bảo hiểm Hưu trí cho CBCNV các Công ty KDXD, Có chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm cho người thân của CBCNV Tập đoàn.
- Bổ trí bộ phận y tế có trình độ, chuyên môn tốt để đáp ứng nhu cầu thường trực trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho CBCNV ngay tại văn phòng làm việc.
- Thường xuyên tổ chức các hội thảo cho CBCNV, tổ chức giải chạy ủng hộ quỹ vì người nghèo (Năm 2022 số tiền ủng hộ là 4 tỷ đồng).
- Tổ chức hoạt động hiến máu tình nguyện 1 năm/2 đợt.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LHQ

4 GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG MT4 Giáo dục chất lượng

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Xây dựng đội ngũ nhân viên hoàn thiện về kỹ năng, đảm bảo về năng lực và đáp ứng nguyên tắc văn hóa.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Nghiên cứu xây dựng các Chương trình đào tạo cho nhân viên bán hàng các kiến thức về văn minh thương mại, các kỹ năng, phương pháp, thái độ ứng xử, giao tiếp với khách hàng trong quá trình bán hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh tại các CHXD Petrolimex.
- Hàng năm Petrolimex đều phối hợp với các trường đại học, các đối tác uy tín để triển khai các chương trình đào tạo cho từng đối tượng, từng cấp độ quản lý từ cán bộ quản lý cấp trung với chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Andrews MBA cho đến các chương trình đào tạo cho cửa hàng trưởng, đào tạo cho cán bộ kinh doanh nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng đáp ứng tốt cho yêu cầu công việc, nhu cầu quản lý ngày càng đòi hỏi cao hơn.
- Ngày 3/6/2022 HĐQT Tập đoàn đã ban hành quyết định số 326/PLX-QĐ-HĐQT v/v thành lập BCD nghiên cứu Đề án thành lập Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển Petrolimex.

6 NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MT6 Nước sạch và điều kiện vệ sinh

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Tuân thủ yêu cầu của pháp luật.
- Sử dụng nguồn nước hiệu quả và có trách nhiệm. 100% nước thải nguy hại được xử lý.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Petrolimex là đơn vị kinh doanh hầu như không sử dụng nước làm nguyên liệu sản xuất, phần lớn nước được sử dụng với mục đích phục vụ sinh hoạt của cán bộ nhân viên. Nước thải công nghiệp chủ yếu phát sinh từ nước mưa chảy tràn qua các khu vực có khả năng nhiễm dầu. Lượng nước này được quản lý bằng hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Lượng nước ngầm sử dụng cho mục đích sinh hoạt hoặc vệ sinh công nghiệp được coi là không đáng kể.

5 BÌNH ĐẲNG GIỚI MT5 Bình đẳng giới

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Bình đẳng, không phân biệt đối xử.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới trong nhân viên, đặc biệt là đội ngũ nữ lãnh đạo trung và cao cấp.
- Petrolimex thực hiện bình đẳng giới trong công tác tuyển dụng nhân sự, phát triển tài năng trẻ, đào tạo cán bộ nguồn, hoặc chính sách phúc lợi.
- Xây dựng nội quy, văn hóa doanh nghiệp, đấu tranh phản đối với những thái độ, hành vi, lời nói phân biệt giới trong môi trường làm việc tại Petrolimex.

7 NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ BỀN VỮNG MT7 Năng lượng sạch và giá hợp lý

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, ánh sáng tự nhiên.
- Tiết kiệm điện, nước, than.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Petrolimex có các quy định về tiêu chuẩn chiếu sáng tại các công trình xăng dầu, tạo điều kiện thay đổi và sử dụng năng lượng chiếu sáng bằng các loại bóng đèn tiết kiệm điện năng, đảm bảo yêu cầu về an ninh an toàn và kinh doanh.
- Xây dựng và triển khai thử nghiệm đề án lắp đặt Pin năng lượng mặt trời tại một số các CHXD tại CTXD KV1 và CTXD KV2 tiến tới nhân rộng áp dụng trên toàn hệ thống.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LHQ

8 TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG

MT8 Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
- Phát triển kinh tế địa phương.
- Thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.
- Cải tiến quy trình quản lý, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ sạch.
- Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường.
- Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Nộp ngân sách nhà nước: 34.999 tỷ đồng.
- Lần thứ 06 liên tiếp được Forbes Việt Nam vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.
- Trong nhiều năm đạt Quán quân doanh thu thị trường chứng khoán Việt Nam do Forbes Việt Nam bình chọn.

10 GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

MT10 Giảm bất bình đẳng

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Bình đẳng, không phân biệt đối xử trong mọi lĩnh vực.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Người lao động tại Petrolimex có quyền nghỉ hưởng trợ cấp BHXH khi thực hiện biện pháp tránh thai, sinh con, nuôi con dưới 6 tháng tuổi, phù hợp với pháp luật BHXH.
- Người lao động có quyền tự quyết định lựa chọn làm các công việc có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe với điều kiện được thông tin đầy đủ về các công việc đó.

9 CÔNG NGHỆ, SÁNG TẠO VÀ HẠ TẦNG

MT9 Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, khuyến khích quá trình công nghiệp hóa toàn diện và bền vững, thúc đẩy sự đổi mới

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Đi đầu trong ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hành tác nghiệp.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Hoàn thành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số và triển khai Dự án tư vấn chiến lược chuyển đổi số đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Triển khai sử dụng thiết bị đo mức tự động (ĐMTĐ) trong quản lý hàng hóa tại các Kho và CHXD. Dự kiến tháng 01/2023 sẽ áp dụng Quy định triển khai sử dụng số liệu từ các hệ thống ĐMTĐ tại bể chứa Kho xăng dầu và CHXD đã được lắp đặt trong quản lý, hạch toán.
- Tổ chức kiểm thử nâng cấp hoàn thiện hệ thống ERP-SAP/EGAS đồng bộ và đáp ứng các yêu cầu mới của Tập đoàn gồm: Khai thác số liệu ĐMTĐ trong quản lý hàng hóa và hạch toán tại Kho và CHXD; Ứng dụng TTKDTM (POS) và Petrolimex ID; Chương trình bán hàng toàn quốc; Nâng cấp tính năng chuyển đổi hóa đơn điện tử hướng tới phát hành hóa đơn điện tử trên hệ thống EGAS theo từng Log cột bơm thực hiện theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính Phủ.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống TTKDTM, bổ sung đa dạng các phương thức thanh toán. Triển khai phát triển hệ thống Petrolimex Mobile APP và Petrolimex ID giai đoạn 1.
- Triển khai Hệ thống hạ tầng Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR Site) và hệ thống máy chủ dự phòng ERP-SAP vào sử dụng, làm nền tảng phục vụ lưu trữ dữ liệu lớn.

11 ĐÓ THỊ VÀ CÔNG ĐỒNG BỀN VỮNG

MT11 Xây dựng các đô thị và cộng đồng dân cư hiệu quả, an toàn, đồng bộ và bền vững

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Quản lý chất thải và rác thải hiệu quả, tuân thủ pháp luật.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Các cơ sở xăng dầu của Petrolimex liên tục được cải tiến mẫu mã và thực hiện các quy định về sắp xếp, gọn gàng (5S), bên cạnh là hạ tầng năng lượng còn là điểm nhấn kiến trúc, hình ảnh công nghiệp gọn gàng sạch sẽ cho các khu đô thị và cộng đồng dân cư.
- Các cửa hàng Petrolimex có hệ thống lưu trữ, quản lý rác thải chuyên nghiệp, đạt tiêu chuẩn.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LHQ

12 TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

MT12 **Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững**

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch.
- Quản lý chất thải hiệu quả.
- Tuân thủ yêu cầu của pháp luật.
- Đưa phát triển bền vững vào chiến lược.
- Báo cáo phát triển bền vững được công bố hàng năm.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai các nguồn năng lượng, nhiên liệu mới, nhiên liệu tại các điểm như: Kho LNG Mỹ Giang, Điện mặt trời áp mái tại các CHXD, năng lượng mới Hydrogen... Từng bước chuyển mình với xu thế của thế giới, tổ chức nghiên cứu đề án xe ô tô điện, pin cho xe ô tô điện và trạm sạc điện xe ô tô điện...
- Năm 2022 Petrolimex hợp tác với Vinfast trong lĩnh vực phát triển Trạm sạc xe ô tô điện tại hệ thống các cửa hàng xăng dầu của Tập đoàn với 364 vị trí CHXD trên tổng số hơn 800 vị trí khảo sát ban đầu.
- Petrolimex là đơn vị đi đầu trong việc liên tục nghiên cứu đưa vào kinh doanh các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường. Các hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo giảm thiểu tối đa rác thải ra môi trường. Chất thải được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý. Sử dụng các thiết bị tiên tiến, hiện đại có độ bền cao giảm thiểu rác thải ra môi trường.

14 TÀI NGUYÊN NƯỚC

MT14 **Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển cho phát triển bền vững**

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Hạn chế tối đa phát thải, ngăn ngừa rủi ro ảnh hưởng đến các nguồn nước ngầm, nước mặt và các lưu vực sông, biển.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Hệ thống tàu biển của Petrolimex đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường.
- Hệ thống ứng phó sự cố tràn dầu trên tàu và tại cảng khu vực cảng sông cảng biển ngăn ngừa tối đa ô nhiễm chảy ra biển.
- Hệ thống quản lý chất thải của Petrolimex đảm bảo chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường được thu gom triệt để, không gây nguy hại cho môi trường, ảnh hưởng nguồn nước ngầm chảy ra biển.

13 HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

MT13 **Triển khai các hành động khẩn cấp để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của nó**

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Chủ động các phương án cho khả năng phục hồi và khả năng thích ứng với các hiểm họa từ khí hậu và thiên tai.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Tuân thủ quy định trong việc mua bảo hiểm trách nhiệm công cộng và ô nhiễm môi trường cho hệ thống cơ sở vật chất thuộc Tập đoàn.
- Biến đổi khí hậu là nguyên nhân gia tăng các hiện tượng lũ lụt, bão lớn gây ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ sở thuộc Petrolimex. Petrolimex có hệ thống phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gồm việc xây dựng các hệ thống, quy định tiêu chuẩn riêng, thành lập các ban chỉ huy, các phương án ứng phó tại từng cơ sở xăng dầu.
- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn các công trình xăng dầu mùa nắng nóng, mưa bão trên cả nước. Triển khai thực hiện Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và các Thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến công tác PCCC, đồng thời hoàn thành xây dựng Sổ tay hướng dẫn thực hiện công tác PCCC&CNCH đối với kho, cảng xăng dầu.
- Xây dựng Đề cương Biện pháp Ứng phó sự cố hóa chất cho Kho xăng dầu và Cửa hàng xăng dầu Petrolimex để tổ chức triển khai trên toàn hệ thống.

15 TÀI NGUYÊN ĐẤT

MT15 **Bảo vệ, khôi phục và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên bề mặt trái đất, quản lý bền vững tài nguyên rừng, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và ngăn chặn sự mất đa dạng sinh học**

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Sử dụng phù hợp hệ sinh thái nước ngọt trên đất liền.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Các cơ sở xăng dầu là hạ tầng phát triển, thường được bố trí tại các khu vực dân sinh, không gây ảnh hưởng đến các khu vực bảo tồn rừng hay dự trữ sinh quyển, không ảnh hưởng đến đa dạng sinh học.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LHQ

16
HÒA BÌNH,
CÔNG BẰNG VÀ
THỂ CHẾ VỮNG
MẠNH

MT16

Thúc đẩy các xã hội hài hòa và hiệu quả cho phát triển bền vững, tạo ra cơ hội về công bằng và công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Không xảy ra bạo lực tại tất cả các địa điểm làm việc (văn phòng, cửa hàng, kho,...).
- Nghiêm cấm tham nhũng, hối lộ.
- Xây dựng tổ chức hiệu quả, minh bạch, trách nhiệm ở tất cả các cấp.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Ngoài nội quy tiếp công dân của Tập đoàn, trong năm 2022, Đảng ủy Tập đoàn đã ban hành quyết định số 360-QĐ/ĐU, ngày 31/8/2022 về Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.
- Tổ chức công tác kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.
- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo luôn được Tập đoàn và các đơn vị quan tâm giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; đảm bảo khẩn trương, kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đảm bảo có lý, có tình, đã góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, của người lao động và của Tập đoàn. Sau giải quyết đơn, về cơ bản nội bộ đơn vị ổn định, công tác quản lý các mặt được củng cố và nâng cao.

17
HỢP TÁC ĐỂ
HIỆN THỰC HÓA
CÁC MỤC TIÊU

MT17

Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

- Khuyến khích nhận các nguồn vốn đầu tư tài chính từ các doanh nghiệp nước ngoài.
- Tăng cường hoạt động xuất khẩu, kinh doanh quốc tế.

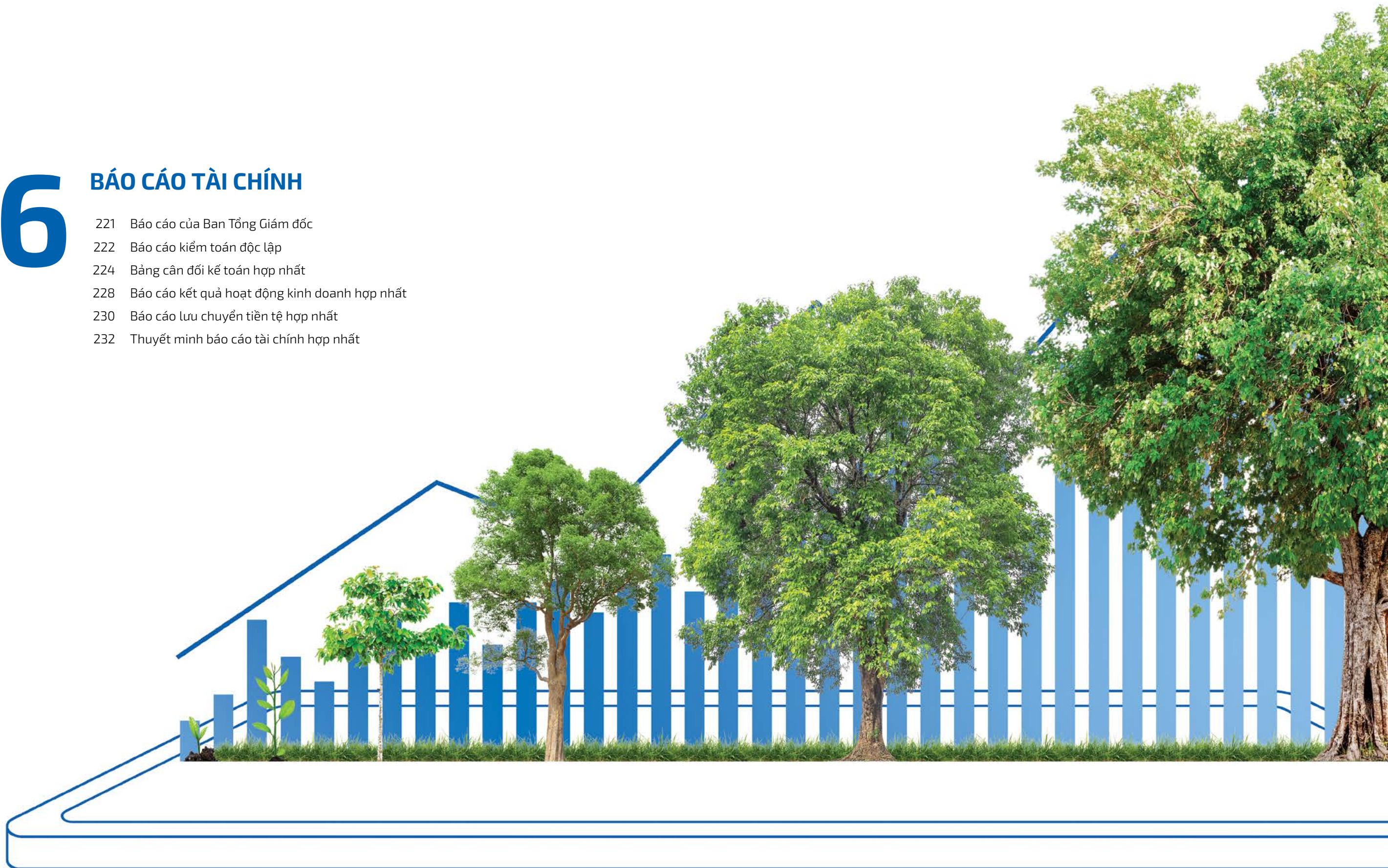
THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022

- Kết nối hợp tác làm việc giữa Công ty Rosneft Singapore và công ty thành viên - TCT Hóa Dầu Petrolimex hợp tác trong lĩnh vực dầu nhờn.
- Định kỳ hàng năm phối hợp với - JCCP (Trung tâm hợp tác dầu khí Nhật Bản) để triển khai các khóa đào tạo chuyên sâu cho CBCNV của Petrolimex.

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 221 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 222 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 224 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 228 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 230 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 232 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



Các văn bản thành lập Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 5 tháng 5 năm 1995. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 1 tháng 3 năm 2022.

Hội đồng Quản trị

| | |
|----------------------|------------------------------|
| Ông Phạm Văn Thanh | Chủ tịch |
| Ông Đào Nam Hải | Ủy viên (từ ngày 29/3/2022) |
| Ông Võ Văn Quyền | Ủy viên (từ ngày 29/3/2022) |
| Ông Ken Kimura | Ủy viên (từ ngày 29/3/2022) |
| Ông Nguyễn Thanh Sơn | Ủy viên |
| Ông Trần Ngọc Năm | Ủy viên |
| Ông Lê Văn Hưởng | Ủy viên |
| Ông Nguyễn Anh Dũng | Ủy viên |
| Ông Toshiya Nakahara | Ủy viên (đến ngày 29/3/2022) |

Ban Tổng Giám đốc

| | |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Ông Đào Nam Hải | Tổng Giám đốc (từ ngày 1/3/2022) |
| | Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 28/2/2022) |
| Ông Trần Ngọc Năm | Phó Tổng Giám đốc |
| | Phó Tổng Giám đốc phụ trách (từ ngày 1/11/2021 đến ngày 28/2/2022) |
| Ông Lưu Văn Tuyển | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Quang Dũng | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Văn Sự | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Thanh Sơn | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Xuân Hùng | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Sỹ Cường | Phó Tổng Giám đốc |

Ban Kiểm soát

| | |
|------------------------|-------------------------------------|
| Ông Đặng Quang Tuấn | Trưởng ban |
| Bà Đinh Thị Kiều Trang | Kiểm soát viên (từ ngày 29/3/2022) |
| Ông Norimasa Kuroda | Kiểm soát viên (từ ngày 29/3/2022) |
| Ông Nguyễn Vinh Thanh | Kiểm soát viên |
| Bà Hoàng Mai Ninh | Kiểm soát viên |
| Ông Tống Văn Hải | Kiểm soát viên (đến ngày 29/3/2022) |

Trụ sở đăng ký Số 1 Khâm Thiên, Quận Đống Đa Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 224 đến trang 285 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 224 đến trang 285 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023



**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 224 đến trang 285.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

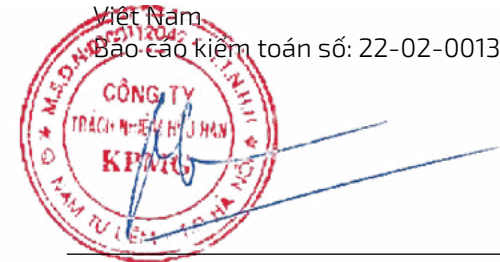
Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00135-23-2



Trương Vĩnh Phúc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1901-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Đoàn Thanh Toàn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3073-2019-007-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|---------------------------------------------------------|-------|-------------|--------------------|--------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | 100 | | 50.170.189.581.865 | 41.303.667.147.167 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 11.606.028.926.698 | 6.192.497.034.229 |
| Tiền | 111 | | 5.516.077.877.810 | 2.998.576.543.570 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 6.089.951.048.888 | 3.193.920.490.659 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 7.097.643.300.290 | 11.831.714.954.279 |
| Chứng khoán kinh doanh | 121 | | 6.967.748.558 | 6.967.748.558 |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | (1.912.927.456) | (1.048.565.570) |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 6(a) | 7.092.588.479.188 | 11.825.795.771.291 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 12.673.687.965.547 | 7.599.775.659.236 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 7 | 11.866.204.718.470 | 7.322.808.193.098 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 663.649.723.446 | 322.062.748.479 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8 | 613.903.084.411 | 469.142.357.043 |
| Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | | (471.226.410.738) | (515.030.019.308) |
| Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | 1.156.849.958 | 792.379.924 |
| Hàng tồn kho | 140 | 9 | 17.232.373.206.446 | 13.163.096.309.698 |
| Hàng tồn kho | 141 | | 17.301.336.761.735 | 13.386.774.770.407 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (68.963.555.289) | (223.678.460.709) |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.560.456.182.884 | 2.516.583.189.725 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 268.643.157.597 | 247.890.452.051 |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 944.669.315.760 | 895.785.724.877 |
| Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 153 | 17 | 343.558.591.094 | 1.363.544.510.993 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | 3.585.118.433 | 9.362.501.804 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|--------------------------------------------------------------|-------|-------------|----------------------|----------------------|
| Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260) | 200 | | 24.305.425.904.368 | 23.487.573.841.953 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 30.204.944.719 | 26.903.490.840 |
| Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | 450.837.000 | 26.809.792.216 |
| Phải thu dài hạn khác | 216 | | 36.121.107.719 | 35.779.197.840 |
| Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | (6.367.000.000) | (35.685.499.216) |
| Tài sản cố định | 220 | | 14.283.783.321.257 | 14.778.787.852.659 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 10 | 11.958.990.635.173 | 12.513.157.190.674 |
| Nguyên giá | 222 | | 34.886.157.928.936 | 34.354.033.294.819 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (22.927.167.293.763) | (21.840.876.104.145) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 11 | 2.324.792.686.084 | 2.265.630.661.985 |
| Nguyên giá | 228 | | 3.157.793.639.023 | 3.046.143.427.596 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (833.000.952.939) | (780.512.765.611) |
| Bất động sản đầu tư | 230 | 12 | 120.950.457.534 | 127.830.043.542 |
| Nguyên giá | 231 | | 198.069.077.802 | 198.198.318.167 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (77.118.620.268) | (70.368.274.625) |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 557.087.688.928 | 586.564.158.229 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 13 | 557.087.688.928 | 586.564.158.229 |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 6.498.899.053.765 | 5.290.402.556.519 |
| Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết | 252 | 6(c) | 3.144.901.095.134 | 3.137.587.180.414 |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 6(d) | 263.463.634.307 | 263.463.839.507 |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | (109.465.675.676) | (110.648.463.402) |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | 6(a) | 3.200.000.000.000 | 2.000.000.000.000 |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 2.814.500.438.165 | 2.677.085.740.164 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 14 | 2.656.281.326.739 | 2.613.177.944.031 |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | 15 | 134.849.938.137 | 58.950.456.108 |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | 22.118.300 | 22.118.300 |
| Tài sản dài hạn khác | 268 | | 23.347.054.989 | 4.935.221.725 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 74.475.615.486.233 | 64.791.240.989.120 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|--------------------------------------|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| NGUỒN VỐN | | | | |
| NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 46.693.004.842.014 | 36.531.049.417.061 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 45.694.575.928.857 | 35.207.086.754.200 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 16 | 24.220.522.070.621 | 15.883.290.888.149 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 341.639.327.936 | 334.005.719.172 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 17 | 1.337.803.804.231 | 2.838.290.132.641 |
| Phải trả người lao động | 314 | | 1.292.489.412.884 | 964.474.102.047 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 18 | 280.674.756.517 | 289.439.915.782 |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 26.787.406.243 | 28.715.943.485 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 19 | 2.091.266.279.186 | 227.534.617.124 |
| Vay ngắn hạn | 320 | 20(a) | 13.589.749.083.158 | 14.225.188.131.645 |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | 135.656.393.977 | 265.177.679.517 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 21 | 392.197.823.497 | 335.693.394.842 |
| Quỹ bình ổn giá xăng dầu | 323 | 22 | 1.985.789.570.607 | (184.723.770.204) |
| Nợ dài hạn | 330 | | 998.428.913.157 | 1.323.962.662.861 |
| Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | 14.757.760.920 | 15.749.110.920 |
| Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | 25.849.090.323 | 8.811.521.695 |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | 18.477.797.605 | 26.625.794.503 |
| Phải trả dài hạn khác | 337 | | 56.499.126.706 | 102.105.467.340 |
| Vay dài hạn | 338 | 20(b) | 823.350.989.928 | 1.144.339.382.832 |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | 15 | 19.900.219.781 | 11.506.385.571 |
| Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | 39.593.927.894 | 14.825.000.000 |

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|----------------------------------------------|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410) | 400 | | 27.782.610.644.219 | 28.260.191.572.059 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 23 | 27.782.610.644.219 | 28.260.191.572.059 |
| Vốn cổ phần | 411 | 24 | 12.938.780.810.000 | 12.938.780.810.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 12.938.780.810.000 | 12.938.780.810.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 7.359.059.317.417 | 7.359.059.317.417 |
| Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 1.109.578.156.236 | 1.102.292.936.632 |
| Cổ phiếu quỹ | 415 | 24 | (232.858.460.000) | (232.858.460.000) |
| Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | (1.294.725.514.734) | (1.294.725.514.734) |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | 89.957.394.846 | 20.514.169.260 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 25 | 1.692.508.912.473 | 1.637.484.894.210 |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | 25 | 124.605.772.427 | 119.239.156.022 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 2.706.196.720.866 | 3.473.581.558.696 |
| - LNST chưa phân phối đến cuối năm trước | 421a | | 1.256.455.753.782 | 3.473.581.558.696 |
| - LNST năm nay | 421b | | 1.449.740.967.084 | - |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 3.289.507.534.688 | 3.136.822.704.556 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 74.475.615.486.233 | 64.791.240.989.120 |

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Lưu Việt Anh
Kế toán

Người duyệt:

Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc

Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 2022 VND | 2021 VND |
|--------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|---------------------|---------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 304.171.606.608.893 | 169.105.701.481.340 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 107.795.182.449 | 97.096.414.125 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02) | 10 | 4 | 304.063.811.426.444 | 169.008.605.067.215 |
| Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 11 | 4 | 291.744.174.805.179 | 156.385.701.253.224 |
| Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11) | 20 | | 12.319.636.621.265 | 12.622.903.813.991 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 28 | 1.948.942.567.940 | 999.546.332.203 |
| Chi phí tài chính | 22 | 29 | 1.706.489.278.910 | 835.512.710.492 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 644.056.268.958 | 602.527.447.452 |
| Phần lãi trong các công ty liên doanh, liên kết | 24 | 30 | 702.934.611.210 | 569.341.405.490 |
| Chi phí bán hàng | 25 | 31 | 10.499.546.305.289 | 9.073.259.955.415 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 32 | 823.260.439.762 | 765.824.923.747 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)} | 30 | | 1.942.217.776.454 | 3.517.193.962.030 |
| Thu nhập khác | 31 | 33 | 396.386.766.136 | 390.507.588.375 |
| Chi phí khác | 32 | | 68.477.146.312 | 118.361.828.821 |
| Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32) | 40 | | 327.909.619.824 | 272.145.759.554 |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 2.270.127.396.278 | 3.789.339.721.584 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 35 | 435.867.990.491 | 626.940.150.150 |
| (Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 35 | (67.973.931.964) | 38.665.391.711 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau) | 60 | | 1.902.233.337.751 | 3.123.734.179.723 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

| | Mã số | Thuyết minh | 2022 VND | 2021 VND |
|---------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|-------------------|-------------------|
| Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước) | 60 | | 1.902.233.337.751 | 3.123.734.179.723 |
| Phân bổ cho: | | | | |
| Cổ đông của Công ty mẹ | 61 | | 1.449.740.967.084 | 2.838.904.272.857 |
| Cổ đông không kiểm soát | 62 | | 452.492.370.667 | 284.829.906.866 |
| | | | | Đã điều chỉnh lại |
| Lãi trên cổ phiếu | | | | |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 36 | 1.036 | 1.762 |

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Lưu Việt Anh
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng

Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



| | Mã số | 2022 VND | 2021 VND |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------|--------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 01 | 2.270.127.396.278 | 3.789.339.721.584 |
| Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| Khấu hao và phân bổ | 02 | 2.168.347.034.003 | 2.248.265.002.591 |
| Các khoản dự phòng | 03 | (330.850.092.745) | 279.968.890.376 |
| Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | 30.771.697.079 | 68.768.489.071 |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | (1.818.236.638.776) | (1.405.725.004.999) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 644.056.268.958 | 602.527.447.452 |
| Các khoản điều chỉnh khác (Biến động Quỹ bình ổn giá xăng dầu - Thuyết minh 22) | 07 | 2.171.949.098.814 | (3.848.617.702.295) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | 5.136.164.763.611 | 1.734.526.843.780 |
| Biến động các khoản phải thu | 09 | (4.447.132.923.679) | (838.938.801.470) |
| Biến động hàng tồn kho | 10 | (3.914.561.991.328) | (3.965.004.302.441) |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác | 11 | 9.905.899.638.963 | 3.832.204.996.992 |
| Biến động chi phí trả trước | 12 | 142.238.137.469 | 28.427.493.822 |
| Biến động chứng khoán kinh doanh | 13 | - | 2.318.420.000 |
| | | 6.822.607.625.036 | 793.534.650.683 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (632.180.251.380) | (627.575.450.493) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (454.879.657.355) | (415.701.573.416) |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | - | 2.577.422.353 |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (643.783.848.039) | (409.157.160.949) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 5.091.763.868.262 | (656.322.111.822) |

| | Mã số | 2022 VND | 2021 VND |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------|----------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác | 21 | (2.120.326.212.286) | (1.649.256.443.536) |
| Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác | 22 | 240.946.231.572 | 394.087.841.914 |
| Gửi tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn trên 3 tháng, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác | 23 | (19.910.645.623.653) | (24.869.474.207.991) |
| Rút tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn trên 3 tháng, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác | 24 | 23.443.852.915.756 | 20.593.374.744.151 |
| Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác | 26 | 11.456.443.370 | 64.511.740.837 |
| Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 1.338.717.647.333 | 1.021.964.336.550 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 3.004.001.402.092 | (4.444.791.988.075) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| Tiền thu từ nhận góp vốn của chủ sở hữu, chuyển nhượng cổ phiếu quỹ | 31 | - | 2.952.954.993.225 |
| Tiền thu từ đi vay | 33 | 95.830.465.664.336 | 69.085.427.413.000 |
| Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (96.791.209.918.518) | (69.732.810.577.352) |
| Tiền trả cổ tức | 36 | (1.745.540.077.268) | (1.619.733.228.598) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (2.706.284.331.450) | 685.838.600.275 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | 5.389.480.938.904 | (4.415.275.499.622) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 60 | 6.192.497.034.229 | 10.611.737.373.774 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | 24.050.953.565 | (3.964.839.923) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5) | 70 | 11.606.028.926.698 | 6.192.497.034.229 |

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người duyệt:

Lưu Việt Anh
Kế toán

Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng

Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn") trước đây là Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1995. Tập đoàn được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng đặc biệt tại Quyết định số 186/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao, nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên và toàn Tập đoàn đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế.

Theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2011 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107370 ngày 1 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 12 năm 2011 với tên gọi là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Tập đoàn kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam theo các quy định của pháp luật.

(b) Hoạt động chính

Tập đoàn có chức năng nhiệm vụ đầu tư, phát triển kinh doanh xăng dầu theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành thương mại của Nhà nước, ngành nghề kinh doanh bao gồm kinh doanh kho, cảng xăng dầu, khảo sát, thiết kế, xây lắp các công trình xăng dầu và dân dụng, xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu, vật tư thiết bị phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác, dịch vụ khách sạn và dịch vụ du lịch. Ngoài ra, Tập đoàn còn được kinh doanh đa ngành theo quy định của pháp luật, thực hiện nhiệm vụ khác do Nhà nước giao.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Các đặc điểm hoạt động có ảnh hưởng lớn đến báo cáo tài chính

Vào ngày 24 tháng 2 năm 2022, Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt nhằm vào lãnh thổ Ukraine. Chiến tranh nổ ra khiến nguồn cung năng lượng toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng, giá dầu thế giới biến động mạnh. Mức độ ảnh hưởng của cuộc chiến tranh đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phụ thuộc vào diễn biến của cuộc chiến trong tương lai và các thông tin không thể dự đoán chắc chắn được tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(e) Cấu trúc Tập đoàn

Cơ cấu của Tập đoàn gồm có Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Công ty mẹ") và các công ty thành viên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 56 công ty con bao gồm 43 công ty xăng dầu do Tập đoàn sở hữu 100% vốn thuộc Khối Xăng dầu trực thuộc và 13 công ty con khác (1/1/2022: 56 công ty con bao gồm 43 công ty xăng dầu do Tập đoàn sở hữu 100% vốn thuộc Khối Xăng dầu trực thuộc và 13 công ty con khác) được liệt kê trong Thuyết minh 6(b), 10 công ty liên doanh, liên kết (1/1/2022: 11 công ty liên doanh, liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 6(c).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 26.153 nhân viên (1/1/2022: 25.577 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ("công ty liên doanh") là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

Trong số các công ty liên kết của Tập đoàn có một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex ("PJICO") và một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng là Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex ("PG Bank"). Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá ảnh hưởng của các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư góp vốn vào lĩnh vực bảo hiểm và ngân hàng tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về Đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và Quản lý, Sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Theo đó, Tập đoàn đã có kế hoạch thoái vốn tại các công ty liên kết này. Ngày 6 tháng 2 năm 2023, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ra Nghị Quyết số 23/PLX-NQ-HDQT về việc thông qua hồ sơ chào bán để thực hiện chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại PG Bank.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm được xác định như sau:

- » Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các công ty con thường xuyên có giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- » Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả (các khoản phải trả và vay): dùng tỷ giá bán ngoại tệ của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các công ty con thường xuyên có giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà bên nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

(f) Hàng tồn kho

(i) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Tập đoàn trích lập dự phòng giảm giá đối với hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(ii) Hàng hóa bất động sản

Hàng hóa bất động sản là quyền sử dụng đất để bán được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm chi phí phát sinh liên quan đến việc nắm giữ quyền sử dụng đất.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| | |
|-----------------------------|------------|
| » Nhà cửa, vật kiến trúc | 5 - 50 năm |
| » Máy móc, thiết bị | 2 - 20 năm |
| » Phương tiện vận chuyển | 6 - 30 năm |
| » Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 - 10 năm |
| » Tài sản cố định khác | 5 - 10 năm |

(h) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình gồm quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính, bản quyền phần mềm và các tài sản cố định vô hình khác.

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh để có được quyền sử dụng đất bao gồm cả chi phí đền bù giải phóng và san lấp mặt bằng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất. Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không thời hạn.

(ii) Phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm

Phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm bao gồm các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm và bản quyền vào sử dụng. Phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính từ 3 đến 10 năm.

(i) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư là từ 35 - 50 năm.

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(j) Vở bình gas

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn tại Công văn số 7640/CV-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2005, Công văn số 7776/BTC-TCT ngày 2 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính và Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn chế độ tài chính và thuế đối với doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai" trong việc ghi nhận và phân bổ giá trị vở bình gas và các khoản ký cược vở bình gas nhận được. Theo đó, giá trị vở bình gas được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong vòng 10 năm.

(ii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(iii) Chi phí sửa chữa lớn tài sản

Chi phí sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí sửa chữa phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của các tài sản cố định hữu hình. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

(iv) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



(m) Dự phòng

Ngoại trừ những khoản dự phòng được trình bày tại các chính sách kế toán khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dự phòng chi phí sửa chữa lớn

Theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC, Tập đoàn thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là các tàu vận tải đường biển dựa trên chu kỳ lên đà sửa chữa định kỳ. Chi phí sửa chữa lớn được xác định dựa trên dự toán chi phí sửa chữa lớn theo kế hoạch đã được Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Lãnh đạo các công ty con phê duyệt đối với các tàu phải thực hiện sửa chữa lớn trong chu kỳ tiếp theo.

(n) Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Quỹ bình ổn giá xăng dầu được trích lập và sử dụng theo quy định tại Thông tư số 103/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 do Bộ Tài chính ban hành về việc "Hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu" theo quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 1 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Theo đó:

- » Quỹ bình ổn giá xăng dầu được trích lập bằng một khoản tiền cụ thể, cố định trong giá cơ sở của lượng xăng dầu thực tế tiêu thụ và được xác định là một khoản mục chi phí trong cơ cấu giá cơ sở (mức trích căn cứ theo quy định từng thời kỳ của Bộ Tài chính) và được ghi nhận vào Giá vốn hàng bán trong kỳ đối ứng với khoản nợ dài hạn;
- » Quỹ bình ổn giá xăng dầu được sử dụng theo công văn chỉ đạo của Bộ Tài chính từng thời kỳ. Việc sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu dựa trên sản lượng thực tế tiêu thụ nhân mức sử dụng trên một lít xăng dầu theo quy định của Bộ Tài chính. Khi sử dụng Quỹ cho mục đích bình ổn giá, phần sử dụng được ghi giảm Giá vốn hàng bán trong năm; và
- » Lãi phát sinh dương trên tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu hoặc lãi phát sinh âm trên tài khoản vay Quỹ bình ổn giá xăng dầu (khi vay vốn bổ sung cho phần sử dụng vượt) được ghi nhận tăng hoặc giảm tương ứng tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành vượt trên mệnh giá được ghi tăng thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại cổ phiếu phổ thông và tái phát hành cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỷ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần, đồng thời, Tập đoàn phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được mua lại. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Đối với những cổ phiếu sau khi mua lại được phép bán ra, giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(p) Chênh lệch đánh giá lại tài sản

Cho mục đích xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, Tập đoàn đã thực hiện đánh giá lại giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết theo Biên bản Định giá của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam và căn cứ trên Hồ sơ Quyết toán Cổ phần hóa đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Tập đoàn đã thực hiện ghi nhận tăng giá gốc của các khoản đầu tư này trong bảng cân đối kế toán hợp nhất, trong khi phần vốn chủ sở hữu của các đơn vị nhận đầu tư này của Tập đoàn không được định giá lại.

Cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất, phần chênh lệch giữa giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được định giá lại và giá trị vốn chủ sở hữu tại các công ty nhận đầu tư được ghi nhận vào chỉ tiêu "Chênh lệch đánh giá lại tài sản" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Khi công ty con và công ty liên kết được thanh lý, khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản tương ứng được ghi vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

(q) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



Tập đoàn xác định nghĩa vụ thuế thu nhập căn cứ theo vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng nghĩa vụ về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của các cơ quan thuế có thẩm quyền.

(r) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu, giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(s) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(f) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(u) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty mẹ (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty mẹ không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(v) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn được lập theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh và mẫu báo cáo bộ phận thứ yếu của Tập đoàn được lập theo khu vực địa lý.

(w) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các công ty liên doanh, liên kết của Tập đoàn.

(x) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

| | Kinh doanh xăng dầu | | | Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu VND | Khối kinh doanh các sản phẩm gas VND | Khối kinh doanh dịch vụ vận tải VND | Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác VND | Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND | Tổng cộng VND |
|---------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------|
| | Khối xăng dầu thành viên VND | Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên VND | | | | | | | |
| Tài sản | | | | | | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 8.341.611.628.294 | 1.599.322.022.052 | 549.952.407.337 | 51.142.685.869 | 872.793.763.548 | 191.206.419.598 | - | 11.606.028.926.698 | |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 4.590.000.000.000 | - | 218.449.095.530 | 1.256.534.282.544 | 909.275.616.000 | 123.384.306.216 | - | 7.097.643.300.290 | |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 3.920.616.025.156 | 13.119.513.149.374 | 1.432.116.583.921 | 418.188.329.143 | 412.925.728.081 | 201.420.231.558 | (6.831.092.081.686) | 12.673.687.965.547 | |
| Hàng tồn kho | 13.999.272.151.203 | 1.040.030.284.250 | 1.431.770.337.999 | 150.777.521.308 | 511.251.117.276 | 183.442.267.226 | (84.170.472.816) | 17.232.373.206.446 | |
| Tài sản ngắn hạn khác | 1.223.107.287.963 | 38.965.497.897 | 54.007.537.956 | 35.912.499.081 | 148.762.913.470 | 59.700.446.517 | - | 1.560.456.182.884 | |
| Các khoản phải thu dài hạn | 252.560.226.511 | 217.850.000 | 5.166.368.174 | 264.386.408 | 5.690.288.950 | 5.337.684.528 | (239.031.859.852) | 30.204.944.719 | |
| Tài sản cố định | 8.196.697.534.301 | 579.258.265.566 | 744.774.577.016 | 284.716.220.881 | 3.203.374.655.138 | 1.400.905.770.242 | (125.943.701.887) | 14.283.783.321.257 | |
| Bất động sản đầu tư | 41.961.053.292 | - | - | 6.460.917.881 | 44.170.667.477 | 28.357.818.884 | - | 120.950.457.534 | |
| Tài sản dở dang dài hạn | 357.614.689.186 | 81.647.314.960 | 37.317.391.130 | 44.632.060.911 | 30.611.717.581 | 5.264.515.160 | - | 557.087.688.928 | |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 9.961.008.185.718 | 10.000.000.000 | 1.697.969.964 | - | 27.689.094.429 | 183.146.356.530 | (3.684.642.552.876) | 6.498.899.053.765 | |
| Tài sản dài hạn khác | 2.052.095.839.564 | 100.539.468.228 | 146.004.902.966 | 272.963.352.120 | 149.770.724.025 | 76.292.056.699 | 16.834.094.563 | 2.814.500.438.165 | |
| Tổng tài sản | 52.936.544.621.188 | 16.569.493.852.327 | 4.621.257.171.993 | 2.521.592.256.146 | 6.316.316.285.975 | 2.458.457.873.158 | (10.948.046.574.554) | 74.475.615.486.233 | |
| Nợ phải trả | | | | | | | | | |
| Nợ ngắn hạn | 30.920.920.184.535 | 14.939.230.769.526 | 3.387.392.745.552 | 1.660.459.228.809 | 1.213.400.430.752 | 497.859.289.412 | (6.924.686.719.729) | 45.694.575.928.857 | |
| Nợ dài hạn | 182.660.718.134 | 12.242.800.000 | 5.218.934.516 | 53.847.033.787 | 912.601.333.450 | 70.889.953.122 | (239.031.859.852) | 998.428.913.157 | |
| Tổng nợ phải trả | 31.103.580.902.669 | 14.951.473.569.526 | 3.392.611.680.068 | 1.714.306.262.596 | 2.126.001.764.202 | 568.749.242.534 | (7.163.718.579.581) | 46.693.004.842.014 | |
| Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | | | | | | | | | |
| Chi tiêu vốn | 1.650.786.556.705 | 80.963.184.649 | 27.702.355.616 | 61.985.045.550 | 325.032.759.134 | 17.892.800.051 | (44.036.489.419) | 2.120.326.212.286 | |
| Khấu hao tài sản cố định hữu hình | 973.587.044.218 | 87.013.744.280 | 98.048.784.868 | 44.407.063.117 | 711.043.895.851 | 146.112.394.546 | (30.807.776.068) | 2.029.405.150.812 | |
| Khấu hao tài sản cố định vô hình | 46.506.240.292 | 6.521.783.100 | 718.283.417 | 409.121.209 | 2.302.939.953 | 738.178.708 | (207.375.176) | 56.989.171.503 | |
| Khấu hao bất động sản đầu tư | 2.122.602.645 | - | - | 182.593.332 | 2.627.693.232 | 2.192.911.998 | - | 7.125.801.207 | |
| Phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 497.945.277.023 | 23.052.551.273 | 36.338.588.664 | 61.458.748.818 | 25.149.958.656 | 12.097.950.025 | - | 656.043.074.459 | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

| | Kinh doanh xăng dầu | | | Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu VND | Khối kinh doanh các sản phẩm gas VND | Khối kinh doanh dịch vụ vận tải VND | Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác VND | Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND | Tổng cộng VND |
|----------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------|
| | Khối xăng dầu thành viên VND | Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên VND | | | | | | | |
| Tổng doanh thu thuần | 236.138.955.052.945 | 111.121.559.230.283 | 8.600.983.109.566 | 4.014.358.370.359 | 11.598.339.237.892 | 2.923.508.048.091 | (70.333.891.622.692) | 304.063.811.426.444 | |
| Trong đó: Doanh thu nội bộ | 11.138.449.895.264 | 51.272.148.917.419 | 1.339.653.968.915 | 1.183.679.983.916 | 4.722.601.991.422 | 677.356.865.756 | (70.333.891.622.692) | - | |
| Doanh thu thuần bán ra bên ngoài | 225.000.505.157.681 | 59.849.410.312.864 | 7.261.329.140.651 | 2.830.678.386.443 | 6.875.737.246.470 | 2.246.151.182.335 | - | 304.063.811.426.444 | |
| Chi phí kinh doanh | (236.834.783.663.428) | (110.354.469.754.038) | (8.263.105.604.688) | (3.878.954.015.267) | (11.263.039.393.782) | (2.790.206.448.992) | 70.317.577.329.965 | (303.066.981.550.230) | |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | (226.386.941.485.036) | (109.264.317.552.989) | (7.509.684.767.645) | (3.404.579.921.043) | (10.641.545.968.592) | (2.485.607.277.798) | 67.948.502.167.924 | (291.744.174.805.179) | |
| Chi phí bán hàng | (10.447.842.178.392) | (1.074.590.088.294) | (610.173.142.056) | (338.177.945.879) | (197.377.971.970) | (200.460.140.739) | 2.369.075.162.041 | (10.499.546.305.289) | |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | - | (15.562.112.755) | (143.247.694.987) | (136.196.148.345) | (424.115.453.220) | (104.139.030.455) | - | (823.260.439.762) | |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trước hoạt động tài chính) | (695.828.610.483) | 767.089.476.245 | 337.877.504.878 | 135.404.355.092 | 335.299.844.110 | 133.301.599.099 | (16.314.292.727) | 996.829.876.214 | |
| Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết | | | | | | | | 702.934.611.210 | |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | | | 1.948.942.567.940 | |
| Chi phí tài chính | | | | | | | | (1.706.489.278.910) | |
| Kết quả từ các hoạt động khác | | | | | | | | 327.909.619.824 | |
| Lợi nhuận trước thuế TNDN | | | | | | | | 2.270.127.396.278 | |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | | | | | | | | (435.867.990.491) | |
| Lợi ích thuế TNDN hoãn lại | | | | | | | | 67.973.931.964 | |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | | | | | | | | 1.902.233.337.751 | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| | Kinh doanh xăng dầu | | | Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu VND | Khối kinh doanh các sản phẩm gas VND | Khối kinh doanh dịch vụ vận tải VND | Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác VND | Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND | Tổng cộng VND |
|---------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------|
| | Khối xăng dầu thành viên VND | Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên VND | | | | | | | |
| Tài sản | | | | | | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 3.826.796.276.284 | 1.016.069.372.211 | 375.858.619.235 | 58.899.786.471 | 788.620.545.628 | 126.252.434.400 | - | 6.192.497.034.229 | |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 9.135.000.000.000 | - | 697.703.078.264 | 1.153.088.004.430 | 730.801.256.000 | 115.122.615.585 | - | 11.831.714.954.279 | |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 2.833.567.864.230 | 5.050.629.725.050 | 1.408.666.766.937 | 413.036.758.066 | 390.471.848.391 | 258.640.906.171 | (2.755.238.209.609) | 7.599.775.659.236 | |
| Hàng tồn kho | 10.383.232.547.793 | 768.025.217.748 | 1.246.675.651.140 | 195.055.808.065 | 458.641.134.026 | 193.879.820.593 | (82.413.869.667) | 13.163.096.309.698 | |
| Tài sản ngắn hạn khác | 2.251.530.534.782 | 77.566.004.031 | 53.808.665.996 | 21.653.200.762 | 59.045.099.202 | 52.979.684.952 | - | 2.516.583.189.725 | |
| Các khoản phải thu dài hạn | 245.439.947.623 | 220.850.000 | 5.164.635.674 | 354.842.408 | 5.612.630.046 | 5.102.375.073 | (234.991.789.984) | 26.903.490.840 | |
| Tài sản cố định | 8.035.243.940.212 | 586.459.905.349 | 818.660.394.469 | 315.035.464.538 | 3.636.946.554.851 | 1.500.800.860.360 | (114.359.267.120) | 14.778.787.852.659 | |
| Bất động sản đầu tư | 44.083.655.937 | - | - | 6.643.511.213 | 46.798.360.709 | 30.304.515.683 | - | 127.830.043.542 | |
| Tài sản dở dang dài hạn | 370.686.267.002 | 118.628.608.890 | 30.929.120.736 | 2.797.301.826 | 27.147.391.462 | 39.569.862.981 | (3.194.394.668) | 586.564.158.229 | |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 8.768.215.010.368 | 10.000.000.000 | 23.143.116.923 | - | 50.659.012.503 | 191.325.746.362 | (3.752.940.329.637) | 5.290.402.556.519 | |
| Tài sản dài hạn khác | 1.955.718.055.790 | 83.303.938.516 | 167.307.360.212 | 261.061.737.995 | 114.595.262.796 | 78.616.610.922 | 16.482.773.933 | 2.677.085.740.164 | |
| Tổng tài sản | 47.849.514.100.021 | 7.710.903.621.795 | 4.827.917.409.586 | 2.427.626.415.774 | 6.309.339.095.614 | 2.592.595.433.082 | (6.926.655.086.752) | 64.791.240.989.120 | |
| Nợ phải trả | | | | | | | | | |
| Nợ ngắn hạn | 25.047.457.786.879 | 6.185.746.421.926 | 3.453.252.593.685 | 1.485.213.234.888 | 1.234.309.926.188 | 610.047.257.126 | (2.808.940.466.492) | 35.207.086.754.200 | |
| Nợ dài hạn | 178.002.028.727 | 18.614.000.000 | 1.167.874.081 | 73.660.515.143 | 1.100.014.106.859 | 187.495.928.035 | (234.991.789.984) | 1.323.962.662.861 | |
| Tổng nợ phải trả | 25.225.459.815.606 | 6.204.360.421.926 | 3.454.420.467.766 | 1.558.873.750.031 | 2.334.324.033.047 | 797.543.185.161 | -3.043.932.256.476 | 36.531.049.417.061 | |
| Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | | | | | | | | | |
| Chi tiêu vốn | 1.376.826.872.002 | 92.133.026.925 | 20.700.105.848 | 14.430.321.757 | 136.002.392.288 | 35.600.358.305 | (26.436.633.589) | 1.649.256.443.536 | |
| Khấu hao tài sản cố định hữu hình | 937.117.704.909 | 96.627.806.570 | 103.244.780.292 | 48.221.660.178 | 752.459.970.170 | 151.375.644.164 | (30.051.159.585) | 2.058.996.406.698 | |
| Khấu hao tài sản cố định vô hình | 42.508.562.129 | 6.547.803.098 | 715.521.476 | 280.653.756 | 2.645.187.651 | 857.712.246 | (122.653.493) | 53.432.786.863 | |
| Khấu hao bất động sản đầu tư | 2.935.040.771 | - | - | 182.593.332 | 3.987.571.670 | 2.181.176.154 | - | 9.286.381.927 | |
| Phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 537.245.878.357 | 6.384.357.297 | 45.420.747.808 | 64.743.881.885 | 21.463.346.912 | 7.936.028.576 | - | 683.194.240.835 | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

| | Kinh doanh xăng dầu | | | Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu VND | Khối kinh doanh các sản phẩm gas VND | Khối kinh doanh dịch vụ vận tải VND | Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác VND | Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND | Tổng cộng VND |
|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------|
| | Khối xăng dầu thành viên VND | Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên VND | | | | | | | |
| Tổng doanh thu thuần | 121.452.712.103.390 | 56.488.220.378.124 | 6.868.373.840.486 | 3.362.911.800.485 | 7.358.542.479.269 | 2.352.131.053.755 | (28.874.286.588.294) | 169.008.605.067.215 | |
| Trong đó: Doanh thu nội bộ | 6.561.235.511.726 | 16.119.436.086.737 | 1.265.098.113.606 | 984.566.599.436 | 3.327.527.848.585 | 616.422.428.204 | (28.874.286.588.294) | - | |
| Doanh thu thuần bán ra bên ngoài | 114.891.476.591.664 | 40.368.784.291.387 | 5.603.275.726.880 | 2.378.345.201.049 | 4.031.014.630.684 | 1.735.708.625.551 | - | 169.008.605.067.215 | |
| Chi phí kinh doanh | (119.876.424.830.128) | (56.121.695.408.446) | (6.662.921.637.250) | (3.233.439.547.279) | (7.272.801.445.219) | (2.220.338.245.416) | 29.162.834.981.352 | (166.224.786.132.386) | |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | (110.934.153.354.482) | (55.386.588.499.072) | (5.933.348.520.659) | (2.791.197.624.306) | (6.779.006.818.243) | (1.942.106.427.814) | 27.380.699.991.352 | (156.385.701.253.224) | |
| Chi phí bán hàng | (8.942.271.475.646) | (719.166.149.082) | (542.271.696.598) | (312.025.435.952) | (159.443.436.523) | (180.216.751.614) | 1.782.134.990.000 | (9.073.259.955.415) | |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | - | (15.940.760.292) | (187.301.419.993) | (130.216.487.021) | (334.351.190.453) | (98.015.065.988) | - | (765.824.923.747) | |
| (Lỗ)/Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trước hoạt động tài chính) | 1.576.287.273.262 | 366.524.969.678 | 205.452.203.236 | 129.472.253.206 | 85.741.034.050 | 131.792.808.339 | 288.548.393.058 | 2.783.818.934.829 | |
| Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết | | | | | | | | 569.341.405.490 | |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | | | 999.546.332.203 | |
| Chi phí tài chính | | | | | | | | (835.512.710.492) | |
| Kết quả từ các hoạt động khác | | | | | | | | 272.145.759.554 | |
| Lợi nhuận trước thuế TNDN | | | | | | | | 3.789.339.721.584 | |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | | | | | | | | (626.940.150.150) | |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | | | | | | | (38.665.391.711) | |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | | | | | | | | 3.123.734.179.723 | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



Bộ phận chia theo vùng địa lý

(b)

| | Trong lãnh thổ Việt Nam | | Ngoài lãnh thổ Việt Nam | | Hợp nhất | |
|---------------------------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|--------------------|---------------------|---------------------|
| | 2022 VND | 2021 VND | 2022 VND | 2021 VND | 2022 VND | 2021 VND |
| Tổng doanh thu thuần bán ra bên ngoài | 272.253.121.989.589 | 151.627.531.551.055 | 31.810.689.436.855 | 17.381.073.516.160 | 304.063.811.426.444 | 169.008.605.067.215 |
| Chi tiêu vốn | 2.119.677.077.898 | 1.636.435.980.408 | 649.134.388 | 12.820.463.128 | 2.120.326.212.286 | 1.649.256.443.536 |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| Tài sản của bộ phận | 69.700.288.960.557 | 62.226.132.619.106 | 4.775.326.525.676 | 2.565.108.370.014 | 74.475.615.486.233 | 64.791.240.989.120 |

Tổng doanh thu ngoài lãnh thổ Việt Nam bao gồm:

- » Doanh thu của các công ty trong nước bán tái xuất và bán chuyển khẩu cho các khách hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- » Doanh thu của Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore và Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào bán cho các khách hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Tài sản của bộ phận và chi tiêu vốn ngoài lãnh thổ Việt Nam tương ứng là tổng tài sản và tổng chi tiêu vốn của Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore và Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào, không bao gồm các khoản phải thu các công ty trong Tập đoàn.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|---------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|
| Tiền mặt | 114.752.533.325 | 45.038.805.053 |
| Tiền gửi ngân hàng | 4.864.873.101.050 | 2.699.632.901.150 |
| Trong đó: | | |
| - Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu (i) | 1.772.212.646.325 | 16.633.673 |
| Tiền đang chuyển | 536.452.243.435 | 253.904.837.367 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 6.089.951.048.888 | 3.193.920.490.659 |
| | 11.606.028.926.698 | 6.192.497.034.229 |

(i) Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu được theo dõi riêng trên tài khoản ngân hàng. Tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu chỉ được sử dụng cho mục đích bình ổn giá và không được sử dụng cho mục đích nào khác.

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng tại các ngân hàng trong nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

| | 31/12/2022 | | 1/1/2022 | |
|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn | | | | |
| • Tiền gửi có kỳ hạn (i) | 6.092.588.479.188 | 6.092.588.479.188 | 11.825.795.771.291 | 11.825.795.771.291 |
| • Trái phiếu (ii) | 1.000.000.000.000 | (*) | - | - |
| | 7.092.588.479.188 | (*) | 11.825.795.771.291 | 11.825.795.771.291 |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn | | | | |
| • Trái phiếu (iii) | 3.200.000.000.000 | (*) | 2.000.000.000.000 | (*) |

(i) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng trong nước. Giá gốc của các khoản tiền gửi này xấp xỉ giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này.

(ii) Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có giá gốc là 1.000 tỷ VND, có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng. Phương thức trả lãi là trả sau, thời điểm trả lãi định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu, thời hạn trả gốc là ngày đáo hạn của trái phiếu.

(iii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn thể hiện các khoản đầu tư vào trái phiếu ngân hàng như sau:

- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có giá gốc là 1.000 tỷ VND, có kỳ hạn 8 năm và đáo hạn vào ngày 29 tháng 6 năm 2029. Phương thức trả lãi là trả sau, thời điểm trả lãi định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu, thời hạn trả gốc là ngày đáo hạn của trái phiếu.
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có giá gốc là 1.000 tỷ VND, có kỳ hạn 8 năm và đáo hạn vào ngày 29 tháng 6 năm 2030. Phương thức trả lãi là trả sau, thời điểm trả lãi định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu, thời hạn trả gốc là ngày đáo hạn của trái phiếu.
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có giá gốc là 1.200 tỷ VND, có kỳ hạn 8 năm và đáo hạn vào ngày 29 tháng 6 năm 2030. Phương thức trả lãi là trả sau, thời điểm trả lãi định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu, thời hạn trả gốc là ngày đáo hạn của trái phiếu.

(*)

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.

(b) Đầu tư vào công ty con

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Hoạt động chính | 31/12/2022 | | 1/1/2022 | |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------|-------------------------|--------------|
| | | | | Tỷ lệ biểu quyết sở hữu | Tỷ lệ sở hữu | Tỷ lệ biểu quyết sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
| 1 | Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex | Hà Nội | Vận tải xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 2 | Công ty TNHH Liên doanh Kho Ngoại quan Xăng dầu Vân Phong | Khánh Hòa | Lưu trữ, mua bán xăng tại cửa khẩu | 85% | 85% | 85% | 85% |
| 3 | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP | Hà Nội | Kinh doanh các sản phẩm từ hóa dầu | 79% | 79% | 79% | 79% |
| 4 | Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex | Hà Nội | Vận tải xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 5 | Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP | Hà Nội | Mua bán sản phẩm gas | 52% | 52% | 52% | 52% |
| 6 | Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore | Singapore | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 7 | Công ty Cổ phần Nhiên liệu Bay Petrolimex | Hà Nội | Cung cấp nhiên liệu bay cho các hãng hàng không | 59% | 59% | 59% | 59% |
| 8 | Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào | Lào | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 9 | Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang | Kiên Giang | Kinh doanh xăng dầu | 51% | 51% | 51% | 51% |
| 10 | Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP | Hải Phòng | Kinh doanh dịch vụ vận tải | 89% | 58% | 89% | 58% |
| 11 | Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hải Châu | TP. Hồ Chí Minh | Sản xuất, kinh doanh nước đá, hải sản đông lạnh | 92% | 92% | 92% | 92% |
| 12 | Công ty Thương mại Dịch vụ Cái Bè | Tiền Giang | Sản xuất, kinh doanh nước đá, hải sản đông lạnh | 63% | 63% | 63% | 63% |
| 13 | Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex | Hà Nội | Kinh doanh xây lắp, vận tải, bất động sản, công nghệ thông tin, thương mại và dịch vụ xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Hoạt động chính | 31/12/2022 | | 1/1/2022 | |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------|---------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
| | | | | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu |
| Các công ty con thuộc Khối xăng dầu trực thuộc | | | | | | | |
| 14 | Công ty Xăng dầu B12 - Công ty TNHH MTV | Quảng Ninh | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 15 | Công ty Xăng dầu KV2 - Công ty TNHH MTV | TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 16 | Công ty Xăng dầu KV5 - Công ty TNHH MTV | Đà Nẵng | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 17 | Công ty Xăng dầu KV1 - Công ty TNHH MTV | Hà Nội | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 18 | Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ | Cần Thơ | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 19 | Công ty Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu | Vũng Tàu | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 20 | Công ty Xăng dầu Nghệ An | Nghệ An | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 21 | Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH MTV | Thanh Hóa | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 22 | Công ty Xăng dầu Vĩnh Long | Vĩnh Long | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 23 | Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên | Gia Lai | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 24 | Công ty Xăng dầu KV3 - Công ty TNHH MTV | Hải Phòng | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 25 | Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình - Công ty TNHH MTV | Hà Nội | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 26 | Công ty Xăng dầu Phú Khánh | Khánh Hòa | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 27 | Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh | Nam Định | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 28 | Công ty Xăng dầu Long An | Long An | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 29 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu Cà Mau | Cà Mau | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 30 | Công ty Xăng dầu Bình Định | Bình Định | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 31 | Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 32 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu Nam Tây Nguyên | Đắk Lak | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 33 | Công ty Xăng dầu Phú Thọ | Phú Thọ | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 34 | Công ty Xăng dầu Bắc Thái | Thái Nguyên | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 35 | Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế | Huế | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 36 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tiền Giang | Tiền Giang | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 37 | Công ty Xăng dầu Quảng Trị | Quảng Trị | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Hoạt động chính | 31/12/2022 | | 1/1/2022 | |
|-----|---------------------------------------------|-------------|---------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
| | | | | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu |
| 38 | Công ty Xăng dầu Quảng Bình | Quảng Bình | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 39 | Công ty Xăng dầu Tuyên Quang | Tuyên Quang | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 40 | Công ty Xăng dầu Đồng Nai | Đồng Nai | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 41 | Công ty Xăng dầu Tây Ninh | Tây Ninh | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 42 | Công ty Xăng dầu Lào Cai | Lào Cai | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 43 | Công ty Xăng dầu Bến Tre | Bến Tre | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 44 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang | An Giang | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 45 | Công ty Xăng dầu Hà Bắc | Bắc Giang | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 46 | Công ty Xăng dầu Lâm Đồng | Lâm Đồng | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 47 | Công ty Xăng dầu Sông Bé - Công ty TNHH MTV | Bình Dương | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 48 | Công ty Xăng dầu Điện Biên | Điện Biên | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 49 | Công ty Xăng dầu Cao Bằng | Cao Bằng | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 50 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi | Quảng Ngãi | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 51 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh | Trà Vinh | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 52 | Công ty Xăng dầu Đồng Tháp | Đồng Tháp | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 53 | Công ty Xăng dầu Yên Bái | Yên Bái | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 54 | Công ty Xăng dầu Lai Châu | Lai Châu | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 55 | Công ty Xăng dầu Thái Bình | Thái Bình | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 56 | Công ty Xăng dầu Hà Giang | Hà Giang | Kinh doanh xăng dầu | 100% | 100% | 100% | 100% |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



(c) Đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Hoạt động chính | 31/12/2022 | | | 1/1/2022 | | | | | | |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|---------------------------------------------|----------------------|--------------------|------------------|--------------|---------------------------------------------|------------------------|--------------------|
| | | | | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu | Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ VND | Dự phòng VND | Giá trị hợp lý VND | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu | Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ VND | Dự phòng VND | Giá trị hợp lý VND |
| Công ty liên doanh | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam | TP. Hồ Chí Minh | Chế biến các sản phẩm dầu nhờn | 35% | 35% | 265.066.344.762 | - | (*) | 35% | 35% | 368.261.675.059 | - | (*) |
| Công ty liên kết | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | Hà Nội | Kinh doanh dịch vụ ngân hàng | 40% | 40% | 1.833.811.196.377 | - | 1.914.000.000.000 | 40% | 40% | 1.672.338.399.204 | - | 3.900.000.000.000 |
| 2 | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex | Hà Nội | Kinh doanh bảo hiểm | 41% | 41% | 688.138.521.286 | - | 1.216.994.110.400 | 41% | 41% | 728.048.033.804 | - | 1.058.970.528.000 |
| 3 | Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang | Kiên Giang | Nông sản, xăng dầu | 39% | 39% | 157.799.998.318 | - | (*) | 39% | 39% | 157.560.856.938 | - | (*) |
| 4 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam | Hà Nội | Đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý và bảo trì hệ thống đường cao tốc quốc gia | 22% | 22% | 20.666.682.577 | - | (*) | 22% | 22% | 21.127.799.429 | - | (*) |
| 5 | Công ty Cổ phần Thương mại Tuyên Quang | Tuyên Quang | Kinh doanh thương mại | 28% | 28% | 2.091.995.284 | - | (*) | 28% | 28% | 2.687.170.871 | - | (*) |
| 6 | Công ty Cổ phần Vườn Mê Kông | Tiền Giang | Mua bán hàng hóa | - | - | - | - | - | 31% | 31% | 9.900.000.000 | (2.057.703.947) | (*) |
| 7 | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sửa chữa Ô tô Việt Nam (i) | Hà Nội | Mua bán hàng hóa | 40% | 40% | 1.800.000.000 | (688.673.145) | (*) | 40% | 40% | 1.800.000.000 | (736.211.252) | (*) |
| 8 | Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu | TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị xăng dầu | 46% | 46% | 79.972.517.421 | - | (*) | 46% | 46% | 78.765.840.711 | - | (*) |
| 9 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex | Hà Nội | Xây lắp | 30% | 30% | 70.184.752.159 | - | (*) | 30% | 30% | 71.852.461.253 | - | (*) |
| 10 | Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex | TP. Hồ Chí Minh | Xây lắp | 30% | 30% | 25.369.086.950 | - | (*) | 30% | 30% | 25.244.943.145 | - | (*) |
| | | | | | | <u>3.144.901.095.134</u> | <u>(688.673.145)</u> | | | | <u>3.137.587.180.414</u> | <u>(2.793.915.199)</u> | |

(i) Khoản đầu tư vào công ty liên kết này được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo phương pháp giá gốc. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, việc chưa được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với công ty này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn do giá trị khoản đầu tư không trọng yếu.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này hoặc khối lượng giao dịch cổ phiếu các công ty này trên thị trường không lớn và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| STT | Tên công ty | 31/12/2022 | | | 1/1/2022 | | |
|-----|----------------------------------|-----------------|-------------------|--------------------|-----------------|-------------------|--------------------|
| | | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá trị hợp lý VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá trị hợp lý VND |
| 1 | Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội | 50.000.000.000 | - | (*) | 50.000.000.000 | - | (*) |
| 2 | Công ty Cổ phần An Phú | 110.724.000.000 | (97.864.708.025) | (*) | 110.724.000.000 | (96.924.498.451) | (*) |
| 3 | Các công ty khác | 102.739.634.307 | (10.912.294.506) | (*) | 102.739.839.507 | (10.930.049.752) | (*) |
| | | 263.463.634.307 | (108.777.002.531) | (*) | 263.463.839.507 | (107.854.548.203) | (*) |

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|-------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|
| Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet | 2.535.923.016.265 | 908.523.623.376 |
| Vitol Asia Pte. Ltd. | 856.463.631.278 | 997.767.214 |
| Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ | 644.451.294.818 | - |
| Công ty TNHH Vận tải và du lịch Xuyên Việt Oil | - | 1.069.311.388.479 |
| Các khách hàng khác | 7.829.366.776.109 | 5.343.975.414.029 |
| | <u>11.866.204.718.470</u> | <u>7.322.808.193.098</u> |

8. Phải thu ngắn hạn khác

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Lãi dự thu | 268.834.812.395 | 132.482.772.896 |
| Tạm ứng cho nhân viên | 76.489.082.534 | 51.857.443.124 |
| Phải thu Bộ Công thương về phí bảo quản hàng P10 (i) | 43.880.601.694 | 44.812.712.472 |
| Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia | 59.051.709.500 | 23.809.242.042 |
| Ký cược, ký quỹ ngắn hạn | 13.977.264.320 | 18.099.983.475 |
| Phải thu khác | 151.669.613.968 | 198.080.203.034 |
| | <u>613.903.084.411</u> | <u>469.142.357.043</u> |

(i) Đây là khoản phải thu Bộ Công Thương liên quan đến phí bảo quản hàng dự trữ quốc gia.

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan như sau:

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|------------------------------------|----------------|---------------|
| Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | 18.929.149.116 | 3.799.027.397 |

Các khoản phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



9. Hàng tồn kho

| | 31/12/2022 | | 1/1/2022 | |
|-------------------------------------|--------------------|------------------|--------------------|-------------------|
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND |
| Hàng mua đang đi trên đường | 3.795.789.550.782 | (3.754.169.319) | 2.250.829.806.855 | (70.023.954.289) |
| Nguyên vật liệu | 1.062.962.716.287 | (4.034.739.174) | 997.379.070.090 | (2.744.987.848) |
| Công cụ và dụng cụ | 41.508.492.099 | - | 61.249.396.934 | - |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 160.208.535.691 | - | 181.847.245.097 | - |
| Thành phẩm | 388.839.103.921 | (1.548.693.653) | 406.177.535.509 | (2.449.587.697) |
| Hàng hóa | 11.844.697.041.826 | (59.625.953.143) | 9.475.203.974.433 | (148.459.930.875) |
| Hàng gửi đi bán | 16.071.189 | - | 6.601.021.476 | - |
| Hàng hóa bất động sản | 7.315.249.940 | - | 7.486.720.013 | - |
| | 17.301.336.761.735 | (68.963.555.289) | 13.386.774.770.407 | (223.678.460.709) |

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có 1.526.535 triệu VND hàng tồn kho (1/1/2022: 1.734.829 triệu VND hàng tồn kho) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

10.

Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc, thiết bị VND | Phương tiện vận chuyển VND | Thiết bị, dụng cụ quản lý VND | Tài sản cố định khác VND | Tổng cộng VND |
|-------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------|--------------------|
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 14.918.805.639.801 | 4.797.243.221.332 | 13.833.742.352.839 | 766.105.482.898 | 38.136.597.949 | 34.354.033.294.819 |
| Tăng trong năm | 57.449.327.995 | 143.148.278.740 | 240.325.156.806 | 81.297.493.230 | 739.770.777 | 522.960.027.548 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 615.358.530.265 | 231.109.379.238 | 104.409.639.177 | 27.961.011.029 | 3.669.993.930 | 982.508.553.639 |
| Phân loại lại | (13.471.686.867) | (886.596.844) | 2.737.754.138 | (139.737.230) | 11.760.266.803 | - |
| Thanh lý và xóa sổ | (69.236.349.255) | (36.645.483.515) | (807.674.994.593) | (8.831.601.278) | (325.706.195) | (922.714.134.836) |
| Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ báo cáo | (33.577.680.495) | (15.734.331.034) | (2.838.079.304) | (2.032.302.329) | 2.904.195.901 | (51.278.197.261) |
| Biến động khác | (75.367.228) | 1.328.366.800 | (604.614.545) | - | - | 648.385.027 |
| Số dư cuối năm | 15.475.252.414.216 | 5.119.562.834.717 | 13.370.097.214.518 | 864.360.346.320 | 56.885.119.165 | 34.886.157.928.936 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 8.182.208.116.510 | 3.586.379.520.067 | 9.408.863.372.150 | 639.817.224.374 | 23.607.871.044 | 21.840.876.104.145 |
| Khấu hao trong năm | 736.317.931.203 | 337.435.893.578 | 861.920.150.793 | 87.522.676.373 | 6.208.498.865 | 2.029.405.150.812 |
| Phân loại lại | (11.542.307.359) | 5.122.191.342 | 6.359.899.010 | 67.765.769 | (7.548.762) | - |
| Thanh lý và xóa sổ | (62.451.783.890) | (36.351.426.583) | (806.988.331.328) | (8.643.880.278) | (285.490.891) | (914.720.912.970) |
| Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ báo cáo | (10.458.228.967) | (15.219.070.960) | (2.519.442.946) | (871.283.424) | 1.344.251.329 | (27.723.774.968) |
| Biến động khác | 146.779.097 | (211.437.808) | (604.614.545) | - | - | (669.273.256) |
| Số dư cuối năm | 8.834.220.506.594 | 3.877.155.669.636 | 9.467.031.033.134 | 717.892.502.814 | 30.867.581.585 | 22.927.167.293.763 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 6.736.597.523.291 | 1.210.863.701.265 | 4.424.878.980.689 | 126.288.258.524 | 14.528.726.905 | 12.513.157.190.674 |
| Số dư cuối năm | 6.641.031.907.622 | 1.242.407.165.081 | 3.903.066.181.384 | 146.467.843.506 | 26.017.537.580 | 11.958.990.635.173 |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng với nguyên giá là 8.914.296 triệu VND (1/1/2022: 8.425.497 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các công ty con của Tập đoàn thế chấp tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 2.260.786 triệu VND (1/1/2022: 3.025.463 triệu VND) để bảo đảm cho các khoản vay từ các ngân hàng (Thuyết minh 20(b)).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

| | Quyền sử dụng đất VND | Bản quyền phần mềm VND | Phần mềm máy vi tính VND | Tài sản cố định vô hình khác VND | Tổng cộng VND |
|-----------------------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|----------------------------------|-------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số dư đầu năm | 2.390.787.085.705 | 20.105.001.400 | 588.222.116.485 | 47.029.224.006 | 3.046.143.427.596 |
| Tăng trong năm | 19.450.345.204 | 383.252.000 | 29.095.182.092 | 5.057.753.000 | 53.986.532.296 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 45.175.010.680 | - | 21.701.843.114 | 184.665.000 | 67.061.518.794 |
| Phân loại lại | (32.363.000) | (3.143.467.200) | 3.175.830.200 | - | - |
| Thanh lý và xóa sổ | (787.241.500) | (842.448.000) | (3.461.593.501) | - | (5.091.283.001) |
| Biến động khác | (4.741.400.302) | - | - | 434.843.640 | (4.306.556.662) |
| Số dư cuối năm | 2.449.851.436.787 | 16.502.338.200 | 638.733.378.390 | 52.706.485.646 | 3.157.793.639.023 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| Số dư đầu năm | 239.594.737.183 | 16.907.276.553 | 499.716.230.644 | 24.294.521.231 | 780.512.765.611 |
| Khấu hao trong năm | 25.689.921.063 | 776.797.061 | 24.307.021.951 | 6.215.431.428 | 56.989.171.503 |
| Phân loại lại | 7.270.530 | (2.968.800.088) | 2.887.135.558 | 74.394.000 | - |
| Thanh lý và xóa sổ | (141.632.999) | (842.448.000) | (3.453.127.501) | - | (4.437.208.500) |
| Biến động khác | (43.435.949) | - | (20.339.726) | - | (63.775.675) |
| Số dư cuối năm | 265.106.859.828 | 13.872.825.526 | 523.436.920.926 | 30.584.346.659 | 833.000.952.939 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số dư đầu năm | 2.151.192.348.522 | 3.197.724.847 | 88.505.885.841 | 22.734.702.775 | 2.265.630.661.985 |
| Số dư cuối năm | 2.184.744.576.959 | 2.629.512.674 | 115.296.457.464 | 22.122.138.987 | 2.324.792.686.084 |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng với nguyên giá là 555.784 triệu VND (1/1/2022: 562.156 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các công ty con của Tập đoàn đã thế chấp tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 129.688 triệu VND (1/1/2022: 117.939 triệu VND) để đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng (Thuyết minh 20(b)).

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

| | Quyền sử dụng đất VND | Nhà cửa VND | Tổng cộng VND |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------|-----------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số dư đầu năm | 57.314.639.577 | 140.883.678.590 | 198.198.318.167 |
| Tăng trong năm | - | 329.359.867 | 329.359.867 |
| Phân loại lại | (1.585.969.857) | 1.585.969.857 | - |
| Thanh lý | (117.744.371) | (340.855.861) | (458.600.232) |
| Số dư cuối năm | 55.610.925.349 | 142.458.152.453 | 198.069.077.802 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | |
| Số dư đầu năm | 32.129.485.573 | 38.238.789.052 | 70.368.274.625 |
| Khấu hao trong năm | 183.061.215 | 6.942.739.992 | 7.125.801.207 |
| Phân loại lại | (683.260.830) | 683.260.830 | - |
| Thanh lý | (34.599.703) | (340.855.861) | (375.455.564) |
| Số dư cuối năm | 31.594.686.255 | 45.523.934.013 | 77.118.620.268 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số dư đầu năm | 25.185.154.004 | 102.644.889.538 | 127.830.043.542 |
| Số dư cuối năm | 24.016.239.094 | 96.934.218.440 | 120.950.457.534 |

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê nêu trên chưa được xác định do không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



13. Xây dựng cơ bản dở dang

| | 2022 VND | 2021 VND |
|----------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Số dư đầu năm | 586.564.158.229 | 731.109.808.788 |
| Mua mới trong năm | 1.178.909.924.678 | 913.153.168.143 |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình | (982.508.553.639) | (695.078.831.634) |
| Chuyển sang tài sản cố định vô hình | (67.061.518.794) | (43.782.711.180) |
| Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn | (13.333.164.361) | (4.162.592.773) |
| Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn | (129.340.476.455) | (177.983.462.731) |
| Thanh lý, xóa sổ | (14.332.807.719) | (135.723.261.179) |
| Biến động khác | (1.809.873.011) | (967.959.205) |
| Số dư cuối năm | 557.087.688.928 | 586.564.158.229 |

Các hạng mục/dự án xây dựng cơ bản dở dang lớn tại ngày báo cáo như sau:

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|-------------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Công trình kho Phú Quốc | 51.799.001.835 | 29.934.288.645 |
| Công trình mở rộng sức chứa Nhà máy LPG Đà Nẵng | 41.627.924.146 | - |
| Công trình kho Liên Khương Nhiên Liệu bay | 2.755.131.961 | 41.248.133.356 |
| Các dự án khác | 460.905.630.986 | 515.381.736.228 |
| | 557.087.688.928 | 586.564.158.229 |

Trong năm, chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 27 triệu VND (2021: 524 triệu VND).

14.

Chi phí trả trước dài hạn

| | Vô bình gas VND | Lợi thế kinh doanh liên quan đến cổ phần hóa VND | Chi phí đặt trả trước VND | Chi phí sửa chữa lớn tài sản VND | Công cụ và dụng cụ VND | Chi phí trả trước dài hạn khác VND | Tổng cộng VND |
|--------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|-------------------|
| Số dư đầu năm | 213.029.229.457 | 9.635.619.991 | 1.601.827.151.855 | 206.790.212.705 | 119.114.960.458 | 462.780.769.565 | 2.613.177.944.031 |
| Tăng trong năm | 62.566.327.056 | - | 133.710.351.581 | 109.345.395.187 | 99.181.379.813 | 178.361.736.663 | 583.165.190.300 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | - | - | 23.559.335.336 | 83.754.097.341 | 3.680.810.076 | 18.346.233.702 | 129.340.476.455 |
| Thanh lý và xóa sổ | (48.288.258) | - | - | - | (19.216.042) | (28.044.855) | (95.549.155) |
| Phân bổ trong năm | (51.550.242.643) | - | (74.826.910.481) | (176.353.266.772) | (108.691.116.108) | (244.621.538.455) | (656.043.074.459) |
| Phân loại lại | - | (9.635.619.991) | 10.716.777.085 | (1.177.409.482) | (200.382.599) | 296.634.987 | - |
| Biến động khác | (841.785.631) | - | (15.622.265.257) | 206.987.047 | 1.121.766.136 | 1.871.637.272 | (13.263.660.433) |
| Số dư cuối năm | 223.155.239.981 | - | 1.679.364.440.119 | 222.566.016.026 | 114.188.201.734 | 417.007.428.879 | 2.656.281.326.739 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận đối với những khoản mục sau:

| | Thuế suất | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|----------------------------------------|-----------|-------------------|------------------|
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: | | | |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn | 20% | 19.572.941.605 | 19.384.899.690 |
| Chi phí phải trả và các khoản dự phòng | 20% | 17.073.390.180 | 17.005.386.128 |
| Giá trị thuế của khoản lỗ mang sang | 20% | 75.136.240.606 | - |
| Lợi nhuận chưa thực hiện | 20% | 22.487.806.391 | 21.458.807.431 |
| Các khoản khác | 20% | 579.559.355 | 1.101.362.859 |
| Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | 134.849.938.137 | 58.950.456.108 |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | | (19.900.219.781) | (11.506.385.571) |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần | | 114.949.718.356 | 47.444.070.537 |

Khoản lỗ mang sang chưa được quyết toán và sẽ hết hiệu lực vào năm 2027.

16. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp lớn

| | Giá gốc và số có khả năng trả nợ | |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|
| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn | 4.461.424.107.580 | 4.907.194.112.343 |
| Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn | 4.453.491.676.743 | 4.625.703.240.517 |
| Các nhà cung cấp khác | 15.305.606.286.298 | 6.350.393.535.289 |
| | 24.220.522.070.621 | 15.883.290.888.149 |

(b) Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan

| | Giá gốc và số có khả năng trả nợ | |
|------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|
| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
| <i>Các công ty liên kết</i> | | |
| Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex | 22.706.752.972 | 32.264.979.451 |
| Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | - | 12.489.670.617 |
| Các công ty liên kết khác | 20.947.582.315 | 23.960.622.927 |
| | 43.654.335.287 | 68.715.272.995 |

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi được yêu cầu.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

Biến động của thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

| | 1/1/2022 VND | Số phát sinh trong năm VND | Số đã nộp/được hoàn trả trong năm VND | 31/12/2022 VND |
|--------------------------------------|---------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|---------------------|
| Thuế giá trị gia tăng đầu ra (*) | (257.100.305.948) | (2.595.269.790.321) | 2.642.443.976.709 | (209.926.119.560) |
| Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu | 241.449.328.017 | (9.719.906.695.455) | 9.504.091.327.965 | 25.633.960.527 |
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | 407.858.140.287 | (3.044.700.879.169) | 2.562.978.426.915 | (73.864.311.967) |
| Thuế xuất nhập khẩu | 631.681.747.225 | (2.670.109.720.788) | 2.226.305.615.109 | 187.877.641.546 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | (167.686.214.374) | (435.867.990.491) | 454.879.657.355 | (148.674.547.510) |
| Thuế thu nhập cá nhân | (9.674.034.705) | (112.648.302.130) | 102.743.049.130 | (19.579.287.705) |
| Thuế nhà đất | 36.765.746.557 | (320.358.461.513) | 273.919.191.361 | (9.673.523.595) |
| Thuế bảo vệ môi trường | (2.347.979.025.049) | (16.075.167.614.438) | 17.680.534.524.383 | (742.612.115.104) |
| Các loại thuế khác | (10.061.003.658) | (25.044.238.738) | 31.678.332.627 | (3.426.909.769) |
| | (1.474.745.621.648) | (34.999.073.693.043) | 35.479.574.101.554 | (994.245.213.137) |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 1.363.544.510.993 | | | 343.558.591.094 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | (2.838.290.132.641) | | | (1.337.803.804.231) |
| | (1.474.745.621.648) | | | (994.245.213.137) |

(*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm trình bày như trên thể hiện số liệu sau khi đã đối trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|--------------------------------|-------------------|-----------------|
| Phí dôi nhật | 154.036.412.522 | 157.861.005.087 |
| Chi phí lãi vay | 30.324.734.637 | 35.218.794.191 |
| Chi phí hỗ trợ bán hàng | 7.173.966.943 | 25.643.258.859 |
| Chi phí sửa chữa lớn | 20.583.091.381 | 12.968.262.817 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn khác | 68.556.551.034 | 57.748.594.828 |
| | 280.674.756.517 | 289.439.915.782 |

19. Phải trả ngắn hạn khác

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|--------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Phải trả L/C UPAS (*) | 1.824.056.572.860 | - |
| Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn | 44.564.835.738 | 38.331.477.108 |
| Cổ tức phải trả | 44.769.219.884 | 24.424.833.053 |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 30.095.021.275 | 23.676.968.697 |
| Phải trả, phải nộp khác | 147.780.629.429 | 141.101.338.266 |
| | 2.091.266.279.186 | 227.534.617.124 |

(*) Đây là khoản phải trả các ngân hàng liên quan đến các thư tín dụng có điều khoản thanh toán trả ngay (L/C UPAS), trong đó, Công ty được mua hàng trả chậm, trong khi người bán nhận tiền thanh toán trả ngay từ các ngân hàng thông báo. Các thư tín dụng này có kỳ hạn từ 2 đến 3 tháng và chịu phí L/C UPAS theo thông báo của ngân hàng phát hành. Đến kỳ hạn thanh toán, các ngân hàng phát hành có nghĩa vụ thanh toán cho các ngân hàng thông báo. Trong trường hợp Công ty không thanh toán các khoản phải trả này cho các ngân hàng phát hành khi đến hạn, các khoản phải trả này sẽ được chuyển thành các khoản vay ngân hàng.

Phải trả ngắn hạn khác chi tiết theo bên liên quan:

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | - | 15.109.795.050 |



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Các khoản vay

(a) Vay ngắn hạn

| | 31/12/2022 | | 31/12/2022 | | 31/12/2022 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND |
|-----------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|
| | Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND | Chênh lệch tỷ giá VND | Tăng VND | Giảm VND | |
| Vay ngắn hạn | 13.875.157.201.472 | (96.116.557.304.340) | 95.560.633.468.696 | (4.447.959.403) | 13.314.785.406.425 |
| Vay dài hạn đến hạn trả (b) | 350.030.930.173 | (526.562.774.178) | 450.168.257.738 | 1.327.263.000 | 274.963.676.733 |
| | 14.225.188.131.645 | (96.643.120.078.518) | 96.010.801.726.434 | (3.120.696.403) | 13.589.749.083.158 |

Các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn chủ yếu là các khoản vay ngân hàng bằng VND, có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng. Chi tiết như sau:

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|-------------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Công ty mẹ | 8.775.207.497.015 | 9.263.704.463.871 |
| Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP | 1.770.952.433.097 | 1.548.634.597.063 |
| Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP | 1.012.040.975.052 | 1.022.905.627.753 |
| Công ty Cổ phần Nhiên liệu Bay Petrolimex | 715.975.140.926 | 932.531.581.988 |
| Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore | - | 527.394.540.360 |
| Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang | 47.131.266.270 | 97.840.000.000 |
| Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex | 104.000.000.000 | 93.429.195.882 |
| Các công ty con khác | 889.478.094.065 | 388.717.194.555 |
| | 13.314.785.406.425 | 13.875.157.201.472 |

Các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn là các khoản vay tín chấp nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, mở các tín dụng thư (L/C) nhập khẩu xăng dầu. Lãi suất của các khoản vay này được quy định theo từng ngân hàng và từng khoản vay.

(b) Vay dài hạn

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|---------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Vay dài hạn | 1.098.314.666.661 | 1.494.370.313.005 |
| Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng | (274.963.676.733) | (350.030.930.173) |
| Khoản đến hạn trả sau 12 tháng | 823.350.989.928 | 1.144.339.382.832 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



Vay dài hạn chủ yếu bao gồm các khoản vay ngân hàng có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 120 tháng của các công ty con trong Tập đoàn. Chi tiết như sau:

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|---------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO | 368.338.934.000 | 329.542.785.690 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP | 270.621.795.735 | 265.702.418.616 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO | - | 236.694.000.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 130.561.193.000 | 178.812.593.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng | 76.785.000.000 | 91.597.000.000 |
| Các công ty con khác | 252.007.743.926 | 392.021.515.699 |
| | <u>1.098.314.666.661</u> | <u>1.494.370.313.005</u> |

Mục đích của các khoản vay dài hạn là để tài trợ cho các dự án đầu tư, xây dựng kho xăng dầu, mua tàu chở dầu và các dự án khác của Tập đoàn.

Các khoản vay dài hạn của Tập đoàn là các khoản vay bằng VND và USD. Lãi suất của các khoản vay này hầu hết là lãi suất thả nổi, được tính theo lãi suất LIBOR, SIBOR 6 tháng hoặc lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng cho vay cộng biên độ nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh hoặc một mức lãi suất sàn được quy định trong hợp đồng vay.

Các khoản vay dài hạn của Tập đoàn được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh) và tài sản cố định vô hình (Thuyết minh).

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | 2022 VND | 2021 VND |
|---------------------|------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm | 335.693.394.842 | 448.774.442.939 |
| Trích lập trong năm | 698.852.518.691 | 296.076.112.852 |
| Sử dụng trong năm | (642.348.090.036) | (409.157.160.949) |
| Số dư cuối năm | <u>392.197.823.497</u> | <u>335.693.394.842</u> |

22. Quỹ bình ổn giá xăng dầu

| | 2022 VND | 2021 VND |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------|
| Biến động trong năm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: | | |
| Tăng trong năm | 2.962.280.847.376 | 537.164.130.577 |
| Sử dụng trong năm | (790.331.748.562) | (4.385.492.438.403) |
| Điều chỉnh của kiểm toán Nhà nước | - | (289.394.469) |
| | <u>2.171.949.098.814</u> | <u>(3.848.617.702.295)</u> |
| Số dư đầu năm | (184.723.770.204) | 3.661.316.509.738 |
| Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 2.171.949.098.814 | (3.848.617.702.295) |
| Lãi phát sinh từ tài khoản (tiền vay)/tiền gửi | (1.435.758.003) | 2.577.422.353 |
| Số dư cuối năm | <u>1.985.789.570.607</u> | <u>(184.723.770.204)</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

| | Vốn cổ phần VND | Thặng dư vốn cổ phần VND | Vốn khác VND | Cổ phiếu quỹ VND | Chênh lệch đánh giá lại tài sản (i) VND | Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND | Quỹ đầu tư phát triển VND | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND | Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND | Tổng cộng VND |
|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------|---------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------|
| Số dư tại ngày 1/1/2021 | 12.938.780.810.000 | 4.988.376.126.792 | 1.100.577.568.826 | (750.648.460.000) | (1.294.725.514.734) | 11.897.784.906 | 1.296.851.347.862 | 111.216.212.958 | 2.760.573.038.032 | 2.963.503.552.139 | 24.126.402.466.781 |
| Phát hành cổ phiếu ở công ty con | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 37.345.057.000 | 37.345.057.000 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | - | - | - | - | - | - | 2.838.904.272.857 | 284.829.906.866 | 3.123.734.179.723 |
| Cổ tức (Thuyết minh 26) | - | - | - | - | - | - | - | - | (1.522.575.882.000) | (115.025.911.921) | (1.637.601.793.921) |
| Phân bổ vào các quỹ | - | - | - | - | - | - | 331.118.682.341 | 24.742.587 | (331.143.424.928) | - | - |
| Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | - | - | - | - | (251.934.699.874) | (44.141.412.978) | (296.076.112.852) |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài | - | - | - | - | - | 8.616.384.354 | (846.254.425) | (2.481.728.965) | - | - | 5.288.400.964 |
| Bán cổ phiếu quỹ | - | 2.370.683.190.625 | 1.715.367.806 | 517.790.000.000 | - | - | - | - | - | 13.296.199.215 | 2.903.484.757.646 |
| Công ty liên kết trích quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối | - | - | - | - | - | - | 10.361.118.432 | 10.598.145.339 | (20.959.263.771) | - | - |
| Các biến động khác về vốn chủ sở hữu | - | - | - | - | - | - | - | (118.215.897) | 717.518.380 | (2.984.685.765) | (2.385.383.282) |
| Số dư tại ngày 1/1/2022 | 12.938.780.810.000 | 7.359.059.317.417 | 1.102.292.936.632 | (232.858.460.000) | (1.294.725.514.734) | 20.514.169.260 | 1.637.484.894.210 | 119.239.156.022 | 3.473.581.558.696 | 3.136.822.704.556 | 28.260.191.572.059 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | - | - | - | - | - | - | 1.449.740.967.084 | 452.492.370.667 | 1.902.233.337.751 |
| Cổ tức (Thuyết minh 26) | - | - | - | - | - | - | - | - | (1.524.710.682.000) | (241.173.782.099) | (1.765.884.464.099) |
| Phân bổ vào các quỹ | - | - | - | - | - | - | 27.359.200.147 | 58.715.731 | (27.417.915.878) | - | - |
| Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | - | - | - | - | (631.478.486.197) | (67.374.032.494) | (698.852.518.691) |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài | - | - | - | - | - | 69.443.225.586 | (1.274.118.960) | (4.016.074.899) | - | - | 64.153.031.727 |
| Công ty liên kết trích quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối | - | - | - | - | - | - | 40.265.237.076 | 9.323.975.573 | (49.589.212.649) | - | - |
| Các biến động khác về vốn chủ sở hữu | - | - | 7.285.219.604 | - | - | - | (11.326.300.000) | - | 16.070.491.810 | 8.740.274.058 | 20.769.685.472 |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 12.938.780.810.000 | 7.359.059.317.417 | 1.109.578.156.236 | (232.858.460.000) | (1.294.725.514.734) | 89.957.394.846 | 1.692.508.912.473 | 124.605.772.427 | 2.706.196.720.866 | 3.289.507.534.688 | 27.782.610.644.219 |

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chỉ tiêu "Chênh lệch đánh giá lại tài sản" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn thể hiện điều chỉnh hợp nhất cho khoản chênh lệch còn lại giữa giá trị của các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được định giá lại theo Biên bản định giá của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài Chính Việt Nam và giá trị vốn chủ sở hữu tại các công ty nhận đầu tư (Thuyết minh 3).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành được trình bày theo mệnh giá của Tập đoàn là:

| | 31/12/2022 | | 1/1/2022 | |
|---------------------------|---------------|--------------------|---------------|--------------------|
| | Số cổ phiếu | VND | Số cổ phiếu | VND |
| Vốn cổ phần được duyệt | 1.293.878.081 | 12.938.780.810.000 | 1.293.878.081 | 12.938.780.810.000 |
| Cổ phiếu quỹ | 23.285.846 | 232.858.460.000 | 23.285.846 | 232.858.460.000 |
| Vốn cổ phần đang lưu hành | 1.270.592.235 | 12.705.922.350.000 | 1.270.592.235 | 12.705.922.350.000 |
| Nhà nước | 981.686.626 | 9.816.866.260.000 | 981.686.626 | 9.816.866.260.000 |
| Cổ đông khác | 288.905.609 | 2.889.056.090.000 | 288.905.609 | 2.889.056.090.000 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tập đoàn công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tập đoàn mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

25. Các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu

(a) Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

(b) Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được hình thành từ lợi nhuận sau thuế. Việc trích và sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được thực hiện theo chính sách tài chính hiện hành của Tập đoàn.

26. Cổ tức

Ngày 8 tháng 6 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết số 02/2022/PLX-NQ-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phân phối cổ tức bằng tiền với tỷ lệ cổ tức là 12% trên mệnh giá tương đương với 1.524.711 triệu VND (2021: 12% trên mệnh giá tương đương với 1.522.576 triệu VND).

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Hàng hóa nhận giữ hộ (Bộ Công thương)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Tập đoàn có nhận giữ hộ Bộ Công Thương một danh mục xăng dầu cho mục đích dự trữ quốc gia.

(b) Hàng hóa nhận giữ hộ (Bên thứ ba)

| | Đơn vị | 31/12/2022 | 1/1/2022 |
|------------------|------------|-------------|-------------|
| Xăng RON 92 | Lít 15 (*) | 61.676.603 | 14.784.139 |
| Xăng RON 95 | Lít 15 (*) | 132.638.762 | 79.330.043 |
| Xăng E5 | Lít 15 (*) | 60.107.923 | 44.919.188 |
| Dầu DO | Lít 15 (*) | 215.086.481 | 295.121.015 |
| Dầu hỏa | Lít 15 (*) | 9.635.805 | 4.144.318 |
| Mazút | Kg | 22.619.417 | 36.431.676 |
| E100 | Lít 15 (*) | 7.800.404 | 3.054.388 |
| Khí gas hóa lỏng | Kg | - | 29.390 |
| Jet A1 | Lít 15 (*) | - | 33.464.591 |

(*) Lít 15 là đại lượng đo lường theo lít đo tại nhiệt độ thực tế được quy đổi về nhiệt độ 15oC theo công thức: Lít 15 = Lít thực tế x hệ số VCF. VCF là hệ số điều chỉnh thể tích. VCF được xác định bằng cách tra bảng C.2 của Phụ lục C trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7567:2006 về Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Quy tắc giao nhận với nhiệt độ đo được và hệ số tỷ trọng của từng bể.

(c) Ngoại tệ các loại

| | 31/12/2022 | | 1/1/2022 | |
|-----|-------------|-----------------|----------------|-----------------|
| | Nguyên tệ | Tương đương VND | Nguyên tệ | Tương đương VND |
| USD | 13.105.090 | 306.932.806.300 | 10.123.026 | 229.289.333.139 |
| EUR | 2.182 | 55.227.458 | 816 | 20.680.626 |
| LAK | 292.915.001 | 378.491.042 | 18.608.164.769 | 32.006.043.403 |
| THB | - | - | 19.134 | 12.827.463 |
| | | 307.366.524.800 | | 261.328.884.631 |

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

| | 31/12/2022 VND | 1/1/2022 VND |
|------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng | 222.416.283.981 | 1.347.950.672.107 |
| Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng | 1.074.761.288.002 | 32.110.633.338 |
| | 1.297.177.571.983 | 1.380.061.305.445 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



28. Doanh thu hoạt động tài chính

| | 2022 VND | 2021 VND |
|--------------------------------------|--------------------------|------------------------|
| Lãi tiền gửi | 868.300.140.631 | 683.555.873.179 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 10.687.395.918 | 9.456.847.999 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 957.565.618.874 | 255.404.151.895 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện | 98.166.335.996 | 12.771.207.927 |
| Lãi bán hàng trả chậm | 9.593.531.723 | 21.295.738.132 |
| Lãi từ thanh lý khoản đầu tư | 3.613.942.117 | 14.409.270.300 |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 1.015.602.681 | 2.653.242.771 |
| | <u>1.948.942.567.940</u> | <u>999.546.332.203</u> |

29. Chi phí tài chính

| | 2022 VND | 2021 VND |
|----------------------------------------------|--------------------------|------------------------|
| Chi phí lãi vay | 644.056.268.958 | 602.527.447.452 |
| Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán | 6.535.693.380 | 2.047.242.765 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 913.040.901.338 | 144.121.723.645 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện | 128.938.033.075 | 81.539.696.998 |
| Biến động dự phòng các khoản đầu tư | 1.739.278.107 | 35.707.536 |
| Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư | - | 142.158.790 |
| Chi phí hoạt động tài chính khác | 12.179.104.052 | 5.098.733.306 |
| | <u>1.706.489.278.910</u> | <u>835.512.710.492</u> |

30. Phần lãi trong các công ty liên kết, liên doanh

| | 2022 VND | 2021 VND |
|-------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Công ty liên doanh | | |
| Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam | 436.974.659.033 | 300.166.094.005 |
| Công ty liên kết | | |
| Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | 161.474.705.314 | 103.351.888.587 |
| Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex | 83.425.892.104 | 144.159.873.707 |
| Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang | 6.792.568.012 | 8.079.400.002 |
| Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu | 11.106.729.825 | 11.182.803.392 |
| Công ty Cổ Phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex | 3.236.441.221 | 4.102.523.710 |
| Các công ty liên kết khác | (76.384.299) | (1.701.177.913) |
| | <u>702.934.611.210</u> | <u>569.341.405.490</u> |

31. Chi phí bán hàng

| | 2022 VND | 2021 VND |
|-----------------------------|---------------------------|--------------------------|
| Chi phí nhân viên | 4.345.312.370.975 | 3.509.499.759.070 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 179.081.052.478 | 163.139.608.442 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 897.769.038.520 | 873.727.728.020 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.093.848.043.268 | 1.824.326.410.484 |
| Chi phí bằng tiền khác | 2.983.535.800.048 | 2.702.566.449.399 |
| | <u>10.499.546.305.289</u> | <u>9.073.259.955.415</u> |

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | 2022 VND | 2021 VND |
|------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân viên | 429.653.539.675 | 397.506.868.500 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 33.802.999.782 | 33.607.294.540 |
| Dự phòng nợ phải thu khó đòi | (11.431.731.411) | 56.899.615.776 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 108.634.679.506 | 102.835.990.302 |
| Chi phí bằng tiền khác | 262.600.952.210 | 174.975.154.629 |
| | <u>823.260.439.762</u> | <u>765.824.923.747</u> |

33. Thu nhập khác

| | 2022 VND | 2021 VND |
|------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Lãi từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang | 236.561.847.008 | 153.796.024.208 |
| Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác | 18.703.113.346 | 24.972.351.050 |
| Thu nhập khác | 141.121.805.782 | 211.739.213.117 |
| | <u>396.386.766.136</u> | <u>390.507.588.375</u> |

34. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

| | 2022 VND | 2021 VND |
|-----------------------------|-------------------|-------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu | 5.045.685.043.878 | 3.893.970.152.439 |
| Chi phí nhân công | 6.255.010.679.655 | 5.152.078.275.965 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 2.168.347.034.003 | 2.248.265.002.591 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.269.512.471.062 | 2.818.178.527.012 |
| Chi phí khác | 3.234.535.921.066 | 3.407.872.900.450 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



35. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Chi phí thuế thu nhập theo hoạt động kinh doanh hợp nhất

| | 2022 VND | 2021 VND |
|---------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Hoạt động kinh doanh xăng dầu | 141.658.751.840 | 502.456.551.002 |
| Hoạt động kinh doanh hóa dầu | 67.331.448.656 | 46.243.877.262 |
| Hoạt động kinh doanh sản phẩm gas | 33.594.632.451 | 34.201.558.714 |
| Hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải | 109.388.808.624 | 69.057.207.311 |
| Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác | 15.920.416.956 | 13.646.347.572 |
| | <u>367.894.058.527</u> | <u>665.605.541.861</u> |

(b) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

| | 2022 VND | 2021 VND |
|------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí thuế hiện hành | | |
| Năm hiện hành | 414.119.047.382 | 625.955.864.136 |
| Dự phòng thiếu các năm trước | 21.748.943.109 | 984.286.014 |
| | <u>435.867.990.491</u> | <u>626.940.150.150</u> |
| (Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại | | |
| Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời | (67.973.931.964) | 38.665.391.711 |
| Chi phí thuế thu nhập | <u>367.894.058.527</u> | <u>665.605.541.861</u> |

(c) Đối chiếu thuế suất thực tế

| | 2022 VND | 2021 VND |
|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 2.270.127.396.278 | 3.789.339.721.584 |
| Thuế tính theo thuế suất của Công ty mẹ | 454.025.479.256 | 757.867.944.317 |
| Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các công ty con | (20.390.919.308) | (12.045.754.779) |
| Chi phí không được khấu trừ thuế | 29.415.139.008 | 19.027.610.696 |
| Thu nhập không bị tính thuế | (143.334.401.426) | (115.759.650.698) |
| Biến động chênh lệch tạm thời được khấu trừ chưa được ghi nhận | 56.165.069.575 | 29.836.435.714 |
| Dự phòng thiếu trong những năm trước | 21.748.943.109 | 984.286.014 |
| Lỗi tính thuế được sử dụng mà trước đây chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại | (25.393.150.197) | (8.678.333.817) |
| Ưu đãi thuế | (4.342.101.490) | (5.626.995.586) |
| | <u>367.894.058.527</u> | <u>665.605.541.861</u> |

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng với Công ty mẹ và các công ty con là 20%, trừ các công ty con là Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore và Công ty TNHH Liên doanh Kho Ngoại quan Xăng dầu Vân Phong có mức thuế suất 10%.

3.6 Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính cho năm 2022 và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm, chi tiết như sau:

(i) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

| | Số cổ phiếu | |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| | 2022 | 2021 |
| Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang | 1.270.592.235 | 1.218.813.235 |
| Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu quỹ trong năm | - | 33.872.033 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm | <u>1.270.592.235</u> | <u>1.252.685.268</u> |

(ii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | 2022 | 2021 Đã điều chỉnh lại |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông (VND) | 1.449.740.967.084 | 2.838.904.272.857 |
| Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) | (132.803.340.903) | (631.478.486.197) |
| | <u>1.316.937.626.181</u> | <u>2.207.425.786.660</u> |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu) | 1.270.592.235 | 1.252.685.268 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | <u>1.036</u> | <u>1.762</u> |

(iii) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Trong năm 2022, Tập đoàn đã phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2021 với số tiền là 631.478.486.197 VND (số ước tính năm 2021 là 599.715.754.479 VND). Vì vậy, lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu bị thay đổi.

Bảng so sánh lãi cơ bản trên cổ phiếu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại như sau:

| | 2021 (điều chỉnh lại) VND/cổ phiếu | 2021 (theo báo cáo trước đây) VND/cổ phiếu |
|--------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | <u>1.762</u> | <u>1.788</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)



37. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

| | Giá trị giao dịch | |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|
| | 2022 VND | 2021 VND |
| Các công ty liên doanh, liên kết | | |
| Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam | | |
| Cổ tức được chia | 540.610.332.547 | 368.824.834.994 |
| Mua hàng hóa | 47.651.132.535 | 15.535.411.104 |
| Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | | |
| Mua ngoại tệ | 15.319.023.602.560 | 4.863.635.012.652 |
| Nhận gốc vay | 3.087.241.972.579 | 3.761.921.651.766 |
| Trả gốc vay | 2.157.138.600.970 | 2.849.853.254.213 |
| Chi phí lãi vay | 54.200.198.358 | 71.401.950.273 |
| Lãi tiền gửi | 85.539.325.646 | 48.324.397.260 |
| Thu phí dịch vụ quản lý và bảo hành | - | 15.109.795.050 |
| Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex | | |
| Mua dịch vụ | 638.054.308.822 | 458.470.181.000 |
| Cổ tức được chia | 68.115.600.000 | 29.970.864.000 |
| Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu | | |
| Bán hàng hóa, dịch vụ | 1.026.076.487.709 | 492.701.062.297 |
| Cổ tức được chia | 7.979.704.800 | 7.314.729.400 |
| Hội đồng Quản trị (8 thành viên) | | |
| Thù lao | 7.391.287.332 | 7.167.047.689 |
| Ban Tổng Giám đốc không là thành viên Hội đồng Quản trị (6 thành viên) | | |
| Tiền lương | 6.221.086.639 | 6.191.095.009 |
| Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (6 thành viên) | | |
| Thù lao và tiền lương | 4.865.267.906 | 4.605.870.610 |

Thù lao, tiền lương năm 2022 của người quản lý chuyên trách tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát) là 80.222.788 đồng/người/tháng bình quân. Thù lao của thành viên độc lập Hội Đồng Quản trị là 15.570.512 đồng/tháng bình quân.

38. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Lưu Việt Anh
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng

Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc





PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Tên viết tắt: PETROLIMEX (HOSE: PLX)

Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội

[T] : (024) 3851-2603

[F] : (024) 3851-9203

[W]: www.petrolimex.com.vn